Haruki Murakami

"Không chỉ là nhà văn lớn của Nhật Bản mà còn là một nhà văn lớn của thời đại."

—Los Angeles Times

người tình Sputnik

nhã nam

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

iSach.info

THÔNG TIN EBOOK

Kindle Kobo Vietnam
www.facebook.com/groups/yeukindlevietnam
Keep Calm
and
Read a Book

Tên sách

Người Tình Sputnik

Nguyên tác

スプートニクの恋人 **Supūtoniku no koibito - Sputnik Sweetheart**

Tác giả

Haruki Murakami

Dịch giả

Ngân Xuyên

Thể loại

Tiểu Thuyết

Phát hành

Nhã Nam

Nhà Xuất Bản

NXB Hội Nhà Văn

Ebook

2021 kindlekobovn

—★—

tve-4U
CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

THANK YOU FOR YOUR SUPPORT

VỚI MONG MUỐN TRẢI NGHIỆM ĐỌC SÁCH ĐIỆN TỬ PHẢI LÀ THÚ VỊ VÀ TỐT NHẤT, DỰ ÁN SƯU TẦM VÀ CHỈNH SỬA SÁCH EBOOK VỀ ĐỊNH DẠNG CHUẨN, VÀ ĐẸP ĐÃ ĐƯỢC SHIBA BẮT ĐẦU TỪ 2018. HY VỌNG NHỮNG LY CAFE YÊU THƯƠNG CỦA CÁC BẠN CÙNG VỚI SỰ VUI VẺ, ĐAM MÊ CỦA SHIBA SẼ ĐỂ LẠI CHO THẾ HỆ SAU NÀY 1 KHO SÁCH HAY ĐẸP VÀ HỮU ÍCH

MỤC LỤC | TABLE OF CONTENTS

Hội yêu đọc sách Kindle Việt Nam

Tựa đề
Giới Thiệu
Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương 16

Giới Thiệu

“Không chỉ là nhà văn lớn của Nhật Bản mà còn là một nhà văn lớn của thời đại."

- Los Angeles Times

"Huyền ảo và hấp dẫn... Murakami là một thiên tài."

- Chicago Tribune

"Người tình Sputnik đã khiến tôi xúc động và đẩy trí tưởng tượng của tôi đi xa hơn bất cứ cuốn sách nào tôi từng đọc suốt một quãng thời gian dài."

- Guardian

"Murakami có một tài năng không ai sánh kịp trong việc biến các ẩn dụ triết học thành những câu chuyện bí hiểm."

- The New York Times

"Một cuốn tiểu thuyết tuyệt vời, nhẹ tựa lông hồng nhưng cũng buồn đến nao lòng."

- Sunday Herald

"Siết chặt trái tim bạn ngay từ những dòng đầu tiên."

- Los Angeles Magazine

Mùa xuân năm hai mươi hai tuổi, Sumire yêu lần đầu tiên trong đời. Một tình yêu mãnh liệt, một cơn lốc xoáy thực sự quét qua các bình nguyên – san phẳng tất cả những gì nó gặp trên đường, tung mọi thứ lên trời, xé chúng ra từng mảnh, nghiền nát thành từng miếng. Cơn lốc

không hề giảm cường độ khi băng qua đại dương, biến Ăngko Vat thành đồng hoang tàn, thiêu cháy rừng già Ấn Độ với hổ báo và muôn loài, rồi biến thành cơn bão cát sa mạc vùng vịnh Ba Tư, chôn vùi cả một thành phố pháo đài kỳ lạ dưới biển cát. Tóm lại, đó là một tình yêu thực sự vĩ đại. Người Sumire đem lòng si mê hoá ra lớn hơn cô mười bảy tuổi. Đã có gia đình. Và, phải nói thêm, là phụ nữ. Đây là nơi tất cả bắt đầu, và là nơi tất cả kết thúc. Gần như tất cả.

"Xót xa...vừa bí ẩn vừa lãng mạn... một câu chuyện thấm thía về tình yêu không được đền đáp... Nếu thích Rừng Na-uy, chắc chắn bạn cũng sẽ thích cuốn tiểu thuyết này."

- AsianWeek

Ngày 4 tháng Mười năm 1957, Liên Xô phóng vệ tinh nhân tạo đầu tiên trên thế giới, Sputnik I, từ Trung Tâm Vũ Trụ Baikonor thuộc nước cộng hòa Kazakhstan. Sputnik có đường kính 58cm, nặng 83,6 kg và bay vòng quanh Trái đất 96 phút 12 giây.

Ngày 3 tháng Mười một cùng năm, Sputnik II được phóng thành công, mang theo chú chó Laika. Laika trở thành sinh vật sống đầu tiên rời khí quyển Trái đất, nhưng vệ tinh này không bao giờ trở về, và Laika đã hiến thân cho mục đích nghiên cứu sinh học trong không gian.

Theo Tổng tập biên niên lịch sử thế giới.

Chương 1

Mùa xuân năm hai mươi hai tuổi, Sumire yêu lần đầu tiên trong đời. Một tình yêu mãnh liệt, một cơn lốc xoáy thực sự quét qua các bình nguyên - san phẳng tất cả những gì nó gặp trên đường, tung mọi thứ lên trời, xé chúng ra từng mảnh, nghiền nát thành từng miếng. Cơn lốc không hề giảm cường độ khi băng qua đại dương, biến Ăngko Vat thành đống hoang tàn, thiêu cháy rừng già Ấn Độ với hổ báo và muôn loài, rồi biến thành cơn bão cát sa mạc vùng vịnh Ba Tư, chôn vùi cả một thành phố pháo đài kỳ lạ dưới biển cát. Tóm lại, đó là một tình yêu thực sự vĩ đại. Người Sumire đem lòng si mê hóa ra lớn hơn cô mười bảy tuổi. Đã có gia đình. Và, tôi phải nói thêm, là phụ nữ. Đây là nơi tất cả bắt đầu, và là nơi tất cả kết thúc. Gần như tất cả.

Hồi ấy, Sumire - tiếng Nhật nghĩa là "Hoa violet" - đang phấn đấu thành nhà văn. Dù cuộc sống có thể mang đến cho cô bao nhiêu lựa chọn đi nữa thì nó vẫn là hoặc thành nhà tiểu thuyết hoặc không gì cả. Quyết tâm của cô vững như bàn thạch. Không gì có thể xen vào giữa cô và lòng trung thành đối với văn chương của cô.

Sau khi tốt nghiệp trung học tại trường công lập tỉnh Kanagawa, cô thi vào ban khoa học xã hội của một trường tư thục nhỏ thoải mái ở Tokyo. Cô nhận thấy ngôi trường này hoàn toàn lạc lõng, một nơi dửng dưng, chán nản, và cô căm ghét nó - thấy đám bạn sinh viên (tôi e trong đó có cả mình) toàn một lũ hạng hai, đần độn vô phương cứu chữa. Cho nên không có gì ngạc nhiên là ngay trước khi bước sang năm cuối, cô tỉnh ngộ và bỏ học. Cô kết luận có ở lại thì cũng chỉ lãng phí thời gian. Tôi nghĩ đi là đúng, nhưng nếu tôi được phép suy rộng theo cái lối suy nghĩ tầm thường thì phỏng trong cái thế giới còn-lâu-mới-hoàn-hảo này có gì là không vô nghĩa? Cứ loại bỏ mọi điều vô nghĩa ra khỏi cuốc sống không hoàn hảo đi, và thậm chí nó sẽ mất luôn cả sự không hoàn hảo của mình.

Sumire là người lãng mạn đến vô phương cứu chữa, tính tình có phần bảo thủ - mù tịt về sự đời nên không biết cách xử sự cho đúng đắn. Hễ đã nói chuyện là cô nói liên hồi, nhưng nếu cô ở cùng ai đó mình không thích - nói cách khác là hầu hết mọi người trên đời - thì hiếm khi cô mở miệng. Cô hút thuốc rất nhiều và bạn có thể tin chắc là lần nào đi tàu cô cũng làm mất vé. Đôi khi cô mải mê suy nghĩ đến nỗi quên cả ăn, và cô gầy như đứa trẻ mồ côi thời chiến trong một bộ phim cũ của Ý - giống như một cây sào có mắt. Tôi rất muốn đưa cho bạn xem một tấm ảnh của cô nhưng lại không có cái nào. Cô ghét chụp ảnh - không muốn để lại cho hậu thế Chân dung một nữ nghệ sĩ thời trẻ. Nếu có một tấm ảnh chụp Sumire hồi ấy thì tôi biết nó sẽ là tư liệu giá trị cho thấy một số người có thể trở nên đặc biệt như thế nào.

Tôi đã kể lộn xộn rồi. Người phụ nữ Sumire yêu tên là Miu. Ít ra đây cũng là tên mọi người gọi chị. Tôi không biết tên thật của chị, điều này sẽ gây ra những rắc rối về sau, nhưng tôi lại nói trước mất rồi. Miu là người gốc Hàn Quốc nhưng chị không nói được một từ tiếng Hàn nào cho đến khi quyết định học nó ở giữa độ tuổi hai mươi. Chị sinh ra và lớn lên ở Nhật Bản rồi đi học nhạc ở Pháp, cho nên chị thông thạo tiếng Pháp và tiếng Anh cũng như tiếng Nhật. Chị luôn ăn mặc đẹp, tinh tế, đeo trang sức đắt tiền nhưng giản dị, và lái chiếc Jaguar mười hai xilanh màu xanh nước biển.

Lần đầu tiên Sumire gặp Miu, cô đã nói về tiểu thuyết của Kerouac. Sumire thực sự say mê Kerouac. Cô luôn có Thần tượng Văn học trong Tháng và vào thời điểm đó lại tình cờ là nhà văn hết thời Kerouac. Cô thường mang theo trong túi áo khoác một cuốn Trên đường hay Người lữ hành đơn độc và hễ có cơ hội là lại giở ra xem. Hễ gặp đoạn nào thích là cô lại lấy bút chì đánh dấu và ghi nhớ như thể đó là Kinh Thánh vậy. Cô thích nhất đoạn nói về chuyện canh phòng cháy rừng trong cuốn Người lữ hành đơn độc. Kerouac đã trải qua ba tháng đơn độc trong túp lều trên đỉnh núi cao làm việc như một nhân viên phòng chống cháy rừng.

Sumire đặc biệt thích đoạn này:

Không người nào đi hết cuộc đời mà chưa một lần trải nghiệm tình cảnh cô độc dữ dội, thậm chí buồn chán, giữa chốn thâm sơn cùng cốc, chỉ dựa vào chính mình và nhờ đó biết được sức mạnh thực sự đang ẩn chứa trong con người mình.

"Cậu không thích sao?" Cô nói. "Hàng ngày cậu đứng trên đỉnh núi, đảo mắt 360 độ, kiểm tra xem có ảnh lửa nào không. Chỉ thế thôi. Cậu làm việc ban ngày. Thời gian còn lại cậu có thể đọc, viết, làm gì tùy thích. Đêm đêm những con gấu bẩn thỉu lởn vởn quanh lều của cậu. Sống thế mới là sống chứ! So với nó thì việc ngồi trong trường mà nghiên cứu văn chương cũng giống như cắn vào cái đầu dưa chuột đắng nghét vậy."

"Đồng ý," tôi nói, "nhưng rồi cũng đến ngày cậu phải xuống núi." Như thường lệ, những ý kiến nhàm chán, thực tế của tôi chẳng khiến cô bối rối.

Sumire muốn được giống như một nhân vật trong tiểu thuyết của Kerouac - hoang dã, lạnh lung, phóng túng. Cô đứng nghiêng người, xọc tay vào túi áo khoác, mái tóc rối bù không chải, nhìn mông lung lên bầu trời qua chiếc kính đen gọng nhựa Dizzy Gillespie mà cô vẫn đeo dù mắt tinh như mắt cú. Cô luôn diện chiếc áo khoác vải chéo quá cỡ tậu được ở cửa hàng đồ cũ và đôi bốt thô. Tôi chắc nếu nuôi được râu thì cô cũng làm.

Thực ra Sumire không đẹp. Má hóp, miệng hơi rộng. Mũi hơi nhỏ và hếch. Cô có khuôn mặt biểu cảm và rất hài hước mặc dù cô ít khi cười to. Cô có dáng người thấp và ngay cả khi vui vẻ vẫn nói năng như thể sắp sửa xông vào đánh nhau. Tôi không bao giờ thấy cô dung son môi hay bút chì kẻ mắt, và tôi không chắc là cô biết áo lót cũng có các cỡ khác nhau. Tuy nhiên Sumire vẫn có điều gì đó thật đặc biệt, một điều gì đó khiến mọi người bị cuốn hút. Thật không dễ xác định rõ rang điều đặc biệt đó, nhưng khi nhìn thẳng vào mắt cô thì lúc nào bạn cũng có thể nhận ra nó, phản chiếu sâu thẳm bên trong.

o O o

Thôi thì nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Tôi yêu Sumire. Tôi bị cô hớp hồn từ lần đầu tiên chúng tôi nói chuyện và ngay sau đó không còn đường lui nữa. Suốt một thời gian dài cô là mối bận tâm duy nhất của tôi. Tôi cố nói cho cô hay những gì tôi cảm thấy nhưng chẳng hiểu sao cảm xúc đi một đàng lời lẽ đi một nẻo. Có lẽ thế lại hay. Nếu tôi diễn tả được cho cô biết cảm xúc của mình thì chắc cô sẽ cười phá lên

chế giễu tôi mất.

Trong thời kỳ Sumire và tôi làm bạn với nhau, tôi đã có tình cảm với hai, ba cô gái khác. Không phải tôi không nhớ chính xác. Hai hay ba - điều đó phụ thuộc vào cách tính của bạn. Nếu thêm vào đâu những cô gái tôi qua đêm một vài lần thì danh sách còn dài hơn nữa. Dù sao đi nữa, khi làm tình với những cô gái đó, tôi lại nghĩ về Sumire. Hay ít nhất những ý nghĩ về cô cứ lởn vởn trong đầu tôi. Tôi hình dung mình đang ôm cô. Làm như vậy thì có phần đểu cáng, nhưng tôi không sao tự thoát ra được.

Để tôi trở lại chuyện Sumire và Miu gặp nhau.

Miu từng nghe nói đến Jack Kerouac và biết loáng thoáng ông ta là một nhà tiểu thuyết gì đấy. Nhưng nhà tiểu thuyết kiểu gì thì chị không nhớ ra được. "Kerouac à...hừm...Ông ta có phải một Sputnik không?"

Sumire không hiểu chị muốn nói gì. Dao và nĩa lơ lửng giữa không trung, cô suy nghĩ một lúc. "Sputnik à? Có phải chị muốn nói đến vệ tinh đầu tiên do Liên Xô phóng lên vào thập niên năm mươi? Jack Kerouac là một nhà tiểu thuyết Mỹ. Em đoán cả hai trùng nhau về thời gian..."

"Thế không phải hồi đó các nhà văn như Kerouac được gọi như vậy à?" Miu hỏi. Chị lấy ngón tay vẽ một vòng tròn trên mặt bàn như thể đang lục tìm trong chiếc bình đặc biệt đựng đầy ký ức.

"Sputnik...?"

"Tên một trào lưu văn học. Em biết đấy - cách họ phân loại các nhà văn theo các trường phái văn chương khác nhau. Như Shiga Naoya thuộc trường phái Bạch Dương[1]."

Cuối cùng Sumire đã hiểu ra. "Beatnik![2]"

Miu lấy khăn ăn chấm nhẹ vào khóe miệng "Beatnik - Sputnik. Chị không bao giờ nhớ nổi những kiểu thuật ngữ ấy. Giống như thời Trùng hưng Kenmun[3] hay Hiệp ước Rapallo. Lịch sử cổ đại."

Một khoảng lắng lại giữa hai người, nhớ về dòng chảy thời gian.

Hiệp ước Rapallo ư?" Sumire hỏi.

Miu mỉm cười. Nụ cười thân tình, hoài cổ, như thể một thứ của cải cất giữ lâu đời đã được lôi ra khỏi đáy ngăn kéo. Mắt chị nheo lại hết sức đáng yêu. Chị vươn tay ra, dịu dàng lùa những ngón tay thon dài vào mái tóc rối bù của Sumire. Cử chỉ đó đột ngột nhưng tự nhiên đến nỗi Sumire chỉ còn biết cách mỉm cười đáp lại.

Kể từ ngày đó, (Theo chú thích bản tiếng Nga) gọi Miu một cách thân mật là Người tình Sputnik. Cô thích âm thanh của mấy tiếng đó.

Nó khiến cô nhớ tới con chó Laika. Con tàu vệ tinh nhân tạo lao đi êm như ru xuyên qua bóng tối vũ trụ. Đôi mắt đen long lanh của chú chó dán vào ô cửa sổ nhỏ tí xíu. Trong sự hiu quạnh vô tận của không gian, Laika có thể nhìn thấy gì?

Cuộc trò chuyện có nhắc đến Sputnik này diễn ra trong tiệc cưới của chị họ Sumire tại một khách sạn sang trọng ở Akasaka. Sumire không gần gũi người bà con này lắm, thực tế là hai người chẳng hợp nhau chút nào. Cô cảm thấy như bị tra tấn khi phải tham dự các đám cưới như thế nhưng không thể tránh được đám này. Cô và Miu ngồi cùng bàn, ngay cạnh nhau. Miu không kể chi tiết nhưng hình như chị có dạy piano cho chị họ của Sumire - hay thứ gì đó đại loại thế - khi cô này chuẩn bị thi vào khoa nhạc. Mối quan hệ giữa hai người không kéo dài hay quá thân mật, nhưng Miu cảm thấy buộc phải tham dự.

Ngay khoảng khắc Miu chạm tay vào tóc cô, Sumire đã yêu, giống như cô đang băng qua một cánh đồng thì đùng! một tia sét giáng thẳng xuống đầu cô. Một điều gì đó giống như một mặc khải nghệ thuật. Do vậy, khi đó Sumire chẳng thấy có gì đáng quan tâm trong việc người cô yêu tình cờ lại là một phụ nữ.

Tôi không cho rằng Sumire từng có ai đó mà bạn sẽ gọi là tình nhân. Hồi trung học cô có vài cậu bạn, nhưng anh chàng thường cùng cô đi xme phim, đi bơi. Tôi không hình dung được bất kỳ mối quan hệ nào trong số đó đã trở nên sâu sắc. Sumire quá bận tâm đến việc trở thành nhà tiểu thuyết đến nỗi không thực sự yêu được người nào. Nếu trung học cô từng trải qua kinh nghiệm tình dục - hay cái gì gần như thế - thì tôi tin chắc nó bắt nguồn từ sự tò mò văn chương hơn là từ ham muốn tình dục hay tình yêu.

"Nói thật với cậu, tớ không hiểu về ham muốn tình dục," một hôm cô bảo tôi, mặt ra vẻ nghiêm trang. Tôi nhớ chuyện xảy ra ngay trước khi cô bỏ học; cô đã uống hết năm cốc sinh tố chuối. "Cậu biết đấy - nó xảy ra như thế nào. Cậu thử giải thích xem?"

"Ham muốn tình dục không phải thứ cậu hiểu được," tôi nói theo kiểu lấp lửng quen thuộc của mình. "Nó chỉ là có đấy thôi."

Cô chăm chăm nhìn vào tôi một lúc như thể tôi là cỗ máy chạy bằng nguồn năng lượng trước tới nay chưa từng có. Cụt hứng, cô nhìn chằm chằm lên trần nhà và câu chuyện nhạt dần. Nói với hắn ta về chuyện ấy cũng chẳng ích lợi gì, chắc hẳn cô đã quyết định thế.

Sumire sinh ra ở tỉnh Chigasaki. Nhà cô gần bờ biển và cô lớn lên với âm thanh khô khốc của ngọn gió dày đặc cát thổi vào cửa sổ nhà

mình. Bố cô mở một phòng khám nha khoa ở Yokohama. Ông đẹp trai có tiếng, cái mũi cân đối gợi nhớ đến Gregory Peck trong Spellbound. Sumire không thừa hưởng được cái mũi đẹp ấy, và theo lời cô thì cả cậu em trai cũng không. Cô thấy thật kỳ lạ là loại gen sinh ra cái mũi ấy đã biến đi đâu mất . Nếu quả thực nó đã bị chôn vùi vĩnh viễn dưới tận đáy vốn gen thì thế gian này là nơi còn đáng buồn hơn nữa. Cái mũi ấy tuyệt vời đến thế đấy.

Bố Sumire gần như là nhân vật huyền thoại đối với những phụ nữ có nhu cầu chăm sóc răng miệng ở Yokohama. Trong phòng khá lúc nào ông cũng đội mũ phẫu thuật và đeo cái khẩu trang to tướng, vì vậy thứ duy nhất bệnh nhân có thể nhìn thấy là cặp mắt và đôi tai. Tuy nhiên, rõ ràng ông cũng vô cùng hấp dẫn. Cái mũi đẹp và nam tính của ông nhô lên một cách khêu gợi dưới lớp khẩu trang khiến các bệnh nhân nữ của ông thẹn thùng. Ngay lập tức - không thèm để ý liệu số tiền dành cho chăm sóc răng miệng của họ có đủ trả chi phí khám chữa răng hay không - họ đã đem lòng yêu ông.

Mẹ Sumire mất vì bệnh tim bẩm sinh khi mới ba mươi mốt tuổi. Khi đó Sumire chưa đầy ba tuổi. Ký ức duy nhất của cô về mẹ là mùi da thịt mơ hồ của bà. Chỉ có hai tấm ảnh của bà được giữ lại - một tấm ảnh tạo dáng bà chụp trong lễ cưới của mình và một tấm chụp nhanh ngay khi Sumire vừa chào đời. Sumire thường hay lôi album ảnh ra và chăm chú nhìn hai bức đó. Mẹ của Sumire - nói một cách nhẹ nhàng - là người rất dễ bị quên lãng. Kiểu tóc ngắn, đơn điệu, những bộ quần áo khiến bạn phải tự hỏi không biết bà đang nghĩ gì nữa, và nụ cười gượng gạo. Nếu bà lùi lại một bước có khi tan ngay vào bức tường. Sumire quyết định khắc sâu khuôn mặt mẹ vào trí nhớ. Rồi một ngày nào đó cô có thể gặp bà trong mơ. Hai mẹ con nắm tay nhau, chuyện trò vui vẻ. Nhưng mọi việc không dễ dàng đến thế. Cô càng gắng sức nhớ lại khuôn mặt mẹ thì nó càng nhanh nhạt nhòa. Quên các giấc mơ đi - nếu Sumire có bước qua trước mặt mẹ mình trên phố, giữa thanh thiên bạch nhật, cô cũng chẳng thể nhận ra bà.

Bố Sumire ít khi nói về người vợ quá cố của ông. Ông không phải người hay nói, và trong mọi phương diện của cuộc sống ông không bao giờ hé miệng về các tình cảm của mình - cứ như thể đó là một loại bệnh nhiễm trùng qua đường miệng mà ông không muốn bị lây. Sumire không nhớ đã có lần nào hỏi bố về người mẹ đã mất. Trừ một lần, khi cô hãy còn rất bé, vì lý do nào đó cô đã hỏi bố :" Mẹ của con là người như thế nào?" Cô còn nhớ rất rõ cuộc trò chuyện này.

Bố cô nhìn đi chỗ khác và suy nghĩ một lúc trước khi trả lời. "Mẹ con có trí nhớ rất tốt," ông nói. "Và bà ấy viết rất đẹp."

Một cách kỳ lạ để mô tả một người nào đó. Sumire đang nóng lòng chờ đợi, trang giấy trắng tinh ở đầu cuốn sổ tay của cô đã mở ra để ghi lại những lời quý báu có thể trở thành nguồn mạch ấm áp và an ủi - một trụ cột, một cái trục góp phần chống đỡ cho cuộc đời bấp bênh của cô trên hành tinh thứ ba trong Hệ Mặt trời này. Lẽ ra bố cô nên nói một điều gì đó mà cô con gái nhỏ bé của ông có thể bám víu vào. Nhưng ông bố điển trai của Sumire đã không nói ra những lời đó, chính những lời cô cần nhất đó. Bố Sumire tục huyền khi cô lên sáu và hai năm sau cô có em trai. Mẹ kế của cô cũng không đẹp. Thêm vào đó, bà không có trí nhớ tốt, và chữ viết thì không đẹp chút nào. Tuy nhiên bà là người tử tế và thẳng thắn. Đây là một điều may mắn cho Sumire bé bỏng, đứa con ghẻ mới toanh của bà. Không, may mắn không phải là từ chính xác. Xét cho cùng, bố cô đã chọn người phụ nữ đó. Ông có thể không phải người cha lý tưởng nhưng khi phải chọn vợ ông biết mình phải làm gì.

Tình thương của người mẹ kế dành cho cô không bao giờ chao đảo trong suốt thời thanh niên khó khăn kéo dài của cô, khi Sumire tuyên bố bỏ học và viết tiểu thuyết thì người mẹ kế - dù bà có ý kiến riêng của mình về vấn đề này - đã tôn trọng ý muốn của Sumire. Bà luôn tỏ ra hài lòng khi thấy Sumire thích đọc sách và thường cổ vũ những hoạt động theo đuổi văn chương của cô.

Cuối cùng mẹ kế của cô đã thuyết phục được bố cô, và hai người quyết định trước khi Sumire bước sang tuổi hai mươi tám, họ sẽ cấp cho cô một số vốn nhỏ. Nếu cô không thể kiếm sống bằng nghề viết lách thì cô phải tự lo lấy. Nếu người mẹ kế không lên tiếng bênh vực thì chắc Sumire đã bị ném ra ngoài - không xu dính túi, không có các kỹ năng xã hội cần thiết - vào trong một thực tế khắc nghiệt, hoang dã. Xét cho cùng Trái đất không hoàn thành quãng đường nặng nề vất vả vòng quanh mặt trời của nó chỉ để cho con người có thể có được khoảng thời gian tốt đẹp và chút vui thú.

Sumire gặp Người tình Sputnik của cô hơn hai năm sau khi cô bỏ học. Cô sống trong căn hộ một phòng ở Kichijoji được cô sắp xếp với tối thiểu đồ đạc và tối đa sách báo. Cô ngủ đến tận trưa, và buổi chiều đi dạo quanh công viên Inogashira, với tất cả sự hăm hở của một người hành hương đang trên đường xuyên qua các ngọn đồi thiêng. Những hôm trời nắng cô ngồi trên ghế đá công viên, gặm bánh mỳ,

hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác và đọc sách. Những ngày mưa hay trời lạnh, cô chui vào một quán cà phê kiểu cũ có nhạc cổ điển mở to hết cỡ, thả lút mình vào chiếc ghế bành sờn cũ và đọc sách, vẻ mặt nghiêm trang khi nghe các bản giao hưởng của Schubert hay các bản cantat của Bach. Chiều muộn cô uống bia rồi mua một ít đồ ăn sẵn ở siêu thị cho bữa tối.

Đến 11h đêm cô ngồi vào bàn làm việc. Bao giờ trên bàn cũng có sẵn một bình cà phê nóng, một tách uống cà phê (quà tôi tặng cô nhân dịp sinh nhật, trên tách có vẽ hình Snafkin), gói thuốc lá Marlboro và chiếc gạt tàn thủy tinh. Tất nhiên là cô có một chiếc máy xử lý văn bản. Mỗi phím là một ký tự.

Không gian lặng ngắt như tờ. Tâm trí cô sáng rõ như bầu trời đêm đông, chòm sao Đại Hùng và Bắc Đẩu ở nguyên chỗ, sáng lấp lánh. Cô có bao điều phải viết ra, bao chuyện để kể lại. Chỉ cần cô khơi được dòng chảy là những ý tưởng sôi sục trong đầu sẽ tuôn trào như dung nham rồi động lại thành một dòng chảy ổn định gồm những tác phẩm thế gian chưa bao giờ được thấy. Thiên hạ sẽ mở to mắt kinh ngạc trước sự khởi đầu bất ngờ của Nhà văn trẻ tài năng hiếm có đầy hứa hẹn này. Một tấm ảnh của cô, đang mỉm cười bình thản, sẽ xuất hiện trên trang văn nghệ của các báo và cánh biên tập viên sẽ thi nhau đập cửa nhà cô.

Nhưng chuyện không bao giờ diễn ra theo cách ấy. Sumire đã viết vài tác phẩm có đoạn mở đầu. Và vài tác phẩm có đoạn kết thúc. Nhưng chưa bao giờ viết tác phầm nào có cả mở đầu và kết thúc.

o O o

Không phải cô bế tắc với việc viết - hoàn toàn không phải. Cô viết không ngừng, viết tất cả mọi thứ xuất hiện trong đầu. Vấn đề là cô viết quá nhiều. Bạn sẽ cho rằng cô chỉ việc cắt gọn những đoạn thừa là ổn, nhưng mọi chuyện không đơn giản thế. Trên bức tranh lớn đó cô không bao giờ quyết định được cái gì cần thiết, cái gì không. Hôm sau khi đọc lại những gì đã viết cô thấy dòng nào cũng có vẻ tuyệt đối quan trọng. Hoặc nếu không thì cô lại xóa tất cả.

Đôi khi, trong nỗi thất vọng, cô xé hết bản thảo tống vào sọt rác. Nếu là vào một đêm đông và trong phòng có lò sưởi thì chắc chắn cảnh tượng sẽ khá ấm áp - hãy nhớ lại cảnh trong phim La Bohème - nhưng căn hộ của Sumire không chỉ thiếu lò sưởi mà thậm chí còn chẳng có điện thoại nữa. Chưa nói gì đến một tấm gương cho tử tế.

Những dịp cuối tuần, Sumire vẫn đến căn hộ của tôi, ôm đầy các bản nháp tiểu thuyết - những bản thảo may mắn thoát khỏi cuộc tàn sát. Tuy nhiên, chúng vẫn chồng thành đống. Sumire chỉ đưa bản thảo của cô cho một người duy nhất trên thế giới này xem. Tôi.

Ở trường đại học, tôi trên cô hai khóa, mỗi người lại học một ngành riêng nên chúng tôi ít có cơ hội gặp nhau. Cuộc gặp đầu tiên của chúng tôi rất đỗi tình cờ. Đó là một ngày thứ hai của tháng Năm, sau chuỗi ngày nghỉ, tôi đứng ở bến xe buýt trước cổng chính của trường, đọc một cuốn tiểu thuyết của Paul Nizan kiếm được ở hiệu sách cũ. Một cô gái dáng người thấp đứng cạnh tôi cúi nhìn cuốn sách và hỏi tôi, tại sao lại là Nizan, trong số tất cả tác giả khác? Cô nói nghe như đang tìm cách gây sự. Như thể cô muốn đá bay một cái gì đó, nhưng vì không có mục tiêu thích hợp nên đã chuyển sang công kích sự lựa chọn sách đọc của tôi.

Sumire và tôi rất giống nhau. Niềm đam mê sách vở đến với cả hai đều tự nhiên như hơi thở. Hễ có được chút thời gian rảnh rỗi là chúng tôi rúc vào một góc vắng vẻ nào đó, không ngừng lật hết trang này đến trang khác. Tiểu thuyết Nhật Bản, tiểu thuyết nước ngoài, sách mới, sách cổ điển, tác phẩm theo xu hướng mới cho đến sách bán chạy - hễ cứ thấy trong sách có gì đáng chú ý là chúng tôi đọc. Hai đứa chúng tôi lang thang khắp các thư viện, dành cả ngày đọc lướt qua các quyển sách trong Kanda, một thánh địa sách cũ tại Tokyo. Tôi chưa từng gặp một ai đọc ngấu nghiến, đọc sâu rộng như Sumire, và tôi chắc cô cũng cảm thấy như vậy.

Tôi tốt nghiệm cùng khoảng thời gian Sumire bỏ học, sau đó cô thường ghé lại chỗ tôi mỗi tháng vài ba lần. Đôi khi tôi cũng đến căn hộ của cô, nhưng gần như không thể nhét nổi hai người vào đó, vì vậy đa phần cô đến chỗ tôi. Chúng tôi trò chuyện về những cuốn tiểu thuyết đã đọc và trao đổi sách cho nhau. Tôi nhiều lần nấu bữa tối. Tôi không thấy phiền khi phải nấu nướng, và Sumire thuộc kiểu người thà nhịn đói còn hơn vào bếp. Cô tặng tôi những món quà kiếm từ chỗ làm bán thời gian để tỏ lòng cám ơn. Có lần cô làm việc ở kho hàng của một công ty dược và mang về cho tôi cả sáu tá bao cao su. Có lẽ chúng vẫn còn nằm đâu đó tận góc trong cùng của ngăn kéo.

Các tiểu thuyết - hay nói đúng hơn là các đoạn tiểu thuyết - mà Sumire viết không kinh khủng như cô nghĩ. Thực ra, đôi khi văn phong của cô giống như một tấm chăn vá víu do các bà già ương nhạnh, mỗi bà một ý thích, một sự phàn nàn, khâu vá lại trong sự im lặng tàn

nhẫn. Thêm vào đó thỉnh thoảng cô lại mắc chứng trầm cảm, và mọi chuyện có lúc vượt ra ngòai tầm kiểm soát. Dường như thế vẫn chưa đủ, Sumire còn quyết chí sáng tạo ra một Tiểu thuyết Tổng hợp đồ sộ theo phong cách văn chương thế kỷ XIX, một kiểu rương chật ních mọi sự kiện có thể để nắm bắt tâmhồn và số phận con người.

Phải nói rằng những gì Sumire viết ra đều đặc biệt mới mẻ, cô muốn khắc họa một cách trung thực những điều cô thấy là quan trọng. Thêm nữa, cô không tìm cách bắt chước văn phong của bất kỳ ai khác và không có ý định chưng cất mọi thứ thành những mẩu nhỏ bé cầu kỳ, khéo léo. Đó là điều tôi thích nhất trong cách viết của cô. Thật không phải nếu làm giảm bớt sức mạnh trực tiếp trong cách viết của cô chỉ để cho nó có thể có được một hình thức dễ chịu, vừa ý nào đó. Chẳng cần phải vội vã làm gì. Cô vẫn còn nhiều thời gian để đi vòng. Như một câu ngạn ngữ nói, "nuôi chậm thì lớn tốt."

"Đầu tớ y như một cái kho chứa đầy những thứ tớ muốn viết ra," cô nói. "Các hình ảnh, khung cảnh, ngôn từ...tất cả chúng đều vô cùng sống động trong tâm trí tớ. Viết đi! Chúng hét lên với tớ thế. Một câu chuyện mới mẻ tuyệt hay đang hình thành, tớ có thể cảm thấy nó. Nó mang tớ đến một nơi nào đó hoàn toàn mới. Nhưng rắc rối là một khi tớ ngồi vào bàn và trút tất cả ra giấy thì tớ lại thấy không diễn tả được cái chính yếu. Chúng không kết tinh lại được, chỉ là đá cuội chứ không phải pha lê . Và tớ chẳng đi đến đâu cả."

Với vẻ tư lự, Sumire nhặt viên sỏi có lẽ là thứ hai trăm năm mươi ném xuống hồ.

"Có lẽ tớ thiếu cái gì đó. Một cái gì đó nhất thiết phải có để trở thành nhà tiểu thuyết."

Im lặng nặng nề. Hình như cô đang chờ đợi ý kiến chẳng có gì đặc biệt của tôi.

Một lúc sau tôi lên tiếng. "Thuở xưa ở Trung Quốc có những thành phố tường cao, cổng lớn. Những chiếc cổng không chỉ là đường ra lối vào của người dân mà còn có ý nghĩa lớn lao hơn. Dân chúng tin rằng linh hồn thành phố nằm ở các cổng thành. Hoặc ít nhất nó lẽ ra phải nằm ở đó. Giống như ở châu Âu thời Trung cổ người ta tin rằng trái tim của một thành phố nằm ở thánh đường và quảng trường trung tâm của nó. Đó chính là lý do thậm chí cho tới ngày nay ở Trung Quốc vẫn còn giữ lại được rất nhiều cổng thành tuyệt đẹp. Cậu có biết người Trung Quốc xây cổng thành thế nào không?"

"Tớ không biết," Sumire đáp.

"Dân chúng kéo xe đến các bãi chiến trường xưa và thu lượm các mảnh xương trắng được chon ở đấy hay nằm rải rác xung quanh. Trung Quốc là đất nước khá cổ kính - rất nhiều chiến trường xưa - nên họ chẳng phải tìm đâu xa. Tại lối vào thành phố họ xây một cái cổng to và gắn xương bên trong. Họ hy vọng với việc tưởng niệm các tử sĩ theo cách này, các chiến binh sẽ tiếp tục bảo vệ thành phố của họ. Còn hơn thế nữa. Khi cổng xây xong họ dắt mấy con chó đến, cắt họng chúng và rưới máu lên cổng. Chỉ bằng cách trộn máu tươi với xương khô đó, những linh hồn cổ xưa của người chết sẽ sống lại một cách thần kỳ. Ít ra thì đấy cũng là một quan niệm."

Sumire im lặng chờ tôi nói tiếp.

"Viết tiểu thuyết cũng giống vậy. Cậu phải gom xương về xây cổng, nhưng cho dù cái cổng có đẹp đến mấy thì chỉ riêng nó cũng không làm nên một cuốn tiểu thuyết sống động, có hồn. Một câu chuyện không phải một cái gì đó thuộc về thế giới này. Câu chuyện thực sự đòi hỏi phải có một kiểu rửa tội thần bí nối thế giới bên này với thế giới bên kia."

"Theo như cậu nói thì tớ phải dựa vào sức mình và phải tìm thấy con chó của riêng mình?"

Tôi gật đầu.

"Và lấy máu tươi?"

Sumire cắn môi suy nghĩ về điều này. Cô ném một viên sỏi không may khác xuống hồ.

"Tớ thật sự không muốn giết một con vật nếu tớ có thể giúp được nó."

"Đó là một ẩn dụ," tôi nói. "Cậu không thật sự phải giết cái gì cả."

Chúng tôi ngồi sát bên nhau như thường lệ trong công viên Inogashira, trên chiếc ghế ưa thích của cô. Hồ nước trải rộng trước mặt chúng tôi. Một ngày đứng gió.Những chiếc lá nằm y nguyên tại nơi chúng đã rơi xuống và dán trên mặt nước. Tôi có thể ngửi thấy mùi khói rác ở đâu đó đằng xa. Không khí đậm đặc mùi vị cuối thu, những âm thanh xa xa cũng nghe thấy rất rõ.

"Cái cậu cần là thời gian và kinh nghiệm," tôi nói.

"Thời gian và kinh nghiệm," cô trầm ngâm, nhìn chăm chăm lên trời. "Về thời gian thì cậu chẳng thể làn được gì nhiều, nó cứ thế mà trôi qua. Nhưng kinh nghiệm à? Đừng nói điều đó với tớ. Tớ không tự hào về chuyện này, nhưng tớ chẳng có chút ham muốn tình dục nào.

Và một nhà văn có thể có loại kinh nghiệm nào nếu cô ta không

cảm thấy đam mê chứ? Như một bếp trưởng mà không thèm ăn."

"Tớ không biết ham muốn tình dục của cậu đã biến đi đâu mất," tôi nói. "Có thể nó chỉ đang ẩn nấp ở một nơi nào đó thôi. Hoặc đã dạo chơi và quên không về nhà. Nhưng việc yêu đương lúc nào cũng là một thứ hơi điên khùng. Nó có thể xuất hiện rất bất ngờ và túm lấy cậu. Ai mà biết được, có thể ngay ngày mai cũng nên."

Sumire rời mắt khỏi bầu trời và nhìn thẳng vào mặt tôi. "Giống như cơn lốc vậy hả?"

"Có thể nói như thế."

Cô trầm ngâm suy nghĩ. "Cậu đã bao giờ thực sự thấy một cơn lốc chưa?"

"Chưa," tôi đáp. Nhờ trời,,Tokyo không phải Hẻm Lốc xoáy.

Khoảng nửa năm sau, đúng như tôi tiên đoán, hết sức bất ngờ và rồi dại, một tình yêu tựa như cơn lốc đã chộp lấy Sumire. Với một phụ nữ hơn cô 17 tuổi. Người tình Sputnik của riêng cô.

Khi Sumire và Miu ngồi cùng bàn tại đám cưới đó, họ đã làm điều mà tất cả những ai trên thế giới này đều làm trong hoàn cảnh đó, tức là tự giới thiệu. Sumire rất ghét tên mình nên bất cứ khi nào có thể cô đều tìm cách giấu nó đi. Nhưng khi có ai hỏi tên bạn thì điều lịch sự duy nhất phải làm là hiên ngang nói nó ra.

Theo lời bố cô thì chính mẹ cô đã chọn cái tên Sumire. Bà thích bài hát cùng tên của Mozart nên đã quyết định từ trước đó rất lâu là nếu có con gái bà sẽ đặt cho nó tên đó. Trên giá đĩa đặt trong phòng khách của họ có một đĩa hát gồm các bài của Mozart, chắc chắn đây là chiếc đĩa mẹ cô đã nghe và khi còn nhỏ Sumire đã cẩn thận đặt chiếc đĩa to nặng này lên máy hát nghe đi nghe lại bài đó. Elisabeth Schwarzkopt đơn ca, Walter Gieseking chơi piano. Sumire không hiểu lời ca nhưng từ motif êm đềm của nó cô cảm thấy chắc chắn bài hát là khúc tụng ca những bông hoa violet xinh đẹp nở trên cánh đồng. Sumire thích hình ảnh đó.

Nhưng khi lên trung học, cô tình cờ phát hiện ra bản dịch tiếng Nhật của bài hát trong thư viện trường và cảm thấy choáng váng. Lời bài hát kể lại câu chuyện cô con gái nhẫn tâm của người chăn cừu đã giẫm nát một bông violet nhỏ bé thiếu may mắn trên cánh đồng. Cô gái thậm chí còn không nhận ra mình đã giẫm nát bông hoa. Bài hát phỏng theo một bài thơ của Goethe, và Sumire thấy nó không sao có thể bào chữa, không có gì hay ho để mà học hỏi.

o O o

"Sao mẹ lại có thể đặt tên em theo tên cái bài hát khủng khiếp ấy chứ?" Sumire cáu kỉnh nói.

Miu sửa lại chiếc khăn ăn trên lòng mình cho ngay ngắn, mỉm cười bình thản, và nhìn Sumire. Mắt Miu khá sẫm. Nhiều màu sắc trộn vào nhau nhưng trong sáng, thanh thản.

"Em thấy bài hát hay chứ?"

"Vâng, bản thân bài hát tự nó thì hay."

"Nếu nhạc hay thì chị nghĩ thế là được rồi. Xét cho cùng, đâu phải mọi vật trên thế gian đều đẹp cả, đúng không? Mẹ em chắc phải yêu bài hát đó nhiều đến nỗi không còn bận tâm đến lời ca nữa. Ngoài ra, nếu em cứ giữ bộ mặt như thế thì sẽ bị mấy vết nhăn vĩnh viễn đấy."

Sumire dịu xuống.

"Có lẽ chị nói đúng. Em chỉ cảm thấy thất vọng thôi. Ý em là cái hữu hình duy nhất mẹ để lại cho em là cái tên đó. Tất nhiên, ngoài bản thân em."

"Ồ, chị nghĩ Sumire là một cái tên hay. Chị rất thích nó," Miu nói và hơi nghiêng đầu như để nhìn sự vật dưới một góc nhìn mới. "À mà bố em có dự đám cưới không?"

Sumire nhìn quanh. Phòng đặc biệt rộng nhưng bố cô có dáng người cao và cô dễ dàng nhận ra ông. Ông ngồi cách đó hai bàn, mặt quay nghiêng, đang nói chuyện với một người đàn ông lớn tuổi dáng thấp, mặc áo đuôi tôm. Nụ cười của ông tin cậy và ấm áp đến độ làm tan được cả băng. Dưới ánh sáng những ngọn đèn chum cái mũi đẹp đẽ của ông nổi bật lên thanh tú như một món đồ trang sức đá chạm tinh tế, và ngay cả Sumire vốn đã quen nhìn bố mà cũng thấy rung động trước vẻ đẹp của nó. Bố cô thực sự thuộc về cuộc tụ họp trang trọng kiểu này. Chỉ riêng sự có mặt của ông đã làm cho nơi đây thêm phần rực rỡ. Giống như bó hoa cắm trong chiếc lọ to hay chiếc xe limousine dài đen nhánh.

Khi nhìn thấy bố Sumire, Miu như bị á khẩu. Sumire có thể nghe thấy tiếng hít thở sâu. Giống như âm thanh của bức màn nhung được vén sang một bên trong buổi sáng thanh bình để ánh nắng đánh thực một người nào đó rất đặc biệt đối với bạn. Có lẽ mình phải sắm một chiếc ống nhòm, Sumire tư lự. Nhưng cô đã quá quen với phản ứng xúc động của người khác, nhất là đám phụ nữ trung niên, trước vẻ đẹp trai của bố mình. Đẹp là gì? Nó có giá trị gì? Sumire luôn thấy nó

thật kỳ lạ. Nhưng không một ai trả lời cô. Chỉ có cùng cái hiệu quả bất di bất dịch đó.

"Có ông bố đẹp trai như vậy em thấy thế nào?" Miu hỏi. "Chị chỉ tò mò thôi."

Sumire thở dài - con người có thể dễ đoán biết như thế đấy. "Em không thể nói là em thích được. Mọi người đều nghĩ như nhau: thật là một người đẹp trai. Một nhân vật thật sự nổi bật. Nhưng con gái ông ta, ờ - cô ta chẳng có nhiều thứ cho người ta nhìn, đúng không. Họ nghĩ chắc hẳn đó là cái được gọi là sự lại giống."

Miu quay sang Sumire, nhẹ ngàng kéo cằm cô và chăm chú nhìn thẳng vào mặt như đang chime ngưỡng một bức tranh trong phòng triển lãm nghệ thuật.

"Nếu đây là điều em cảm thấy từ trước tới nay thì em đã nhầm," chị nói. "Em rất đáng yêu. Thứ gì của em cũng y như bố em vậy." Chị nhoài người, và với thái độ khá tự nhiên, chạm nhẹ vào cánh tay Sumire đang đặt trên bàn. "Em không nhận ra em hấp dẫn thế nào đâu."

Sumire nóng bừng mặt. Tim cô đập thình thịch như tiếng ngựa phi trên cây cầu gỗ.

Sau đó Sumire và Miu mải mê trò chuyện riêng với nhau. Đám cưới đông vui, với những cuộc chuyện trò thường lệ sau bữa tiệc (hiển nhiên tham dự gồm cả bố Sumire), và tiệc thì không dở. Nhưng chẳng có chút gì của bữa tiệc cưới này đọng lại trong ký ức Sumire. Món thịt chính ư? Hay cá? Cô có dung dao nĩa hay để ý đến cung cách của mình không? Hay ăn bằng tay bà liếm đĩa? Cô không biết gì cả.

Hai người họ trò chuyện về âm nhạc. Sumire là người hâm mộ cuồng nhiệt của nhạc cổ điển và ngay từ hồi bé đã thích mân mê bộ sưu tập đĩa nhạc của bố. Hóa ra cô và Miu có sở thích giống nhau. Cả hai đều yêu nhạc. piano và tin rằng bản Sonata số 32 của Beethoven là đỉnh cao tuyệt đối trong lịch sử âm nhạc. Rằng ngón đàn vô song của Wihhelm Backhaus khi trình diễn bản sonata dành cho Decca là chuẩn mực của sự diễn tấu. Nó mới ngân vang, vui vẻ và thú vị làm sao!

Những đĩa Chopin đơn âm của Vladimir Harowitz, nhất là những khúc scherzos, nghe thật tuyệt, đúng không? Friedrich Gulda trình tấu các bản dạo đầu của Debussy thật dí dỏm, đáng yêu. Grieg của Gieseking thì ngọt ngào từ đầu tới cuối. Prokofiev của SviatoslavRichter xứng đáng nghe đi nghe lại - màn trình diễn của ông

ta đã nắm bắt chính xác những bước chuyển thất thường của tâm trạng. Còn những bản sonate của Mozart di Wanda Landowska trình bày chan chứa sự nồng ấm và dịu dàng đến mức thật khó hiểu nổi vì sao chúng không được tôn vinh nhiều hơn.

"Em đang làm nghề gì?" Miu hỏi khi cuộc thảo luận về âm nhạc đã dứt.

Em bỏ học, Sumire giải thích, và hiện em đang làm một số công việc bán thời gian trong khi viết tiểu thuyết. Loại tiểu thuyết gì? Miu hỏi. Thật khó giải thích, Sumire đáp. Thôi được, Miu nói, vậy em thích đọc loại tiểu thuyết nào? Nếu em mà kể hết ra thì chị em mình sẽ phải nhồi lại đây mãi mất, Sumire nói. Thời gian gần đây em đang đọc Jack Kerouac. Và đó chính là lúc phần trò chuyện về Sputnik của họ bắt đầu.

Ngoại trừ một số cuốn truyện giải trí để giết thời gian, Miu ít khi động đến tiểu thuyết. "Chị không bao giờ gạt bỏ được cái ý nghĩ chúng hoàn toàn là bịa đặt", chị giải thích, "nên chị không thể cảm thấy chút đồng cảm nào với các nhân vật. Chị luôn như vậy." Đó chính là lý do việc đọc sách của chị được giới hạn ở những cuốn mô tả thực tế đúng như thực tế. Những cuốn sách, phần lớn, giúp chị trong công việc.

Công việc của chị là gì? Sumire hỏi.

"Chủ yếu là làm việc với nước ngoài," Miu nói, "Mười ba năm trước chị tiếp quản công ty kinh doanh của bố, vì chị là con cả. Chị đang học piano thì bố chị qua đời vì bệnh ung thư, mẹ chị không khỏe lắm lại không thạo tiếng Nhật. Em trai chị vẫn đang học trung học, nên cả nhà quyết định trong khoảng thời gian đó chị phải điều hành công ty. Có nhiều họ hàng sống nhờ vào công ty vì thế chị không thể để công ty lụn bại được."

Miu dừng lại kèm theo tiếng thở dài.

"Thời kỳ đầu, công ty của bố chị chuyên nhập khẩu đồ khô và dược thảo từ Hàn Quốc, nhưng hiện giờ các mặt hàng của nó đã mở ra đủ loại. Thậm chí cả linh kiện máy tính. Trên danh sách chính thức, chị vẫn là người đứng đầu công ty, nhưng chồng và em trai chị đã tiếp quản nên chị không phải thường xuyên đến văn phòng. Thay vào đó, chị chuyển sang kinh doanh riêng."

"Kinh doanh gì?"

"Nhập khẩu rượu là chính. Thỉnh thoảng chị cũng tổ chức hòa nhạc. Chị thường sang châu Âu vì kiểu kinh doanh này phụ thuộc vào các mối quan hệ cá nhân. Đó là lý do vì sao tuy phải một mình xoay sở

nhưng chị vẫn có thể cạnh tranh với một số hang hàng đầu. Nhưng tất cả cái mạng lưới này đòi hỏi rất nhiều thời gian và sức lực. Điều duy nhất có thể mong chờ, chị cho là..." Chị ngước lên, dường như vừa nhớ ra điều gì. "Em nói tiếng Anh được không?"

"Em nói tiếng Anh không tồi lắm nhưng cũng tàm tạm. Tuy nhiên, em rất thích đọc tiếng Anh."

"Em biết sử dụng máy tính chứ?"

"Không hẳn, nhưng em đang dung một chiếc máy xử lý văn bản, và em chắc mình có thể quen được."

"Lái xe thì sao?"

Sumire lắc đầu. Hồi mới vào đại học cô đã có lần thử lùi chiếc Volvo của bố vào garage và làm cái xe va mạnh vào cột. Từ đấy cô ít khi lái xe.

"Thôi được, em có thể giải thích, trong khoảng trên dưới hai trăm từ, sự khác nhau giữa dấu hiệu và biểu tượng không?"

Sumire càm chiếc khăn ăn đang dặt trên lòng lên, chấm nhẹ vào miệng rồi đặt xuống. Người phụ nữ này đang muốn gì đây? "Dấu hiệu và biểu tượng à?"

"Không có gì quan trọng đâu. Chỉ là một ví dụ thôi."

Sumire lại lắc đầu. "Em không biết."

Miu mỉm cười. "Nếu em không phiền, chị muốn em cho chị biết em có những kỹ năng thực tế nào. Em thành thạo cái gì. Ngoài việc đọc nhiều tiểu thuyết và nghe nhạc."

Sumire lặng lẽ đặt dao nĩa xuống đĩa, nhìn chằm chằm vào khoảng không mông lung phía trên bàn ăn và ngẫm nghĩ câu hỏi.

"Thay vì những thứ em thành thạo, có lẽ sẽ nhanh hơn nếu em liệt kê những việc em không thể làm. Em không biết nấu ăn hay lau dọn nhà cửa. Phòng em rất bừa bộn và em luôn bị mất đồ đạc. Em thích nhạc nhưng không hát được nốt nhạc nào. Em là đứa vụng về và hiếm khi khâu được lấy một mũi kim. Cảm giác định hướng của em rất tồi, và đến một nửa thời gian em không thể phân biệt nổi bên phải bên trái. Khi giận dữ em hay đập phá mọi thứ. Bát đĩa, bút mực, đồng hồ báo thức. Sau đó thì em hối tiếc, nhưng đang trong cơn giận thì em không kiềm chế được. Em không có tiền trong nhà băng. Em thường rụt rè vô cớ và gần như không có người bạn nào để kể với chị."

Sumire hít một hơi thở nhanh và tiếp tục.

"Tuy nhiên em có thể đánh máy rất nhanh. Em không phải vận động viên nhưng trừ lần mắc bệnh quai bị, cả đời mình em chưa ốm

một ngày nào. Em luôn chính xác, chưa bao giờ trễ hẹn. Em ăn cái gì cũng được. Em không bao giờ xem tivi, và ngoài mấy lời ba hoa ngớ ngẩn, em hầu như chẳng khi nào phải nói lời xin lỗi. Mỗi tháng một hai lần vai em cứng ngắc đến không ngủ được, nhưng thời gian còn lại thì em ngủ như chết. Kinh nguyệt của em đều. Em không bị hở chân răng. Và tiếng Tây Ba Nha của em tốt."

Miu ngước lên. "Em nói được tiếng Tây Ba Nha à?"

Hồi học trung học, Sumire từng ở một tháng tại nhà ông chú là doanh nhân làm ăn ở Mexico City. Tận dụng triệt để cơ hội này cô đã miệt mài học tiếng Tây Ba Nha. Cô cũng học tiếng Tây Ba Nha ở trường đại học.

Miu cầm chân ly rượu giữa hai ngón tay và nhẹ nhàng xoay xoay như đang xiết một cái đinh ốc vào máy. "Em nghĩ sao về việc đến chỗ chị làm một thời gian?"

"Làm việc ư?" Không chắc chắn cách diễn đạt nào sẽ phù hợp nhất trong tình huống này, Sumire đành dung đến vẻ khắc khổ thường ngày của mình. "Cả đời em chưa bao giờ có một công việc thực sự, và em thậm chí còn không biết cách trả lời điện thoại. Em cố tránh đi tàu hỏa trước 10 giờ sáng, và chắc chị cũng đã thấy qua cách nói chuyện của em là em không biết nói năng lịch sự."

"Không sao," Miu nói đơn giản. "Nhân tiện, trưa mai em có rảnh không?"

Sumire gật đầu ngay tắp lự. Thậm chí cô không cần phải nghĩ ngợi về điều đó. Xét cho cùng, thời gian rảnh rỗi là tài sản chủ yếu của cô.

"Vậy thì sao chúng ta không ăn trưa cùng nhau nhỉ? Chị sẽ đặt một bàn yên tĩnh ở nhà hàng gần đây," Miu nói. Chị cầm ly rượu vang đỏ người hầu bàn vừa rót, chăm chú ngắm nghía, hít ngửi hương thơm rồi lặng lẽ uống ngụm đầu tiên. Cả chuỗi cử động đó toát lên vẻ thanh nhã tự nhiên như một đoạn cadenza được người nghệ sĩ dương cầm trau luyện nhiều năm.

"Rồi chúng ta sẽ bàn kỹ hơn. Hôm nay chị thấy rất vui. Em biết đấy, chị không chắc nó được nhập từ đâu nhưng loại rượu Bordeaux này cũng không phải tồi lắm."

Sumire giãn nét mặt và hỏi thẳng Miu:" Nhưng chị chỉ mới gặp em, và chị gần như chưa biết gì về em."

"Đúng vậy. Có lẽ chị chưa biết," Miu thừa nhận.

"Vậy tại sao chị nghĩ em có thể giúp chị?"

Miu lắc rượu trong cốc. "Chị luôn trông mặt mà bắt hình dong," chị

nói. "Nghĩa là chị thích khuôn mặt em, thích cách em nhìn."

Sumire cảm thấy không khí xung quanh đột nhiên loãng ra. Bầu vú căng lên dưới làn áo. Cô máy móc với cốc nước và uống cạn một hơi. Người hầu bàn có bộ mặt diều hâu lặng lẽ bước nhanh đến phía sau cô và rót nước lạnh vào chiếc ly không. Tiếng đá lanh canh vang lên trong tâm trí rối bời của Sumire.

Nghe như tiếng lầm bầm rên rỉ của một tên trộm đang nấp trong hang.

Chắc hẳn mình yêu người phụ nữ này rồi, Sumire giật mình nhận ra. Không nhầm được. Nước đá thì lạnh; hoa hồng thì đỏ. Mình yêu rồi. Và mối tình này sẽ đưa mình đến một nơi nào đó. Cái dòng chảy ấy quá mạnh; mình không có bất kỳ sự lựa chọn nào. Nó rất có thể là một nới đặc biệt, một nơi nào đó mình chưa đến bao giờ. Nguy hiểm có thể rình rập ở đấy, một thứ gì đó có thể sẽ làm mình bị trọng thương, tử thương. Có thể rồi cuối cùng mình sẽ mất hết. Nhưng không quay lại được. Mình chỉ có thể xuôi theo dòng thôi. Ngay cả nếu điều đó có nghĩa là mình sẽ bị cháy rụi, mãi mãi tiêu tan.

Bây giờ, sau sự kiện này, tôi biết hóa ra linh cảm của cô đã đúng. Đúng một trăm hai mươi phần trăm.

Chú thích

[1] "Sirakaba" (tiếng Nhật - "Bạch Dương") là một nhóm gồm các nhà văn theo khuynh hướng tân nhân văn, hoạt động trong khoảng thời gian 1910 -1923. (Theo chú thích bản tiếng Nga).

[2] "Beatnik" là tên gọi nhóm nhà văn nhà thơ thuộc "thế hệ Beat" (Beat Generation) nổi lên ở Mỹ cuối thập niên 1950 đầu thập niên 1960. Ba nhân vật Beatnik chủ chốt là Allen Ginsberg, William S. Burroughs và Jack Kerouac. (ND).

[3] Thời Trùng hưng Kenmun (1334) - sự khôi phục chính quyền một hoàng đế ở Nhật Bản do nhà vua Go-Daigo tiến hành sau thời kỳ quyền lực thực sự của đất nước năm trong tay chính quyền quân sự, tức "mạc phủ." (Theo chú thích bản tiếng Nga).

Chương 2

Khoảng hai tuần sau đám cưới thì Sumire gọi điện cho tôi, một đêm Chủ nhật ngay trước bình minh. Lẽ tự nhiên là tôi đang ngủ. Ngủ say như chết. Tuần trước tôi phải lo tổ chức một cuộc họp và chỉ có thể tranh thủ chợp mắt được vài tiếng đồng hồ sau khi đã thu gom đủ các tài liệu cần thiết (được hiểu là vô ích) mà chúng tôi cần. Đến cuối tuần tôi muốn được ngủ cho đã mắt. Tất nhiên chuyện là như thế khi điện thoại đổ chuông.

"Cậu đang ngủ à?" Sumire hỏi.

"Ừm," tôi lầm bầm và bất giác liếc chiếc đồng hồ báo thức đặt cạnh giường. Đồng hồ có các cây kim dạ quang to tướng nhưng tôi không thể đọc được giờ. Hình ảnh trong võng mạc của tôi và não bộ xử lý nó đã bị mất đồng bộ, giống như bà già đang cố gắng, một cách vô ích, xâu cây kim. Điều tôi có thể hiểu được đó là khắp xung quanh trời đang tối đen, và giống như cuốn truyện "Đêm tối linh hồn" của Fitzgerald.

"Trời sắp sáng rồi."

"Ừm," tôi lẩm bẩm không thành tiếng.

"Ngay cạnh chỗ tớ sống có một người nuôi đàn gà trống. Chắc hẳn đã nuôi chúng từ nhiều năm nay rồi. Khoảng nửa giờ nữa chúng sẽ gáy ầm cả lên. Đó là khoảng thời gian tớ thích nhất trong ngày. Bầu trời đêm tối đen như mực bắt đầu ửng hồng ở phía Đông, lũ gà nhất loạt gáy lên hết sức như để báo thù ai đó. Chỗ cậu có con gà trống nào không?"

Ở đầu dây bên này tôi khẽ lắc đầu.

"Tớ đang gọi từ bốt điện thoại cạnh công viên."

"Ừm," tôi nói. Cách căn hộ của cô gần hai trăm mét có một bốt điện thoại. Vì Sumire không có điện thoại riêng nên cô luôn phải tự đi bộ ra đó để gọi điện. Giống như bốt điện thoại thông thường của bạn vậy.

"Tớ biết là không nên gọi cho cậu khuya thế này. Tớ thật sự xin lỗi. Lúc đêm khuya khi bọn gà trống còn chưa bắt đầu gáy. Khi mặt trăng nhợt nhạt còn treo ở kia trên góc trời phía Đông trông như một quả thận đã dùng mòn. Nhưng hãy nghĩ đến tớ - tớ đã phải lê bước đến chỗ này trong đêm tối mịt mùng tay nắm chặt chiếc thẻ điện thoại được tặng tại đám cưới người chị họ. Trên đó là bức ảnh cặp vợ chồng hạnh phúc đang nắm tay nhau. Cậu có tưởng tượng được nó khiến ta sầu não thế nào không? Của đáng tội, tớ còn đi lộn tất nữa. Một bên có hình chú chuột Mickey; bên kia là cái tất len trơn. Căn phòng của tớ đúng là một nơi hoàn toàn thảm họa; tớ không thể tìm thấy bất cứ thứ gì. Tớ không muốn nói chuyện này quá to, nhưng cậu sẽ không thể tin được đám quần lót của tớ khủng khiếp đến thế nào đâu. Tớ ngờ là một tên ăn trộm đồ lót đã đụng vào chúng. Nếu một kẻ hư hỏng nào đó làm tớ tiêu tan hy vọng, tớ sẽ không bao giờ quên được. Tớ không cầu xin sự thông cảm nhưng cậu sẽ thật tử tế nếu trả lời tớ dài hơn một chút. Ngoài những cái than từ lạnh lùng của cậu, ừ hứ và ồ à. Còn liên từ thì sao? Liên từ sẽ hay đấy. Một từ song hoặc nhưng."

"Tuy nhiên," tôi nói. Tôi cảm thấy kiệt sức và như đang trong tình trạng mơ mơ màng màng.

"Tuy nhiên," cô lặp lại. "Được rồi, tớ có thể sống được với hai tiếng đó. Một bước nhỏ cho con người. Một bước rất nhỏ, tuy nhiên."

"Vậy, chắc cậu muốn gì đó?"

"Phải, tớ muốn cậu nói cho tớ biết một việc. Vì vậy tớ mới gọi điện," Sumire nói. Cô khẽ hắng giọng. "Điều tớ muốn biết là dấu hiệu và biểu tượng khác nhau thế nào?"

Tôi cảm thấy một cảm giác kỳ quái, giống như một cái gì đấy đang lặng lẽ kéo qua đầu tôi.

"Cậu nhắc lại câu hỏi được không?"

Cô nhắc lại. Dấu hiệu và biểu tượng khác nhau thế nào?

Tôi ngồi dậy trên giường, chuyển ống nghe từ tay trái sang tay phải. "Để tớ nhắc lại nhé - cậu gọi điện cho tớ vì cậu muốn biết sự khác nhau giữa dấu hiệu và biểu tượng. Vào sáng Chủ nhật, ngay

trước bình minh. Ừm..."

"Chính xác là 4h15," cô nói. "Điều đó cứ ám ảnh tớ. Sự khác nhau giữa dấu hiệu và biểu tượng có thể là gì chứ? Mấy tuần trước, một người hỏi tớ câu đó và tớ không thể gạt nó ra khỏi đầu. Tớ đang thay đồ đi ngủ và đột nhiên nhớ lại. Tớ không thể ngủ được chừng nào chưa tìm ra câu trả lời. Cậu có thể giải thích được không. Sự khác nhau giữa dấu hiệu và biểu tượng ấy?"

"Để tớ nghĩ đã," tôi nói và nhìn lên trần nhà. Ngay cả lúc tỉnh táo hoàn toàn thì giải thích điều này một cách logic cho Sumire cũng đã không phải là dễ dàng. "Hoàng đế là biểu tượng của Nhật Bản. Cậu hiểu chứ?"

"Phần nào," cô đáp.

"Phần nào thì chưa được. Điều này đã được ghi trong hiến pháp Nhật Bản." Tôi nói, bình tĩnh hết mức có thể. "Không có chỗ để tranh luận hay ngờ vực. Cậu phải chấp nhận nó, nếu không chúng ta sẽ chẳng đi đến đâu cả."

"Tiếp tục đi. Tớ sẽ chấp nhận điều đó."

"Cám ơn cậu. Vậy là, hoàng đế là biểu tượng của Nhật Bản. Nhưng như thế không có nghĩa hoàng đế và Nhật Bản tương đương với nhau. Cậu hiểu chứ?"

"Tớ không hiểu."

"Được rồi, như thế này vậy - mũi tên chỉ về một hướng. Hoàng đế là biểu tượng của Nhật Bản, nhưng Nhật Bản không phải biểu tượng của hoàng đế. Cậu hiểu điều này, đúng không?"

"Tớ chắc thế."

"Lấy thí dụ, cậu viết 'Hoàng đế là dấu hiệu của Nhật Bản.' Nó khiến hai sự vật này tương đương với nhau. Vậy nên khi chúng ta nói 'Nhật Bản' nó cũng có nghĩa là hoàng đế,' và khi chúng ta nói đến 'hoàng đế' nó cũng có nghĩa là 'Nhật Bản'. Nói cách khác, hai sự vật này có thể tráo đổi cho nhau được. Giống như nói 'A bằng B vì thế B bằng A'. Đó là dấu hiệu."

"Vậy là cậu nói cậu có thể đánh tráo nhà vua và Nhật Bản?"

"Tớ không nói thế," tôi đáp lại, lắc đầu rất mạnh ở đầu dây bên

này. "Tớ chỉ cố giải thích cho cậu theo cách tốt nhất mà tớ có thể. Tớ không có ý định đánh tráo hoàng đế và Nhật Bản. Đây chỉ là một cách giải thích."

"Hừm," Sumire nói. "Tớ nghĩ là tớ hiểu được rồi. Như một hình ảnh vậy. Đó chỉ là sự khác nhau giữa đường một chiều và đường hai chiều."

"Trong trường hợp này thì hiểu thế cũng được."

"Tớ luôn kinh ngạc trước tài giải thích vấn đề của cậu."

"Đó là nghề của tớ mà," tôi nói. Không hiểu sao lời lẽ của tôi dường như trở nên nhạt nhẽo, buồn tẻ. "Đôi khi cậu nên đặt mình vào địa vị một thầy giáo tiểu học xem. Cậu sẽ không bao giờ tưởng tượng được tớ đã gặp phải những loại câu hỏi thế nào đâu. 'Vì sao thế giới không vuông? Vì sao mực ống lại có mười chân chứ không phải tám?' Tớ phải học để có thể trả lời được về mọi thứ."

"Cậu chắc hẳn là một thầy giáo tuyệt vời."

"Tớ phải lấy làm lạ đấy," tôi nói. Tôi thật sự lấy làm lạ.

"Nhân tiện, tại sao mực ống lại có mười chân chứ không phải tám nhỉ?"

"Giờ thì tớ ngủ lại được chưa nào? Tớ mệt lắm rồi. Chỉ giữ cái điện thoại này thôi tớ đã cảm thấy như đang đỡ cả một bức tường đá lổn nhổn vậy."

"Cậu biết không," Sumire nói và dừng lại một chút, - giống như ông lão gác cổng loảng xoảng kéo lại thanh chắn đường sắt khi tàu đi Saint- Petesburg vừa chạy qua, - " nói ra điều này thật ngớ ngẩn, nhưng tớ đang yêu."

"Ừm," tôi nói, chuyển ống nghe sang tai trái. Tôi có thể nghe thấy hơi thở cô phả vào ống nói. Tôi không biết phải trả lời như thế nào. Và, như vẫn thường xảy ra khi không biết nói gì, tôi buột miệng thốt ra một câu hoàn toàn không phù hợp. "Chắc không phải với tớ chứ?"

"Không phải với cậu," Sumire đáp. Tôi nghe có tiếng bật lửa rẻ tiền châm thuốc lá. "Hôm nay cậu rảnh không? Tớ muốn nói chuyện nhiều hơn."

"Ý cậu là về tình yêu của cậu với người nào đó không phải tớ?"

"Phải," cô nói. "Về tình yêu say đắm của tớ với một người không phải cậu."

Tôi kẹp điện thoại vào giữa đầu và vai rồi duỗi người ra. "Chiều tối tớ rảnh."

"Vậy năm giờ tớ đến," Sumire đáp lại. Rồi nói thêm, như thể vừa nghĩ ra: "Cám ơn cậu."

"Vì cái gì?"

"Vì đã thật tử tế khi trả lời câu hỏi của tớ vào lúc nửa đêm."

Tôi mơ hồ đáp lại, gác máy rồi tắt đèn. Trời vẫn tối đen như mực. Ngay trước khi thiếp đi, tôi nghĩ đến câu cám ơn kết thúc của cô và tự hỏi không biết trước đây đã có khi nào tôi được nghe cô thốt ra những lời này chưa. Có lẽ đã từng có, một lần, nhưng tôi không tài nào nhớ lại được.

Sumire đến căn hộ của tôi trước năm giờ một chút. Tôi không nhận ra cô. Cô hoàn toàn thay đổi phong cách. Tóc cô cắt ngắn hợp thời trang, ngón tay vẫn còn thấy vết kéo cắt. Cô mặc áo len ngắn tay sáng màu, váy xanh nước biển và đôi guốc đen bóng, đế trung bình. Thậm chí cô còn đi tất dài. Tất dài? Tôi không rành về quần áo phụ nữ, nhưng rõ ràng mọi thứ cô mặc đều thuộc loại rất đắt tiền. Mặc như thế này trông cô thật lịch sự và đáng yêu. Nói thật là khá hợp. Mặc dù tôi thích Sumire kỳ quặc lúc trước hơn. Thôi thì mỗi người một kiểu.

"Cũng không tệ," tôi nói, lướt mắt quan sát cô từ đầu đến chân. "Nhưng tớ đang tự hỏi ông già Kerouac sẽ đánh giá sao đây."

Sumire mỉm cười, một nụ cười hơi sành điệu hơn thường lệ. "Sao bọn mình không đi dạo một lát nhỉ?"

Chúng tôi đi bên nhau dọc đại lộ University về phía bến xe và dừng lại ở quán cà phê ưa thích. Sumire gọi chiếc bánh ngọt quen thuộc kèm cà phê. Đó là một chiều Chủ nhật quang đãng gần cuối tháng Tư. Các cửa hàng hoa tràn ngập hoa nghệ tây và tulip. Một cơn gió nhẹ thổi qua làm sột soạt tà áo của các thiếu nữ và thoảng đưa mùi cây non dìu dịu.

Tôi đan tay sau đầu nhìn Sumire chậm rãi nhưng hăm hở ăn bánh

ngọt. Từ chiếc loa nhỏ trên trần tiệm cà phê vọng ra tiếng Astrud Gillberto đang hát một bài hát cũ điệu samba. "Hãy mang tôi về Aruanda", bà hát. Tôi nhắm mắt, tiếng lách cách ly chén như tiếng biển rì rầm xa vắng. Aruanda, nơi ấy thế nào? Tôi tự hỏi.

"Vẫn buồn ngủ à?"

"Không hề," tôi đáp, mở mắt ra.

"Cậu khỏe chứ?"

"Tớ khỏe. Khỏe như sông Moldau mùa xuân vậy."

Sumire nhìn chằm chằm một lúc vào cái đĩa đựng bánh giờ đã trống trơn. Cô nhìn vào tôi.

"Cậu không lấy làm lạ khi tớ ăn mặc thế này à?"

"Tớ đang đoán."

"Không phải tớ mua đâu. Tớ đâu có lắm tiền như vậy. Đằng sau chúng là cả một câu chuyện."

"Có phiền không nếu tớ thử đoán xem câu chuyện đó như thế nào?"

"Thoải mái đi," cô nói.

"Cậu vận bộ quần áo Jack Kerouac lôi thôi như thường lệ, điếu thuốc vắt vẻo trên môi, đang rửa tay trong một cái nhà vệ sinh công cộng nào đó thì một phụ nữ cao khoảng mét rưỡi chạy xộc vào, thở đứt cả hơi, ăn diện ngất trời, nói với cậu 'Xin cô làm ơn giúp tôi! Không còn thời gian giải thích, nhưng tôi đang bị bọn xấu đuổi theo. Tôi có thể đổi quần áo cho cô được không? Nếu chúng ta tráo quần áo cho nhau thì tôi có thể trốn được bọn chúng. Ơn Chúa, chúng ta cùng cỡ.' Giống y như trong phim hành động Hồng Kông vậy."

Sumire bật cười. "Và người phụ nữ đó đi giày sáu lăm, mặc váy cỡ bảy. Thật là trùng hợp ghê."

"Thế rồi cậu thay quần áo, cởi chiếc quần lót chuột Mickey của mình ra."

"Không phải quần lót mà đôi tất của tớ mới có hình chuột Mickey."

"Thì đằng nào cũng thế thôi," tôi nói.

"Hừm," Sumire bối rối. "Thật ra cậu nói cũng không sai lắm."

"Sai như thế nào?"

Cô nhoài người qua bàn. "Đó là cả một câu chuyện dài. Cậu có muốn nghe không?"

"Từ khi cậu đi cả quãng đường đến đây để nói chuyện với tớ, thì tớ đã có cảm giác rõ ràng là việc tớ nghe hay không không thành vấn đề. Dù sao thì cứ kể đi. Thêm cả khúc dạo đầu vào, nếu cậu thích. Cả 'Vũ điệu của các linh hồn thần thánh' nữa. Tớ không phiền đâu."

Cô bắt đầu kể. Về đám cưới của người chị họ, về bữa ăn trưa của cô và Miu tại Aoyama. Đó quả là một câu chuyện dài.

Chương 3

Thứ Hai, một ngày sau đám cưới, trời mưa. Mưa bắt đầu ngay sau nửa đêm và rơi không ngừng cho đến tận bình minh. Một cơn mưa nhẹ nhàng trong đêm tối tưới khắp mặt đất mùa xuân, lặng lẽ khuấy động những sinh vật không tên sống ở đó.

Ý nghĩ gặp lại Miu khiến Sumire lo sợ, cô không tài nào tập trung tư tưởng được. Cô thấy như mình đang đứng đơn độc trên một đỉnh đồi bốn bề gió hú. Cô ngồi xuống bàn như thường lệ, châm thuốc, bật chiếc máy xử lý văn bản, nhưng chỉ chăm chăm vào màn hình mà chẳng nảy ra được câu nào trong đầu. Đối với Sumire đó là điều gần như không thể được. Cô bỏ cuộc, tắt máy, ngả lưng xuống chiếc giường nhỏ tí xíu và, với điếu thuốc hút dở vắt vẻo trên môi, cô phó mặc mình cho những ý nghĩ bâng quơ.

Nếu ý nghĩ về cuộc gặp Miu khiến mình rối loạn thế này, cô nghĩ, thì hãy thử tưởng tượng xem sẽ còn khổ sở thế nào nếu bọn mình nói lời tạm biệt ngay tại đám cưới và không bao giờ gặp nhau nữa. Có phải mình ao ước được giống như chị ấy không - một phụ nữ lớn tuổi xinh đẹp, tinh tế? Không, cô quyết định, không thể như thế được. Khi ở bên chị ấy, mình luôn muốn chạm vào người chị. Nó khác với một niềm ao ước.

Sumire thở dài, ngó lên trần nhà một lúc, và châm thuốc. Chuyện này có vẻ hơi kỳ lạ, cô nghĩ. Lần đầu tiên trong đời mình yêu, ở tuổi hai mươi hai. Và người ấy tình cờ lại là một phụ nữ.

Tiệm ăn Miu đặt chỗ cách ga tàu điện ngầm Omote Sando khoảng mười phút đi bộ. Đó là kiểu tiệm ăn khó tìm với những người đến đây lần đầu; chắc chắn nó không phải là nơi bạn ngẫu nhiên ghé vào ăn. Ngay cả cái tên tiệm cũng khó nhớ nếu bạn chưa nghe qua một vài lần. Ở cửa ra vào, Sumire nói tên Miu và được dẫn vào một phòng ăn nhỏ kín đáo ở tầng một. Miu đã có mặt ở đó, vừa nhấm nháp từng ngụm Perrier lạnh vừa mải mê chuyện trò về thực đơn với

người phục vụ.

Miu mặc áo sơ mi xanh nước biển, bên ngoài khoác chiếc áo cotton dài tay cùng màu, đầu cài chiếc kẹp tóc mỏng giản dị bằng bạc. Chị mặc quần jean trắng bó sát người. Ở một góc bàn là chiếc kính râm màu xanh sáng, trên chiếc ghế cạnh chị có đôi vợt tennis và chiếc túi thể thao Missoni. Trông chị giống như đang trên đường về nhà sau khi chơi mấy séc quần vợt buổi chiều. Má chị vẫn ửng hồng. Sumire hình dung cảnh chị trong buồng tắm ở sân quần vợt đang kỳ cọ cơ thể bằng thỏi xà phòng có mùi ngoại quốc.

Khi Sumire bước vào phòng trong trang phục quen thuộc áo vét bằng vải chéo và quần kaki, tóc tai bù xù như một kẻ mồ côi, Miu rời mắt khỏi tờ thực đơn ngước lên nhìn và cười tươi.

"Hôm trước em bảo là em có thể ăn món gì cũng được phải không? Chị hy vọng em không phiền nếu chị đến trước và đặt món cho cả hai."

Tất nhiên là không rồi, Sumire đáp.

Miu gọi thức ăn cho hai người giống nhau. Món chính là cá nướng tái xốt nấm. Từng lát cá được nướng đến mức hoàn hảo, chín vàng theo một kiểu cách nghệ thuật mà bạn biết là vừa đúng mức. Món bí ngô rán và đĩa xalát rau diếp tươi ngon lành làm cho bữa ăn thêm trọn vẹn. Đồ tráng miệng là bánh kem nướng nhưng chỉ mình Sumire ăn. Miu không động đến món này.

Cuối cùng hai người uống cà phê espresso. Sumire quan sát thấy Miu ăn uống rất cẩn thận. Cổ chị thanh mảnh như một thân cây, cơ thể không thừa chút mỡ nào. Chị không có vẻ phải ăn kiêng. Nhưng dường như chị rất nghiêm khắc về chuyện ăn uống. Giống như người khổ hạnh sống trong pháo đài trên núi cao vậy.

Hai người vừa ăn vừa chuyện phiếm. Miu muốn biết rõ hơn lai lịch Sumire, và cô buộc phải trả lời các câu hỏi của Miu một cách trung thực hết mức có thể. Cô kể cho Miu nghe về bố mẹ, trường lớp (tất cả những điều này cô đều nói miễn cưỡng), về giải thưởng cô nhận được ở cuộc thi sáng tác - một chiếc xe đạp và bộ bách khoa thư - về việc vì sao cô bỏ học và cách sử dụng thời gian của cô hiện

nay. Không phải một cuộc đời ly kỳ đặc biệt. Mặc dù vậy, Miu vẫn say sưa lắng nghe như thể đang nghe kể về những phong tục hấp dẫn của một miền đất xa xăm.

Sumire muốn biết nhiều hơn về Miu, nhưng chị ngần ngại không muốn nói về bản thân.

"Chẳng có gì to tát cả," chị mỉm cười trì hoãn. "Chị muốn nghe về em hơn."

Cho đến tận cuối bữa ăn Sumire vẫn chưa biết được gì nhiều. Điều duy nhất cô khám phá ra là thế này: bố Miu đã tặng rất nhiều tiền cho một thị trấn nhỏ phía Bắc Triều Tiên nơi ông sinh ra, và cho xây một vài chung cư dành cho người dân thành phố - đáp lại họ đã dựng một bức tượng ông bằng đồng đặt ở quảng trường thành phố.

"Đó là một thành phố nhỏ nằm sâu trong núi," Miu kể. "Mùa đông rất khắc nghiệt, chỉ cần nhìn chỗ đó thôi cũng khiến em rùng mình rồi. Núi thì lởm chởm, đỏ quạch, dày đặc cây cối cong queo nghiêng ngả. Hồi còn nhỏ, chị đã có lần được bố đưa tới đó. Khi họ khánh thành bức tượng. Tất cả bà con họ hàng đều đến, kêu la và ôm chị. Chị không hiểu nổi một lời nào họ nói. Chị nhớ mình đã rất sợ hãi. Với chị đó là một thành phố nước ngoài mà trước đó chị chưa từng thấy."

"Bức tượng thế nào hả chị?" Sumire hỏi. Cô chưa từng biết một ai được tạc tượng.

"Một bức tượng bình thường thôi. Loại tượng em sẽ tìm được ở khắp mọi nơi. Nhưng việc bố mình trở thành tượng thật là điều kỳ lạ. Hãy thử tưởng tượng xem nếu họ dựng tượng bố em ở quảng trường trước nhà ga Chigasaki. Em sẽ cảm thấy nó khá kỳ quặc, đúng không?

Trên thực tế bố chị hơi lùn nhưng bức tượng lại làm cho ông cao vống lên. Khi đó chị mới năm tuổi nhưng chị đã choáng váng khi thấy có những điều không phải bao giờ cũng đúng như đời thật."

Nếu họ dựng tượng bố mình, Sumire trầm ngâm, thì bức tượng đó thật không may mắn khi phải nhận nhiệm vụ không mấy dễ chịu này. Vì ngoài đời bố cô hơi quá đẹp trai.

o O o

"Chị muốn quay lại câu chuyện bỏ dở hôm qua," Miu lên tiếng khi hai người uống sang cốc espresso thứ hai. "Vậy đấy, em có muốn làm việc cho chị không?"

Sumire thèm hút thuốc đến chết đi được nhưng chẳng có chiếc gạt tàn nào cả. Cô đành nhấp một ngụm nước Perrier.

Cô trả lời thẳng thắn. "Ờ, vậy chính xác thì nó là loại công việc gì? Như em nói hôm qua, trừ việc lao động chân tay đơn giản thì em chưa bao giờ có cái mà chị gọi là một công việc đích thực. Hơn nữa em không có quần áo phù hợp. Những thứ em mặc hôm qua ở đám cưới đều là đồ đi mượn cả."

Miu gật đầu, nét mặt không thay đổi. Chắc hẳn chị đã đoán trước câu trả lời này.

"Chị nghĩ là chị khá hiểu kiểu người như em," Miu nói, "và công việc chị dự tính không hề khó đối với em. Chị tin em có thể đối phó được với bất cứ chuyện gì xảy đến. Cái chính là em có thích làm việc với chị hay không thôi. Cứ tiếp cận vấn đề theo cách đó nhé, chỉ đơn giản là có hay không thôi."

Sumire cân nhắc lời lẽ. "Em thực sự rất vui khi nghe chị nói vậy, nhưng ngay bây giờ thì điều quan trọng nhất đối với em là viết tiểu thuyết. Em muốn nói đó chính là lý do em bỏ học."

Miu đưa mắt qua bàn ăn nhìn thẳng vào Sumire. Sumire cảm nhận được cái nhìn lặng lẽ đó trên da thịt và cảm thấy mặt mình nóng lên.

"Em có phiền không nếu chị nói chính xác những gì chị đang nghĩ?" Miu hỏi.

"Tất nhiên là không rồi. Chị cứ nói đi."

"Nó có thể khiến em buồn đấy."

Để chứng tỏ mình có thể xử lý được vấn đề đó, Sumire mím môi và nhìn thẳng vào mắt Miu.

"Ở chặng đời này của em, chị không nghĩ em có thể viết được bất cứ thứ gì có giá trị, dù em có dành bao nhiêu thời gian để hoàn thành

tiểu thuyết của mình đi nữa," Miu nói, nhẹ nhàng nhưng dứt khoát. "Em có tài. Chị tin một ngày nào đó em sẽ là một nhà văn xuất sắc. Chị không chỉ nói thế thôi đâu, chị thực sự tin vào điều đó. Em có năng khiếu. Nhưng giờ chưa phải lúc. Cái sức mạnh em cần để mở cánh cửa đó hoàn toàn chưa có. Em có bao giờ cảm thấy như vậy không?"

"Thời gian và kinh nghiệm," Sumire gói gọn lại.

Miu mỉm cười. "Dù sao đi nữa, đến làm việc cho chị đi. Đấy là lựa chọn tốt nhất đối với em. Và khi nào em cảm thấy đã đến lúc thì đừng ngần ngại vứt hết mọi thứ đi và viết những cuốn tiểu thuyết em hằng ấp ủ. Em chỉ cần nhiều thời gian hơn người bình thường để vươn tới giai đoạn đó. Thậm chí ngay cả khi em đến tuổi hai mươi tám mà vẫn chưa có bước ngoặt nào trên đường đời, rồi bố mẹ thôi chu cấp và em rời nhà không một xu dính túi, ờ - thế thì đã sao nào? Có thể em sẽ bị đói chút ít đấy, nhưng đó có thể là kinh nghiệm tốt cho một nhà văn."

Sumire há miệng định đáp lại nhưng không thốt ra được lời nào. Cô chỉ gật đầu.

Miu vươn tay phải ra đến giữa bàn. "Đưa chị xem tay em nào," chị nói.

Sumire chìa tay phải ra và Miu nắm lấy như thể bọc lấy nó. Lòng bàn tay cô ấm và mềm. "Em không có gì phải lo lắng nhiều cả. Đừng tỏ vẻ rầu rĩ thế. Chúng ta sẽ hòa hợp nhau thôi."

Sumire nuốt nước bọt, nhưng bằng cách nào đó đã thư giãn được trở lại. Trước cái nhìn của Miu chiếu thẳng vào mình như vậy, cô thấy mình như đang dần tan ra. Giống như cục nước đá đặt dưới ánh mặt trời, cô thực sự có thể hoàn toàn biến mất.

"Bắt đầu từ tuần tới chị muốn em đến văn phòng chị ba ngày một tuần. Thứ Hai, thứ Tư và thứ Sáu. Em có thể đến lúc mười giờ sáng và về lúc bốn giờ chiều. Như thế em sẽ tránh được giờ cao điểm. Chị không thể trả lương cao cho em, nhưng công việc đơn giản, và khi rảnh rỗi em có thể đọc sách. Một điều kiện là em phải tự học tiếng Ý một tuần hai lần. Em đã biết tiếng Tây Ba Nha rồi nên việc này chắc

cũng không quá khó. Và chị muốn em thực hành đàm thoại tiếng Anh và lái xe bất cứ khi nào có thời gian. Em làm được những việc đó không?"

"Em nghĩ là làm được," Sumire đáp. Giọng cô nghe như giọng của một ai đó vọng đến từ căn phòng khác. Bất kể mình được yêu cầu làm gì, bất kể mình được ra lệnh làm gì, tất cả những gì mình có thể làm là nói vâng, cô nhận ra điều đó. Miu nhìn xoáy vào Sumire, vẫn nắm lấy tay cô. Sumire có thể nhìn thấy rõ ràng hình dáng mình được phản chiếu sâu thẳm trong đôi mắt đen của Miu. Đối với cô, nó giống như chính linh hồn cô đang bị hút vào phía bên kia của một tấm gương. Sumire thích ảo giác đó đồng thời nó cũng làm cô sợ.

Miu mỉm cười, những đường nét duyên dáng lộ ra bên khóe mắt. "Đến chỗ chị đi. Có một thứ chị muốn cho em xem."

Chương 4

Kỳ nghỉ hè năm thứ nhất đại học tôi thực hiện chuyến đi ngẫu hứng quanh vùng Hokuriku, tình cờ gặp một phụ nữ lớn hơn tám tuổi đang đi một mình và chúng tôi đã qua đêm với nhau. Chuyện này khi đó đối với tôi hệt như đoạn mở đầu tiểu thuyết Sanshiro[1] của Soseki.

Người phụ nữ đó làm tại phòng ngoại tệ của một nhà băng ở Tokyo. Hễ rảnh rỗi là chị vớ lấy cuốn sách rồi một mình lên đường. "Đi du lịch một mình cho đỡ mệt mỏi hơn," chị bảo tôi. Trông chị vẫn có nét hấp dẫn nên thật khó hiểu vì sao chị lại để ý đến một người như tôi - một cậu học sinh trung học gầy gò, nhút nhát. Chị ngồi đối diện tôi trong tàu hỏa, và có vẻ rất thích những chuyện phiếm vui vẻ, vô hại giữa chúng tôi. Chị nhiều lần cười phá lên. Và khác với lệ thường, tôi cũng trò chuyện rôm rả. Ngẫu nhiên chúng tôi cùng xuống ga Kanazawa.

"Cậu có chỗ nghỉ lại chưa?" chị hỏi.

"Chưa," tôi đáp. Trong đời tôi chưa bao giờ ở khách sạn.

"Tôi có một phòng khách sạn," chị bảo tôi. "Cậu có thể nghỉ lại nếu thích. Không phiền gì đâu," chị tiếp tục. "Phòng đó ở một hay hai người thì giá cũng như nhau."

Tôi cảm thấy căng thẳng trong lần đầu tiên chúng tôi làm tình, cứ chỉ lóng ngóng, vụng về. Tôi xin lỗi chị.

"Không cần tỏ ra lịch sự chứ!" Chị nói. "Không cần xin lỗi vì những chuyện vặt vãnh."

Sau khi tắm chị khoác áo choàng, lấy từ tủ lạnh ra hai lon bia và đưa cho tôi một lon.

"Cậu lái xe tốt chứ?" Chị hỏi.

"Tôi mới lấy giấy phép lái xe nên không nói như vậy được. Chỉ tàm tạm thôi."

Chị mỉm cười. "Tôi cũng vậy. Tôi nghĩ mình lái khá tốt, nhưng

bạn bè tôi lại không đồng ý. Chắc tôi lái cũng chỉ trung bình thôi. Chắc hẳn cậu phải quen một vài người cho rằng họ là những tài xế cừ khôi, đúng không?"

"Phải, tôi cho là mình biết."

"Và chắc hẳn phải có một số người lái kém."

Tôi gật đầu. Chị lặng lẽ hớp một ngụm bia và trầm ngâm.

"Trong chừng mực nào đó có những vấn đề mang tính bẩm sinh. Tài năng, cậu có thể gọi như vậy. Người nhanh nhẹn, người vụng về...Người này thì chăm chú, người kia lại không. Phải thế không?"

"Được rồi, thử suy ngẫm về điều này xem. Giả sử cậu làm một chuyến đi dài với ai đó bằng xe hơi. Và hai người thay nhau lái. Cậu sẽ chọn kiểu người nào? Lái tốt nhưng không chú ý hay người chú ý nhưng lái không tốt?"

"Có lẽ kiểu người thứ hai," tôi nói.

"Tôi cũng vậy," chị đáp. "Ở đây, tôi và cậu nghĩ giống nhau: Tốt hay tồi, nhanh nhẹn hay vụng về - những cái đó chẳng có gì quan trọng hết. Cái chính là phải chú ý. Phải điềm tĩnh, cảnh giác với mọi thứ xung quanh."

"Cảnh giác ư?" Tôi hỏi.

Chị chỉ mỉm cười, không nói gì hết.

Một lúc sau chúng tôi làm tình lần thứ hai, lần này dịu dàng và hòa hợp hơn. Phải cảnh giác - tôi nghĩ mình đang bắt đầu hiểu ra. Lần đầu tiên tôi đã thấy một phụ nữ hành xử ra sao trong cơn khoái cảm chăn gối.

Sáng hôm sau chúng tôi cùng nhau ăn sáng rồi chia tay. Chị đi đường chị, tôi đi đường tôi. Khi chia tay chị bảo tôi là hai tháng nữa chị sẽ cưới một anh chàng cùng chỗ làm. "Anh ấy là một chàng trai rất tử tế," chị nói vui vẻ. "Bọn tôi đã hẹn hò năm năm rồi và cuối cùng thì cũng sắp hợp thức hóa mối quan hệ này. Nghĩa là có lẽ tôi sẽ không còn chuyến đi một mình nào nữa. Vậy đấy."

Tôi vẫn còn trẻ, cảm thấy tin chắc rằng những chuyện phiêu lưu loại này sẽ còn nhiều dịp xảy đến trong đời. Về sau tôi mới biết mình đã nhầm đến thế nào.

Tôi đã kể chuyện này cho Sumire nghe lâu rồi. Chẳng hiểu lý do nào đã khiến tôi kể lại. Có lẽ đấy là trong một cuộc chuyện trò của chúng tôi về ham muốn tình dục.

"Thực chất chuyện cậu kể cho tớ nghe là gì vậy?"

"Là phải cảnh giác, vậy thôi," tôi đáp. "Đừng định kiến, hãy lắng nghe những gì đang xảy ra, hãy mở rộng con mắt, tấm lòng và đầu óc của cậu."

"Hừm," Sumire đáp. Cô hầu như đang nghiền ngẫm kinh nghiệm tình dục tầm thường đó của tôi, có lẽ băn khoăn không biết có đưa nó vào tiểu thuyết được hay không.

"Dù sao đi nữa, chắc chắn cậu có rất nhiều kinh nghiệm, đúng không?"

"Tớ không nói là nhiều," tôi nhẹ nhàng bác lại. "Mọi việc chỉ là tình cờ."

Cô khẽ cắn móng tay, tư lự. "Nhưng cũng phải như thế nào thì cậu mới tập trung chú ý được chứ? Tình huống nguy kịch xảy ra, cậu bảo được rồi tôi sẽ cảnh giác và lắng nghe cẩn thận, nhưng cậu chẳng thể giải quyết ổn thỏa những việc đó bằng việc cắn móng tay, đúng không? Cậu có thể nói cụ thể hơn không? Cho tớ một thí dụ?"

"Được thôi, trước hết là cậu phải thư giãn. Bằng cách...giả sử như là đếm số."

"Gì nữa?"

"Nghĩ về một quả dưa chuột trong tủ lạnh vào một buổi chiều hè. Chỉ là thí dụ thôi nghe."

"Gượm đã," cô nói với một đoạn dừng đầy ẩn ý. "Có phải ý cậu là khi cậu làm tình với một cô gái cậu tưởng tượng ra những quả dưa chuột để trong tủ lạnh vào buổi chiều hè không?"

"Không phải lúc nào cũng thế," tôi nói.

"Nhưng thỉnh thoảng."

"Có thể."

Sumire nhăn mặt, lắc đầu vài cái. "Cậu khó hiểu hơn vẻ bề ngoài đấy."

"Ai mà chẳng có điều gì đó kỳ lạ về mình," tôi đáp.

"Trong nhà hàng, khi Miu cầm tay và nhìn sâu vào mắt tớ, tớ đã nghĩ về những quả dưa chuột," Sumire bảo tôi. "Yên nào! Lắng nghe nào, tớ đã tự nhủ vậy."

"Những quả dưa chuột?"

"Cậu không nhớ cậu đã nói gì với tớ à - về những quả dưa chuột trong tủ lạnh vào buổi chiều hè ấy?"

"Ồ đúng rồi, tớ nhớ chứ," tôi hồi tưởng. "Nó có giúp được gì không?"

"Chút chút," cô nói.

"Thật vui khi được nghe điều này," tôi nói.

Sumire kéo câu chuyện về lại mạch. "Căn hộ của Miu chỉ cách nhà hàng một đoạn ngắn, có thể đi bộ được. Nó không lớn lắm nhưng trông rất đáng yêu. Hàng hiên tràn ngập ánh nắng, cây trồng trong nhà, bộ sofa bọc da của Ý, dàn loa Bose, có máy in và một chiếc Jaguar đậu trong nhà xe. Chị ấy sống ở đó một mình. Còn cả hai vợ chồng chị ấy thì có một căn nhà ở đâu đó tại Setagaya. Cứ cuối tuần chị ấy mới về đấy. Phần lớn thời gian chị ấy sống ở căn hộ tại Aoyama. Cậu nghĩ chị ấy cho tớ xem cái gì nào?"

"Đôi dép da rắn ưa thích của Mark Bolan được cất trong hộp kính chứ gì," tôi nói liều. "Một trong những di sản vô giá mà nếu không có nó thì chẳng có gì để mà kể về lịch sử rock and roll. Bút tích của ông ta trên khung cửa, không thiếu một thang âm đơn nào. Các fan cứ gọi là mê mẩn."

Sumire tư lự thở dài. "Nếu người ta phát minh ra chiếc xe hơi chạy bằng những câu đùa cợt ngốc nghếch thì cậu có thể đi xa được đấy."

"Thì cứ cho đấy là do đầu óc cùn mòn," tôi nói nhún nhường.

"Thôi, dẹp chuyện đùa lại, tớ muốn cậu suy nghĩ nghiêm túc về chuyện này đấy. Cậu nghĩ chị ấy cho tớ xem cái gì? Nếu cậu nói đúng thì tớ sẽ trả tiền bữa ăn này."

Tôi hắng giọng. "Chị ấy cho cậu xem bộ quần áo lộng lẫy mà hiện giờ cậu đang diện. Và bảo cậu mặc chúng đi làm."

"Cậu thắng rồi," cô nói."Chị ấy có một người bạn giàu có mặc

quần áo cùng cỡ với tớ. Đời thật lạ lùng phải không? Có những người dư thừa quần áo đến mức không còn chỗ nào mà để. Lại có những người như tớ đến một đôi tất cũng chẳng có mà đi. Nhưng dù sao đi nữa, tớ cũng chẳng bận tâm. Chị ấy đến nhà bạn và mang về cả một đống quần áo thừa. Nếu nhìn kỹ thì thấy chúng cũng hơi lỗi mốt rồi, nhưng phần lớn mọi người sẽ chẳng để ý gì hết."

Dù có nhìn gần đến thế nào chăng nữa thì tôi vẫn không nhận ra, tôi bảo cô.

Sumire mỉm cười thỏa mãn. "Những bộ quần áo đó vừa với tớ như in. Đầm này, áo choàng này, váy này - tất tật. Eo hơi rộng một chút, nhưng khi thắt dây lưng vào thì đố ai mà nhận ra sự khác nhau được. Cỡ giày của tớ may sao lại gần bằng cỡ của Miu nên chị ấy đã cho tớ mấy đôi chị ấy không dùng nữa. Đế cao, đế thấp, dép mùa hè. Tất cả đều mang nhãn hiệu Ý. Cả mấy chiếc ví xách tay nữa. và một bộ đồ hóa trang nhỏ."

"Một Jane Eyre chính hiệu," tôi nói.

Tất cả chuyện đó giải thích cho việc Sumire đã bắt đầu làm việc ba ngày một tuần tại văn phòng của Miu như thế nào. Mặc áo váy công sở, đi giày cao gót, thoa chút son phấn, bắt chuyến tàu sáng từ Kichijoji đến Haraijuku. Chẳng hiểu sao tôi không thể hình dung nổi cảnh ấy.

Ngoài văn phòng tại công ty ở Akasaka, Miu còn có một văn phòng riêng nhỏ tại Jingumae. Trong phòng có hai chiếc bàn viết dành cho chị và người trợ lý (nói cách khác là Sumire), một tủ hồ sơ, máy fax, điện thoại và một chiếc máy tính Power Book. Tất cả chỉ có thế. Đây là căn hộ chung cư một phòng, có thêm nhà bếp và phòng tắm nhỏ xíu. Có cả máy nghe đĩa, bộ loa nhỏ và một tá đĩa CD cổ điển. Căn hộ nằm ở tầng hai, và có thể nhìn xuống một công viên nhỏ qua khung cửa sổ quay mặt ra hướng Đông. Tầng trệt tòa nhà được dùng làm nơi trưng bày và bán sản phẩm nội thất Bắc Âu. Toàn bộ tòa nhà nằm cách xa đường phố chính nên tiếng ồn xe cộ được giữ ở mức tối thiểu.

Ngay khi đến văn phòng, Sumire sẽ tưới cây và bật máy pha cà

phê. Cô kiểm tra tin nhắn điện thoại và các email trên Power Book. Cô in hết thư ra và đặt lên bàn của Miu. Phần lớn số thư là từ các đại lý nước ngoài, viết bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Cô bóc những thư bình thường và ném tất tật các loại tài liệu quảng cáo. Ngày nào cũng có vài cuộc điện thoại, một số được gọi từ nước ngoài. Sumire ghi lại tên, số điện thoại và tin nhắn của người gọi đến và chuyển chúng vào điện thoại di động cho Miu.

Miu thường tới vào lúc một, hai giờ chiều. Chị ở lại khoảng hơn tiếng đồng hồ, dặn dò Sumire, uống cà phê và gọi mấy cuộc điện thoại. Thư nào cần trả lời thì chị đọc cho Sumire đánh máy rồi gửi chúng đi qua đường bưu điện hoặc fax. Chúng thường là những bức thư làm ăn khá ngắn gọn. Sumire cũng lo chuyện đặt chỗ cho Miu tại tiệm làm tóc, nhà hàng, sân quần vợt. Khi ngơi việc, Miu và Sumire chuyện phiếm một lúc, sau đó Miu rời đi.

Vì vậy Sumire thường chỉ có một mình ở văn phòng, ngồi hàng tiếng đồng hồ không ai trò chuyện, nhưng không bao giờ cảm thấy buồn chán hay đơn độc. Cô xem lại những bài học tiếng Ý hai lần một tuần, ghi nhớ động từ bất quy tắc, tập phát âm với băng tiếng. Cô cũng học thêm về máy tính và đã có thể sửa được những hư hỏng thông thường. Cô mở hồ sơ lưu trong ổ cứng và biết được sơ qua những việc Miu đang làm.

Công việc chính của Miu đúng như chị đã diễn tả tại đám cưới. Chị ký hợp đồng với các nhà sản xuất rượu vang nhỏ, chủ yếu ở Pháp, rồi buôn rượu của họ cho các nhà hàng và nhất là cho các cửa hiệu rượu bia ở Tokyo. Đôi khi chị tổ chức các chuyến lưu diễn cho các nhạc công đến Nhật Bản. Đại lý của các hàng lớn lo liệu mọi chuyện liên quan đến vấn đề kinh doanh phức tạp, còn Miu lo phần kế hoạch chung và một số việc ban đầu. Cái tài của Miu là biết tìm ra những nghệ sĩ biểu diễn trẻ đầy hứa hẹn nhưng còn khuất trong bóng tối và đưa họ đến Nhật Bản.

Sumire không biết lợi nhuận Miu thu được từ công việc làm ăn riêng là bao nhiêu. Sổ sách tài chính được lưu vào các đĩa riêng mà không có mật khẩu thì không truy cập được. Dẫu sao, cứ được gặp

và trò chuyện với Miu là Sumire đã sướng mê đi, lòng rộn ràng, hớn hở. Đây là chiếc bàn Miu thường ngồi, cô nghĩ. Đây là cây bút bi chị ấy dùng; chiếc cốc chị ấy dùng để uống cà phê. Dù công việc vặt vãnh đến đâu Sumire cũng đều làm hết sức mình.

Miu thường mời Sumire đi ăn tối. Vì kinh doanh rượu vang nên Miu thấy cần phải năng lui tới các nhà hàng nổi tiếng để thu thập những tin tức mới nhất. Miu luôn gọi món cá trắng, hay đôi khi là món gà, dù chị thường để lại một nửa rồi chuyển sang dùng món tráng miệng. Chị đọc rất kỹ danh sách rượu trước khi quyết định gọi một chai nhưng không bao giờ uống quá một cốc. "Em uống được bao nhiêu cứ uống," chị bảo Sumire, nhưng Sumire không thể nào uống hết được. Vậy là bao giờ hai người cũng để thừa nửa chai rượu đắt tiền, nhưng Miu không bận tâm.

"Thật hoang phí khi gọi cả một chai rượu cho hai chị em," một lần Sumire nói với Miu. "Chị em mình chỉ uống được nửa chai là cùng."

"Đừng lo," Miu cười. "Chúng ta để lại càng nhiều thì nhân viên nhà hàng càng có cơ hội nếm nó. Từ hầu rượu, đầu bếp cho đến người bồi bàn chuyên rót nước cho khách. Nhờ đó nhiều người sẽ biết được mùi vị rượu ngon. Đấy là lý do vì sao để thừa rượu đắt tiền không bao giờ là hoang phí cả."

Miu xem xét màu sắc của chai Médoc 1986 rồi như thể đang thưởng thức một bài văn tuyệt vời, cẩn thận nếm thử vị của nó.

"Việc gì cũng vậy thôi, em phải học bằng kinh nghiệm của mình, phải tự trả học phí cho mình. Sách vở không giúp gì được cho em đâu."

Theo Miu ra hiệu, Sumire nâng cốc rượu lên, chăm chú nhấp một ngụm, ngậm trong miệng rồi mới nuốt. Một dư vị dễ chịu đọng lại, nhưng sau vài giây nó tan biến giống như giọt sương buổi sáng trên chiếc lá mùa hè. Đấy là để khai vị cho món ăn sắp tới. Lần nào ăn uống và trò chuyện cùng Miu, Sumire cũng học thêm được điều mới mẻ. Sumire cảm thấy choáng váng trước vô số những điều cô còn phải học.

"Chị biết đấy, em chưa bao giờ nghĩ rằng mình muốn trở thành

một người nào khác," một lần Sumire thổ lộ, có lẽ bị thôi thúc bởi lượng rượu cô uống nhiều hơn thường lệ. "Nhưng đôi khi em nghĩ mình mà giống chị thì cũng hay."

Miu nín thở trong một thoáng. Rồi chị cầm cốc rượu lên uống một ngụm. Thoáng chốc mắt chị nhuốm màu rượu đỏ sẫm. Khuôn mặt không còn chút nào vẻ lanh lợi thường ngày.

"Chị chắc em không biết điều này," chị nói nhẹ nhàng, đặt lại cốc rượu xuống bàn. "Cái người bây giờ ngồi đây không phải con người thật của chị. Mười bốn năm trước chị đã trở thành chỉ một nửa con người thật của mình. Chị ước gì mình có thể được gặp em khi chị còn là con người thật của mình, điều đó sẽ thật tuyệt vời. Nhưng bây giờ nghĩ tới việc đó thì cũng chẳng có nghĩa lý gì cả."

Sumire sửng sốt, không thốt được lời nào. Và bỏ lỡ cơ hội hỏi những câu hỏi quá hiển nhiên. Chuyện gì đã xảy đến với Miu mười bốn năm trước? Vì sao chị lại trở thành một nửa con người thật của mình? Và dù sao đi nữa chị nói một nửa có nghĩa là gì? Cuối cùng, lời tuyên bố khó hiểu này chỉ càng làm cho Sumire thêm say mê Miu. Một con người mới kỳ lạ làm sao chứ, cô nghĩ.

Qua các đoạn hội thoại rời rạc, Sumire có thể chắp nối một vài sự kiện về Miu. Chồng chị là người Nhật, lớn hơn chị năm tuổi, nói thạo tiếng Hàn nhờ hai năm là sinh viên trao đổi của khoa kinh tế, đại học Seoul. Anh là người nồng hậu, biết làm tốt công việc của mình, mà thực chất là giúp lèo lái công ty của Miu. Và mặc dù ban đầu đó là công ty gia đình trị nhưng chưa từng có ai phàn nàn chê trách gì anh cả.

Ngay từ khi còn là một cô bé, Miu đã có năng khiếu chơi dương cầm. Đến tuổi thiếu niên chị đã giành được giải nhất tại một số cuộc thi dành cho giới trẻ. Chị vào nhạc viện, học tập dưới sự hướng dẫn của một nghệ sĩ dương cầm nổi tiếng và nhờ người thầy này giới thiệu chị đã được vào học tại nhạc viện nước Pháp. Vốn tiết mục của chị chủ yếu là tác phẩm của các nhạc sĩ từ chối thời Lãng mạn, Shumann và Mendelssohn đến Poulensm Ravel, Bartók và Prokofiev. Tiếng đàn của chị là sự kết hợp giữa âm thanh da diết, gợi cảm với

một kỹ thuật trình tấu điêu luyện, ấn tượng. Thời sinh viên chị đã tham dự một số cuộc hòa nhạc và đều được đánh giá cao. Tương lai tươi sáng của một nghệ sĩ hòa tấu dương cầm có vẻ được đảm bảo chắc chắn. Nhưng khi chị đang học ở nước ngoài thì bố chị đổ bệnh, Miu đóng nắp đàn và quay về Nhật Bản. Không bao giờ chạm vào phím đàn lần nữa.

"Sao chị có thể dễ dàng từ bỏ piano như thế?" Sumire ngập ngừng hỏi. "Nếu chị không muốn nói chuyện này thì thôi. Em chỉ thấy nó - em không biết nữa - có chút bất thường. Ý em là chị đã phải hy sinh rất nhiều thứ để trở thành nghệ sĩ dương cầm, phải vậy không?"

"Chị không hy sinh nhiều thứ vì piano," Miu nói nhẹ nhàng. "Chị đã hy sinh mọi thứ. Piano đòi hỏi phải dâng hiến cho nó đến từng mảnh da, từng giọt máu, và chị không thể từ chối. Không thể dù chỉ một lần."

"Chị có tiếc khi phải từ bỏ không? Chị đã sắp học xong mà."

Ánh mắt sắc sảo của Miu xoáy vào mắt Sumire. Một cái nhìn sâu lắng, điềm tĩnh. Sâu thẳm trong mắt Miu, như trong vũng nước lặng của một con suối chảy xiết, những dòng chảy câm nín dồn đuổi nhau. Những dòng chảy ôm riết đó chỉ lắng xuống từ từ.

"Em xin lỗi," Sumire nói. "Em sẽ không chõ mũi vào nữa."

"Không sao đâu. Chị chỉ không thể giải thích rõ ràng được."

Hai người không nói lại chuyện này nữa.

Miu không cho hút thuốc ở văn phòng và rất ghét những ai hút thuốc trước mặt mình, vì thế sau khi bắt đầu công việc, Sumire quyết định đây là cơ hội tốt để bỏ thuốc. Nhưng với một người hút hai gói Marlboro một ngày như cô thì việc này không hề dễ chút nào. Sau một tháng cô cứ ngẩn ngẩn ngơ ngơ như con thú bị vặt trụi lông đuôi. Và bạn cũng có thể đoán ra là cô liên tục gọi cho tôi lúc nửa đêm.

"Tớ không nghĩ đến điều gì khác ngoài thuốc lá. Tớ rất khó ngủ, và hễ chợp mắt thì lại gặp ác mộng. Tớ bị táo bón. Tớ không thể đọc, không thể viết được một dòng nào."

"Ai bỏ thuốc cũng thế cả mà. Ít nhất lúc bắt đầu," tôi nói.

"Chừng nào nó còn là chuyện của người khác thì cậu thấy thật dễ đánh giá, đúng không?" Cô ngắt lời. "Cả đời cậu có bao giờ động đến điếu thuốc nào đâu."

"Này, nếu cậu không thể đưa ra ý kiến về người khác thì thế gian sẽ biến thành một chốn rất kinh hoàng, không phải thế à. Nếu cậu không nghĩ thế thì chỉ cần nhìn xem Joseph Stalin làm gì đi."

Đầu dây bên kia Sumire im lặng hồi lâu. Sự im lặng nặng nề như những hồn ma trên Mặt trận phía Đông.

"Này?" Tôi hỏi.

Cuối cùng cô lên tiếng. "Nói thật ra tớ không nghĩ bỏ thuốc đã khiến tớ không viết được. Nó có thể là một lý do nhưng không phải tất cả. Tớ muốn nói bỏ thuốc chỉ là sự biện hộ. Cậu biết đấy: 'Tôi bỏ thuốc nên tôi không viết được. Tôi không thể làm được gì về việc đó cả.'"

"Đó là cách giải thích vì sao cậu lại rối loạn thế?"

"Có lẽ vậy." Sumire đáp lại, đột nhiên tỏ ra nhu mì. "Không chỉ vì việc tớ không còn tin vào việc viết lách nữa. Tớ đọc lại những gì đã viết gần đây và nó thật chán ngắt. Tớ có thể nghĩ gì chứ? Y như nhìn một căn phòng tất bẩn vứt bừa bãi trên sàn. Tớ cảm thấy khủng khiếp khi nhận ra mình đã hoang phí biết bao thời gian và sức lực."

"Khi chuyện này xảy ra cậu gọi điện cho ai đó vào lúc ba giờ sáng và đánh thức người đó dậy - tất nhiên tượng trưng thôi - khỏi giấc ngủ êm đềm mang tính ký hiệu."

"Hãy cho tớ biết," Sumire nói, "cậu đã bao giờ có cảm giác nhầm lẫn về những việc cậu đang làm, giống như nó không phải là vậy chưa?"

"Phần lớn thời gian tớ bị nhầm lẫn mà."

"Cậu nói nghiêm túc chứ?"

"Nghiêm túc."

Sumire gõ gõ móng tay vào răng, một trong nhiều thói quen của cô mỗi khi nghĩ ngợi điều gì.

"Trước đây tớ cũng rất ít khi cảm thấy bối rối thế này. Không phải lúc nào cũng tự tin, chắc chắn về tài năng của mình. Tớ không

phải là người mạnh mẽ đến thế. Tớ biết tớ là loại người bừa bãi, ích kỷ. Nhưng tớ chưa bao giờ nhầm lẫn. Tớ có thể sai lầm trên đường đi nhưng lúc nào cũng cảm thấy mình đi đúng đường."

"Cậu thật may mắn," tôi đáp. "Giống như vừa cấy xong thì được đợt mưa dài."

"Có lẽ cậu nói đúng."

"Nhưng về vấn đề này thì mọi chuyện chẳng đi đến đâu cả."

"Phải. Chúng chẳng đi đến đâu cả. Đôi khi tớ có cảm giác sợ hãi, giống như mọi việc tớ làm cho đến hôm nay đều sai lầm hết. Tớ mơ những giấc mơ như thực đó, rồi bất ngờ thức dậy giữa đêm. Và mất một lúc tớ không thể xác định được đâu là thực, đâu là mơ...Cái kiểu cảm giác đó. Cậu hiểu tớ đang nói gì chứ?"

"Tớ cho là vậy," tôi đáp.

"Nhiều ngày qua tớ luôn bị dằn vặt bởi ý nghĩ rằng có lẽ những ngày viết tiểu thuyết của tớ đã qua rồi. Thế giới này đầy rẫy những cô gái ngây thơ, ngu ngốc, và tớ cũng là một người trong số đó, tự mình chạy theo những giấc mơ không bao giờ thành hiện thực. Tớ nên đóng nắp đàn piano và rời khỏi sân khấu. Trước khi quá muộn."

"Đóng nắp đàn piano?"

"Một ẩn dụ."

Tôi chuyển ống nghe từ tay trái sang tay phải. "Tớ cảm thấy chắc chắn một điều. Có thể cậu không chắc nhưng tớ thì có. Một ngày nào đó cậu sẽ trở thành nhà văn vĩ đại. Tớ đã đọc những gì cậu viết và tớ tin thế."

"Cậu thực sự nghĩ như vậy?"

"Từ tận đáy lòng tớ," tôi nói. "Tớ không nói dối cậu về những việc như thế này. Trong những trang cậu đã viết có nhiều đoạn đặc biệt rất hay. Ví dụ như cậu đang viết về bờ biển tháng Năm nhé. Cậu có thể nghe được tiếng gió thổi, ngửi thấy mùi không khí mằn mặn. Cậu có thể cảm thấy ánh nắng ấm áp trên cánh tay. Nếu cậu viết về căn phòng nhỏ tràn ngập khói thuốc lá, cậu có thể cá là người đọc sẽ bắt đầu cảm thấy như không thở nổi. Và mắt cay xè. Văn như thế phần lớn nhà văn không viết được. Trong tác phẩm của cậu, có một dòng

sức mạnh tự nhiên sinh động, tràn đầy sức sống. Ngay bây giờ chúng chưa kết nối được với nhau để làm nên một tác phẩm hoàn chỉnh nhưng điều đó không có nghĩa là đã đến lúc - đóng nắp đàn lại."

Sumire im lặng khoảng mười, mười lăm giây. "Cậu không nói như vậy chỉ để an ủi, động viên tớ đấy chứ?"

"Không, tớ không có ý vậy. Đó là một sự thực không thể phủ nhận, đơn giản và rõ ràng."

"Giống như sông Moldau?"

"Cậu nói đúng. Giống như sông Moldau."

"Cám ơn cậu," cô nói.

"Có gì mà ơn với huệ," tôi đáp.

"Có những lúc cậu đúng là điều ngọt ngào nhất. Như sự hòa trộn của Giáng sinh, kỳ nghỉ hè và chú cún mới ra đời vậy."

Tôi lúng búng mấy tiếng mơ hồ như vẫn làm như vậy bất cứ khi nào được ai đó khen.

"Nhưng có một điều làm tớ thấy phiền lòng," cô nói thêm. "Rồi sẽ đến ngày cậu cưới một cô gái xinh đẹp nào đó và quên đi hết mọi điều về tớ. Còn tớ sẽ không thể gọi điện cho cậu vào nửa đêm mỗi khi tớ muốn nữa. Phải thế không?"

"Bao giờ cậu cũng có thể gọi vào ban ngày."

"Ban ngày thì không ổn. Cậu chẳng hiểu gì cả, đúng không?"

"Cả cậu cũng không hiểu," tôi phản đối. "Hầu hết mọi người làm việc khi mặt trời lên và đêm xuống thì tắt đèn đi ngủ." Tôi nói như đang đọc thuộc lòng những vần thơ đồng quê cho mình nghe giữa cánh đồng ngô.

"Hôm trước tớ đọc một bài báo," cô nói, hoàn toàn không để ý lời của tôi. "Bài báo viết là những người đồng tính nữ sinh ra đã như vậy rồi; ở tai trong của họ có một cái xương nhỏ khác hẳn với các phụ nữ khác, và nó đã dẫn đến toàn bộ sự khác biệt. Cái xương nhỏ nào đó có cái tên rất rắc rối. Như vậy bị đồng tính nữ không phải do mắc phải mà do di truyền.

Một bác sí Mỹ phát hiện ra điều này. Tớ không biết vì sao ông ta nghiên cứu vấn đề này nhưng từ khi đọc bài báo đó rồi thì tớ không

sao gạt khỏi đầu ý nghĩ cái xương nhỏ vô tích sự đó đang ở trong tai tớ, tự hỏi cái xương nhỏ bé tí của tớ có hình dáng như thế nào."

Tôi chẳng biết nói sao. Một sự im lặng buông xuống đột ngột như thìa dầu tươi bất ngờ được trút vào cái chảo rán to.

"Vậy cậu tin chắc cậu có cảm hứng tình dục với Miu?" Tôi hỏi.

"Chắc chắn một trăm phần trăm," Sumire đáp. "Khi tớ ở bên cạnh chị ấy, cái xương đó bắt đầu rung lên trong tai tớ. Giống như gió thổi qua vỏ sò mong manh. Tớ muốn chị ấy ôm tớ, để mọi việc cứ thế diễn ra. Nếu đấy không phải là ham muốn tình dục thì chắc thứ chảy trong huyết quản của tớ chỉ là nước cà chua thôi."

"Hừm," tôi nói. Tôi còn có thể nói gì nữa đây?

"Điều đó giải thích mọi chuyện. Vì sao tớ không muốn quan hệ tình dục với bất kỳ người đàn ông nào. Vì sao tớ không cảm thấy gì hết. Vì sao tớ luôn nghĩ mình khác với mọi người."

"Có phiền không nếu tớ nói ý kiến tầm thường của mình?"

"Cứ nói đi."

"Bất kỳ lời giải thích hay lập luận logic nào lý giải mọi chuyện một cách dễ dàng như thế đều gài bẫy bên trong. Tớ đang nói từ kinh nghiệm đấy. Có người đã nói rằng nếu một điều gì đó chỉ dùng một cuốn sách cũng có thể giải thích được thì điều đó không đáng để giải thích. Tớ muốn nói là đừng có lao vào bất kỳ kết luận nào hết."

"Tớ sẽ nhớ điều đó," Sumire nói. Và cuộc điện thoại ngừng, có phần đột ngột.

Tôi hình dung cảnh cô treo ống nói lên, bước ra khỏi bốt điện thoại. Đồng hồ của tôi chỉ 3h30. Tôi vào bếp, uống một cốc nước, quay lại giường và nhắm mắt. Nhưng giấc ngủ không đến. Tôi kéo rèm cửa, và trên bầu trời mặt trăng đang lơ lửng như một đứa trẻ mồ côi nhợt nhạt, láu lỉnh. Tôi biết mình sẽ không ngủ lại được. Tôi pha một bình cà phê mới, kéo ghế lại gần cửa sổ rồi ngồi xuống nhấm nháp phó mát và bánh quy giòn. Tôi ngồi, đọc sách, đợi trời sáng.

Chú thích

[1] "Sanshiro" (1908) là tên cuốn tiểu thuyết của nhà văn Soseki Natsume (1867 - 1916). Tác phẩm mở đầu khi chàng trai Sanshiro 23 tuổi lần đầu tiên trong đời lên Tokyo để học đại học. Trên chuyến tàu hỏa anh làm quen với một phụ nữ quyến rũ. Hai người xuống ga cuối và người phụ nữ đề nghị anh dẫn vào khách sạn. (Theo chú thích bản tiếng Nga).

Chương 5

Đã đến lúc nói đôi lời về tôi.

Cố nhiên đây là câu chuyện về Sumire, không phải về tôi. Tuy nhiên, chuyện này được kể qua con mắt của tôi - câu chuyện Sumire là ai và cô làm gì - nên tôi cũng phải giải thích một chút về người kể chuyện. Nói cách khác là về tôi.

Tôi thấy thật khó nói về chính mình. Tôi luôn vấp phải câu hỏi ngược đời muôn thuở tôi là ai? Chắc chắn không ai biết về mọi chuyện của tôi rõ như tôi. Nhưng đôi khi tôi nói về mình thì tất cả những yếu tố khác - các giá trị, các tiêu chuẩn, các giới hạn của chính tôi trong vai trò người quan sát - đã khiến tôi, người kể chuyện, phải chọn lọc và lựa ra những chi tiết về tôi, người được kể. Tôi luôn bị xáo trộn bởi ý nghĩ mình sẽ không vẽ được bức tranh thật khách quan về mình.

Những việc kiểu này dường như không phải mối bận tâm đối với đa số mọi người. Hễ có dịp là họ lại thẳng thắn đến ngạc nhiên khi tự nói về mình. "Tôi trung thực, cởi mở đến kỳ lạ," họ sẽ nói vậy, hoặc "Tôi là người dễ tự ái và không thuộc mẫu người dễ dàng hòa hợp với mọi người," hoặc "Tôi rất giỏi cảm nhận cảm xúc thực sự của người khác." Nhưng tôi chưa lần nào gặp được người nói rằng họ dễ dàng bị tổn thương hay làm tổn thương người khác mà chẳng có cơn cớ rõ ràng gì. Những người tự cho là trung thực và cởi mở, không hề nhận thức được mình đang làm gì, vô tình viện một cái cớ tự tạo nào đó để đạt được điều mình muốn. Còn những người "giỏi cảm nhận cảm xúc thực sự của người khác" thì bị lừa phỉnh bởi những lời tâng bốc rõ rành rành. Thế cũng đủ để tôi đặt ra câu hỏi: thực ra chúng ta biết rõ mình như thế nào?

Càng nghĩ về điều này tôi càng muốn để chủ đề tôi lại cho lần sau. Điều tôi muốn biết nhất bây giờ là hiện thực khách quan của những cái ở ngoài bản thân tôi. Thế giới bên ngoài quan trọng đối

với tôi như thế nào, tôi duy trì cảm giác cân bằng nhờ việc cảm thấy hài lòng với nó như thế nào. Chỉ như vậy tôi mới nắm bắt được rõ ràng hơn tôi là ai.

Những ý nghĩ kiểu này đã xuất hiện trong đầu tôi khi tôi còn niên thiếu. Giống như người thợ xây kéo căng dây và đặt các viên gạch chồng lên nhau, tôi xây dựng logic và suy đoán đã góp phần tạo nên quan điểm này, nhưng phần lớn nó dựa vào kinh nghiệm riêng của tôi. Lại nói đến kinh nghiệm, nhiều bài học đau đớn đã dạy cho tôi biết rằng để những người khác tán thành quan điểm này thật là việc không dễ chút nào.

Kết quả của tất cả chuyện này là ngay khi còn trẻ tôi đã vạch ra một ranh giới vô hình giữa tôi và người khác. Dù tôi giao du với ai cũng vậy. Tôi luôn giữ khoảng cách, thận trọng theo dõi thái độ người khác để họ không tiến gần hơn được chút nào. Tôi không dễ tin những gì người khác nói. Đam mê duy nhất của tôi là sách và âm nhạc. Như bạn có thể đoán được, tôi sống một cách đơn độc.

Gia đình tôi không có gì đặc biệt. Thực ra nó rất đỗi bình thường đến nỗi tôi không biết bắt đầu từ đâu. Cha tôi lấy bằng cử nhân khoa học tự nhiên tại một trường đại học địa phương và làm việc ở phòng nghiên cứu của một nhà máy thực phẩm lớn. Ông thích golf và Chủ nhật nào cũng ra sân. Mẹ tôi mê mẩn thơ tanka và thường tham dự các cuộc bình thơ. Mỗi khi tên được xuất hiện ở mục thơ trên báo thì suốt cả mấy ngày bà vui như Tết. Bà thích quét dọn nhưng ghét nấu nướng. Chị gái tôi, hơn tôi năm tuổi, thì ghét cả quét dọn lẫn nấu ăn. Những việc người khác làm thì chị cho là không phải việc của chị. Điều đó có nghĩa là từ khi đủ lớn để vào bếp thì tôi đã tự nấu mọi bữa ăn cho mình. Tôi mua sách dạy nấu ăn và học cách làm gần như mọi món. Theo tôi biết, tôi là đứa trẻ duy nhất sống theo cách đó.

Tôi sinh ra ở Suginami, nhưng từ nhỏ gia đình tôi đã chuyển đến Tsudanuma thuộc quận Chiba và tôi lớn lên tại đó. Quanh nhà tôi đầy các gia đình viên chức như nhà tôi. Chị tôi luôn đứng đầu lớp; chị không thể chấp nhận nổi việc mình không phải là người ưu tú nhất và chị không để ý đến bất cứ thứ gì ngoài phạm vi yêu thích của

mình. Chị chưa bao giờ - thậm chí chưa lần nào - dắt chó đi dạo. Chị tốt nghiệp khoa luật đại học Tokyo và năm sau thì vượt qua kỳ thi vào luật sư đoàn đặc biệt gian nan. Chồng chị là một cố vấn quản trị dám nghĩ dám làm. Họ mua một căn hộ bốn phòng trong tòa nhà sang trọng gần công viên Yoyogi. Tuy nhiên, ở bên trong, tòa nhà đó gần như một cái chuồng lợn.

Tôi thì ngược lại với bà chị, chẳng mấy quan tâm đến chuyện học hành hay điểm số. Không muốn làm rầu lòng bố mẹ tôi thực hiện một cách đối phó những hoạt động như đến trường, hoàn thành ở mức tối thiểu việc nghiên cứu và làm bài tập về nhà. Thời gian còn lại tôi đi đá bóng hoặc về nhà nằm khiểng trên giường đọc hết cuồn tiểu thuyết này đến cuốn tiểu thuyết khác. Không có những buổi học thêm nhồi sọ điển hình của các bạn, cũng như không có chuyện kèm nhau học. Mặc dù vậy, học lực của tôi không đến nỗi xoàng. Với trình độ này, tôi tính chẳng cần phải luyện thi đến mụ người thì mình vẫn có thể vào được một trường đại học tử tế. Và quả nhiên mọi việc đã diễn ra đúng như vậy.

Tôi bắt đầu cuộc đời sinh viên và sống riêng trong một căn hộ nhỏ. Ngay khi còn sống ở nhà tại Tsudanuma tôi đã khó nói chuyện tâm tình với gia đình. Chúng tôi cùng sống dưới một mái nhà nhưng bố mẹ và chị gái như người xa lạ với tôi, vì tôi không biết họ muốn gì ở cuộc sống. Và với họ cũng tương tự như vậy, họ không hề biết tôi là người thế nào hay tôi mong mỏi điều gì. Không phải tôi biết mình muốn gì ở cuộc sống - tôi không biết. Tôi thích đọc tiểu thuyết để giải trí nhưng viết văn thành biên tập viên hay nhà phê bình cũng không được vì thị hiếu của tôi thường cực đoan. Tôi quyết định nên coi tiểu thuyết là sở thích cá nhân thuần túy, không phải một phần công việc hay học tập của tôi. Vì vậy tôi không học văn mà học sử. Tôi không có chút hứng thú đặc biệt nào với lịch sử nhưng một khi đã bắt đầu nghiên cứu thì tôi lại thấy đây là một vấn đề vô cùng hấp dẫn. Tôi không có ý định làm nghiên cứu sinh và dành trọn cả đời mình cho sử học hay bất cứ môn nào khác, mặc dù thầy giáo hướng dẫn đã khuyên tôi như thế. Tôi thích đọc và suy nghĩ nhưng khó có

thể thuộc kiểu người học thuật.

Như Puskin đã nói:

Chàng không ham đào bởi vinh quang
Ẩn sâu dưới lớp bụi mà thời gian để lại.

Tất cả những điều này không có nghĩa là tôi sẽ tìm việc tại một công ty bình thường, bám lấy con đường của mình xuyên qua cuộc cạnh tranh sinh tử, rồi từng bước leo lên con dốc khó khăn của hình tháp tư bản chủ nghĩa.

Vậy là, sau quá trình lựa chọn, tôi dừng lại ở nghề giáo viên. Trường học chỉ cách mấy ga tàu. Ông chú tôi tình cờ có mặt trong hội đồng giáo dục của thị xã đó và hỏi tôi liệu có muốn theo nghề giáo không. Tôi không được đào tạo đầy đủ nghiệp vụ sư phạm nên chỉ được thuê làm trợ giáo, nhưng sau một thời gian ngắn đứng lớp thì tôi đã có đủ điều kiện để thành giáo viên thực thụ. Tôi vốn không định theo nghề giáo nhưng sau khi đã thực sự làm thầy, tôi phát hiện ra mình kính trọng và yêu quý nghề này sâu sắc hơn mình từng nghĩ. Thật ra, chính xác hơn, tôi nên nói tôi đã tình cờ khám phá ra bản thân mình.

Tôi đứng trước lớp, dạy các học sinh tiểu học những điều cơ bản về ngôn ngữ, cuộc đời, thế giới, và đồng thời nhận ra tôi cũng đang dạy lại chính mình những điều đó - được lọc qua cặp mắt và đầu óc của các học sinh này. Hãy làm cho đúng cách, đây là một kinh nghiệm mới mẻ. Thậm chí còn thấm thía nữa. Tôi có quan hệ tốt với học sinh, với mẹ chúng và đồng nghiệp.

Nhưng những câu hỏi cơ bản vẫn ám ảnh tôi: Tôi là ai? Tôi đang tìm kiếm cái gì? Tôi đang đi tới đâu?

Tôi tiến đến gần câu trả lời nhất khi trò chuyện với Sumire. Tuy nhiên, thay vì tự nói về mình, tôi chăm chú lắng nghe cô, nghe những điều cô nói. Cô quẳng hết các loại câu hỏi cho tôi, và nếu tôi không

thể tìm ra câu trả lời hay nếu câu trả lời của tôi không có ý nghĩa thì tốt hơn bạn hãy tin là cô sẽ để cho tôi biết. Khác với nhiều người cô trung thực, chân thành muốn nghe những điều tôi phải nói. Tôi gắng hết sức trả lời cô, và các cuộc trò chuyện của chúng tôi đã giúp tôi cởi mở bản thân mình hơn trước cô - và, đồng thời, với chính tôi.

Chúng tôi thường trò chuyện hàng giờ. Chẳng bao giờ chúng tôi thấy chán, chẳng bao giờ hết đề tài - tiểu thuyết, thế giới, phong cảnh, ngôn ngữ. Chúng tôi trò chuyện cởi mở và thân tình hơn bất kỳ cặp tình nhân nào.

Tôi đã hình dung sẽ tuyệt vời biết bao nếu chúng tôi quả thật có thể là người yêu của nhau. Tôi những muốn được cảm thấy làn da ấm áp của cô trên da thịt mình. Tôi hình dung hai đứa cưới nhau, sống cùng nhau. Nhưng tôi phải đối mặt với thực tế Sumire không hề có những cảm xúc lãng mạn như thế với tôi, nói gì đến hứng thú tình dục. Thỉnh thoảng cô ở lại căn hộ của tôi sau khi chúng tôi đã trò chuyện vài tiếng đồng hồ, nhưng không bao giờ có dù chỉ là một chút xíu dấu vết lãng mạn nào. Đến khoảng hai, ba giờ sáng cô ngáp ngắn ngáp dài rồi leo lên giường, úp mặt vào gối của tôi, nhanh chóng ngủ thiếp đi. Tôi trải chăn đệm xuống sàn nằm nhưng không tài nào ngủ được, đầu óc tràn ngập những hình ảnh tưởng tượng, những ý nghĩ lộn xộn, tự ghê tởm mình. Đôi khi những phản ứng thể xác không tránh được khiến tôi đau khổ, và tôi nằm thao thức khổ sở cho tới sáng.

Thật khó chấp nhận việc Sumire hầu như không có cảm xúc, có lẽ không một chút nào, dành cho tôi với tư cách một người đàn ông. Điều này nhiều khi khiến tôi đau đớn như có ai đó cầm dao đâm vào bụng mình. Thế nhưng những giờ phút tôi được ở bên cô còn quý giá hơn bất kỳ điều gì. Cô giúp tôi quên đi nỗi cô đơn ngấm ngầm trong cuộc sống của tôi. Cô mở rộng thế giới của tôi, giúp tôi hít một hơi thở sâu dễ chịu. Chỉ Sumire có thể làm được những việc đó cho tôi.

Để xoa dịu nỗi đau và, tôi hy vọng, để giải tỏa bất kỳ căng thẳng tình dục nào giữa tôi và Sumire, tôi bắt đầu ngủ với những phụ nữ khác. Tôi không nói mình là người thành công với phụ nữ; tôi không

phải người như vậy. Tôi không phải loại đàn ông sát gái, cũng không cho rằng mình có bất kỳ nét quyến rũ đặc biệt nào. Nhưng chẳng hiểu sao một số phụ nữ vẫn say mê tôi và tôi khám phá ra rằng nếu tôi cứ để cho mọi chuyện diễn ra theo chiều hướng của nó thì chẳng có gì khó khăn trong việc kéo họ lên giường với tôi. Những lần "đi tàu nhanh" như thế không bao giờ khơi dậy được đam mê cho tôi; cùng lắm chỉ là một kiểu khuây khỏa.

Tôi không giấu Sumire những chuyện lăng nhăng đó của mình. Cô không biết tường tận chi tiết mà chỉ đại khái thôi. Có vẻ nó không khiến cô bận tâm. Nếu trong những cuộc phiêu lưu tình ái của tôi có gì phiền toái thì đó là việc toàn bộ đám phụ nữ đó đều lớn tuổi hơn tôi và hoặc đã có chồng hoặc đã đính hôn hay có bạn trai hẳn hoi. Nhân tình mới nhất của tôi là một phụ huynh trong lớp. Chúng tôi ngủ với nhau khoảng mỗi tháng hai lần.

"Nó có thể làm cậu xong đời đấy," một lần Sumire cảnh cáo tôi. Và tôi đồng ý. Nhưng về chuyện này thì tôi chẳng thể làm được gì nhiều.

Một ngày thứ Bảy đầu tháng Bảy, lớp tôi tổ chức dã ngoại. Tôi dẫn tất cả ba mươi lăm học sinh đi leo núi ở Okutama. Khi đi thì không khí phấn chấn, vui vẻ, để rồi lại rơi vào tình trạng hoàn toàn hỗn loạn. Khi lên tới đỉnh thì hai học sinh phát hiện ra chúng quên bỏ suất ăn trưa vào ba lô. Quanh đó thì làm gì có hàng quán nào, vậy là tôi đành chia cho chúng món nori- maki được nhà trường cấp cho tôi. Thành thử tôi chẳng còn gì để ăn. Có một em mời tôi ít chocolate, nhưng cả ngày tôi chỉ có bằng đấy. Đến lượt một cô bé kêu không đi được nữa, và tôi phải cõng nó suốt dọc đường xuống núi. Hai cậu học sinh bắt đầu tranh giành đùa nghịch khiến một đứa ngã đập đầu vào vách đá. Nó bị choáng nhẹ nhưng máu mũi chảy rất nhiều. Chẳng có gì khủng khiếp cả, nhưng áo cậu bé nhuộm đầy máu cứ như vừa trải qua một vụ thảm sát. Như tôi đã nói, hoàn toàn hỗn tạp.

Khi về đến nhà người tôi bã ra như một thanh tà vẹt cũ. Tôi tắm táp, uống nước lạnh, leo lên giường mệt đến nỗi không còn nghĩ ngợi

được gì, tắt đèn và ngủ một giấc ngon lành. Rồi chuông điện thoại reo: Sumire gọi. Tôi nhìn chiếc đồng hồ để bên giường. Tôi mới ngủ được khoảng một tiếng. Nhưng tôi không càu nhàu. Tôi chẳng còn hơi sức đâu mà kêu ca. Cũng phải có những ngày như thế.

"Chiều mai tớ gặp cậu được không?" Cô hỏi.

Người phụ nữ bạn tôi sẽ đến chỗ tôi lúc sáu giờ chiều. Chị ta sẽ đậu chiếc Toyota Celica màu đỏ ở bến dưới phố. "Tớ rảnh đến bốn giờ," tôi nói.

Sumire mặc chiếc áo cánh trắng cộc tay, váy ngắn màu xanh nước biển và đeo cặp kính râm nhỏ. Vật trang sức duy nhất của cô là chiếc cặp tóc nhỏ bằng nhựa. Một trang phục hết sức đơn giản. Cô hầu như không trang điểm, phô bày vẻ đẹp tự nhiên của mình cho cả thế giới. Nhưng không hiểu sao tôi không nhận ra cô ngay. Kể từ lần gặp trước đến nay mới ba tuần trôi qua nhưng cô gái ngồi đối diện tôi ở bên bàn dường như thuộc về một thế giới hoàn toàn khác, khác hẳn với Sumire tôi từng biết. Nói một cách nhẹ nhàng, cô vô cùng xinh đẹp. Bên trong con người cô, một cái gì đó đang bừng nở.

Tôi gọi một cốc bia tươi nhỏ, còn cô gọi nước nho.

"Gần đây tớ khó mà nhận ra được cậu đấy," tôi nói.

"Tại đến kỳ đấy mà," cô vô tư nói, nhấp một ngụm nước nho qua ống hút.

"Kỳ nào?" Tôi hỏi.

"Thời kỳ dậy thì chậm, tớ đoán thế. Buổi sáng khi thức dậy và nhìn thấy mặt mình trong gương, nó dường như mặt của một người khác vậy. Nếu không cẩn thận tớ có thể bị bỏ lại đằng sau mất."

"Vậy không phải tốt hơn là cứ để mặc nó đi hay sao?" Tôi nói.

"Nhưng nếu tớ đánh mất mình thì còn có thể đi đâu chứ?"

"Nếu chỉ trong vòng vài ba ngày thì cậu cứ đến chỗ tớ. Cậu bao giờ cũng được chào đón - cậu, chính người đã đánh mất cậu."

Sumire cười phá lên.

"Thôi không đùa nữa," cô nói, "trên thế gian này tớ có thể đi về đâu chứ?"

"Tớ không biết. Hãy nhìn vào mặt tích cực nhé: cậu đã bỏ thuốc,

cậu ăn mặc đẹp đẽ sạch sẽ hơn - thậm chí giờ đôi tất của cậu cũng phù hợp nữa, và cậu biết nói tiếng Ý. Cậu đã học được cách đánh giá rượu, biết dùng máy tính, và ít nhất từ giờ trở đi đến đêm thì ngủ đến sáng thì dậy. Nhất định cậu sẽ tiến đến được một chỗ nào đó."

"Nhưng tớ vẫn không viết được dòng nào."

"Mọi sự đều có lúc thăng lúc trầm."

Sumire cắn môi. "Cậu có cho rằng cái tớ đang trải qua là sự ly khai không?"

"Ly khai?" Tôi mất một lúc không hiểu cô muốn nói gì.

"Ly khai. Phản bội lại đức tin, quan điểm của mình."

"Ý cậu nói là kiếm việc làm, ăn mặc đẹp và bỏ viết tiểu thuyết?"

"Phải"

Tôi lắc đầu. "Lúc nào cậu cũng viết vì cậu muốn. Còn nếu đã không muốn nữa thì sao cậu lại viết? Cậu nghĩ cậu không viết thì sẽ có một cái làng bị cháy trụi ư? Một con tàu sẽ bị chìm? Thủy triều lên xuống thất thường? Hay kéo cuộc cách mạng chậm lại năm năm? Chẳng có đâu. Tớ không nghĩ lại có ai gán cái nhãn ly khai đó."

"Vậy tớ nên gọi nó thế nào?"

Tôi lại lắc đầu. "Cái từ ly khai lạc hậu lắm rồi. Không ai dùng nó nữa. May ra đến cái công xã còn lại nào đó thì vẫn có người dùng từ đó. Tớ không biết chi tiết, nhưng nếu cậu không muốn viết nữa thì với cậu thế là xong xuôi rồi."

"Công xã à? Cậu muốn nói những chỗ do Lênin thành lập à?"

"Chúng được gọi là nông trang tập thể. Tuy nhiên chẳng còn cái nào hết."

"Không phải tớ muốn từ bỏ biệc viết lách," Sumire nói. Cô ngẫm nghĩ một lúc. "Chỉ có điều cứ khi nào thử đặt bút thì tớ lại chẳng viết được gì. Tớ ngồi vào bàn nhưng trong đầu rỗng tuếch - không ý tưởng, không ngôn từ, không cảnh trí. Không có gì. Cách đây chưa lâu tớ còn cả triệu điều để viết. Chuyện gì đã xảy ra với tớ kia chứ?"

"Cậu đang hỏi tớ à?"

Sumire gật đầu.

Tôi nhấp một ngụm bia lạnh và tập trung các suy nghĩ của mình.

"Tớ nghĩ ngay bây giờ có lẽ cậu đang tự đặt mình trong một cốt truyện hư cấu mới. Cậu đang bận rộn với nó, vì vậy không cần phải viết ra cảm xúc của mình. Vả lại, cậu bận quá."

"Cậu có làm như vậy không? Tự đặt mình trong một cốt truyện hư cấu á?"

"Tớ nghĩ hầu hết mọi người đều sống trong một quyển tiểu thuyết. Tớ cũng không phải ngoại lệ. Giống như bộ truyền lực xe hơi ấy. Giữa cậu và thực tế cuộc sống nghiệt ngã cũng có bộ truyền lực như vậy. Cậu nhận lực thô từ bên ngoài và dùng hộp số để điều chỉnh nó sao cho mọi thứ được đồng bộ. Đấy là cách cậu giữ cho cơ thể yếu ớt của mình không bị ảnh hưởng. Cậu hiểu tớ nói chứ?"

Sumire khẽ gật đầu. "Và tớ vẫn chưa hoàn toàn thích nghi với cốt truyện mới ấy. Có phải cậu muốn nói thế không?"

"Ngay bây giờ vấn đề lớn nhất là cậu không biết mình đang viết loại tiểu thuyết nào. Cậu không biết cốt truyện; văn phong cũng chưa hình thành. Điều duy nhất cậu biết là tên nhân vật chính. Tuy nhiên, cốt tiểu thuyết mới này đang tái hư cấu con người cậu. Hãy cho nó thời gian, rồi nó sẽ mang cậu đi theo dưới đôi cánh của nó, và cậu có thể thấy rõ một thế giới mới. Nhưng cậu vẫn chưa đạt được điều đó, cậu vẫn đang ở vị thế bấp bênh."

"Ý cậu là tớ đã tháo bộ truyền lực cũ nhưng vẫn chưa thay xong bộ mới? Và động cơ vẫn chạy. Đúng không?"

"Cậu có thể hiểu như vậy."

Khuôn mặt Sumire trở lại với vẻ u sầu quen thuộc và cô chọc chọc cái ống hút vào viên đá không may mắn trong cốc nước. Cuối cùng cô ngẩng lên.

"Tớ hiểu cái cậu gọi là bấp bênh. Đôi khi tớ có cảm giác - tớ không biết nữa - thật cô độc. Một kiểu cảm giác bất lực khi tất cả những thứ quen thuộc đối với cậu đều đã bị lôi đi.Giống như không còn trọng lực nữa và tớ trôi dạt trong không trung, không biết mình đang đi về đâu."

"Như vệ tinh Sputnik mất tích?"

"Có lẽ vậy."

“Nhưng cậu có Miu mà," tôi nói.

"Ít nhất là bây giờ."

Sự im lặng ngự trị một lúc.

"Cậu nghĩ Miu cũng đang tìm kiếm cái đó à?" Tôi hỏi.

Sumire gật đầu. "Tớ tin chị ấy cũng đang tìm kiếm. Có lẽ cũng mạnh mẽ như tớ vậy."

"Gồm cả phương diện thể xác?"

"Thật khó nói. Tớ không nắm bắt được. Ý tớ là thực chất cảm xúc của chị ấy. Điều đó khiến tớ thấy mất mát và bối rối."

"Câu đố muôn thưở," tôi nói.

Sumire lại mím môi thay cho câu trả lời.

"Nhưng về phần cậu," tôi nói, "cậu đã sẵn sàng đi rồi đấy."

Sumire gật đầu dứt khoát. Cô không thể nghiêm túc hơn. Tôi ngả người ra ghế, vòng tay sau đầu.

"Sau tất cả chuyện này, đừng trở nên căm ghét tớ, được chứ?" Sumire hỏi. Giọng cô nghe như lời thoại trong bộ phim đen trắng cũ của Jean - Luc Godard, trượt ra ngoài ý thức của tôi.

"Sau tất cả chuyện này, tớ sẽ không trở nên ghét cậu."

Lần gặp gỡ tiếp theo của tôi và Sumire diễn ra hai tuần sau đó, vào ngày Chủ Nhật, khi tôi giúp cô chuyển nhà. Cô quyết định việc này một cách đột ngột và tôi là người duy nhất đến giúp. Ngoài sách thì cô chẳng có mấy đồ đạc và toàn bộ công việc dọn dẹp đã xong xuôi trước cả khi chúng tôi kịp nhận ra. Âu cũng là một cái lợi của kẻ khó.

Tôi mượn bạn chiếc Toyota nhỏ và chở đồ đạc của cô đến nơi ở mới tại Yoyoggi - Uehara. Căn hộ nhìn có vẻ không mới hay sang trọng, nhưng so với ngôi nhà gỗ cổ lỗ của cô ở Kichijoji - một nơi đáng đưa vào danh sách di tích lịch sử - thì đúng là một trời một vực. Một nhân viên bất động sản bạn Miu đã tìm giúp Sumire chỗ này; dù nằm ở vị trí thuận lợi nhưng giá thuê nhà hợp lý và phong cảnh đẹp. Nó còn rộng gấp đôi chỗ cũ. Quả là đáng chuyển đến. Công viên Yoyogi ở gần đó, và nếu muốn cô có thể đi bộ tới nơi làm việc.

"Từ tháng sau tớ sẽ làm việc năm ngày một tuần," cô nói. "Ba ngày

một tuần dường như không thành vấn đề, và cậu sẽ chịu đựng cảnh bắt xe đi lại dễ hơn nếu ngày nào cũng phải làm vậy. Bây giờ tiền thuê nhà của tớ tăng lên, và Miu bảo tốt hơn tớ nên đi làm đầy đủ thời gian. Ý tớ là có ở nhà thì tớ cũng không tài nào viết được."

"Nghe có vẻ là một ý tưởng hay ho đấy," tôi nhận xét.

"Cuộc sống của tớ sẽ có quy củ hơn nếu ngày nào tớ cũng đi làm, và có lẽ tớ cũng sẽ không đánh thức cậu vào ba rưỡi sáng nữa. Đó cũng là một điều hay."

"Một điều rất hay," tôi nói. "Nhưng thật buồn khi nghĩ đến chuyện cậu sống cách xa tớ đến thế."

"Cậu thật sự cảm thấy thế à?"

"Tất nhiên. Cậu có muốn tớ moi tim ra cho cậu thấy không?"

Tôi đang ngồi trên sàn nhà trống trơn của căn hộ mới, lưng dựa vào tường. Đồ đạc Sumire gần như chẳng có gì nên nơi ở mới trông như bị bỏ hoang. Không có một cái rèm cửa sổ nào, sách chưa được xếp lên giá đang chất đống trên sàn trông như đám trí thức tị nạn. Vật duy nhất đáng chú ý là chiếc gương đứng soi được cả người đặt trên tường, món quà Miu tặng nhân dịp chuyển nhà. Tiếng quạ kêu từ phía công viên văng vẳng trong ngọn gió nhẹ buổi chiều tà.

Sumire ngồi xuống cạnh tôi. "Cậu biết không?" Cô hỏi.

"Chuyện gì?"

"Nếu tớ là một kẻ đồng tính vô tích sự thì cậu vẫn là bạn tớ chứ?"

"Dù cậu có phải kẻ đồng tính vô tích sự hay không thì cũng chẳng có vấn đề gì hết. Hãy thử hình dung Những ca khúc thành công nhất của Bobby Darin mà lại thiếu mất 'Mack the Knife' xem. Nếu không có cậu thì cuộc đời tớ cũng thế mà thôi.

Sumire nheo mắt nhìn tôi. "Tớ không chắc mình hiểu phép ẩn dụ của cậu, nhưng có phải cậu muốn nói cậu sẽ thật sự cảm thấy cô đơn?"

"Đầu đuôi câu chuyện đúng là như thế đấy," tôi nói.

o O o

Sumire ngả đầu vào vai tôi. Tóc cô được kẹp ra phía sau bằng

chiếc cặp nhỏ, và tôi có thể nhìn thấy đôi tai nhỏ nhắn, xinh xắn của cô. Đôi tai đẹp đến nỗi bạn sẽ cho rằng chúng đã được sáng tạo ra. Đôi tai mềm mại, dễ bị tổn thương. Tôi có thể cảm thấy hơi thở của cô phả trên da mình. Cô mặc quần soóc hồng và chiếc sơ mi xanh nước biển giản dị bạc màu. Mùi mồ hôi phảng phất. Mồ hôi của cô và của tôi, hai thứ mùi nhẹ nhàng trộn lẫn.

Tôi muốn ôm ghì lấy cô. Tôi đột ngột cảm thấy ham muốn mãnh liệt được đẩy cô xuống sàn nhà ngay tại chỗ. Nhưng tôi biết làm thế cũng vô ích. Đột nhiên tôi thấy khó thở, mắt mờ đi. Thời gian không còn lối thoát, quay vòng tại chỗ. Ham muốn phồng lên trong quần, cứng như đá. Tôi bối rối, hoảng loạn. Tôi cố gắng kiềm chế. Tôi hít căng ngực luồng khí mát mẻ, nhắm mắt, và bắt đầu chậm rãi đếm từng con số trong bóng tối bí hiểm. Ham muốn trong tôi trào sôi đến mức nước mắt ứa ra.

"Tớ cũng thích cậu," Sumire nói. "Thích hơn bất kỳ ai khác trên thế gian rộng lớn này."

"Ý cậu là sau Miu," tôi nói.

"Miu thì hơi khác một chút."

"Như thế nào?"

"Cảm xúc của tớ đối với chị ấy khác với những gì tớ cảm thấy về cậu. Ý tớ là...hừm. Nói thế nào nhỉ?"

"Những người thích kẻ khác giới bọn tớ có một thuật ngữ dành cho nó," tôi nói. "Bọn tớ sẽ nói cậu đang ở trạng thái hứng tình."

Sumire bật cười. "Ngoài ý muốn trở thành nhà tiểu thuyết, tớ chưa bao giờ muốn bất kỳ cái gì nhiều đến thế. Tớ luôn bằng lòng với những gì mình có. Nhưng bây giờ, ngay lúc này, tớ muốn Miu. Rất, rất nhiều. Tớ muốn có chị ấy. Biến chị ấy thành của tớ. Tớ phải làm thế. Không có lựa chọn nào khác. Không hề. Tớ không hiểu vì sao mọi việc lại ra như thế. Điều đó... có nghĩa gì không?"

Tôi gật đầu. Dương vật của tôi vẫn cứng ngắc, và tôi cầu mong Sumire không để ý.

"Groucho Max có một lời thoại tuyệt vời," tôi nói. "Cô ta yêu tôi đến mức không biết gì hết. Vì thế cô ta yêu tôi."

Sumire phá lên cười.

"Tớ hy vọng mọi chuyện sẽ kết thúc," tôi nói.

"Nhưng cậu phải hết sức cẩn thận. Cậu vẫn dễ bị tổn thương lắm. Hãy nhớ điều đó."

Không nói một lời, Sumire cầm tay tôi siết nhẹ. Bàn tay nhỏ nhắn mềm mại của cô hơi lấp loáng mồ hôi. Tôi hình dung tay cô đang vuốt ve dương vật cứng như đã của mình. Tôi cố dập tắt ý nghĩ đó nhưng không thể. Như Sumire đã nói, không có lựa chọn nào khác. Tôi hình dung mình đang cởi chiếc áo phông, quần soóc rồi quần lót của cô. Cảm thấy núm vú căng cứng của cô dưới lưỡi mình. Đang giang rộng chân cô ra, đi vào chốn ẩm ướt ấy. Chậm rãi, đi vào bóng tối sâu kín bên trong. Nó dụ dỗ tôi vào trong, bao bọc tôi, rồi đẩy tôi ra...Ảo ảnh này túm lấy tôi, không buông tha. Tôi lại nhắm nghiền mắt, để mặc khối thời gian đông đặc cuốn tôi đi. Mặt cúi xuống, tôi kiên nhẫn chờ cho làn khí nóng thôi trên đầu tôi và biến mất.

"Bọn mình đi ăn tối nhé?" Sumire hỏi. Nhưng cuối ngày hôm đó tôi phải mang xe về Hino trả cho người bạn. Tuy nhiên, hơn bất cứ điều gì khác, tôi phải được ở một mình với ham muốn mãnh liệt của mình. Tôi không muốn Sumire dính líu sâu hơn nữa. Nếu cô ở bên cạnh thì tôi không biết liệu tôi có thể chế ngự mình được đến mức nào. Bị dồn vào thế không có đường lùi thì tôi hoàn toàn có thể đánh mất mình.

"Thôi được, vậy tớ sẽ mời cậu một bữa ngon lành vào ngày nào đó gần đây. Có khăn trải bàn, rượu vang. Đồ trang trí. Có thể là tuần tới," Sumire hứa khi chúng tôi chia tay. "Nhớ dành cho tớ một ngày rảnh vào tuần tới nhé."

"Đồng ý," tôi nói.

Tôi liếc nhìn tấm gương có thể soi được cả người khi đi ngang qua nó và thấy khuôn mặt mình. Nét mặt kỳ lạ. Đó là khuôn mặt của tôi, đúng vậy, nhưng cái nét mặt đó từ đâu ra vậy? Tôi không muốn lùi lại để săm soi kỹ hơn.

Sumire đứng ở lối vào của nơi ở mới nhìn tôi đi khỏi. Cô vẫy tay tạm biệt, một cử chỉ hiếm khi cô làm.

Rốt cuộc, như bao nhiêu lời hứa hẹn tốt đẹp trong đời chúng ta, cuộc hẹn ăn tối ấy không bao giờ được thực hiện. Đầu tháng Tám tôi nhận được một bức thư dài của cô.

Chương 6

Chiếc phong bì dán một con tem Ý to sặc sỡ và đóng dấu bưu điệm Rome, tuy nhiên tôi không biết nó được gửi đi khi nào.

Ngày bức thư đến, tôi đã đi Shinjuku, lần đầu tiên sau một thời gian khá lâu, mua một ít sách mới ở hiệu sách Kinokuiya và vào rạp xem bộ phim của Luc Besson. Sau đấy tôi ghé vào quán bia, thưởng thức món pizza cá trồng và một cốc bia đen. Ngay trước giờ cao điểm, tôi bắt chuyến tàu điện Chuo Line và đọc quyển sách mới mua cho tới lúc về đến nhà ở Kunitachi. Tôi dự định ăn tối qua loa rồi bật ti vi xem bóng đá. Cách sử dụng thời gian lý tưởng cho một ngày hè nghỉ ngơi. Nóng, một mình và tự do, không làm phiền ai cũng như không bị ai làm phiền.

Khi tôi về tới nhà thì đã thấy bức thư trên tấm thảm chùi chân. Trên phong bì không đề tên người gửi, nhưng nhìn nét chữ tôi đã biết đó là thư của Sumire. Chữ tượng hình, chắc nịch, cứng cáp, dứt khoát. Chữ viết gợi tôi nhớ đến những con bọ cánh cứng được tìm thấy trong các kim tự tháp Ai Cập. Giống như chúng sẽ bắt đầu bò ra nhung nhúc rồi lại biến mất vào trong bóng tối lịch sử.

Rome?

Tôi bỏ thức ăn mua ở siêu thị vào tủ lạnh rồi tự rót nước đá vào chiếc cốc cao thành cho mình. Tôi ngồi xuống chiếc ghế trong bếp, lấy con dao xén rọc phong bì và đọc thư. Năm trang giấy viết thư của khách sạn Rome Excelrior chi chít những nét chữ nhỏ li ti bằng mực xanh. Chắc hẳn phải mất rất nhiều thời gian mới viết được dài như thế. Ở góc trang giấy cuối cùng có vết bẩn, có lẽ là vết cà phê.

Cậu dạo này thế nào?

Tớ có thể tưởng tượng được cậu sẽ phải kinh ngạc đến thế nào khi bất ngờ nhận được bức thư tớ gửi từ Rome. Tuy nhiên, cậu là người điềm tĩnh nên có lẽ chỉ riêng Rome thì vẫn chưa đủ khiến cậu ngạc nhiên.

Rome quá nhiều khách du lịch. Phải là một nơi nào đó như Greenland, Timbuktu, hay eo biển Magellan, đúng không? Mặc dù tớ có thể nói với cậu là chính tớ cũng thấy khó tin nổi mình đang ở tại xứ Rome này.

Dẫu sao, tớ cũng xin lỗi vì đã không mời cậu ăn tối như đã hẹn. Chuyến đi châu Âu này quá bất ngờ, ngay sau khi tớ chuyển nhà. Rồi thì hoàn toàn phát điên lên trong mấy ngày ít ỏi - chạy xin hộ chiếu, mua vali, hoàn thành những việc mình đã bắt tay vào làm. Trí nhớ tớ không tốt lắm - tớ khỏi cần nói thì cậu cũng biết, đúng không - nhưng tớ sẽ cố gắng hết sức để giữ lời hứa của mình. Tức là, những lời hứa mà tớ nhớ. Chính vì vậy tớ muốn xin lỗi vì đã không thực hiện được cái hẹn ăn tối của chúng mình.

Tớ thật sự thích nơi ở mới của mình. Chuyển nhà chắc chắn là việc rất vất vả (tớ biết cậu đã cáng đáng phần lớn công việc, tớ rất cảm kích về điều đó; hơn nữa, là phần việc nặng nhọc), nhưng một khi đã chuyển xong xuôi thì nó là một nơi rất đẹp. Tại nơi ở mới của tớ không có tiếng gà gáy như ở Kichijoji, thay vào đó lũ quạ kêu ầm ĩ chẳng khác gì những bà già lắm điều. Sáng sớm chúng tụ lại hàng đàn trong công viên Yoyogi, kêu om sòm đến mức cậu sẽ tưởng như sắp đến ngày tận thế vậy. Chẳng cần đến đồng hồ báo thức, vì hôm nào tớ cũng bị tiếng huyên náo om sòm dựng dậy. Nhờ vậy mà bây giờ tớ cũng giống cậu, sống theo kiểu nông dân ngủ sớm dậy sớm. Tớ bắt đầu hiểu ra cảm giác của người bị gọi dậy vào lúc ba rưỡi sáng. Bắt đầu hiểu, cậu nhớ nhé.

Tớ viết thư này tại quán cà phê ngoài trời ở một ngõ nhỏ của Rome khi đang nhấp từng ngụm espresso đặc sệt như mồ hôi quỷ, và tớ có cảm giác kỳ lạ rằng mình không còn là chính mình nữa.Thật khó diễn tả bằng lời, nhưng tớ cho rằng nó cũng giống như tớ thiếp đi rất nhanh rồi ai đó đến, tháo rời tớ ra từng mảnh, rồi lại vội vã ghép lại như cũ. Một cảm giác kiểu như thế đấy. Cậu hiểu tớ nói gì chứ?

Mắt tớ nói rằng tớ vẫn chính là con người cũ đó, nhưng có cái gì đó khác bình thường. Không phải là tớ có thể nhớ một cách rõ ràng "bình thường" là thế nào. Ngay khi bước ra khỏi máy bay tớ đã không thể rũ bỏ được cái ảo ảnh rất thực mang tính giải phá này. Ảo ảnh? Tớ nghĩ chính là cái từ đó...

Ngồi tại đây, tự hỏi, "Trong tất cả mọi nơi trên thế giới, sao mình lại ở

Rome?" và tất cả mọi vật xung quanh tớ bắt đầu trở nên không thực. Tất nhiên nếu lần theo chi tiết việc tớ đã đến đây như thế nào thì tớ có thể tìm được một lời giải thích, nhưng tớ vẫn bị mắc ở một điểm. Cái tớ đang ngồi ở đây và cái hình ảnh về mình mà tớ có không đồng bộ. Nói cách khác, tớ không đặc biệt cần phải ở đây, nhưng chẳng hiểu sao tớ lại ở đây. Tớ biết mình nói năng mù mờ nhưng cậu hiểu tớ, đúng không?

Có một điều tớ có thể chắc chắn: tớ muốn cậu ở đây với tớ. Thậm chí dù đã có Miu bên cạnh tớ vẫn thấy cô đơn khi xa cậu. Nếu chúng ta càng xa nhau thì tớ biết tớ sẽ càng cảm thấy cô đơn hơn. Tớ muốn nghĩ rằng cậu cũng có cùng cảm giác đó.

Vậy là dù sao đi nữa, Miu và tớ đang ở đây, rong chơi khắp châu Âu. Chị ấy phải lo một số việc kinh doanh và thoạt đầu chỉ tính một mình sang Ý và Pháp trong hai tuần, nhưng rồi lại yêu cầu tớ đi cùng với tư cách thư ký riêng. Chị ấy nói điều đó vào một buổi sáng, khiến tớ hết sức kinh ngạc. Có thể tớ được gọi là "thư ký riêng", nhưng tớ không nghĩ mình giúp được gì nhiều cho chị ấy, mặc dù vậy, đối với tớ có thêm kinh nghiệm thì cũng tốt; và Miu bảo chuyến đi này là quà chị ấy tặng tớ vì đã bỏ thuốc. Thế là tất cả những tháng vật vã, khổ sở mà tớ phải chịu đựng cuối cùng cũng đã được đền đáp.

Đầu tiên bọn tớ hạ cánh ở Milan, đi thăm thú thành phố, sau đó thuê chiếc Alfa Romeo màu xanh theo xa lộ tiến thẳng về hướng Nam. Hai chị em tới mấy vườn nho ở Tuscany và sau khi công việc xong xuôi thì nghỉ lại vài đêm tại một khách sạn nhỏ xinh đẹp, rồi đến Rome. Các cuộc giao dịch nếu không sử dụng tiếng Anh thì cũng là tiếng Pháp nên tớ gần như ngồi không, mặc dù tiếng Ý của tớ rất hữu dụng trong những vấn đề thường nhật khi hai chị em đi chơi. Nếu bọn tớ sang Tây Ba Nha (đáng tiếc là điều đó đã không xảy ra trong chuyến đi này) thì tớ có lẽ sẽ có ích hơn cho Miu.

Chiếc Alfa Romeo bọn tớ thuê là loại lái bằng tay nên tớ không giúp được gì cả. Miu lái suốt. Chị ấy có thể lái hàng giờ mà dường như chẳng phải bận tâm. Tuscany là vùng toàn đồi núi, đường vòng, và thật vô cùng ngạc nhiên khi thấy chị tăng giảm số một cách êm ru; nhìn chị ấy lái tớ thấy (tớ không đùa đâu) rùng hết cả mình. Đang cách xa Nhật Bản, được ngồi bên chị ấy, với tớ thế là đã đủ thỏa mãn rồi.

Giá như bọn tớ có thể mãi mãi như thế này.

Lần sau tớ sẽ viết về tất cả các món ăn và rượu hảo hạng bọn tớ đã được thưởng thức ở Ý; bây giờ mà kể thì mất nhiều thời gian quá. Ở Milan bọn tớ la cà hết cửa hàng này đến cửa hàng khác. Quần áo, giầy dép, đồ lót. Ngoài mấy bộ pyjama (tớ đã quên mang theo đồ ngủ) tớ không mua gì hết. Tớ không có nhiều tiền, hơn nữa có quá nhiều hàng đẹp khiến tớ không biết bắt đầu từ đâu nữa. Đó chính là hoàn cảnh khiến óc xét đoán của tớ nổ tung vì quá tải. Chỉ cần ở bên cạnh Miu khi chị mua sắm cũng đã đủ rồi. Chị ấy đúng là bậc thầy mua sắm, chỉ chọn những thứ thượng hạng và chỉ mua vài món chọn lọc. Giống như chỉ ăn miếng ngon nhất trên đĩa thức ăn. Rất khôn ngoan và tinh tế. Khi nhìn chị ấy chọn mấy chiếc tất lụa và đồ lót đắt tiền tớ thấy gần như không thở nổi. Mồ hôi ứa ra trên trán. Nghĩ đến thì chuyện đó cũng khá kỳ lạ. Dù sao tớ cũng là con gái. Tớ cho rằng viết chuyện mua sắm thế đủ rồi, viết hết thì thư quá dài mất.

Tại khách sạn bọn tớ mỗi người một phòng. Về vấn đề này thì Miu có vẻ rất dứt khoát. Chỉ có một lần, ở Florence, do trục trặc trong khâu đặt chỗ, nên hai chị em phải ở chung phòng. Trong phòng có một chiếc giường đôi, nhưng chỉ riêng việc được ngủ chung phòng với chị ấy đã khiến tim tớ đập rộn lên. Tớ liếc nhìn khi chị ấy từ phòng tắm bước ra, khăn quấn quanh người, liếc nhìn khi chị ấy thay quần áo. Cố nhiên tớ giả vờ không nhìn mà đang đọc sách nhưng tớ vẫn hé mắt nhìn trộm. Miu có một thân hình thực sự tuyệt mỹ. Chị ấy không khỏa thân hoàn toàn mà mặc bộ đồ lót nhỏ tí xíu; nhưng thân hình chị ấy cũng đã đủ khiến tớ nghẹt thở. Mông thon, mẩy, một phụ nữ vô cùng hấp dẫn. Tớ ước gì cậu được thấy cảnh này, mặc dù nói thế cũng hơi kỳ quặc.

Tớ hình dung mình được ôm thân hình thon thả, mềm mại ấy. Đủ loại hình ảnh khiêu dâm của bọn tớ ùa đến trong đầu khi tớ nằm trên giường cùng phòng với chị ấy, và tớ cảm thấy những ý nghĩ này đã đẩy tớ đến một nơi nào đó khác. Tớ nghĩ mình hơi quá kích động - đêm ấy tớ có kinh, sớm hơn thường lệ. Nó mới đau đớn làm sao chứ. Hừm. Tớ biết kể lại chuyện này với cậu cũng chẳng đưa tớ tới đâu. Nhưng dù sao đi nữa tớ vẫn sẽ tiến lên phía trước - chỉ để viết ra giấy những sự kiện đó.

Đêm qua bọn tớ nghe hòa nhạc ở Rome. Tớ không trông chờ nhiều lắm, đang mùa vắng khách, nhưng hai chị em đã được thưởng thức một buổi trình diễn không thể tin được. Martha Argerich chơi bản Concerto số 1 dành cho piano của Liszt. Tớ thích mê bản ấy. Nhạc trưởng là Giussepe Sinopoli. Một buổi trình diễn tuyệt vời! Không thể nào cảm thấy chán khi nghe loại nhạc đó - nó là thứ âm nhạc lạ thường và dạt dào tình cảm nhất tớ từng nghe. Nghĩ lại thì có lẽ nó quá hoàn hảo so với sở thích của tớ. Liszt cần một chút láu cá, tinh quái hơn, giống như âm nhạc trong buổi hội làng. Bỏ những chỗ phức tạp đi, để tớ cảm thấy rùng mình, đó là cái tớ thích. Miu cũng đồng ý với tớ điểm này. Có liên hoan nhạc Vivaldi ở Venice và bọn tớ bàn chuyện tới đó. Miu và tớ có thể trò chuyện không dứt về âm nhạc, ý như tớ và cậu nói chuyện về văn học vậy. Thư tớ khá dài rồi phải không? Lần nào cũng vậy, hễ cầm bút lên là tớ không sao dừng lại giữa chừng được. Tớ bao giờ cũng như vậy cả. Người ta hay nói con gái có giáo dục thì đừng có ở chơi lâu đến nỗi chẳng ai muốn tiếp nữa, nhưng khi đã bắt đầu viết (có lẽ không chỉ khi viết?) thì lối cư xử của tớ đúng là không cứu chữa nổi. Thỉnh thoảng gã hầu bàn áo vét trắng lại ngó về phía tớ với vẻ mặt khó chịu. Nhưng tay tớ đã mỏi rồi, tớ thừa nhận. Vả lại, giấy cũng sắp hết.

Miu đang đi thăm một người bạn cũ ở Rome, còn tớ lang thang quanh mấy con phố gần khách sạn rồi quyết định rẽ vào quán cà phê này ngồi nghỉ và viết thư cho cậu. Cứ như là tớ đang ở đảo hoang và gửi một tin nhắn trong chai vậy. Điều kỳ lạ là, khi không có Miu tớ chẳng muốn đi đâu cả. Tớ vượt qua bằng ấy đoạn đường để tới Rome (và có lẽ sẽ không quay lại lần nào nữa) nhưng tớ không tài nào lôi được mình dậy để đi thăm những đống đổ nát - người ta gọi chúng là gì ấy nhỉ? - hay các đài phun nước nổi tiếng đó. Hay thậm chí đi mua sắm. Chỉ cần ngồi đây trong quán cà phê, ngửi mùi thành phố như một con chó, lắng nghe giọng nói và cả âm thanh, quan sát khuôn mặt khách qua đường.

Đột nhiên, khi viết lá thư này cho cậu, tớ có cảm giác những gì tớ miêu tả ở đầu thư - cảm giác bị tháo rời kỳ lạ - bắt đầu mờ nhạt. Giờ đây nó không còn làm tớ lo lắng nhiều như thế nữa. Giống như cảm giác của tớ khi nửa đêm gọi điện cho cậu và vừa kết thúc cuộc nói chuyện, bước ra khỏi bốt điện thoại. Phải chăng cậu đã có được kiểu tác động như thế đối với tớ?

Cậu nghĩ sao? Dù sao đi nữa, xin cậu hãy cầu chúc cho tớ được may mắn và hạnh phúc. Tớ cần lời cầu chúc của cậu.

Tạm biệt.

Tái bút. Có lẽ tớ sẽ về nhà ngày 15 tháng Tám. Rồi chúng ta có thể cùng ăn tối - tớ hứa đấy! - trước khi hết hè.

Năm ngày sau bức thư thứ hai đến, mang dấu bưu điện của một ngôi làng ở Pháp nào đó chẳng mấy tiếng tăm. Thư này ngắn hơn thư trước. Miu và Sumire bỏ chiếc xe thuê lại Rome và bắt tàu tới Venice. Phần lớn các buổi hòa nhạc được tổ chức ở nhà thờ nơi Vivaldi làm linh mục. "Nếu sáu tháng nữa không nghe Vivaldi thì với tớ vẫn ổn," Sumire viết. Cô miêu tả sự ngon lành của những món hải sản cuộn nướng ở Venice một cách sinh động đến mức tôi những muốn lao ngay đến đó và tự mình nếm thử.

Sau Venice họ quay về Milan rồi bay sang Paris. Họ dừng chân tại đấy, mua sắm chút ít, sau đó đáp tàu đi Burgundy. Hai chị em nghỉ lại ở ngôi nhà đồ sộ, thật ra là một trang viên, của người bạn thân của Miu. Cũng như ở Ý, Miu thường đến thăm mấy vườn nho nhỏ bàn chuyện làm ăn. Những trưa rảnh rỗi hai chị em mang theo bữa ăn trưa ngoài trời và dạo bước trong khu rừng gần đó. Cố nhiên là trong túi luôn có thêm hai chai vang. "Vang ở đây ngon nhất thế giới," Sumire viết.

Tuy nhiên, bằng cách này hay cách khác thì có vẻ như kế hoạch quay về Nhật vào ngày 15 tháng Tám như dự định ban đầu của bọn tớ sẽ thay đổi. Sau khi xong việc ở Pháp hai chị em có thể đi nghỉ ít ngày ở một hòn đảo Hy Lạp. Quý ông người Anh bọn tớ tình cờ gặp ở đây - xin cậu nhớ cho là quý ông thực sự đấy nhé - có một biệt thự trên đảo và đã mời hai chị em về đấy bao lâu cũng được. Thật là tin vui! Miu cũng thích ý tưởng ấy. Bọn tớ cần phải được gác công việc sang một bên, thỉnh thoảng xả hơi, thư giãn. Hai chị em nằm dài trên bãi biển Aegean cát trắng lóa, hai bầu vú xinh đẹp phơi dưới ánh mặt trời, nhấp từng ngụm vang mùi nhựa thông, ngắm mây trôi. Nghe có tuyệt không?

Chắc chắn là tuyệt rồi, tôi nghĩ.

Chiều hôm đó tôi đến bể bơi công cộng bơi một lúc, trên đường về nhà ghé vào một tiệm cà phê tử tế có máy lạnh ngồi đọc sách khoảng một giờ. Về tới nhà, trong lúc là ủi ba chiếc sơ mi, tôi đã nghe hết cả hai mặt đĩa hát "Mười năm sau". Là áo xong, tôi uống một ít bia giá rẻ

mua ở cửa hàng hạ giá pha với nước khoáng Perrier và theo dõi trận bóng đã được tôi ghi hình lại. Cứ mỗi khi thấy một cú chuyền bóng tôi lại nghĩ mình sẽ không làm được như vậy, tôi lắc đầu thở dài. Chê bai khuyết điểm của người lạ là việc dễ thực hiện - và khá dễ chịu.

Xem xong trận bóng tôi thả người vào ghế, nhìn chăm chăm lên trần nhà và tưởng tượng hình ảnh Sumire trong ngôi làng Pháp đó. Bây giờ thì cô đã ở trên hòn đảo Hy Lạp rồi. Nằm trên bãi biển, ngắm mây trôi. Dù ở đâu thì cô cũng rất xa tôi. Rome, Hy Lạp, Timbuktu, Aruanda - ở đâu cũng vậy thôi, đâu cũng là xa cả. Cô đang ở rất xa. Nói tóm lại thì có vẻ như trong tương lai, Sumire càng lúc càng cách xa hơn. Điều đó khiến tôi buồn. Tôi thấy mình như một con côn trùng vô tích sự nào đó chẳng có lí do gì đặc biệt mà cứ bám lấy bức tường đá cao trong đêm lộng gió, không dự định, không niềm tin. Sumire nói cô nhớ tôi. Nhưng cô có Miu bên cạnh. Tất cả những gì tôi có là - tôi. Lúc nào cũng vậy.

Sumire không quay về vào ngày 15 tháng Tám. Điện thoại của cô vẫn chỉ có một câu ghi âm cụt ngủn Tôi đang đi vắng. Một trong những món đồ đầu tiên cô sắm sau khi chuyển nhà là chiếc điện thoại có máy trả lời tự động, vì vậy cô khỏi phải giữa đêm cầm ô đi ra bốt điện thoại. Một ý tưởng tuyệt hảo. Tôi không để lại lời nhắn.

Ngày 18 tôi lại gọi cho cô nhưng nhận được cùng câu ghi âm đó. Sau tiếng bíp vô hồn tôi để lại tên và lời nhắn đơn giản khi nào cô về thì hãy gọi cho tôi. Chắc hẳn cô và Miu thấy thích thú với hòn đảo Hy Lạp của họ quá đến mức chẳng muốn rời khỏi đó.

Trong khoảng thời gian giữa hai cuộc gọi, tôi chỉ đạo một buổi bóng đá ở trường và ngủ một lần với người bạn gái của mình. Chị có làn da rám nắng, vừa cùng chồng và hai con đi nghỉ ở Bali về. Khi ôm chị tôi lại nghĩ đến Sumire ở hòn đảo Hy Lạp. Ở trong chị, tôi vẫn không thể không nhớ đến cơ thể Sumire.

Nếu không biết Sumire thì có lẽ tôi đã dễ dàng yêu người phụ nữ lớn hơn tôi bảy tuổi này (và con chị là học trò của tôi). Chị xinh đẹp, mạnh mẽ, phúc hậu. Chị trang điểm hơi quá so với ý thích của tôi, nhưng ăn mặc đẹp. Chị lo sẽ bị tăng cân, nhưng lẽ ra không cần phải bận tâm thế. Tôi chắc chắn không có gì phàn nàn về thân hình gợi cảm của chị. Chị biết mọi ham muốn của tôi, tất cả những gì tôi muốn và không muốn. Chị biết nên tiến xa đến mức nào và khi nào thì nên dừng lại, cả trong và ngoài giường. Khiến tôi cảm thấy mình như được bay ở khoang hạng nhất.

"Gần một năm nay tôi không ngủ với chồng," chị thổ lộ khi nằm trong vòng tay tôi. "Cậu là người duy nhất đấy."

Nhưng tôi không thể yêu chị được. Bất kể vì lý do gì, mối quan hệ của tôi và chị không có được sự gần gũi tự nhiên, vô điều kiện như giữa tôi và Sumire. Có một bức màn mỏng manh, trong suốt luôn ngăn giữa hai chúng tôi. Dù nhìn thấy hay không thì vẫn có một hàng rào. Lần nào gặp nhau, chúng tôi cũng vấp phải sự im lặng khó xử - nhất là khi chia tay. Điều này không bao giờ xảy ra với tôi và Sumire. Ở bên người phụ nữ này tôi càng thấy rõ một điều không thể phủ nhận: tôi cần Sumire hơn bao giờ hết.

Sau khi người phụ nữ ra về, tôi đi dạo một mình, lang thang vô định một lúc, rồi ghé vào quán rượu cạnh bến xe và gọi một cốc Canadian Club rẻ tiền. Bao giờ cũng vậy, vào những lúc như thế này, tôi luôn cảm thấy mình là con người khốn khổ nhất đời. Tôi nhanh chóng uống cạn cốc đầu tiên và gọi cốc nữa, nhắm mắt nghĩ về Sumire. Sumire, áo hở ngực, đang tắm nắng trên bãi cát trắng của hòn đảo Hy Lạp. Bàn bên cạnh tôi, bốn cô cậu sinh viên đang uống bia, cười đùa vui vẻ. Một bài hát cũ của Huey Lewis và nhóm New đang được trình diễn. Tôi có thể ngửi thấy mùi bánh pizza nướng.

Thời trẻ của mình đã trôi qua khi nào vậy? Tôi chợt nghĩ. Nó đã qua thực ư? Dường như chỉ mới hôm qua thôi tôi vẫn còn là đứa trẻ mới lớn. Hồi ấy Huey Lewis và nhóm New có mấy bài hát được xếp hạng cao. Chỉ mới mấy năm thôi. Và giờ khi tôi ngồi đây, trong một cái vòng khép kín, quay bánh xe của mình. Biết mình sẽ chẳng đi tới đâu, nhưng vẫn quay như vậy. Tôi phải làm thế. Phải duy trì việc đó nếu không tôi sẽ không thể nào sống sót.

Đêm ấy tôi nhận được một cuộc điện thoại từ Hy Lạp. Lúc hai giờ sáng.

Nhưng đó không phải Sumire. Đó là Miu.

Chương 7

Điều đầu tiên tôi nghe thấy là giọng đàn ông trầm trầm nói tiếng Anh rất nặng, kêu tên tôi oang oang, rồi hét lên, "Tôi gặp đúng người chứ?" Tôi đang ngủ say sưa. Đầu óc tôi trống rỗng, như cánh đồng lúa trong mưa dông, và tôi không thể nghĩ được sẽ xảy ra chuyện gì. Tấm khăn trải giường vẫn phảng phất ký ức cuộc ân ái ban chiều, và hiện thực thì rối tung lên như chiếc áo len cài nhầm khuy. Người đàn ông nhắc lại tên tôi. "Tôi gặp đúng người chứ?"

"Ông gặp đúng người rồi," tôi đáp. Dường như nó không giống tên tôi, nhưng chuyện gì đến thì đã đến rồi. Có tiếng lạo xạo một lúc như có hai luồng không khí khác nhau va đập mạnh.

Tôi nghĩ chắc Sumire gọi cuộc điện thoại quốc tế từ Hy Lạp. Tôi để ống nghe ra xa tai một chút, đợi giọng nói của cô vang lên tiếp tục câu chuyện. Nhưng giọng nói tôi nghe sau đó lại không phải của Sumire mà là của Miu.

"Tôi chắc anh đã nghe Sumire nói về tôi?"

"Vâng, tôi có nghe," tôi đáp.

Giọng chị trên điện thoại méo đi vì khoảng cách xa xôi, vì tác động của chất vô cơ, nhưng tôi vẫn cảm nhận được sự căng thẳng ẩn chứa trong đó. Một cái gì đó cứng và rắn chắc như đám mây băng qua đường dây điện thoại tràn vào phòng khiến tôi tỉnh ngủ hẳn. Tôi ngồi bật dậy trên giường, vươn thẳng người, cầm chặt ống nghe.

"Tôi phải nói nhanh," Miu nói không ra hơi. "Tôi đang gọi từ một hòn đảo Hy Lạp, và gần như không thể liên lạc được với Tokyo, có khi đang nói cũng bị ngắt giữa chừng. Tôi thử nhiều lần rồi, và cuối cùng thì cũng kết nối được. Vì vậy anh cho phép tôi bỏ qua phép xã giao để vào việc ngay chứ?"

"Chị cứ nói," tôi đáp.

"Anh có thể đến đây được không?"

"Đến đây, chị muốn nói là Hy Lạp?"

"Vâng. Càng sớm càng tốt."

Tôi buột miệng thốt ra ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu. "Có chuyện gì xảy ra với Sumire à?"

Miu dừng lại lấy hơi. "Tôi vẫn chưa biết. Nhưng tôi nghĩ cô ấy muốn anh đến đây. Tôi chắc chắn thế."

"Chị nghĩ cô ấy muốn thế?"

"Tôi không thể nói chuyện này qua điện thoại được. Sẽ chẳng có hiệu quả gì khi chúng ta bị cắt giữa chừng, vả lại đây là vấn đề tế nhị, và tôi muốn nói chuyện trực tiếp với anh hơn. Tôi sẽ thanh toán vé khứ hồi cho anh. Chỉ cần anh đến. Càng sớm càng tốt. Hãy mua vé đi. Hạng nhất ấy, anh thích như thế nào cũng được."

Mười ngày nữa năm học mới sẽ bắt đầu. Tôi phải quay về trước khi khai giảng, nhưng nếu tôi muốn thì một chuyến dạo chơi Hy Lạp cũng không phải điều không thể. Theo kế hoạch thì trong kỳ nghỉ tôi phải đến trường hai lần để hoàn thành một số việc nhưng tôi có thể nhờ người khác làm hộ.

"Chắc là tôi có thể đi được," tôi nói. "Đúng vậy, tôi nghĩ mình có thể đi được. Nhưng chính xác thì tôi phải đến đâu?"

Miu nói tên hòn đảo. Tôi ghi những điều Miu nói vào bìa trong một cuốn sách để cạnh giường. Tên hòn đảo nghe quen quen.

"Anh bay từ Athens đến Rhodes rồi đi phà. Mỗi ngày có hai chuyến phà ra đảo, một vào buổi sáng và một vào buổi chiều. Tôi sẽ đến cảng đón anh bất cứ khi nào phà tới. Anh đến chứ?"

"Tôi nghĩ là mình sẽ thu xếp được. Chỉ có điều..." Tôi chưa kịp nói hết câu thì đường dây đã bị cắt. Đột ngột, thô bạo, như có người cầm rìu chặt vào dây thừng vậy. Và lại là tiếng lạo xạo khó chịu đó. Hy vọng liên lạc được nối lại, tôi ngồi yên một lúc, ống nghe áp bên tai, chờ đợi, nhưng tất cả những gì tôi nghe thấy là tiếng động khó chịu ấy. Tôi gác máy và rời khỏi giường. Trong bếp, tôi uống một cốc trà lúa mạch lạnh, tựa lưng vào tủ lạnh, cố sắp xếp lại những suy nghĩ trong đầu.

Tôi có thực sự phải lên máy bay và vượt bằng đấy đoạn đường tới Hy Lạp?

Câu trả lời là phải. Tôi không có lựa chọn nào khác. Tôi lôi từ giá sách xuống tập bản đồ thế giới để xác định vị trí của hòn đảo Miu nói. Nó nằm gần Rhodes, chị nói vậy, nhưng không dễ tìm ra nó giữa vô số hòn đảo rải rác trên biển Aegean. Tuy nhiên, cuối cùng tôi cũng phát hiện ra tên của nơi mình đang tìm kiếm được in nhỏ xíu. Một hòn đảo nhỏ nằm cạnh biên giới Thổ Nhĩ Kỳ. Nhỏ tới mức thật sự bạn không thể nói được hình thù của nó.

Tôi lấy hộ chiếu ra khỏi ngăn kéo và kiểm tra thấy nó vẫn còn hiệu lực. Sau đó tôi gom hết tiền mặt có trong nhà tống vào ví. Số tiền không nhiều nhưng sáng ra tôi có thể rút thêm tiền ở ngân hàng. Tôi có ít tiền tiết kiệm và khoản tiền thưởng mùa hè hoàn toàn chưa dùng đến. Khoản tiền này cộng với thẻ tín dụng là đủ cho tôi mua vé khứ hồi đến Hy Lạp. Tôi nhét mấy bộ quần áo vào một cái túi thể thao bằng nhựa kèm theo bộ đồ vệ sinh. Thêm hai cuốn tiểu thuyết của Joseph Conrad tôi định đọc lại. Tôi phân vân không biết có nên mang theo đồ bơi không, nhưng cuối cùng cũng mang đi. Có lẽ khi tôi đến đó thì mọi vấn đề dù là gì đi nữa cũng đều được giải quyết, mọi người đều vui vẻ, khỏe mạnh, mặt trời lơ lửng yên bình trên bầu trời, và tôi có thể bơi lội thỏa thích một, hai lần trước khi phải quay về - dĩ nhiên đó sẽ là kết quả tốt đẹp nhất đối với tất cả những ai có liên quan.

Thu xếp đồ đạc xong xuôi, tôi tắt đèn, ngả đầu xuống gối, cố gắng ngủ lại. Mới hơn ba giờ, tôi vẫn có thể chợp mắt một chút trước khi trời sáng. Nhưng tôi không thể ngủ được. Tiếng lạo xạo khó chịu đó vẫn đều đều gõ trong huyết mạch tôi. Sâu thẳm trong đầu mình tôi có thể nghe thấy giọng người đàn ông đó, đang quát tên tôi. Tôi bật đèn, lại rời khỏi giường, vào bếp pha một cốc trà đá uống. Rồi tôi xem xét toàn bộ cuộc nói chuyện với Miu, từng từ một từ đầu tới cuối. Lời chị nói nghe mông lung, mơ hồ, đầy ám chỉ. Nhưng trong những gì chị nói có hai việc. Tôi ghi lại vào sổ ghi nhớ:

1. Có chuyện xảy ra với Sumire. Nhưng Miu không biết là chuyện gì.

2. Tôi phải đến đó càng sớm càng tốt. Sumire, theo Miu, cũng

muốn thế.

Tôi nhìn chằm chằm vào cuốn sổ ghi nhớ. Và gạch dưới hai từ:

1. Có chuyện xảy ra với Sumire. Nhưng Miu không biết là chuyện gì.

2. Tôi phải đến đó càng sớm càng tốt. Sumire, theo Miu, cũng muốn thế.

Tôi không thể hình dung nổi có chuyện gì xảy ra với Sumire trên hòn đảo nhỏ Hy Lạp ấy. Nhưng tôi chắc chắn đó phải là chuyện xấu. Vấn đề là xấu như thế nào? Từ giờ đến sáng tôi cũng không thể làm được gì cả. Tôi ngồi trên ghế chân gác lên bàn, đọc sách và chờ ánh sáng đầu tiên xuất hiện. Nó dường như dài vô tận.

Ngay khi trời hửng sáng, tôi bắt chuyến tàu Chuo Line đến Shinjuku, nhảy lên tàu Narita Express và tới sân bay. Đến chín giờ tôi rảo qua quầy bán vé thì mới hay không có chuyến nào bay thẳng từ Narita đến Athens. Sau một hồi mò mẫm tôi mua vé hạng thương nhân của hãng KML bay đi Amsterdam. Từ đấy tôi có thể bay đến Athens. Rồi từ Athens tôi sẽ lên chuyến bay nội địa của hãng Olimpic đến Rhodes. Hãng KML lo hết vụ này. Nếu không có gì trục trặc thì hai chặng chuyển tiếp của tôi sẽ hanh thông. Đấy là cách nhanh nhất để đến đó. Tôi mua vé khống cho chuyến khứ hồi nên trong vòng ba tháng tới tôi có thể về lúc nào cũng được. Tôi trả tiền bằng thẻ tín dụng. Ông có gửi hành lý không? Họ hỏi tôi. Không, tôi đáp.

Còn thời gian trước khi cất cánh, vì vậy tôi ăn sáng tại nhà hàng sân bay. Tôi rút ít tiền mặt từ máy ATM và đổi sang séc du lịch. Tiếp đó tôi mua cuốn hướng dẫn du lịch Hy Lạp ở hiệu sách. Tên hòn đảo Miu nói với tôi không xuất hiện trong cuốn sách nhỏ này nhưng tôi cần biết thông tin về đất nước đó - tiền tệ, khí hậu, những vấn đề cơ bản. Ngoài lịch sử Hy Lạp cổ và kịch cổ điển thì tôi chẳng biết mấy về mảnh đất này. Cũng chỉ ngang bằng kiến thức của tôi về địa lý sao Mộc hay cách vận hành bên trong của hệ thống làm lạnh xe Ferrari mà thôi. Cả đời mình tôi chưa một lần tính đến khả năng tới Hy Lạp. Ít nhất là cho tới hai giờ sáng cái ngày đặc biệt đó. Ngay trước buổi trưa tôi gọi điện cho một đồng nghiệp. Tôi bảo cô là một người bà

con của tôi gặp tai nạn nên tôi phải rời Tokyo khoảng một tuần, không biết cô có thể giúp tôi giải quyết công việc ở trường cho đến lúc tôi quay về không. Không sao cả, cô đáp. Chúng ta đã nhiều lần giúp đỡ nhau như vậy nên chuyện này không có gì khó khăn cả. "Vậy anh đi đâu?" Cô hỏi. "Shikoku," tôi đáp. Tôi không thể nói rõ với cô tôi đang trên đường tới Hy Lạp.

"Rất tiếc khi nghe tin này," cô nói. "Dù sao đi nữa, hãy bảo đảm là anh sẽ quay về kịp khai giảng năm học mới. Và nếu được thì nhớ mua quà kỷ niệm cho tôi nhé?"

"Nhất định rồi," tôi đáp. Sau này tôi sẽ mua quà.

Tôi vào phòng đợi của hành khách hạng thương nhân, ngả mình lên ghế và thiếp đi chốc lát, một giấc ngủ chập chờn. Thế giới đã mất đi mọi ý nghĩa của thực tại. Màu sắc thì gượng gạo, chi tiết thì sống sượng. Phông bằng giấy bồi, các ngôi sao làm từ lá nhôm. Đâu đâu cũng thấy hồ dán và mũ đinh. Tiếng loa thông báo của sân bay ong ong trong đầu tôi. "Tất cả hành khách đi chuyến bay 275 của hãng hàng không Air France tới Paris." Trong trạng thái chập chờn ngủ không ra ngủ thức không ra thức đó tôi nghĩ về Sumire. Giống như cuốn phim tài liệu về hàng bao tháng năm quá khứ, từng cảnh một lại khơi lên trong tâm trí những nơi chốn, những khoảng thời gian chúng tôi chia sẻ cùng nhau. Trong cảnh náo nhiệt của sân bay, giữa các hành khách đi tới đi lui, cái thế giới mà tôi chia sẻ với Sumire dường như thật tồi tàn, mong manh và bấp bênh. Cả hai đứa tôi đều không biết chuyện gì thực sự quan trọng cũng như không có khả năng điều chỉnh nó. Không có gì vững chắc để chúng tôi có thể dựa vào. Chúng tôi gần như là hai con số không vô hạn, chỉ là hai sinh vật nhỏ nhoi đáng thương đi từ sự lãng quên này đến sự lãng quên khác.

Tôi thức giấc, vã mồ hôi, chiếc áo dính chặt vào ngực. Cơ thể bơ phờ, đôi chân tê cứng. Tôi cảm thấy như mình bị bầu trời u ám nuốt chửng. Chắc hẳn trông tôi có vẻ nhợt nhạt. Một nhân viên phòng đợi lo lắng hỏi tôi có sao không. "Tôi bình thường," tôi đáp, "chỉ do nóng thôi." Ông muốn uống chút gì lạnh không? Cô hỏi. Tôi đắn đo chốc lát rồi đề nghị bia. Cô mang cho tôi một chiếc khăn mặt lạnh, một lon

Heineken và một gói lạc tẩm muối. Sau khi lau khuôn mặt đẫm mồ hôi và uống hết nửa lon bia, tôi cảm thấy khá hơn. Và tôi có thể thiếp đi một lúc.

Máy bay rời Narita gần như đúng giờ và theo đường cực Bắc tới Amsterdam. Muốn ngủ thêm chút nữa nên tôi uống một ít whisky, và khi thức dậy thì ăn tối nhẹ. Do không thấy ngon miệng nên tôi bỏ bữa sáng. Tôi muốn giữ đầu óc bận rộn nên khi thức tôi tập trung đọc Conrad.

Đến Amsterdam tôi chuyển máy bay đi Athens, tới phòng đợi dành cho hành khách đi chuyến bay nội địa và lên chiếc 727 bay đến Rhodes. Hành khách trên máy bay phần lớn là thanh niên sôi nổi đến từ mọi đất nước có thể hình dung ra được. Tất cả họ đều rám nắng, mặc áo phông hay áo ngắn tay và quần bò ngố. Phần đông thanh niên để râu (hoặc quên không cạo) và buộc tóc đuôi ngựa. Tôi trông có vẻ lạc lõng trong chiếc quần màu be, áo sơ mi thể thao ngắn tay và áo khoác bằng vải cotton màu xanh đậm. Thậm chí tôi còn quên mang theo kính râm. Nhưng, ai có thể trách tôi được? Mới mấy giờ trước tôi còn ngồi trong căn hộ của mình tại Kunitachi vò đầu bứt tai không biết xử lý đống rác thải thế nào.

Xuống sân bay Rhodes tôi đến bàn chỉ dẫn hỏi cách đi phà ra đảo. Phà nằm ở bến tàu bên cạnh. Nếu nhanh chân tôi có thể kịp chuyến phà chiều. "Trên phà còn chỗ không?" tôi hỏi cho chắc. Một phụ nữ mũi nhọn khó đoán tuổi ngồi ở bàn chỉ dẫn tỏ vẻ khó chịu phẩy tay. "Lúc nào họ cũng kiếm được chỗ cho một người nữa," bà ta nói. "Có phải thang máy đâu."

Tôi bắt taxi ra bến. "Tôi đang vội," tôi bảo người lái xe nhưng có vẻ anh ta không hiểu ý tôi. Xe không có máy điều hòa, và ngọn gió nóng nực bụi bặm lùa vào qua khung cửa sổ đang mở. Suốt dọc đường anh tài xế luôn miệng chỉ trích đồng Euro bằng thứ tiếng Anh trúc trắc, khó nhọc. Tôi lịch sự chêm vào mấy câu để chứng tỏ mình đang theo dõi câu chuyện nhưng thực ra không nghe gì. Thay vào đó tôi ngắm nhìn quang cảnh thành phố Rhodes lướt qua rạng rỡ bên ngoài. Bầu trời không gợn mây, không một dấu hiệu của mưa. Mặt

trời nung rám các bức tường nhà bằng đá. Bụi phủ thành lớp trên các thân cây xù xì bên đường, dân chúng ngồi dưới tán cây hoặc dưới những chiếc lều ngoài trời và hầu như im lặng ngắm nhìn xung quanh. Tôi bắt đầu tự hỏi không biết mình có đến đúng chỗ không. Nhưng những tấm biển sặc sỡ viết bằng chữ Hy Lạp quảng cáo thuốc lá và rượu hồi tràn ngập dọc đường từ sân bay về thành phố đã mách cho tôi - một cách khá chắc chắn - đây là Hy Lạp.

Chiếc phà chiều vẫn đậu ở bến. Nó to hơn tôi tưởng. Ở phía đuôi có chỗ dành riêng cho ô tô, và đã đậu sẵn hai chiếc xe tải hạng vừa chở thực phẩm và hàng hóa lặt vặt cùng một chiếc Peugeot cũ mui kín. Tôi mua vé lên phà, và vừa kịp ngồi xuống chiếc ghế xếp thì dây buộc phà đã được tháo ra khỏi bến và động cơ nổ ầm ĩ. Tôi thở dài nhìn trời. Bây giờ tất cả những gì tôi có thể làm là đợi chiếc phà đưa tôi tới nơi tôi đang đến.

Tôi cởi chiếc áo vải cotton bụi bặm ướt đẫm mồ hôi, cuộn lại nhét vào túi sách. Đã năm giờ chiều nhưng vầng thái dương vẫn lơ lửng giữa bầu trời, ánh nắng chói chang. Một cơn gió từ mũi phà lướt dưới cánh buồm, hiu hiu thổi trên đầu tôi, chậm rãi đến mức tôi bắt đầu thấy bình tĩnh hơn. Những cảm xúc u ám nảy sinh trong tôi khi ngồi ở phòng đợi sân bay Narita đã biến mất. Tuy nhiên vẫn còn chút dư vị cay đắng.

Trên phà chỉ có vài khách du lịch, do đó tôi đoán hòn đảo tôi đang tới không phải điểm du lịch nổi tiếng. Hành khách đa phần là dân địa phương, chủ yếu là người già sang Rhodes mua hàng bây giờ trở về nhà. Hàng hóa họ mua về được đặt cẩn thận dưới chân như những con vật yếu đuối. Mọi khuôn mặt già cả đó đều hằn sâu nếp nhăn và ngây ra bất động, như thể vầng mặt trời chói chang và cuộc sống lao động cực nhọc đã tước mất của họ mọi biểu hiện tình cảm.

Trên phà còn có mấy người lính trẻ. Và hai khách du lịch bụi, túi xách nặng cầm tay, ngồi bệt trên sàn. Cả hai đều chân gầy nhom, mặt dữ tợn.

Cũng có một cô gái Hy Lạp mặc váy dài. Cô rất đáng yêu, với đôi mắt đen sâu thẳm. Mái tóc dài tung bay trong gió khi cô trò chuyện

với người bạn gái. Khóe miệng cô thoáng nét cười như có một điều diệu kỳ nào đó sắp xảy ra. Đôi khuyên tai bằng vàng lấp lánh dưới ánh nắng. Mấy chàng lính trẻ dựa vào hàng lan can trên boong, hút thuốc, vẻ bình thản, thỉnh thoảng liếc vội về phía cô gái.

Tôi nhấp ngụm soda chanh mua ở quầy hàng trên phà, ngắm nhìn mặt nước biển xanh thẳm và những hòn đảo nhỏ tí xíu nhấp nhô xung quanh. Phần lớn đó không phải đảo mà là những khối đá nổi trên biển, hoàn toàn hoang vắng. Những con chim biển trắng đậu trên mỏm đá, săm soi mặt biển tìm cá. Chúng không thèm để ý con phà. Sóng vỗ vào chân vách đá, tạo thành một dải trắng xóa. Thỉnh thoảng tôi nhìn thấy một hòn đảo có người ở. Phủ trùm lên nó là những cái cây dáng khô cằn, trên các sườn dốc rải rác mấy ngôi nhà tường trắng. Những chiếc thuyền sơn đủ màu nhấp nhô trong lạch, các cột buồm cao vẽ thành hình vòng cung khi con thuyền lắc lư theo sóng.

Một ông già nhăn nheo ngồi cạnh tôi lấy thuốc ra mời. Cám ơn ông, tôi mỉm cười, xua tay, nhưng tôi không hút thuốc. Ông mời tiếp kẹo gum bạc hà. Tôi cầm thanh kẹo với vẻ cảm kích, vừa nhai vừa chằm chằm nhìn biển.

Hơn bảy giờ thì phà cập đảo. Vầng thái dương chói chang đã xế bóng nhưng trời vẫn sáng như trước, ánh sáng mùa hè thực ra còn rạng rỡ hơn. Tên hòn đảo được viết bằng những chữ cái to trên bức tường trắng của bến tàu giống như trên tấm biển đề tên khổng lồ nào đó. Con phà rụt rè tiến vào cầu tàu, và hành khách lần lượt bước xuống ván cầu, hành lý cầm trên tay. Đối diện bến tàu có một quán cà phê ngoài trời, và những người đón khách đi phà thường đợi ở đó cho đến khi nhận ra người mình đang tìm.

Vừa đặt chân lên bờ tôi đã đảo mắt tìm Miu. Nhưng xung quanh chẳng thấy ai có vẻ giống chị cả. Mấy người chủ quán trọ bước đến hỏi có phải tôi đang tìm chỗ nghỉ không. "Không, tôi không cần," lần nào tôi cũng lắc đầu nói vậy. Thế nhưng, ai cũng đều đưa danh thiếp cho tôi trước khi bỏ đi.

Những hành khách cùng rời phà với tôi đã tản đi các hướng.

Người đi mua hàng lê bước về nhà, khách du lịch thì đến khách sạn và quán trọ. Những người ra đón sau khi gặp được người quen tay bắt mặt mừng rồi thì kéo nhau đi. Hai chiếc xe tải và chiếc Peugeot cũng đã dỡ hàng và gầm lên biến mất ở phía xa. Đến bọn chó mèo xúm lại vì tò mò chẳng mấy chốc cũng đã biến mất dạng. Chỉ còn lại mấy người già rám nắng trong tay có quá nhiều thời gian. Và tôi, túi thể thao trên tay, hoàn toàn lạc lõng ở nơi này.

Tôi vào quán cà phê gọi một cốc trà đá, băn khoăn không biết nên làm gì tiếp theo. Tôi cũng chẳng có nhiều việc để làm. Màn đêm đang nhanh chóng buông xuống, còn tôi thì chẳng biết gì về hòn đảo cũng như quang cảnh vùng đất này. Nếu một lúc nữa vẫn không thấy ai đến thì tôi sẽ thuê phòng ở đâu đó, rồi sáng mai trở lại bến phà hy vọng sẽ gặp Miu. Theo lời Sumire thì Miu là người cẩn thận nên tôi không thể tin nổi chị đã thất hẹn với mình. Nếu chị không ra bến phà được thì chắc hẳn phải có lý do hợp lý. Cũng có thể chị không nghĩ tôi đến nhanh thế.

Tôi đói cồn cào. Cái đói khiến tôi quằn quại. Không khí mát lành ở biển khiến cơ thể tôi nhận ra là từ sáng đến giờ chưa có chút gì vào bụng. Tuy nhiên, tôi không muốn bỏ lỡ mất Miu nên quyết định chờ thêm lúc nữa ở quán cà phê. Thỉnh thoảng, một người dân địa phương đi ngang qua và liếc nhìn tôi vẻ tò mò.

Ở quầy sách báo cạnh quán cà phê, tôi mua một cuốn sách mỏng giới thiệu lịch sử và địa lý hòn đảo này. Tôi giở lướt qua cuốn sách trong lúc nhấp thứ nước trà đá vô vị đến độ không tin nổi. Dân số trên đảo chừng từ 3000 đến 6000 người tùy theo mùa. Dân số tăng vào mùa hè do lượng khách du lịch và giảm vào mùa đông vì dân chúng đi kiếm việc làm ở nơi khác. Đảo không có ngành công nghiệp nào đáng kể, nông nghiệp thì khá hạn chế - ôliu và mấy thứ cây ăn quả. Ngoài ra còn có nghề đánh cá và vớt bọt biển. Vì vậy từ đầu thế kỷ hai mươi hầu hết dân đảo đã di cư sang Mỹ. Phần lớn đến Florida, nơi họ có thể tận dụng các kỹ năng đánh cá và vớt bọt biển. Thậm chí ở Florida có hẳn một thành phố mang tên hòn đảo này.

Trên đỉnh đồi có một trạm rađa quân sự. Cạnh bến tàu dân sự có

thêm bến thứ hai nhỏ hơn dành làm nơi neo đậu cho tàu tuần tra của quân đội. Do giáp biên giới Thổ Nhĩ Kỳ nên người Hy Lạp muốn ngăn chặn những cuộc vượt biên trái phép và hành vi buôn lậu, vì vậy trong thành phố mới có quân lính. Mỗi khi có tranh chấp với Thổ Nhĩ Kỳ - trên thực tế những cuộc đụng độ nhỏ xảy ra khá thường xuyên - lưu lượng giao thông ở cảng tăng hẳn lên.

Hơn hai nghìn năm trước, trong thời kỳ cực thịnh của nền văn minh Hy Lạp, hòn đảo nằm trên con đường huyết mạch dẫn sang châu Á này đã phát triển thành một trung tâm thương mại. Thời đó, các quả đồi vẫn còn phủ kín cây xanh, được ngành công nghiệp đóng tàu thịnh vượng tận dụng triệt để. Tuy nhiên, khi nền văn mình Hy Lạp suy tàn và cây bị đốn hết (cây cỏ không bao giờ còn um tùm trở lại) thì kinh tế của hòn đảo này cũng tụt dốc nhanh chóng. Cuối cùng, người Thổ lên nắm quyền. Ách thống trị của họ rất hà khắc, theo cuốn sách viết. Nếu có điều gì trái ý họ, họ cắt mũi xẻo tai dân đảo dễ như đốn cây chặt cành. Cuối thế kỷ mười chín, sau vô số trận chiến đẫm máu, cuối cùng hòn đảo đã giành lại được độc lập từ tay người Thổ, và lá cờ xanh trắng của Hy Lạp đã tung bay trên bến cảng. Tiếp đó quân của Hitler đến. Người Đức xây trạm rađa và trạm khí tượng trên đỉnh đồi để quan sát vùng biển quanh đó, vì dãy đồi là nơi có tầm nhìn tốt nhất. Một lực lượng không kích Anh từ Malta đã oanh tạc các trạm này. Họ giội bom xuống cảng cũng như đỉnh đồi, đánh chìm một vài thuyền đánh cá vô tội và giết chết một số ngư dân không may. Trong cuộc tấn công đó người Hy Lạp bị chết nhiều hơn người Đức, và nhiều dân chài kỳ cựu vẫn ấp ủ trong lòng mối oán giận đối với vụ ném bom này.

Giống như hầu hết đảo Hy Lạp, ở đây ít đất bằng, chủ yếu là đồi dốc đứng, chỉ có duy nhất một thành phố ven biển, ngay phía Nam cảng. Cách xa thành phố là một bãi biển đẹp đẽ, yên tĩnh, nhưng muốn đến đó thì phải vượt qua ngọn đồi dốc. Những chỗ dễ đến thì không có được bãi biển đẹp như thế, có lẽ đó là một lý do khiến lượng khách du lịch vẫn giậm chân tại chỗ. Trên đồi có mấy tu viện chính giáo Hy Lạp nhưng các thầy tu sống nghiêm theo giới luật nên

du khách bình thường không được phép vào thăm.

Cứ như những gì tôi đọc được trong cuốn sách giới thiệu thì hòn đảo này không có gì đặc biệt cả. Tuy nhiên, vì lý do nào đó, người Anh lại thấy nó đặc biệt hấp dẫn (dân Anh vốn kỳ cục mà) và họ đã hăm hở xây dựng cả một khu nghỉ mát trên ngọn đồi sát bến cảng. Cuối thập niên 1960 một số nhà văn Anh đã sống ở đây, vừa ngắm nhìn biển xanh mây trắng vừa viết tiểu thuyết. Một vài tác phẩm của họ được đánh giá cao khiến hòn đảo trở nên nổi tiếng trong giới văn chương Anh quốc là một chốn lãng mạn. Nhưng dân Hy Lạp địa phương lại chẳng mấy quan tâm đến khía cạnh văn hóa nổi bật đó của hòn đảo mình sống.

Tôi đọc tất cả những điều này để quên cơn đói. Tôi gấp sách lại và nhìn quanh lần nữa. Mấy ông bà già trong quán dán mắt ra biển chừng như đang thi xem ai nhìn được lâu hơn. Đã tám giờ tối, cơn đói của tôi gần như đang biến thành sự đau đớn về thể xác. Mùi thịt quay, cá nướng từ đâu bay tới làm ruột gan tôi cồn cào và, như một kẻ tra tấn tốt bụng, bóp chặt ruột gan tôi. Không thể chịu đựng thêm chút nào nữa, tôi đành đứng dậy. Khi tôi vừa nhấc cái túi lên và dợm bước đi tìm hàng ăn thì một người phụ nữ lặng lẽ xuất hiện trước mặt tôi.

Mặt trời, cuối cùng cũng đang chìm xuống biển, chiếu thẳng vào người phụ nữ, chiếc váy trắng dài chấm gối của chị lay nhẹ khi chị bước xuống bậc thang đá. Chị đi giày tennis nhỏ, đôi chân trẻ trung như chân con gái. Chị mặc áo choàng ngắn tay màu xanh nhạt, mũ hẹp vành và khoác chiếc túi vải nhỏ. Dáng đi của chị rất tự nhiên, rất bình thường, chị như hòa vào khung cảnh nơi đây, và thoạt nhìn tôi tưởng chị là người địa phương. Nhưng chị tiến thẳng về phía tôi và khi người phụ nữ tới gần, tôi có thể nhận ra nét châu Á ở chị. Gần như theo phản xạ, tôi ngồi xuống, rồi lại đứng lên. Người phụ nữ bỏ kính râm ra và nói tên tôi.

"Xin lỗi vì tôi đến muộn," chị nói. "Tôi phải tới đồn cảnh sát, vì mọi công việc giấy tờ đó mất nhiều thời gian quá. Và tôi cũng không ngờ anh đến được đây hôm nay. Tôi cứ nghĩ sớm nhất thì cũng phải

trưa mai."

"Tôi không gặp trục trặc gì ở các chặng chuyển tiếp," tôi nói. Đồn cảnh sát?

Miu nhìn thẳng vào mặt tôi, hơi mỉm cười. "Nếu anh ổn cả chúng ta sẽ đến chỗ nào đó ăn uống và nói chuyện. Hôm nay tôi chỉ mới ăn sáng thôi. Ý anh thế nào? Anh có đói không?"

Chị có thể chắc chắn là có, tôi nói.

Chị dẫn tôi vào một quán ăn trong con hẻm gần bến tàu. Cạnh lối vào có một bếp than và mọi thứ đồ hải sản tươi sống đang được nướng trên vỉ sắt. Anh thích cá không? Miu hỏi và tôi đáp có. Chị gọi món với người hầu bàn bằng thứ tiếng Hy Lạp ngọng nghịu. Đầu tiên anh ta mang đến một bình vang trắng, bánh mỳ và ôliu. Không chúc rượu nhau cũng không lần chần gì nữa, chúng tôi tự rót rượu uống. Để dằn bụng tôi ăn mấy miếng bánh mì thô và quả ôliu.

Miu là người xinh đẹp. Ấn tượng đầu tiên của tôi là về thực tế rõ ràng và đơn giản đó. Không, có lẽ không hẳn là rõ ràng và đơn giản thế. Có lẽ tôi đã có một ấn tượng nhầm lẫn khủng khiếp nào đó. Cũng có thể do một số lý do, tôi đã bị cuốn vào một giấc mơ không thể thay đổi của một ai đó khác. Bây giờ nghĩ lại tôi có thể nói một cách chắc chắn là khi đó tôi thấy chị là người phụ nữ vô cùng xinh đẹp.

Chị đeo mấy chiếc nhẫn trên những ngón tay thon thả. Một trong số đó là chiếc nhẫn cưới giản dị bằng vàng. Trong khi tôi đang cố sắp xếp trong đầu những ấn tượng đầu tiên về chị thì chị nhìn tôi bằng cặp mắt dịu dàng, thỉnh thoảng nhấp ngụm rượu vang.

"Tôi có cảm giác từng gặp anh rồi," chị nói. "Có lẽ do lúc nào tôi cũng nghe nói về anh."

"Sumire cũng hay kể tôi nghe rất nhiều về chị," tôi đáp.

Miu cười rạng rỡ. Khi chị mỉm cười, và chỉ khi đó thôi, khóe mắt chị hiện lên những nếp nhăn mảnh mai quyến rũ. "Vậy thì tôi cho là chúng ta có thể bỏ qua phần giới thiệu rồi."

Tôi gật đầu.

Điều tôi thích nhất ở Miu là chị không tìm cách che giấu tuổi của

mình. Theo Sumire, chị hẳn phải 38, 39. Và quả thật trông chị cũng trạc tuổi ấy. Với thân hình gọn gàng, cân đối, trang điểm nhẹ nhàng, và chị dễ dàng khiến mọi người tưởng nhầm là chưa đến ba mươi. Nhưng chị không cố làm vậy. Miu để tuổi tác hiện lên tự nhiên trên nét mặt, coi đó là chuyện đương nhiên và bình thản chấp nhận.

Miu bỏ một quả ôliu vào miệng, lấy ngón tay nhặt cái hột và duyên dáng bỏ vào gạt tàn, như nhà thơ đang đặt dấu chấm câu cho đúng chỗ.

"Tôi xin lỗi đã gọi điện cho anh giữa đêm như thế," chị nói. "Tôi ước gì mình có thể giải thích mọi chuyện rõ ràng hơn, nhưng tôi quá bối rối và không biết bắt đầu từ đâu. Giờ thì tôi vẫn chưa hoàn toàn tĩnh trí, nhưng đã đỡ bối rối hơn."

"Có chuyện gì vậy?" Tôi hỏi.

Hai bàn tay Miu đan vào nhau đặt trên bàn, tách ra, rồi lại đan vào nhau.

"Sumire đã biến mất."

"Biến mất?"

"Như làn khói," Miu nói.

Chị tiếp tục. "Đây là câu chuyện dài nên tôi nghĩ tốt nhất mình kể lần lượt từ đầu trở đi. Nếu không một số sắc thái sẽ bị bỏ qua. Chuyện này khá tế nhị. Nhưng trước hết hãy ăn đi đã. Ngay bây giờ thì thời gian không quá cấp bách, và bụng đói thì khó mà suy nghĩ sáng suốt được. Hơn nữa, ở đây ồn quá, khó nói chuyện."

Quán ăn chật ních cư dân Hy Lạp đang hoa tay múa chân nói năng ồn ã. Vì thế để nói chuyện được với nhau, Miu và tôi phải vươn người qua bàn cúi sát đầu vào nhau. Lúc này người hầu bàn mang đến đĩa xalát Hy Lạp đầy và một con cá hồi trắng nướng rất to. Miu rắc một ít muối lên cá, vắt thêm nửa quả chanh, rưới ít dầu ôliu vào phần cá của mình. Tôi cũng làm tương tự. Chúng tôi tập trung ăn. Như chị nói, việc quan trọng nhất thì phải làm trước tiên. Chúng tôi phải làm dịu cơn đói đã.

Anh ở đây được bao lâu? Chị hỏi. "Một tuần nữa năm học mới sẽ bắt đầu," tôi đáp. "Vì vậy đến lúc đó tôi phải quay về rồi. Nếu không

sẽ khá phiền toái." Miu gật đầu đơn giản. Chị cắn môi, dường như đang tính toán gì đó. Chị không đưa ra câu thường lệ nào như "Đừng lo, anh sẽ về kịp thôi" hay "Tôi không biết liệu khi đó mọi việc đã ổn chưa." Chị chỉ tự mình rút ra những kết luận riêng, nhét chúng vào ngăn kéo, rồi lặng lẽ tiếp tục bữa ăn.

Sau bữa tối, khi chúng tôi uống cà phê, chị nhắc đến tiền vé máy bay. Anh có muốn lấy đô la hay là séc du lịch? Chị hỏi. Hay để tôi chuyển sang tài khoản của anh bằng đồng yên khi anh đã về Tokyo? Anh thích như thế nào hơn? Tôi trả lời, hiện tại tôi không gặp khó khăn về tiền bạc. Tôi có thể tự thanh toán. Nhưng Miu khăng khăng đòi trả. Tôi đề nghị anh đến đây mà, chị nói.

Tôi lắc đầu. "Không phải tôi tỏ ra lịch sự hay cái gì đó tương tự. Tôi cũng đã định ít lâu nữa sẽ đến đây. Đấy là điều tôi muốn nói để chị hiểu."

Miu trầm ngâm một lát rồi gật đầu. "Tôi rất cám ơn anh. Vì đã đến đây. Tôi không biết nói sao cho hết."

Khi chúng tôi rời quán ăn, bầu trời rực rỡ sắc màu. Kiểu không khí tạo cảm giác như nếu anh hít nó vào thì phổi của anh sẽ được nhuộm bởi đúng cái sắc xanh ấy. Những ngôi sao nhỏ tí xíu bắt đầu nhấp nháy. Không thể chờ cho đến lúc ngày hè dài đã hoàn toàn trôi qua, sau bữa tối dân đảo đổ ra cảng đi dạo. Gia đình, tình nhân, bạn bè. Mùi thủy triều nhẹ nhàng cuối ngày lan khắp phố xá. Miu và tôi đi bộ qua khu phố. Phía bên phải là hàng dãy cửa hiệu, khách sạn nhỏ, các quán ăn bày bàn ra cả vỉa hè. Ánh sáng vàng ấm áp chiếu lên các ô cửa sổ nhỏ có cửa chớp bằng gỗ, nhạc Hy Lạp từ đài phát thanh vang vọng. Phía bên trái, biển trải dài, những con sóng đen sẫm êm đềm vỗ vào cầu tàu.

"Đi chút nữa là đường lên đồi," Miu nói. "Ta có thể leo cầu thang dốc hoặc theo con dốc thoai thoải. Đi cầu thang thì nhanh hơn. Anh không ngại chứ?"

"Không sao, tôi đi được," tôi đáp.

Dãy bậc thang hẹp bằng đá chạy song song với sườn đồi. Chúng dài và dốc nhưng đôi chân đi giày thể thao của Miu không lộ vẻ mệt

mỏi và chị không một lần chậm bước. Gấu váy chị sột soạt đung đưa qua lại trước mắt tôi, đôi bắp chân rám nắng cân đối sáng bóng dưới ánh trăng gần rằm. Tôi là người kiệt sức trước và phải dừng lại thở. Càng lên cao, ánh sáng ở cảng càng xa và nhỏ hơn. Tất cả hoạt động của mọi người ngay cạnh tôi đã bị hút vào cái dải sáng vô danh ấy. Một cảnh vô cùng ấn tượng, một cảnh tôi muốn lấy kéo cắt ra đem găm lên bức tường ký ức của mình.

Nơi Miu và Sumire đang ở là một nhà nghỉ nhỏ có hàng hiên trông ra biển. Tường trắng, mái ngói đỏ, cửa sơn màu xanh lá cây sẫm. Một giàn hoa giấy che kín bức tường đá thấp bao quanh ngôi nhà. Chị mở cánh cửa không khóa mời tôi vào.

Căn nhà mát mẻ dễ chịu. Có phòng khách, một phòng ăn cỡ trung bình và bếp. Tường trát vữa trắng, treo mấy bức tranh trừu tượng. Trong phòng khách có một chiếc tràng kỷ, giá sách, và dàn âm thanh nổi. Hai buồng ngủ và một buồng tắm nhỏ lát gạch sáng. Đồ đạc trong nhà không có gì bắt mắt mà chỉ có vẻ ấm cúng và phù hợp.

Miu bỏ mũ, đặt túi xách lên chiếc kệ để thức ăn trong bếp. "Anh muốn uống chút gì không?" Chị hỏi. "Hay anh muốn tắm trước?"

"Có lẽ tôi đi tắm trước đã," tôi nói.

Tôi gội đầu, cạo râu. Sấy tóc, thay áo và quần soóc mới khiến tôi cảm thấy mình bắt đầu trở lại trạng thái bình thường. Dưới chiếc gương trong buồng tắm có hai cái bàn chải đánh răng, một xanh, một đỏ. Tôi tự hỏi cái nào là của Sumire.

Quay lại phòng khách tôi thấy Miu đang ngồi thoải mái trong ghế bành, tay cầm ly rượu brandy. Chị mời tôi cùng uống rượu nhưng thật sự tôi chỉ muốn bia lạnh. Tôi mở tủ lạnh lấy một chai Amstel và rót vào chiếc cốc cao. Miu ngồi sâu trong ghế, im lặng khá lâu. Có vẻ như không phải chị đang cố gắng tìm lời để nói mà là đang chìm vào ký ức riêng nào đó của mình, một ký ức không đầu không cuối.

"Chị ở đây lâu chưa?" Tôi phá vỡ sự im lặng.

"Hôm nay là ngày thứ tám," Miu nói sau một lúc nghĩ ngợi.

"Và Sumire biến mất từ đây?"

"Đúng vậy. Như tôi đã nói, như một làn khói."

"Chuyện xảy ra khi nào?"

"Ban đêm, bốn ngày trước," chị nói, đưa mắt nhìn quanh phòng như tìm kiếm đầu mối. "Tôi không biết nên bắt đầu từ đâu."

"Trong thư Sumire đã kể cho tôi về chuyến đi từ Milan đến Paris," tôi nói. "Sau đó kể về việc bắt tàu đến Burgundy. Hai chị em đã nghỉ tại ngôi nhà lớn ở trang trại của người bạn chị trong một ngôi làng Burgundy."

"Vậy tôi sẽ bắt đầu câu chuyện từ đó," chị nói.

Chương 8

"Tôi quen biết những người sản xuất rượu vang ở làng này nhiều năm rồi và tôi hiểu về rượu vang của họ như hiểu địa thế nhà mình vậy. Loại vang nào sẽ được sản xuất từ những cây nho ở sườn đồi đó trên cánh đồng đó. Thời tiết trong năm ảnh hưởng đến hương vị ra sao, nhà sản xuất nào lao động cật lực nhất, con của ai giúp bố mình đắc lực nhất. Mấy nhà sản xuất nào đã trả được bao nhiêu nợ, ai mua chiếc Citroen mới. Những chuyện đại loại thế. Chế biến vang cũng giống như nuôi ngựa nòi vậy: phải biết giống và những thông tin mới nhất. Anh không thể kinh doanh chỉ dựa trên việc biết cái nào ngon cái nào không."

Miu ngừng lại một lúc để thở lấy hơi. Dường như chị không thể quyết định nổi nên tiếp tục hay thôi. Chị kể tiếp.

"Ở châu Âu tôi có mấy nơi để mua rượu vang, nhưng nguồn cung cấp là ngôi làng ở Burgundy này. Vì vậy năm nào tôi cũng cố gắng ít nhất một lần dành một khoảng thời gian hợp lý cho nơi này để củng cố quan hệ và thu thập tin tức mới nhất. Tôi luôn đi một mình nhưng lần này chúng tôi đi thăm Ý trước, và tôi quyết định đưa Sumire đi cùng. Đôi khi trong những chuyến đi thế này cũng nên có người đi cùng, hơn nữa tôi cần tiếng Ý của cô ấy. Cuối cùng tôi quyết định mình thà đi một mình còn hơn, và dự định phải tìm ra cớ gì đó để cho cô ấy về nhà trước khi tôi bay đến Pháp. Từ hồi trẻ tôi đã quen đi đây đi đó một mình, và dù thân thiết đến thế nào thì cũng chẳng dễ dàng gì khi ở bên cạnh một người khác hết ngày này sang ngày khác.

Sumire tỏ ra tháo vát không ngờ, cô ấy lo liệu mọi việc cho tôi rất chu đáo. Mua vé, đặt phòng khách sạn, thỏa thuận giá cả, ghi chép chi tiêu, tìm các hiệu ăn ngon ở địa phương. Những việc đại loại như vậy. Tiếng Ý của cô ấy cải thiện đáng kể, và tôi thích sự tò mò tích cực của cô ấy, nó giúp tôi trải nghiệm những điều tôi sẽ không bao

giờ có nếu đi một mình. Tôi ngạc nhiên thấy việc đi cùng một người khác cũng dễ dàng biết bao. Tôi cho là mình cảm thấy như vậy vì có một điều đặc biệt nào đó đã mang chúng tôi lại với nhau."

"Tôi nhớ rất rõ lần đầu chúng tôi gặp nhau và chúng tôi đã trò chuyện về các Sputnik. Cô ấy nói về các nhà văn thuộc nhóm Beatnik, còn tôi lại nhầm và nói 'Sputnik'. Cả hai phá lên cười và thế là quen nhau. Anh có biết trong tiếng Nga 'Sputnik' có nghĩa là gì không? 'Bạn đường.' Tôi mới tra từ điển. Nghĩ về chuyện đó thì thấy đúng là sự trùng hợp kỳ lạ. Tôi chẳng hiểu vì sao người Nga lại đặt cho vệ tinh của họ cái tên lạ lùng đó. Nó chỉ là một tảng kim loại nhỏ bé tội nghiệp, bay quanh Trái đất."

Miu im lặng một lúc, rồi tiếp tục.

"Dù sao đi nữa, cuối cùng tôi đã đưa Sumire cùng đến Burgundy. Trong khi tôi gặp gỡ người quen và bàn chuyện làm ăn thì Sumire, vốn mù tịt tiếng Pháp, đã mượn xe lái đi quanh vùng. Tại một thị trấn, cô đã gặp một bà già Tây Ba Nha rồi thành bạn. Bà này giới thiệu cô với một ông người Anh đang ở cùng khách sạn. Ông ta ngoại ngũ tuần, có viết lách gì đấy, rất thanh lịch và ưa nhìn. Tôi chắc chắn ông ta là người đồng tính. Ông ta có một gã thư ký có vẻ như là bạn trai."

"Họ mời chúng tôi ăn tối. Họ rất tử tế, và khi trò chuyện chúng tôi nhận ra hai bên cùng quen biết một vài người, và tôi cảm thấy như mình đã tìm được những người tâm đầu ý hợp."

"Ông người Anh bảo chúng tôi ông có nhà nghỉ nhỏ trên một hòn đảo Hy Lạp và sẽ rất vui nếu chúng tôi đến đó ở chơi. Hè nào ông cũng đến đấy một tháng, nhưng hè này có một số việc nên không đến được. Nhà phải có người ở, nếu không đám người giữ nhà sẽ sinh lười biếng, ông nói vậy. Vậy nên nếu không có gì phiền thì xin cứ tự do dùng nó. Nói cách khác là ngôi nhà này."

Miu đưa mắt nhìn quanh phòng.

"Thời sinh viên tôi đã từng đến Hy Lạp. Đấy là một chuyến đi lốc cuốn khi anh phải nhảy hết từ cảng này đến cảng khác, nhưng dù sao tôi vẫn yêu đất nước này. Vì vậy lời mời đến ở miễn phí bao lâu tùy

thích trong ngôi nhà trên một hòn đảo Hy Lạp nghe thật hấp dẫn. Sumire cũng nhảy cẫng lên trước dịp may này. Tôi đề nghị trả tiền thuê nhà nhưng ông người Anh từ chối, nói là ông không phải người xây nhà cho thuê. Chúng tôi tranh luận một hồi, cuối cùng đi đến thỏa thuận là tôi sẽ gửi một chai vang đỏ đến nhà ông ở London để tỏ lòng cám ơn."

"Cuộc sống trên đảo như trong mơ. Không biết đã bao lâu rồi tôi mới lần đầu tiên được hưởng một kỳ nghỉ thực sự, không phải bận tâm đến bất kỳ kế hoạch kinh doanh nào. Phương tiện liên lạc ở đây khá lạc hậu - anh biết về dịch vụ điện thoại khủng khiếp đó rồi đấy - và tuyệt nhiên không hề có fax hay Internet. Nếu trở về Tokyo muộn hơn dự kiến thì sẽ khiến mọi người lo lắng, nhưng một khi đã đặt chân lên nơi này thì dường như nó không còn quan trọng nữa."

"Sáng nào Sumire và tôi cũng dậy từ sớm, xách túi đựng khăn tắm, nước uống, kem chống nắng đi bộ sang bãi biển phía bên kia đồi. Bờ biển ở đó đẹp đến ngạt thở. Cát trắng xóa, sóng gần như không có. Tuy nhiên, nó hơi xa xôi hẻo lánh nên rất ít người đến, nhất là vào buổi sáng. Mọi người, cả đàn ông lẫn đàn bà, đều tắm khỏa thân. Chúng tôi cũng vậy. Thật là một cảm giác khó tả khi bơi trong làn nước biển xanh trong vắt buổi sáng, trần truồng như ngày chào đời. Anh cảm thấy mình như đang ở một thế giới khác vậy.

"Bơi chán, Sumire và tôi nằm trên bờ tắm nắng. Thoạt đầu hai chị em cũng có chút ngượng ngùng khi khỏa thân trước mặt nhau, nhưng khi đã quen rồi thì chẳng thành vấn đề nữa. Tôi đoán nguồn năng lượng của nơi này đã tác động đến chúng tôi. Hai chị em bôi kem chống nắng lên lưng nhau, nằm xoài dưới ánh mặt trời, đọc sách, thiu thiu ngủ, chuyện gẫu. Tôi cảm thấy thật sự tự do.

Chúng tôi băng núi trở về nhà, tắm rửa, ăn nhẹ, sau đó theo đường cầu thang đi xuống phố. Hai chị em vào quán cà phê ở cảng uống trà, đọc sách tiếng Anh, mua ít thức ăn ở cửa hàng, về nhà, rồi làm những việc mình thích cho đến chiều tối - đọc sách ngoài hiên hay nghe nhạc. Đôi khi Sumire ngồi trong phòng, hình như đang viết lách. Tôi có thể nghe thấy có tiếng mở máy tính và tiếng gõ bàn phím

lách cách. Xế chiều chúng tôi ra cảng xem phà về. Hai chị em uống nước lạnh và quan sát hành khách lên bờ."

"Chúng tôi ở đó, lặng lẽ ngồi bên rìa thế giới, không ai có thể nhìn thấy. Cảm giác đúng như vậy - giống như ở nơi này chỉ có Sumire và tôi. Chẳng phải nghĩ ngợi đến điều gì khác. Tôi không muốn di chuyển, không muốn đi đến bất kỳ nơi đâu. Tôi chỉ muốn ở lại đây mãi mãi. Tôi biết điều này là không thể, cảnh sống - cuộc sống của chúng tôi tại nơi này chỉ là ảo ảnh nhất thời, và một ngày nào đó thực tại sẽ kéo chúng tôi quay trở lại với thế giới nơi chúng tôi đã từ đó đến. Nhưng chừng nào ngày đó còn chưa đến thì tôi vẫn muốn được tận hưởng mỗi ngày cho đến tận cùng, không vướng bận bất kỳ điều gì. Chúng tôi sống cuộc sống của mình ở nơi này. Cho tới bốn ngày trước."

Sáng ngày thứ tư ở đảo hai chị em vẫn như thường lệ ra bãi biển, bơi khỏa thân, quay về nhà, sau đó lại ra cảng. Người hầu bàn ở quán cà phê nhớ mặt họ - khoản tiền boa hậu hĩ Miu luôn để lại đã không phí phạm - và niềm nở chào đón. Anh ta nói vài câu lịch sự khen họ hôm nay trông xinh đẹp biết bao. Sumire sang quầy báo mua một tờ báo tiếng Anh xuất bản ở Athens. Đấy là kênh liên lạc duy nhất của họ với thế giới bên ngoài. Công việc của Sumire là đọc báo. Cô kiểm tra tỷ giá hối đoái và dịch to cho Miu nghe những tin chính hay bài báo thú vị mà cô tình cờ lướt qua.

Vào cái ngày đặc biệt đó, bài báo Sumire chọn đọc to lên là bài tường thuật về một bà già bảy mươi tuổi bị đám mèo của mình ăn thịt. Chuyện xảy ra tại một vùng ngoại ô nhỏ của Athens. Người phụ nữ bị chết đã mất chồng, một thương gia, từ mười một năm trước và kể từ đấy sống lặng lẽ trong căn hộ hai phòng chỉ có mấy con mèo làm bạn. Một hôm bà lên cơn đau tim, ngã dập mặt xuống trường kỷ và tắt thở. Không ai biết bà giãy giụa bao lâu từ khi bị đau đến khi chết. Dù sao đi nữa, linh hồn người phụ nữ đó đã đi qua chặng đường đã định trước khi từ giã người bạn đường già nua của mình, cái cơ thể nó đã cư ngụ bảy mươi năm qua. Bà ta không có người họ hàng hay bạn bè nào thường xuyên đến thăm nên phải một tuần sau

người ta mới phát hiện ra xác chết. Cửa chính đóng, cửa sổ khép chặt, và khi bà chủ chết thì bọn mèo không thể ra ngoài được. Trong nhà không có chút thức ăn nào. Chắc hẳn trong tủ lạnh cũng có thứ gì đó nhưng bọn mèo lại không có được những kỹ năng cần thiết để mở cửa tủ. Khổ sở vì cơn đói, chúng đã ngấu nghiến da thịt của bà chủ.

Sumire vừa thỉnh thoảng nhấp cà phê vừa dịch từng đoạn bài báo. Vài con ong vo ve quanh bàn, liếm chỗ mứt bị người khách trước làm đổ. Miu nhìn biển qua cặp kính râm, chăm chú nghe Sumire đọc.

"Rồi sao nữa?" Miu hỏi.

"Chỉ vậy thôi," Sumire nói, gập tờ báo làm đôi và đặt xuống bàn. "Báo chỉ viết vậy."

"Chuyện gì có thể xảy ra với bọn mèo được chứ?"

"Em không biết..." Sumire nói, mím môi nghĩ ngợi. "Báo chí bao giờ cũng vậy cả. Chúng không bao giờ nói cho người ta biết cái họ thực sự muốn biết."

Lũ ong, dường như cảm thấy gì đó, bay lên vo ve lượn vòng trên không một lúc rồi lại đậu xuống bàn. Chúng lại liếm mứt.

"Không biết số phận mấy con mèo đó ra sao," Sumire nói, kéo cổ chiếc áo phông quá khổ lên vuốt lại cho phẳng. Cô mặc áo phông quần soóc, và - Miu tình cờ biết - không mặc đồ lót.

"Những con mèo đã quen mùi thịt người có thể trở thành mèo ăn thịt người, vì vậy có lẽ họ đã giết chúng rồi. Hay cũng có khi cảnh sát nói, 'Này, các chú chịu đựng thế đủ rồi,' và chúng được tha bổng."

"Em sẽ làm gì nếu là thị trưởng hay cảnh sát trưởng nơi đó?"

Sumire ngẫm nghĩ. "Cho chúng vào trung tâm từ thiện và làm chúng thay đổi thì sao? Biến chúng thành loài ăn chay."

"Ý hay đấy," Miu cười. Chị tháo kính và quay lại đối diện Sumire. "Chuyện này làm chị nhớ lại bài học đầu tiên khi chị vào trường trung học Thiên Chúa giáo. Chị đã kể em nghe là chị từng học sáu năm ở một trường trung học nữ sinh Thiên Chúa giáo rất nghiêm khắc chưa? Khi ở tiểu học thì chị học trường bình thường, nhưng khi

lên trung học thì chị vào trường này. Ngay sau lễ khai giảng, một bà xơ lụ khụ tập trung toàn bộ đám học sinh mới bọn chị vào giảng đường và lên lớp về đạo đức Thiên Chúa giáo. Bà xơ là người Pháp nhưng nói tiếng Nhật rất lưu loát. Bà ta nói đủ thứ nhưng chị chỉ nhớ câu chuyện về những con mèo và đảo hoang."

"Nghe hay nhỉ," Sumire nói.

"Anh bị đắm tàu, dạt vào một hoang đảo. Chỉ có anh và một con mèo lên được xuồng cứu hộ. Sau một hồi lênh đênh trên biển, anh dạt vào hòn đảo lổn nhổn đá, không có gì để ăn. Đến nước uống cũng không. Trên xuồng chỉ có ít bánh bích quy và nước uống đủ cho một người dùng trong mười ngày, chỉ thế thôi. Đại loại câu chuyện là vậy."

"Bà xơ đưa mắt quanh giảng đường rồi nói bằng một giọng mạnh mẽ, rõ ràng. 'Hãy nhắm mắt và hình dung ra cảnh này. Các bạn bị dạt lên hoang đảo cùng một con mèo. Đó là một hòn đảo đơn độc ở nơi xa xôi hẻo lánh. Hầu như không thể xảy ra chuyện trong vòng mười ngày sẽ có người đến cứu. Khi thức ăn và nước uống cạn, các bạn nhất định sẽ chết. Vậy đấy, các bạn sẽ làm gì? Vì con mèo cũng đói khát như bạn, nên liệu các bạn có chia sẻ phần thức ăn ít ỏi của mình cho nó không?' Bà ta lại ngừng lời và nhìn khắp mặt bọn chị. 'Không. Làm thế là sai lầm,' bà nói tiếp. 'Tôi muốn các bạn hiểu rằng chia sẻ thức ăn của mình cho con mèo là sai lầm. Lý do vì các bạn là những sinh linh cao quý được Chúa chọn, còn con mèo thì không. Bởi vậy các bạn nên một mình ăn hết thức ăn." Vẻ mặt bà xơ trông nghiêm trang tột độ.

"Thoạt tiên chị nghĩ đây là truyện đùa. Chị chờ đến điểm nút. Nhưng không có. Bà ta chuyển sang nói về phẩm giá và giá trị con người, nhưng đầu óc chị vẫn lẩn quẩn câu chuyện đó. Thật ra, ý chị là, đâu là lý do để kể câu chuyện loại đó cho những đứa trẻ mới vào trường chứ? Chị không hiểu được - chị vẫn không thể."

Sumire đăm chiêu nghĩ ngợi.

"Ý chị là cuối cùng liệu có thể tán thành việc ăn thịt con mèo đó?"

"Ờ, chị không biết. Bà xơ không đề cập xa đến thế."

"Chị là người theo đạo à?"

Miu lắc đầu.

"Không. Chỉ là tình cờ ngôi trường đó ở gần nhà chị nên chị đến đó học. Chị cũng thích đồng phục của trường ấy. Ở trường chỉ có chị không phải người Nhật Bản."

"Chị đã trải qua bất kỳ kinh nghiệm tệ hại nào chưa?"

"Vì chị là người Triều Tiên ư?"

"Vâng."

Miu lại lắc đầu. "Trường đó khá tự do. Các quy tắc có phần chặt chẽ, một số bà xơ rất kỳ cục, nhưng nhìn chung bầu không khí là tiến bộ, và không, chị chưa bao giờ phải nếm trải bất kỳ thành kiến nào. Chị có mấy người bạn thân, và nói chung chị thích trường học. Chị cũng có vài kinh nghiệm khó chịu, nhưng đấy là sau khi chị đã vào đời. Nhưng điều đó chẳng có gì bất thường cả - hầu hết mọi người đều gặp phải những chuyện như thế."

"Em nghe nói ở Triều Tiên người ta ăn thịt mèo. Có thật vậy không?"

"Chị cũng nghe nói vậy. Nhưng trong số người quen của chị thì không ai ăn cả."

Trong ngày, đây là thời điểm nóng nực nhất, và đầu giờ chiều quảng trường thành phố gần như vắng ngắt. Hầu hết dân đảo đều ẩn trong ngôi nhà mát mẻ, tranh thủ chợp mắt một lát. Chỉ du khách ngoại quốc mới đánh bạo ra đường lúc ấy.

Trên quảng trường có tượng một anh hùng. Ông đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của lục địa Hy Lạp và chiến đấu chống quân Thổ chiếm đóng đảo, nhưng đã bị bắt và bị xử tử. Quân Thổ đóng một cái cọc nhọn giữa quảng trường rồi lột trần người anh hùng không may ra và xiên vào đấy. Cái cọc đâm từ từ qua hậu môn rồi cuối cùng xuyên tới tận miệng khiến ông phải chịu đựng nhiều giờ hấp hối. Bức tượng được dựng ngay địa điểm hành hình. Khi mới được dựng, bức tượng đồng uy dũng này chắc hẳn khá bắt mắt, nhưng trước sự can thiệp của thời gian, với gió biển, bụi bặm và phân chim mòng biển, người ta khó có thể nhìn rõ nét mặt người anh hùng. Dân đảo gần

như chẳng ngó ngàng gì đến bức tượng tiều tụy đó nữa, và chính bức tượng cũng dường như đã quay lưng lại với thế giới này.

"Nói đến lũ mèo." Sumire buột miệng, "em có một hồi ức rất lạ lùng về chúng. Hồi học lớp hai nhà em nuôi một con mèo nhị thể sáu tháng tuổi rất xinh. Một chiều em đang ngồi ngoài hiên đọc sách thì con mèo bỗng nhiên chạy như điên quanh gốc cây thông to trong vườn. Bọn mèo thường hay thế. Chẳng có chuyện gì cả, nhưng chúng cứ đột nhiên rít lên, uốn cong lưng, lông dựng đứng, đuôi vểnh ngược, trong tư thế tấn công.

"Con mèo đang kích động nên không biết em đang nhìn từ mái hiên. Cảnh tượng khác lạ đến mức em phải bỏ sách xuống quan sát con mèo. Dường như nó không cảm thấy mệt mỏi với trò chơi đơn độc của mình. Thật ra, thời gian càng kéo dài thì nó càng hăm hở hơn. Giống như nó đã bị ma ám vậy."

Sumire uống một ngụm nước và gãi nhẹ tai.

"Càng nhìn em càng thấy sợ. Con mèo đã thấy một cái gì đó mà em không thể thấy, và dù là gì đi chăng nữa thì nó cũng khiến con mèo phát điên phát cuồng. Cuối cùng, nó bắt đầu chạy quanh gốc cây với một tốc độ khủng khiếp, giống như con hổ đang biến thành bơ trong truyện thiếu nhi. Sau khi chạy đến kiệt sức nó nhảy lên cây. Em có thể nhìn thấy khuôn mặt bé nhỏ của nó thấp thoáng sau đám cành lá trên cao. Em gọi vọng từ dưới mái hiên thật to tên nó, nhưng nó không nghe thấy."

"Cuối cùng, mặt trời lặn và làn gió cuối thu mát mẻ bắt đầu thổi. Em ngồi ở hiên chờ con mèo leo xuống. Con mèo đó khá thân thiện, và em nghĩ nếu mình ngồi đó một lúc thì nó sẽ xuống. Nhưng nó không xuống. Thậm chí em còn không nghe thấy nó kêu meo meo. Trời mỗi lúc một tối. Em thấy sợ và bảo với mọi người trong gia đình. 'Đừng lo,' mọi người bảo em, 'cứ mặc kệ nó rồi nó về ngay thôi. Nhưng con mèo không bao giờ trở về."

"Ý em là gì - không bao giờ quay về?" Miu hỏi.

"Nó biến mất. Như làn khói. Ai cũng bảo em chắc chắn trong đêm con mèo đã leo từ cây xuống và lang thang đâu đó. Bọn mèo thường

bị kích động và trèo lên cây cao, rồi khi nhận ra cây cao đến thế nào thì chúng lại sợ và không xuống được. Bao giờ cũng vậy. Nếu con mèo còn ở trên cây, mọi người bảo, chúng sẽ gào suốt đêm để người biết. Nhưng em không tin thế. Em nghĩ con mèo chắc đã bám vào một cành cây, sợ đến chết khiếp nên không kêu lên được. Khi đi học về, em ra hiên ngồi nhìn cây thông, chốc chốc gọi tên nó. Không có tiếng đáp lại. Sau một tuần, em bỏ cuộc. Em yêu con mèo đó và chuyện này khiến em rất buồn. Lần nào tình cờ nhìn cây thông em cũng đều hình dung ra hình ảnh con mèo tội nghiệp đó, đã chết cứng, vẫn bám vào cành cây. Con mèo không đi được đâu cả, chết đói và co quắp ở đó."

Sumire nhìn Miu.

"Em không bao giờ nuôi mèo nữa. Em vẫn thích mèo, tuy nhiên ngay khi đó em quyết định rằng cái con mèo con tội nghiệp đã trèo lên cây và không bao giờ quay trở lại đó sẽ là con mèo đầu tiên và cuối cùng của em. Em không thể quên được nó và yêu một con khác."

"Đấy là câu chuyện chúng tôi nói với nhau ở quán cà phê chiều hôm đó," Miu nói. Tôi nghĩ chúng chỉ là những ký ức vô hại, nhưng giờ thì dường như tất cả đều có ý nghĩa. Cũng có thể chỉ là tôi tưởng tượng ra thôi."

Miu quay nhìn ra ngoài cửa sổ. Làn gió biển nhẹ nhàng làm sột soạt tấm rèm xếp nếp. Khi chị chằm chằm nhìn vào màn đêm, căn phòng thậm chí còn có vẻ chìm trong im lặng sâu thẳm hơn.

"Chị có phiền không nếu tôi hỏi một câu? Tôi xin lỗi nếu nó có vẻ không ăn nhập với câu chuyện, nhưng điều này khiến tôi thấy băn khoăn," tôi nói. "Chị nói Sumire đã biến mất, biến mất 'như làn khói,' theo cách nói của chị. Bốn ngày trước. Và chị đã báo cảnh sát. Đúng thế không?"

Miu gật đầu.

"Tại sao chị lại yêu cầu tôi đến đây thay vì liên lạc với gia đình Sumire?"

"Tôi không có bất kỳ manh mối nào cho thấy chuyện đã xảy ra với cô ấy. Và khi chưa có bằng chứng chắc chắn tôi không biết có nên

làm cho bố mẹ cô ấy hoảng loạn không. Tôi suy đi tính lại và quyết định chờ xem sao."

Tôi cố hình dung cảnh ông bố đẹp trai của Sumire đi phà đến đảo. Liệu người mẹ kế của cô, khi hiểu ra sự tình, có đi cùng ông không? Nó sẽ là một cảnh hỗn loạn. Tuy nhiên, xét ở chừng mực những gì tôi dính dáng vào, thì mọi thứ vốn đã hỗn loạn sẵn rồi. Làm sao mà một người ngoại quốc lại có thể biến mất trên cái hòn đảo nhỏ thế này suốt bốn ngày được chứ?"

"Nhưng sao chị lại gọi tôi?"

Miu bắt tréo đôi chân trần, đưa ngón tay nắm lấy gấu váy rồi kéo mạnh xuống.

"Anh là người duy nhất tôi có thể nhờ cậy được."

"Nhưng chị chưa bao giờ gặp tôi."

"Sumire tin tưởng anh hơn bất kỳ ai khác. Cô ấy nói dù trong vấn đề gì thì anh cũng là người chín chắn."

"Tôi sợ đó chỉ là ý kiến của thiểu số thôi."

Miu nheo mắt và mỉm cười, những nếp nhăn nhỏ xuất hiện quanh mắt chị.

Tôi đứng dậy đi đến trước mặt chị, cầm chiếc cốc không của chị lên. Tôi vào bếp, rót ít rượu Courvoisier vào cốc rồi quay lại phòng khách. Chị cám ơn tôi và đón lấy cốc rượu brandy. Thời gian trôi đi, tấm rèm rung lặng lẽ. Làn gió mang theo mùi hương của miền đất lạ.

"Anh có thực sự, thực sự muốn biết sự thật không?" Miu hỏi tôi. Giọng chị nghe không còn chút hơi sức, như thể chị đã phải đi đến một quyết định khó khăn.

Tôi ngước lên nhìn mặt chị. "Có một điều tôi có thể nói chắc một trăm phần trăm," tôi nói " đó là nếu không muốn biết sự thật thì tôi đã không đến đây."

Miu liếc mắt về phía tấm rèm. Và cuối cùng nói bằng giọng lặng lẽ. "Chuyện xảy ra đúng vào đêm đó, sau khi chúng tôi ngồi ở quán cà phê nói chuyện về những con mèo."

Chương 9

Sau cuộc trò chuyện ở quán cà phê trên cảng về những con mèo, Miu và Sumire đi mua sắm hàng tạp phẩm rồi quay về nhà nghỉ. Như thường lệ, hai chị em nghỉ ngơi cho đến bữa tối. Sumire ở trong phòng, viết lách trên máy tính xách tay. Miu nằm trên ghế bành ở phòng khách, chắp tay sau đầu, nhắm mắt, nghe Julius Katchen chơi các bản ballad của Brahms. Chiếc đĩa hát đó đã cũ rồi nhưng phần trình diễn vẫn tinh tế, cảm xúc và hoàn toàn không thể nào quên được. Không chút tự phụ mà diễn cảm tột độ.

"Nhạc không làm phiền em chứ?" Miu hỏi khi nhìn vào cánh cửa dẫn tới phòng Sumire.

Cửa mở toang.

"Brahms không bao giờ làm phiền em cả," Sumire quay ra nói.

Đây là lần đầu tiên Miu thấy Sumire tập trung viết như vậy. Miệng cô mím chặt, như miệng con thú đang rình mồi, đôi mắt sâu thẳm hơn thường ngày.

"Em đang viết gì thế?" Miu hỏi. "Một tiểu thuyết Sputnik mới à?"

Cái miệng mím căng của Sumire giãn ra một chút.

"Lặt vặt thôi. Chỉ là những ý nghĩ có thể hữu ích sau này."

Miu quay lại ghế bành, thả mình vào thế giới thu nhỏ mà âm nhạc đã phác họa trong nắng chiều; tuyệt vời biết bao khi chơi nhạc Brahms hay đến thế này, chị tư lự. Hồi trước mình luôn lúng túng với những tác phẩm viết theo điệu thứ của Brahms, chị nghĩ, nhất là các bài ballad. Chưa bao giờ mình có thể đắm trong cái thế giới của những sắc thái bất thường, thoáng qua này. Tuy nhiên, bây giờ chắc mình đã có thể chơi nhạc Brahms hay hơn trước rồi. Nhưng Miu biết rất rõ: Mình không thể chơi được gì. Không bao giờ được nữa.

Đến 6h30 hai chị em nấu nướng trong bếp và mang ra hiên ngồi ăn. Súp cá tráp với rau thơm, salad, và bánh mì. Họ uống một ít vang trắng, và sau đó là cà phê nóng. Họ quan sát một chiếc thuyền đánh

cá hiện ra ở vụng đảo và vẽ lên không trung một vòng cung ngắn màu trắng khi giong buồm vào cảng. Chắc chắn một bữa tối nóng sốt đang chờ người ngư dân ở nhà.

"Nhân tiện, khi nào chúng ta rời khỏi đây?" Sumire hỏi trong lúc rửa bát.

"Chị muốn ở lại đây thêm một tuần nữa, miễn là chị có thể thu xếp được," Miu đáp, nhìn lên lịch treo tường. "Nếu được theo ý mình thì chị sẽ ở đây suốt đời."

"Nếu được theo ý mình thì em cũng vậy," Sumire cười tươi nói. "Nhưng biết làm sao được? Mọi điều tốt đẹp rồi cũng đến lúc kết thúc."

Theo như thường lệ, gần mười giờ tối hai chị em về phòng riêng của mình. Miu thay bộ đồ ngủ cotton trắng dài tay và vừa đặt đầu xuống gối đã ngủ ngay. Nhưng chỉ một lúc sau chị đã tỉnh dậy như thể bị khuấy động bởi chính tiếng đập của tim mình. Chị liếc nhìn chiếc đồng hồ báo thức du lịch bên cạnh; đã quá 12h30. Căn phòng tối đen, im lìm. Chị cảm thấy có ai đó đang nín thở nấp gần đó. Miu kéo chăn lên tận cằm và giỏng tai nghe ngóng. Tim chị đập thình thịch, nhấn chìm mọi thứ khác. Không phải một cơn ác mộng khiến người ta giật mình tỉnh giấc - nhất định có ai đó đang ở trong phòng cùng chị. Cẩn thận không gây tiếng động, chị thò tay kéo tấm rèm cửa sổ dịch sang một hai phân. Ánh trăng bạc nhợt nhạt lẻn vào phòng. Chị ngồi yên không nhúc nhích, đưa mắt nhìn quanh.

Khi mắt đã quen với bóng tối chị có thể phân biệt được đường nét của một cái gì đó đang dần dần hiện ra ở góc phòng. Dưới bóng chiếc tủ quần áo cạnh cửa ra vào, nơi tối nhất. Dù nó là gì đi nữa, thì nó cũng thấp, cuộn thù lù như một chiếc túi thể thao to bị bỏ quên lâu ngày. Một con vật? Một con chó to? Nhưng cửa trước khóa, cửa vào phòng đóng. Chó làm sao vào được.

Miu giữ hơi thở nhẹ, nhìn chăm chăm. Miệng chị khô khốc, trên lưỡi còn đọng lại vị rượu mạnh uống trước khi đi ngủ. Chị đưa tay kéo tấm rèm dịch thêm chút nữa cho ánh trăng rọi vào nhiều hơn. Dần dần, giống như gỡ cuộn chỉ rối, chị đã có thể nhận ra đường nét

một khối đen trên sàn nhà. Trông nó giống như một thân người: tóc rủ trước trán, đôi chân khẳng khiu gập thành một góc nhọn. Ai đó đang ngồi thu lu trên sàn, đầu cúi xuống giữa hai đầu gối, co người lại như muốn bảo vệ mình trước một thứ gì từ trên trời rơi xuống.

Đó chính là Sumire. Mặc bộ đồ ngủ màu xanh quen thuộc, cô ngồi co ro như một con sâu giữa cửa ra vào và tủ quần áo. Không động đậy. Thậm chí Miu còn có thể nói là không thở nữa.

Miu thở phào nhẹ nhõm. Nhưng Sumire đang làm cái chết tiệt gì ở đây chứ? Miu lặng lẽ ngồi dậy trên giường và bật đèn. Căn phòng tràn ngập ánh sáng vàng, nhưng Sumire vẫn không hề nhúc nhích. Thậm chí cô có vẻ không nhận ra đèn đã bật.

"Có chuyện gì vậy?" Miu cất tiếng hỏi. Lúc đầu bằng giọng khẽ khàng, rồi to hơn.

Không có tiếng đáp lại. Dường như Sumire không nghe thấy giọng Miu. Chị rời khỏi giường đi lại phía Sumire. Tấm thảm trải sàn như thô ráp hơn dưới bàn chân trần của chị. "Em ốm à?" Miu hỏi, cúi xuống cạnh Sumire.

Vẫn không lời đáp.

Miu nhận thấy Sumire đang cắn thứ gì đó trong miệng. Chiếc khăn mặt màu hồng luôn treo trong buồng tắm. Miu cố kéo nó ra nhưng miệng Sumire cắn rất chặt. Cô mở mắt nhưng không nhìn thấy gì. Miu thôi kéo, đặt một tay lên vai Sumire. Bộ đồ ngủ của cô đẫm mồ hôi.

"Tốt hơn hết em nên thay đồ đi," Miu nói, "Em mà cứ ra mồ hôi nhiều thế này thì sẽ bị cảm lạnh đấy."

Sumire trông đờ đẫn, không nghe thấy gì, không nhìn thấy gì. Miu quyết định phải cởi đồ cho Sumire, nếu không cơ thể cô sẽ lạnh cứng mất. Đang là tháng Tám nhưng thỉnh thoảng đêm trên đảo lại lạnh giá. Hai chị em hàng ngày thường cùng bơi trần và đã quen nhìn thấy cơ thể nhau, nên Miu nghĩ Sumire sẽ không phật ý nếu chị cởi quần áo cho cô.

Đỡ người Sumire, chị cởi cúc bộ đồ ngủ, và sau một lúc thì cởi được phần trên. Rồi phần dưới. Cơ thể Sumire lúc đầu cứng đơ,

nhưng dần mềm lại và cuối cùng thì rũ ra. Miu lấy cái khăn mặt ra khỏi miệng cô. Nó ngấm đầy nước miếng. Dấu răng in hằn bên trên.

Sumire không mặc quần lót. Miu túm lấy chiếc khăn tắm gần đó lau khô mồ hôi cho cơ thể cô. Thoạt đầu lau lưng, rồi đến tay, đến ngực. Chị lau bụng, sau đó lau nhanh khu vực từ thắt lưng đến đùi. Sumire phục tùng, không hề chống lại. Cô dường như không biết gì hết, tuy nhiên nhìn vào mắt cô Miu vẫn thấy có dấu hiệu nhận thức.

Trước đây Miu chưa bao giờ chạm vào cơ thể trần trụi của Sumire. Da cô căng mịn, mềm mại như da em bé. Khi nhấc cô dậy, Miu nhận ra Sumire nặng hơn chị tưởng, và bốc mùi mồ hôi. Khi lau mồ hôi cho cô, Miu lại thấy tim mình đập loạn. Nước miếng ứa ra đầy miệng, và chị phải nuốt nước bọt liên tục.

Dưới ánh trăng, cơ thể trần trụi của Sumire lấp loáng như một bức tượng gốm cổ. Ngực cô nhỏ nhưng cân đối, hai núm vú xinh xắn. Chòm lông mu đen mồ hôi ẩm ướt lấp lánh như cỏ trong sương sớm. Thân hình trần truồng mềm oặt của cô khác hoàn toàn với thân hình Miu nhìn thấy dưới ánh nắng rực rỡ trên bãi biển. Trong thân hình đó có sự pha trộn những nét con gái chớm nở đã bị dòng thời gian đau đớn hối thúc mở bung ra một cách mù quáng.

Miu cảm thấy như đang nhòm ngó bí mật của người khác, đang nhìn một thứ mình không được phép nhìn. Chị né ánh mắt khỏi làn da trần của Sumire trong khi tiếp tục lau mồ hôi trên cơ thể cô, vừa làm vừa nhớ lại một khúc nhạc của Bach chị được nghe hồi nhỏ. Chị lau món tóc mái đẫm mồ hôi dính bết vào trán của Sumire. Thậm chí bên trong đôi tai nhỏ của cô cũng ướt mồ hôi.

Miu cảm thấy cánh tay Sumire lặng lẽ ôm lấy chị. Hơi thở của Sumire phả vào cổ chị.

"Em ổn chứ?" Chị hỏi.

Sumire không đáp. Nhưng cánh tay cô ôm chặt hơn. Miu gần như bế Sumire lên giường. Chị đặt cô nằm xuống và kéo chăn đắp cho cô. Sumire nằm bất động, mắt nhắm nghiền. Miu quan sát một lúc nhưng Sumire không hề động đậy. Hình như cô đã ngủ. Miu vào bếp uống liền mấy cốc nước khoáng. Chị hít mấy hơi thở sâu và bình tĩnh trở

lại. Tim chị không còn đập loạn lên nữa dù ngực vẫn đau tức sau những giây phút căng thẳng vừa qua. Mọi vật chìm trong sự im ắng ngột ngạt. Không tiếng người, không cả tiếng chó sủa. Không tiếng sóng, không tiếng gió. Miu băn khoăn không hiểu tại sao mọi vật lại chìm trong sự tĩnh lặng chết chóc đến thế.

Miu vào buồng tắm, cầm theo bộ đồ ngủ ướt đẫm mồ hôi của Sumire, chiếc khăn tắm chị đã dùng lau mồ hôi cho cô, cái khăn mặt hằn dấu răng, và ném tất cả vào thùng quần áo bẩn. Chị rửa mặt, nhìn chằm chằm vào hình ảnh phản chiếu của mình trong tấm gương. Từ khi đến đảo chị vẫn chưa nhuộm tóc, giờ nó trắng toát như tuyết vừa rơi vậy.

Khi Miu trở lại phòng, Sumire đã mở mắt. Dường như chúng đã bị phủ một lớp màng trong mờ, nhưng dấu hiệu nhận thức đã quay trở lại. Cô nằm, chăn kéo đến vai.

"Em xin lỗi," cô khàn giọng nói. "Thỉnh thoảng em vẫn bị như vậy."

Miu ngồi xuống góc giường, mỉm cười, đưa tay lên mái tóc vẫn còn ướt của Sumire. "Em nên đi tắm một chút cho dễ chịu. Người em đầy mồ hôi."

"Cảm ơn chị," Sumire nói. "Em chỉ muốn nằm đây thôi."

Miu gật đầu, đưa cho Sumire chiếc khăn tắm mới, rồi lấy từ tủ com-mốt ra bộ đồ ngủ sạch của mình và đặt xuống cạnh Sumire. "Em cứ dùng bộ này đi. Chị nghĩ chắc em không còn bộ nào khác phải không?"

"Tối nay em ngủ ở đây được chứ?" Sumire hỏi.

"Được chứ. Ngủ đi. Chị sẽ ngủ ở giường em."

"Giường em chắc ướt đẫm rồi," Sumire nói. "Chăn gối, mọi thứ. Mà em không muốn ở một mình. Đừng bỏ em ở đây. Chị ở cùng em được không? Chỉ đêm nay thôi? Em không muốn có thêm bất kỳ cơn ác mộng nào nữa."

Miu nghĩ ngợi giây lát rồi gật đầu. "Nhưng trước hết hãy mặc đồ vào đã. Chị không muốn có một người trần truồng nằm ngay cạnh mình, nhất là trên cái giường hẹp thế này."

Sumire chậm chạp nhổm dậy, gạt chăn ra. Cô đứng lên, vẫn trần truồng, rồi mặc bộ đồ ngủ của Miu vào. Trước hết cô cúi người mặc quần, sau đó mặc áo. Mất một lúc để cài cúc. Ngón tay cô lóng ngóng. Miu không giúp, chị chỉ ngồi đó quan sát. Cách Sumire cài cúc áo khiến Miu thấy giống như một nghi thức tôn giáo. Ánh trăng làm núm vú Sumire cứng lên một cách kỳ lạ.

Có lẽ cô ấy vẫn còn trinh, Miu đột nhiên nghĩ.

Mặc xong bộ đồ ngủ bằng lụa, Sumire lại nằm xuống giường, dịch vào trong. Miu cũng leo lên chiếc giường còn nồng mùi mồ hôi.

"Em có thể ôm chị một lúc được không?" Sumire lên tiếng.

"Ôm chị?"

"Vâng."

Trong khi Miu đang chưa biết trả lời sao thì Sumire đã vươn tay ra nắm lấy tay chị. Lòng bàn tay cô vẫn còn ướt mồ hôi, ấm và mềm. Cô vòng cả hai tay ra phía sau Miu. Ngực Sumire áp vào người Miu, ngay phía trên bụng. Sumire ép má vào giữa khe ngực Miu. Hai người nằm như thế một hồi lâu. Sumire dường như run rẩy, rất khẽ. Chắc hẳn cô ấy đang khóc, Miu nghĩ. Nhưng dường như cô ấy không thể để tiếng khóc thoát ra. Chị choàng tay quanh vai Sumire kéo cô lại sát hơn. Cô ấy vẫn còn là một đứa bé, Miu nghĩ. Đơn độc và sợ hãi, cô ấy muốn có hơi ấm của ai đó. Giống như con mèo con bám vào cành thông.

Sumire dịch người lên một chút. Chỏm mũi cô cọ vào cổ Miu. Ngực họ ép vào nhau. Miu nuốt nước bọt. Tay Sumire rờ rẫm trên lưng chị.

"Em thật sự thích chị," Sumire nói khẽ.

"Chị cũng thích em," Miu nói. Chị không biết nói gì khác. Và đó là sự thật.

Sumire bắt đầu cởi cúc áo phía trước của Miu. Miu cố ngăn cô lại. Nhưng Sumire không dừng.

"Một chút thôi," cô nói. "Chỉ một chút thôi, xin chị."

Miu nằm yên. Ngón tay Sumire nhẹ nhàng dò quanh ngực Miu. Mũi cô cà tới cà lui trên cổ họng chị. Cô chạm vào núm vú Miu, ve

vuốt và giữ nó lại giữa hai ngón tay. Lúc đầu thì rụt rè, sau thì mạnh bạo hơn.

Miu ngừng kể. Chị ngước nhìn tôi như tìm kiếm điều gì. Má chị ửng hồng.

"Có một điều tôi cần giải thích với anh. Cách đây rất lâu tôi đã gặp một chuyện thật bất thường và tóc bạc trắng cả. Chỉ trong một đêm. Từ đấy tôi bắt đầu nhuộm tóc. Sumire biết tôi nhuộm tóc, nhưng khi đến đảo vì có quá nhiều việc phải lo nên tôi thôi. Ở đây không ai biết tôi nên chuyện đó chẳng có gì quan trọng cả. Nhưng khi biết anh đến tôi đã nhuộm trở lại. Tôi không muốn anh có ấn tượng khác lạ về tôi trong lần đầu gặp mặt."

Thời gian trôi đi trong khoảng im lặng bao trùm.

"Tôi chưa từng quan hệ tình dục đồng giới, và không bao giờ nghĩ rằng mình lại có xu hướng đó. Nhưng nếu đó là điều Sumire thực sự muốn thì tôi nghĩ mình có thể giúp. Ít nhất tôi cũng không thấy ghê tởm. Nghĩa là, chỉ cần chuyện đó được tiến hành với Sumire. Vì vậy tôi đã không ngăn lại khi cô bắt đầu ve vuốt khắp người tôi hay khi cô cho lưỡi vào miệng tôi. Cảm giác thật lạ lùng, nhưng tôi cố làm quen với nó. Tôi để cô muốn làm gì thì làm. Tôi thích Sumire, và nếu việc này làm cô vui thì tôi cũng chẳng quan tâm cô làm những gì."

"Nhưng cơ thể và đầu óc tôi là hai thứ khác nhau. Một phần trong tôi cảm thấy hạnh phúc khi được Sumire ve vuốt âu yếm như vậy. Nhưng dù đầu óc tôi sung sướng đến thế nào đi nữa thì cơ thể tôi vẫn phản kháng. Nó không đầu hàng cô. Tim óc tôi hứng khởi, nhưng toàn bộ phần cơ thể còn lại thì như tảng đá cứng ngắc, khô khốc. Thật buồn, nhưng tôi không biết làm sao cả. Tất nhiên Sumire biết điều đó. Cơ thể cô bị kích thích, hơi ẩm ướt, nhưng tôi không thể đáp ứng.

"Tôi cho cô biết cảm giác của mình. 'Chị không từ chối em,' tôi nói, 'nhưng chị không thể làm được những việc như thế. Kể từ khi chuyện ấy xảy ra với chị mười bốn năm trước, chị đã không còn khả năng hiến mình cho bất kỳ ai trên cõi đời này. Cái đó vượt ngoài tầm tay chị, nó được định đoạt ở nơi nào đó khác.' Tôi nói với cô ấy nếu

tôi có thể làm bất cứ điều gì, anh biết đấy, bằng ngón tay, bằng miệng tôi, thì tôi sẽ làm. Nhưng đó không phải điều cô ấy muốn. Tôi đã biết như vậy.

o O o

"Cô ấy hôn trán tôi và xin lỗi. 'Đấy chỉ vì em thích chị,' cô nói. 'Em đã bị ám ảnh lâu lắm rồi, và em phải thử.' 'Chị cũng thích em,' tôi bảo cô. 'Vì vậy đừng suy nghĩ gì cả. Chị vẫn muốn em ở cùng chị.'"

"Như nước vỡ bờ, Sumire úp mặt vào gối nức nở hồi lâu. Trong khi cô khóc, tôi vuốt dọc tấm lưng trần của cô từ bả vai xuống thắt lưng, cảm thấy rất rõ từng đốt xương của cô. Tôi muốn khóc cùng cô nhưng không thể.

"Và khi ấy tôi hiểu ra. Hiểu rằng chúng tôi là những người bạn đồng hành tuyệt vời, nhưng rốt cuộc chỉ là hai khối kim loại đơn độc bay theo quỹ đạo riêng của mình. Trông xa chúng như những ngôi sao băng đẹp đẽ, nhưng thực tế chúng chẳng là gì ngoài những nhà tù, nơi mỗi người chúng tôi bị nhốt đơn độc, đi đến nơi vô định. Khi quỹ đạo hai vệ tinh của chúng tôi ngẫu nhiên ngang qua nhau thì chúng tôi có thể ở cùng nhau. Thậm chí có thể mở lòng với nhau. Nhưng chỉ trong một khoảnh khắc hết sức ngắn ngủi mà thôi. Sang khoảng khắc sau chúng tôi lại rơi vào sự đơn độc tuyệt đối. Cho đến khi chúng tôi cháy bùng lên và trở thành hư vô."

"Sau khi hả cơn khóc, Sumire đứng lên, nhặt bộ đồ ngủ rơi trên sàn mặc vào," Miu kể. "Cô ấy nói muốn ở một mình và trở về phòng cô. 'Đừng quá lo nghĩ,' tôi bảo cô. 'Mai là một ngày mới, mọi việc sẽ lại như cũ thôi. Rồi em sẽ thấy.' 'Em cũng đoán vậy,' Sumire nói. Cô cúi xuống, áp má vào má tôi. Má cô ướt và ấm. Tôi nghĩ cô thì thầm gì đó vào tai tôi. Nhưng cô nói khẽ đến mức tôi không nghe được. Tôi định hỏi cô nói gì nhưng cô đã quay đi."

"Sumire lấy khăn tắm lau nước mắt rồi rời khỏi phòng. Cửa đã đóng, tôi lại chui vào chăn và nhắm mắt. Sau một kinh nghiệm như vừa rồi tôi nghĩ khó mà ngủ được, nhưng thật kỳ lạ là tôi đã nhanh chóng thiếp đi."

"Bảy giờ sáng hôm sau khi tôi thức dậy thì Sumire không có nhà. Chắc cô dậy sớm - hay cũng có thể đã không ngủ lại được - và một mình ra bãi biển. Cô đã nói cô muốn ở một mình một lúc. Cũng lạ là cô không để lại tin nhắn, nhưng nghĩ đến đêm hôm trước, tôi đoán cô vẫn còn bối rối, bất an.

"Tôi giặt giũ, phơi khô chăn nệm, rồi ngồi ở hiên đọc sách đợi cô về. Cả buổi sáng trôi qua mà chẳng thấy Sumire đâu. Tôi thấy lo bèn ngó vào phòng cô xem sao, mặc dù biết mình không nên. Tôi sợ có thể cô đã rời đảo. Nhưng túi đồ của cô vẫn mở, hộ chiếu vẫn ở trong ví, bộ đồ bơi và tất ướt đang phơi ở góc phòng. Trên bàn vung vãi tiền xu, giấy ghi chép, và một chùm chìa khóa. Một chiếc trong đó dùng để mở cửa trước nhà nghỉ.

"Tôi thấy thật kỳ quặc. Ý tôi là bất cứ khi nào ra bãi biển chúng tôi cũng đi giày nặng và mặc áo phông bên ngoài áo tắm vì phải băng qua núi. Kèm theo túi bạt đựng khăn tắm và nước khoáng. Nhưng cô bỏ tất cả lại - túi xách, giày, đồ bơi. Vật duy nhất không thấy là đôi dép da rẻ tiền cô mua ở một cửa hiệu địa phương và bộ đồ ngủ bằng lụa mỏng tôi cho cô mượn tối qua. Dù chỉ đi dạo quanh đây thôi nhưng nếu ở ngoài lâu anh sẽ không ăn mặc như thế chứ, đúng không?"

"Buổi chiều tôi sục sạo khắp nơi tìm cô. Tôi đi mấy vòng quanh nhà nghỉ, ra bãi biển, sau đó đi tới đi lui trên phố, cuối cùng quay lại nhà. Nhưng Sumire vẫn mất tăm mất dạng . Mặt trời lặn, đêm xuống. Gió đã nổi. Suốt đêm tôi có thể nghe thấy tiếng sóng vỗ. Bất kỳ tiếng động nhỏ nào cũng làm tôi thức giấc. Tôi không khóa cửa trước. Bình minh lên, vẫn không thấy Sumire. Giường của cô vẫn y nguyên như khi tôi rời khỏi nó. Vậy là tôi đến đồn cảnh sát địa phương ở gần bến cảng."

"Tôi trình bày mọi chuyện cho một viên cảnh sát nói được tiếng Anh. 'Cô gái đi du lịch cùng tôi đã biến mất,' tôi bảo anh ta, 'và hai đêm nay chưa về.' Nhưng anh ta không coi đó là chuyện nghiêm trọng. 'Bạn của bà sẽ quay lại,' anh ta nói. 'Bao giờ cũng thế cả. Mọi người đến đây nghỉ ngơi. Đang mùa hè, họ là thanh niên, bà chờ đợi

chuyện gì cơ chứ.' Hôm sau tôi lại đến, và lần này họ tỏ ra quan tâm hơn. Nhưng vẫn chưa đến mức bắt tay vào việc gì đó. Tôi gọi điện đến đại sứ quán Nhật Bản ở Athens và nói rõ tình hình. Rất may, tôi gặp được người khá tử tế. Anh ta cả quyết nói gì đó bằng tiếng Hy Lạp với cảnh sát trưởng và cuối cùng cảnh sát đã bắt tay vào điều tra."

"Họ không lần ra đầu mối. Họ hỏi những người ở cảng và quanh nhà nghỉ của chúng tôi, nhưng không ai nhìn thấy Sumire. Trưởng phà và người bán vé cũng không nhớ bất kỳ cô gái Nhật Bản nào lên phà mấy ngày gần đây. Sumire chắc hẳn vẫn còn trên đảo. Trước hết, cô không mang theo tiền mua vé. Trên hòn đảo nhỏ này, một cô gái Nhật Bản lang thang trong bộ đồ ngủ sẽ không thể tránh khỏi sự chú ý của mọi người. Cảnh sát hỏi một cặp người Đức sáng ấy đã bơi rất lâu ở bãi biển. Họ không thấy bất kỳ cô gái Nhật Bản nào, cả ở bãi biển lẫn trên đường. Cảnh sát hứa với tôi sẽ làm hết sức mình và tôi nghĩ là họ đã rất cố gắng. Nhưng thời gian cứ trôi mà vẫn không có tăm hơi gì."

Miu hít thở thật sâu và lấy tay che nửa mặt.

"Tất cả những gì tôi có thể làm là gọi điện về Tokyo yêu cầu anh đến. Tôi vô phương rồi."

Tôi hình dung ra hình ảnh Sumire, cô độc, lang thang trên dãy đồi mấp mô trong bộ đồ ngủ bằng lụa mỏng và đôi dép da.

"Bộ đồ ngủ màu gì?" Tôi hỏi.

"Màu ư?" Miu hỏi lại, vẻ không chắc chắn.

"Bộ đồ ngủ của Sumire mặc khi biến mất ấy."

"Nó màu gì à? Tôi không chắc. Tôi mua nó ở Milan và chưa mặc lần nào. Sáng màu. Có lẽ là xanh nhạt? Nó rất nhẹ, không có túi."

"Tôi muốn chị gọi lại cho đại sứ quán ở Athens và yêu cầu họ cử người đến đây. Nhất quyết yêu cầu vậy. Và nói đại sứ quán liên lạc với bố mẹ Sumire. Chắc họ sẽ bị sốc nhưng chúng ta không thể giấu họ chuyện này được nữa."

Miu khẽ gật đầu.

"Sumire đôi khi hơi kỳ quặc, chị biết đấy," tôi nói, "và cô ấy làm

những chuyện điên khùng nhất. Nhưng cô ấy sẽ không bỏ đi bốn ngày mà không nói một lời nào. Cô ấy không phải loại người vô trách nhiệm như vậy. Cô ấy sẽ không biến mất trừ phi có lý do hợp lý. Lý do gì thì tôi không biết nhưng hẳn phải là nghiêm trọng. Có thể cô ấy bị rơi xuống một cái giếng ngoài đồng và đang chờ người đến cứu. Có thể cô ấy bị bắt cóc. Theo chỗ chúng ta biết, cô ấy có thể bị giết và vùi xác đâu đó. Một cô gái trẻ mặc đồ ngủ lang thang trong đêm - bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra cả. Dù sao đi nữa chúng ta cũng phải lên một kế hoạch. Nhưng phải đi ngủ đã. Ngày mai sẽ là một ngày dài."

"Anh có nghĩ là...Sumire...tự sát không?" Miu hỏi.

"Chúng ta không thể loại trừ khả năng đó. Nhưng cô ấy sẽ để lại thư. Cô ấy sẽ không vứt lung tung mọi thứ thế này để bắt chị thu dọn. Cô ấy yêu chị và tôi biết là cô ấy coi trọng tình cảm của chị."

Miu khoanh tay nhìn tôi một lúc. "Anh thực sự nghĩ thế?"

Tôi gật đầu. "Tất nhiên. Tính Sumire là vậy mà."

"Cám ơn anh. Đấy chính là điều tôi muốn nghe nhất."

Miu dẫn tôi sang phòng Sumire. Không đồ trang trí, căn phòng hình hộp gợi tôi nghĩ đến một khối lập phương khổng lồ. Có một chiếc giường gỗ bé, bàn viết, tủ quần áo và một bàn gương trang điểm nhỏ. Dưới chân bàn có một chiếc vali màu đỏ cỡ trung bình. Cửa sổ phía trước mở ra dãy đồi xa xa. Trên bàn đặt chiếc máy tính Macintosh PowerBook mới.

"Tôi đã dọn lại đồ đạc của cô ấy để anh có thể ngủ ở đây."

Còn lại một mình, tôi đột nhiên thấy buồn ngủ. Đã gần nửa đêm. Tôi thay quần áo và chui vào chăn nhưng không thể chợp mắt được. Chỉ mới đây thôi Sumire đã nằm trên chiếc giường này, tôi nghĩ. Chuyến đi dài vẫn khiến cơ thể tôi bồn chồn. Tôi bị ám ảnh là mình đang làm một cuộc hành trình không có tận cùng.

Nằm trên giường, tôi xem xét lại tất cả mọi chuyện Miu đã kể, lập trong đầu một danh sách những điểm quan trọng. Nhưng đầu óc tôi cứ trơ ra. Tôi không suy nghĩ mạch lạc được. Để đến mai hãy hay, tôi kết luận. Đột nhiên tôi nghĩ tới cảnh lưỡi của Sumire trong miệng

Miu. Quên nó đi, tôi quyết tâm tự nhủ. Để đến mai. Nhưng, thật không may, khả năng ngày mai sẽ được cải thiện hơn so với hôm nay lại rất mong manh. Những suy nghĩ ảm đạm sẽ chẳng đưa mình đến đâu hết, tôi quyết định, và nhắm mắt lại. Chẳng mấy chốc, tôi chìm vào giấc ngủ sâu.

Chương 10

Khi tôi thức dậy, Miu đang ngồi bên bàn ăn sáng ở ngoài hiên. Lúc đó là 8h30, vầng mặt trời sớm mai đang tỏa nắng tràn ngập thế gian. Miu và tôi ngồi ở hiên ăn sáng, vừa ăn vừa ngắm nhìn mặt biển lấp lánh. Chúng tôi ăn bánh mì nướng với trứng và uống cà phê. Hai con chim trắng lướt xuống con dốc dẫn ra bờ biển. Chiếc đài phát thanh đang bật quanh đó, văng vẳng tiếng phát thanh viên đọc nhanh tin tức bằng tiếng Hy Lạp.

Một cảm giác tê liệt mệt mỏi lạ lùng choán hết đầu tôi. Tôi không thể tách biệt được ranh giới giữa cái thực và cái chỉ hình như là thực. Tôi đang ở đây trên một hòn đảo nhỏ Hy Lạp, ăn sáng cùng một phụ nữ xinh đẹp lớn tuổi hơn mà tôi chỉ mới gặp ngày hôm trước. Người phụ nữ này yêu Sumire, nhưng không thể có bất kỳ ham muốn tình dục nào với cô. Sumire yêu người phụ nữ này và ham muốn chị ta. Tôi yêu Sumire và có ham muốn tình dục với cô. Sumire thích tôi, nhưng không yêu, và không có bất kỳ ham muốn gì với tôi. Tôi có ham muốn tình dục với một phụ nữ được giấu tên. Nhưng tôi không yêu cô ta. Thật rối rắm, hệt như trong một vở kịch hiện sinh. Mọi thứ kết thúc ở đó, không có sự lựa chọn nào khác. Và Sumire đã rời sân khấu.

Miu lại rót đầy cốc cà phê đã cạn của tôi. Tôi cám ơn chị.

"Anh thích Sumire phải không?" Miu hỏi tôi. "Ý tôi là như thích một phụ nữ."

Tôi khẽ gật đầu trong khi phết bơ vào bánh mì nướng. Bơ lạnh và cứng nên phải một lúc mới phết đều lên bánh được. Tôi ngước lên nói thêm. "Tất nhiên đấy không phải là việc có thể chọn mà được. Nó tự đến thôi."

Chúng tôi tiếp tục ăn sáng trong im lặng. Bản tin đã hết, chiếc radio chuyển sang chơi nhạc Hy Lạp. Gió thổi đung đưa giàn hoa giấy. Nếu nhìn kỹ có thể thấy những con sóng bạc đầu ngoài xa.

"Tôi đã suy tính lại và cho rằng mình nên đến Athens ngay," Miu nói trong khi gọt hoa quả.

"Có lẽ ở đây rất khó liên lạc bằng điện thoại nên tốt hơn là tôi đi thẳng đến đại sứ quán nói chuyện trực diện với họ. Có thể người bên đại sứ quán sẽ sẵn lòng quay lại với tôi hoặc tôi có thể chờ bố mẹ Sumire đến Athens rồi quay lại với họ. Dù gì đi nữa tôi cũng muốn anh ở lại đây chừng nào có thể. Cảnh sát có thể liên lạc, và Sumire có thể trở về bất cứ lúc nào. Anh giúp tôi chứ?"

Tất nhiên, tôi đáp.

"Tôi sẽ lại đến đồn cảnh sát xem việc điều tra thế nào, sau đó thuê thuyền tới Rhodes. Chuyến khứ hồi từ Athens sẽ cần thời gian, vì vậy tôi sẽ nghỉ lại khách sạn vài ngày."

Tôi gật đầu.

Miu đã gọt xong quả cam và lấy khăn ăn lau cẩn thận. "Anh đã bao giờ gặp bố mẹ Sumire chưa?"

Chưa bao giờ, tôi nói.

Miu thở dài như ngọn gió nơi rìa thế giới. "Tôi không biết phải giải thích chuyện này với họ sao đây."

Tôi có thể hiểu sự bối rối của chị. Làm sao bạn có thể giải thích một chuyện không thể giải thích được chứ?

Miu và tôi xuống bến cảng. Chị xách một cái túi nhỏ đựng quần áo để thay đổi, đi giày da cao gót và khoác chiếc túi hiệu Mila Schon. Chúng tôi ghé vào đồn cảnh sát. Tôi nói mình là bà con của Miu tình cờ đi du lịch gần đây. Họ vẫn chưa tìm ra manh mối nào. "Nhưng ổn cả thôi," họ vui vẻ nói. "Đừng lo gì cả. Nhìn quanh các vị mà xem. Đây là một hòn đảo thanh bình. Tất nhiên chỗ chúng tôi cũng có vài vụ phạm tội - tình nhân cãi cọ, say rượu, đụng độ chính trị. Xét cho cùng thì chúng ta đang đề cập đến con người mà, và ở đâu thì cũng thế thôi. Nhưng chúng chỉ là những vụ ẩu đả giữa người địa phương. Mười lăm năm gần đây trên đảo này chưa có người ngoại quốc nào là nạn nhân của tội ác."

Có lẽ đúng như vậy. Nhưng khi yêu cầu giải thích sự biến mất của Sumire thì họ không nói gì.

"Bên bờ Bắc của đảo có một động đá vôi lớn," viên cảnh sát đánh bạo nói. "Nếu lang thang ở đấy thì có lẽ cô ấy không tìm được đường ra. Cái động đó bên trong như mê cung vậy. Nhưng nó ở rất xa. Một cô gái như thế không thể đi bộ xa đến thế được."

Có thể cô ấy bị chết đuối? Tôi hỏi.

Đám cảnh sát lắc đầu. Quanh đây không có dòng chảy xiết, họ nói. Thời tiết tuần qua ôn hòa, biển lặng. Nhiều ngư dân ra khơi đánh cá hàng ngày, và nếu cô gái bị chết đuối thì trong số họ đã có thuyền đi ngang qua xác cô ấy.

"Còn giếng thì sao?" tôi hỏi. "Chẳng lẽ cô ấy không thể ngã xuống một cái giếng sâu đâu đó trên đường đi dạo sao?"

Viên cảnh sát trưởng lắc đầu. "Trên đảo này không có cái giếng nào cả. Chúng tôi có nhiều con suối tự nhiên nên không cần đào giếng. Vả lại đây toàn đá cứng nên đào giếng phải tốn rất nhiều công sức."

Sau khi rời đồn cảnh sát, tôi bảo Miu tôi muốn đến bãi biển chị và Sumire thường đến, nếu có thể thì trong sáng nay. Chị mua một tấm bản đồ đảo loại thường ở quầy báo và chỉ đường cho tôi; mỗi chiều đi về mất bốn mươi lăm phút, chị báo trước, nên cần phải mang giày cứng.

Chị ra cảng và bằng thứ tiếng nửa Pháp nửa Anh đã nhanh chóng thương lượng được với một chiếc thuyền máy chở chị đến Rhodes.

"Cầu cho mọi chuyện kết thúc tốt đẹp," chị nói với tôi khi chia tay. Nhưng mắt chị nói khác. Chị biết mọi việc không hề đơn giản. Tôi cũng biết thế. Máy đã nổ, chị bỏ mũ xuống cầm ở tay trái, tay phải vẫy chào tôi. Khi chiếc thuyền đã mất hút ngoài xa, tôi cảm giác như bên trong mình vừa mất mát cái gì đó. Tôi lang thang quanh cảng một lúc rồi ghé vào cửa hàng lưu niệm mua cặp kính râm sẫm màu. Rồi tôi leo lên các bậc thang dốc về nhà nghỉ.

Mặt trời càng lên cao, không khí càng trở nên nóng nực. Tôi khoác chiếc áo cotton ngắn tay, đeo kính râm và đi giày, rồi trèo qua con đường đồi dốc ra bãi biển. Chẳng mấy chốc tôi đã thấy hối hận vì không mang theo mũ nhưng vẫn tiếp tục đi. Vừa leo dốc một lúc

tôi đã thấy khát. Tôi dừng lại uống nước và lấy kem chống nắng Miu đưa cho xoa lên mặt và cánh tay. Con đường trắng xóa bụi, hễ có gió là lại tung lên mù mịt. Thỉnh thoảng tôi đi ngang qua những người dân đảo đang chăn lừa. Họ cất cao giọng chào tôi "Kali mera!" và tôi cũng đáp lại họ như vậy. Tôi đoán đó là điều nên làm.

Sườn đồi phủ đầy cây thấp, quăn queo. Cừu và dê núi chạy nhảy trên những tảng đá lởm chởm, mặt cau có. Những chiếc chuông đeo ở cổ chúng khẽ phát ra tiếng leng keng. Người chăn hoặc là trẻ con hoặc là người già. Khi tôi đi ngang qua họ liếc mắt nhìn và ngập ngừng giơ tay lên ra ý gì đó. Tôi cũng giơ tay lên đáp lại. Sumire không thể tự mình đi theo đường này được. Chẳng có chỗ nào mà trốn, vả lại sẽ có người nhìn thấy cô.

Bãi biển vắng ngắt. Tôi cởi quần áo, khỏa thân xuống biển. Nước biển trong vắt, dễ chịu. Lúc nào bạn cũng có thể nhìn thấy sỏi dưới đáy. Một chiếc du thuyền bỏ neo ở cửa lạch, buồm xếp lại, cột buồm cao lắc lư như cái máy đếm nhịp nhạc khổng lồ. Không thấy bóng ai trên boong. Mỗi khi thủy triều xuống, vô số những viên sỏi nhỏ trơ ra, va vào nhau lạo xạo. Bơi một lúc tôi lên bờ, trải khăn tắm nằm phơi trần ngửa mặt nhìn trời trong xanh trên cao. Những con chim biển bay lượn quanh vịnh tìm cá. Bầu trời không một gợn mây. Tôi nằm lơ mơ ở đó có lẽ khoảng nửa tiếng, suốt thời gian đó không thấy ai đi ra bãi biển. Chẳng mấy chốc tôi đã bị bủa vây trong sự im lặng kỳ lạ. Bãi biển này lặng lẽ đến mức người ta chẳng thể ra đây một mình, nó lại quá đẹp nữa. Nó khiến tôi tưởng tượng ra một cách chết. Tôi mặc quần áo và lại theo đường đồi trở về nhà nghỉ. Trời còn nóng hơn trước. Vừa bước đi một cách máy móc tôi vừa cố hình dung Miu và Sumire nói chuyện gì với nhau khi cả hai đi trên con đường này.

Sumire chắc hẳn trầm tư suy nghĩ về ham muốn tình dục của mình. Y như tôi suy nghĩ về ham muốn của tôi mỗi khi ở bên cô. Tôi dễ dàng biết được cô cảm thấy như thế nào. Sumire sẽ hình dung cảnh Miu trần truồng bên cạnh mình và cô không muốn gì hơn là ôm chị thật chặt. Một sự trông chờ, trộn lẫn nhiều cảm xúc khác - sự

phấn khích, cam chịu, do dự, bối rối, sợ hãi - dâng trào rồi dần suy sụp. Bạn lạc quan được một lát rồi sụp xuống vì biết chắc tất cả sẽ tan ra từng mảnh. Và rốt cuộc nó đã xảy ra như thế.

Tôi leo lên đỉnh đồi, nghỉ ngơi uống nước rồi đi xuống. Khi mái nhà nghỉ vừa hiện ra trong tầm mắt, tôi nhớ Miu có nói là sau ngày hai chị em ra đảo Sumire cứ ngồi ở phòng say sưa viết cái gì đấy. Cô ấy viết gì? Miu không nói gì thêm mà tôi cũng không thúc giục. Có lẽ - chỉ có lẽ thôi - trong những gì Sumire viết có manh mối nào đó. Tôi giận mình đã không đoán ra điều này từ trước.

Khi về tới nhà nghỉ tôi vào phòng Sumire, bật máy tính của cô lên và mở ổ cứng. Chẳng thứ gì có vẻ hứa hẹn cả. Có một danh sách chi tiêu cho chuyến đi châu Âu của họ, các địa chỉ, lịch làm việc. Mọi vấn đề liên quan đến công việc của Miu. Không có hồ sơ cá nhân. Tôi mở bảng chọn NHỮNG VĂN BẢN GẦN ĐẤY - không có gì. Có lẽ cô không muốn ai đọc nên đã xóa hết. Có nghĩa là lưu các hồ sơ cá nhân của mình trong một chiếc đĩa mềm nằm ở đâu đó. Có vẻ như cô không mang đĩa theo mà biến mất; vì một lý do, bộ quần áo ngủ của cô mặc không có túi.

Tôi lục các ngăn kéo bàn. Có mấy cái đĩa nhưng chúng chỉ sao lại những thứ trong ổ cứng hoặc các hồ sơ khác liên quan đến công việc. Chẳng thứ gì có vẻ hứa hẹn. Tôi ngồi xuống cạnh bàn suy nghĩ. Nếu mình là Sumire thì mình sẽ để cái đĩa đó ở đâu. Phòng thì nhỏ, chẳng có nhiều chỗ để cất giấu vật gì. Sumire vốn rất cầu kỳ trong việc quyết định xem ai là người có thể đọc được những gì cô viết.

Tất nhiên, cái vali đỏ. Đó là thứ duy nhất trong phòng có thể bị khóa.

Cái vali mới của cô dường như chẳng có gì bên trong vì nhẹ bỗng; tôi lắc nó, nhưng chẳng có âm thanh gì. Tuy nhiên ổ khóa bốn số của nó đã khóa. Tôi thử vài tập hợp số mà tôi biết Sumire ưa dùng - sinh nhật, địa chỉ, điện thoại, mã bưu điện - nhưng đều không được. Không có gì lạ, vì một số người khác có thể dễ dàng đoán được thì sẽ chẳng mấy khi được lấy làm mã khóa. Nó phải là số nào đó cô có thể nhớ được, nhưng không liên quan gì đến cá nhân. Tôi ngẫm nghĩ hồi

lâu và rồi bừng tỉnh. Tôi thử mã số vùng Kunitachi - nói cách khác, mã vùng của tôi. 0-4-2-5.

Ổ khóa lách cách mở ra.

Một chiếc túi vải nhỏ màu đen được nhét ở túi trong vali. Tôi kéo khóa và thấy bên trong có một cuốn nhật ký màu xanh lá cây và một chiếc đĩa mềm. Tôi mở cuốn nhật ký trước. Nó được viết bằng nét chữ quen thuộc của cô. Chẳng có gì khiến tôi chú ý. Chỉ là thông tin về những nơi họ đến. Những người họ gặp. Tên các khách sạn. Giá xăng. Các thực đơn ăn tối. Các nhãn rượu và mùi vị của chúng. Về cơ bản chỉ là một bản danh sách. Nhiều trang bỏ trống. Có vẻ như ghi nhật ký không phải một trong những điểm mạnh của Sumire.

Chiếc đĩa không có tên. Trên nhãn của nó chỉ có đề ngày tháng bằng nét chữ rõ ràng của Sumire. Tháng Tám 19**. Tôi cho đĩa vào máy tính và mở ra. Menu cho thấy có hai tài liệu, không cái nào có đầu đề. Chúng chỉ là Tài liệu 1 và Tài liệu 2.

Trước khi mở chúng ra, tôi chậm rãi ngó quanh phòng. Áo khoác của Sumire treo trong tủ. Tôi thấy chiếc kính râm, quyển từ điển tiếng Ý và hộ chiếu của cô. Trên bàn làm việc có chiếc bút bi và bút chì bấm. Ngoài khung cửa sổ phía trên bàn viết có thể nhìn thấy con dốc thoai thoải, lởm chởm đá. Một con mèo đen đang thả bước trên tường nhà hàng xóm. Căn phòng nhỏ trống trơn này chìm trong bầu không khí tĩnh mịch buổi chiều muộn. Tôi nhắm mắt lại và vẫn có thể nghe thấy tiếng sóng vỗ vào bãi biển hoang vắng sáng nay. Tôi mở mắt, và lần này chăm chú lắng nghe cuộc đời thực. Tôi không thể nghe thấy gì.

Tôi cho con trỏ vào Tài liệu 1 và nháy đúp biểu tượng.

Chương 11

Tài liệu 1

Bạn đã bao giờ thấy ai đó bị bắn

mà không chảy máu?

Số phận đã đẩy tôi đến một quyết định - một quyết định không (một câu hỏi lý thú, nhưng tôi dành nó cho lúc khác) - và tôi đang ở đây trên một hòn đảo Hy Lạp. Một hòn đảo nhỏ mà mãi đến gần đây tôi mới nghe nhắc đến tên. Thời gian là...hơn bốn giờ sáng một chút. Cố nhiên bên ngoài vẫn còn tối đen. Những con dê vô hại đang say trong giấc ngủ bầy đàn êm đềm của chúng. Hàng cây ôliu ngoài đồng đang hấp thụ chất dinh dưỡng do màn đêm cung cấp. Và vầng trăng, như một vị linh mục u sầu nào đó, đang nghỉ ngơi phía trên mái nhà, duỗi hai tay tới mặt biển buồn bã.

Dù ở bất cứ nơi đâu, đây là khoảng thời gian trong ngày tôi thích nhất. Khoảng thời gian chỉ của riêng tôi. Trời sắp sáng, và tôi ngồi đây viết. Giống như Đức Phật được sinh ra từ sườn mẹ (sườn phải hay sườn trái tôi không nhớ nữa), vầng mặt trời ban mai sẽ nhô lên và hiện ra trên mép đồi. Và người phụ nữ kín đáo tên Miu sẽ lặng lẽ thức dậy. Khoảng sáu giờ chúng tôi sẽ cùng ăn bữa điểm tâm đơn giản rồi đi qua đồi đến bãi biển yêu thích. Trước khi vòng quay đều đặn đó bắt đầu, tôi muốn xắn tay áo lên làm cho xong một vài việc.

Trừ mấy bức thư ra thì khá lâu rồi tôi không viết cái gì cho riêng mình, và tôi rất không tin mình có thể diễn đạt ý kiến theo cách mình thích. Chưa khi nào tôi có niềm tin ấy. Tuy nhiên, không biết vì sao, tôi luôn cảm thấy buộc phải viết.

Tại sao? Thật sự đơn giản thôi. Đối với tôi để nghĩ về điều gì đấy thì trước hết tôi phải viết nó ra.

Cách này tôi có từ hồi nhỏ. Cứ mỗi khi không hiểu điều gì tôi lại gom các từ ngữ vung vãi dưới chân minh và xếp nó lại thành câu.

Nếu không có tác dụng, tôi lại tung chúng ra rồi xếp lại theo trật tự khác. Lặp đi lặp lại vài lần, và tôi đã có thể suy nghĩ được như hầu hết mọi người. Viết đối với tôi không bao giờ khó cả. Những đứa trẻ khác thì gom nhặt những hòn sỏi hay những quả đấu đẹp, còn tôi thì viết. Tôi nguệch ngoạc hết câu này đến câu khác tự nhiên như hít thở vậy. Và tôi sẽ suy nghĩ.

Hiển nhiên bạn sẽ nghĩ đấy là một quá trình tiêu tốn nhiều thời gian để đi tới một kết luận, khi bạn thấy hễ cứ nghĩ về điều gì là tôi phải trải qua tất cả các bước như vậy. Hoặc cũng có thể bạn không nghĩ thế. Nhưng trong thực tiễn việc đó cần phải có thời gian. Tới mức khi vào tiểu học mọi người đã nghĩ tôi là đứa đần độn. Tôi không thể theo kịp những đứa trẻ khác.

Khi học hết tiểu học cảm giác bị xa lánh mà nó gây ra cho tôi đã giảm đáng kể. Khi đó tôi đã học được cách bắt kịp với thế giới xung quanh. Thế nhưng cho đến trước khi tôi bỏ trường đại học và cắt đứt mọi quan hệ với chế độ quan liêu hành chính, khoảng trống này vẫn hiện diện trong tôi - như một con rắn câm lặng trong bãi cỏ.

Đề tài tạm thời của tôi ở đây: dựa trên những câu chuyện hàng ngày, tôi dùng ngòi bút để xác định tôi là ai.

o O o

Đúng không?

Đúng thế!

Cho đến nay tôi đã viết một khối lượng không thể tin nổi. Hầu như hàng ngày. Tôi như kẻ đứng giữa bãi cỏ rộng lớn, một mình cắt cỏ nhưng vừa cắt xong cỏ đã lại mọc lên ngay.

Nay cắt chỗ này, mai cắt chỗ kia... Khi đã cắt hết một vòng cả bãi cỏ quay lại chỗ đầu tiên thì cỏ đã lại tốt tươi như lúc ban đầu.

Nhưng từ khi gặp Miu họa hoằn lắm tôi mới viết. Vì sao vậy? Lý thuyết Hư cấu = Truyền đạt[1] mà K. kể cho tôi là có lý. Nó đúng ở cấp độ nào đó. Nhưng không giải thích được mọi thứ. Đến đây tôi phải đơn giản hóa suy nghĩ của mình.

Đơn giản hóa, đơn giản hóa.

Việc xảy ra sau khi tôi gặp Miu là tôi ngừng suy nghĩ. (Tất nhiên tôi dùng định nghĩa riêng của mình về suy nghĩ). Miu và tôi luôn ở bên nhau, hai cái thìa ngoắc vào nhau, và tôi bị cuốn theo chị đến đâu đó - một nơi nào đó tôi không thể đoán biết được - và tôi nghĩ, được thôi, cứ trôi theo dòng đi.

Nói cách khác, tôi phải vứt bỏ nhiều hành trang để đến gần chị hơn. Ngay cả hành động suy nghĩ cũng trở thành gánh nặng. Tôi nghĩ mình hiểu tại sao lại xảy ra chuyện đó. Cỏ có mọc cao thế nào tôi cũng không thể lo lắng. Tôi duỗi người nằm ngửa, dán mắt lên trời, ngắm những đụn mây trôi. Phó mặc số phận mình cho mây trời. Thả mình theo mùi cỏ hăng hăng, theo tiếng gió thì thầm. Và một lúc sau thì tôi đã chẳng thèm quan tâm đến sự khác biệt giữa cái tôi biết và cái tôi không biết.

Không, điều đó không đúng. Ngay từ đầu tôi đã chẳng thèm quan tâm. Tôi phải nói rõ ràng hơn suy nghĩ của mình ở đây.

Rõ ràng, rõ ràng.

o O o

Bây giờ tôi hiểu rằng nguyên tắc cơ bản mà tôi tự đặt ra cho mình trong việc viết lách luôn là viết về mọi việc như thể tôi không biết chúng - và điều này đúng cho cả những điều tôi biết hoặc tôi nghĩ là biết. Nếu tôi nói ngay từ đầu Ôi, mình biết mà, chẳng cần phải tiêu tốn thì giờ quý giá của mình để viết về nó thì chuyện viết lách của tôi sẽ chẳng bao giờ có được một khởi đầu tốt đẹp. Chẳng hạn, nếu tôi nghĩ về ai đó, Mình biết cậu chàng ấy, khỏi phải tốn thời gian nghĩ về cậu ta, mình đã hạ gục cậu ta rồi, thì tôi có nguy cơ bị đánh lừa (và điều này cũng áp dụng cả cho bạn nữa). Trong mọi chuyện chúng ta nghĩ là đã hiểu toàn bộ vẫn luôn ẩn giấu chừng ấy những điều chúng ta chưa hiểu.

Sự hiểu biết chẳng là gì ngoài tổng số những sự hiểu nhầm của chúng ta.

Nói nhỏ với nhau, đấy chính là cách tôi hiểu thế giới. Tóm tắt là thế.

Trong thế giới chúng ta sống, cái ta biết và cái ta không biết giống như cặp song sinh dính liền, không thể chia tách, tồn tại ở trạng thái lẫn lộn.

Lẫn lộn, lẫn lộn.

Ai có thể thực sự phân biệt được biển cả và cái phản chiếu trong nó? Hay nói lên sự khác biệt giữa cơn mưa và sự cô đơn?

Vậy là, tôi nghiễm nhiên không còn quan tâm đến sự khác biệt giữa biết và không biết nữa. Nó trở thành xuất phát điểm của tôi. Một điểm xuất phát kinh khủng, có lẽ - nhưng ai mà chẳng phải cần đến một tấm nhún tạm thời, đúng không? Tất cả những cái đó giải thích cách tôi bắt đầu nhìn các cặp nhị nguyên như đề tài và phong cách, khách thể và chủ thể, nguyên nhân và hậu quả, các khớp tay và phần cơ thể còn lại của tôi không phải như những cặp đen - trắng, mà như một tổng thể không thể phân biệt cái này với cái kia. Tất cả đã đổ tràn xuống sàn bếp - muối, hạt tiêu, bột mì, tinh bột. Tất cả trộn lẫn vào nhau thành một viên tròn.

o O o

Các khớp tay tôi và phần cơ thể còn lại của tôi...Khi ngồi đây trước máy vi tính, tôi nhận thấy mình đang quay lại với thói quen xấu ngày trước là bẻ đốt ngón tay. Thói quen xấu này mới trở lại sau khi tôi bỏ thuốc lá. Đầu tiên tôi bẻ năm đốt ngón tay phải - rắc, rắc - sau đó bẻ sang các đốt ngón tay trái. Tôi không khoác lác, nhưng tôi bẻ đốt ngón tay kêu to đến nỗi bạn mà nghe thấy thì tưởng ai đó bị gãy cổ. Tôi là vô địch bẻ đốt ngón tay ở trường tiểu học. Làm bọn con trai xấu hổ.

Khi tôi vào đại học, K. cho tôi biết một cách dứt khoát rằng đây là một kỹ năng mà thật sự tôi không nên lấy làm tự hào. Khi một cô gái đến một độ tuổi nhất định thì không thể bạ đâu cũng bẻ đốt ngón tay. Nhất là trước mặt người khác. Nếu không bạn sẽ có kết cục giống như nhân vật Lotte Lenya trong phim From Russia with Love. Sao trước đó chẳng ai nói với tôi như vậy nhỉ? Tôi cố dứt bỏ thói quen đó. Tôi muốn nói, tôi thật sự thích Lotte Lenya nhưng chưa đến

mức muốn thành cô ấy. Tuy nhiên khi đã bỏ thuốc thì tôi lại nhận thấy hễ ngồi vào viết là bất giác tôi lại bẻ đốt ngón tay. Rắc, rắc, rắc.

Tên tôi là Bond. James Bond.

Để tôi quay lại vấn đề mình đang nói. Thời gian hạn hẹp - không có chỗ để mà vòng vo. Quên Lotte Lenya đi. Xin lỗi, các ẩn dụ - cần phải tách ra. Như tôi đã nói ở trên, bên trong chúng ta cái ta biết và cái ta không biết cùng chung nhau một chỗ ở. Để cho tiện hầu hết mọi người dựng lên một bức tường giữa chúng. Nó khiến cuộc sống dễ dàng hơn. Nhưng tôi thì xóa đi bức tường đó. Tôi phải làm. Tôi căm ghét các bức tường. Tôi là kiểu người vậy đấy.

Dừng lại ở hình ảnh cặp song sinh dính liền, không phải lúc nào chúng cũng hòa hợp với nhau. Không phải lúc nào họ cũng cố hiểu nhau. Trái lại thì đúng hơn. Tay phải không cố biết tay trái đang làm gì - và ngược lại. Sự hỗn độn ngự trị và kết cục chúng ta lạc lối - chúng ta đâm sầm vào cái gì đó. Ầm!

Điều tôi muốn nói ở đây là mọi người cần phải có một chiến lược khôn ngoan nếu họ muốn cái họ biết và cái họ không biết chung sống hòa bình với nhau. Chiến lược đó - vâng, bạn biết rồi đấy! - là suy nghĩ. Chúng ta phải tìm được một cái neo an toàn. Nếu không chắc chắn chúng ta sẽ đi theo một quá trình dẫn tới va chạm đáng sợ.

Một câu hỏi.

Vậy mọi người phải làm gì nếu họ muốn tránh sự va chạm (ầm!) nhưng vẫn nằm trên đồng ngắm mây bay, nghe cỏ mọc - nói cách khác là không suy nghĩ? Nghe có vẻ khó? Hoàn toàn không. Xét một cách logic, việc này dễ thôi. C'est simple(1). Câu trả lời là những giấc mơ. Cứ mơ mãi. Bước vào thế giới của những giấc mơ và không bao giờ quay ra. Sống trong mơ suốt quãng thời gian còn lại.

Trong mơ bạn không cần phải phân biệt vạn vật với nhau. Hoàn toàn không. Biên giới không tồn tại. Vì thế trong mơ hiếm khi có va chạm. Mà nếu có thì cũng không gây tổn thương. Thực tại thì khác. Thực tại làm đau đớn.

Thực tại, thực tại.

Quay trở lại thời điểm chiếu ra mắt bộ phim The Wild Bunch của

đạo diễn Sam Peckinpah, tại cuộc họp báo một nữ phóng viên đã giơ tay đặt câu hỏi: "Sao trong phim các ngài lại cho thấy máu đỏ khắp nơi nhiều đến thế?" Cô hỏi một cách khá gay gắt. Một diễn viên trong đoàn, Ernest Borgnine, có vẻ hơi bối rối và trả lời: "Thưa cô, cô có bao giờ thấy người nào bị súng bắn mà không chảy máu chưa?" Bộ phim này được công chiếu vào thời điểm căng thẳng nhất của cuộc chiến tranh Việt Nam.

Tôi thích câu trả lời đó. Đó là một trong những nguyên tắc của thực tại. Chấp nhận những điều đó có thể hiểu được, và để mặc chúng như vậy. Và máu đổ. Súng nổ và máu đổ.

Bạn đã bao giờ thấy ai đó bị bắn

mà không chảy máu?

Điều này giải thích quan điểm của tôi với tư cách một nhà văn. Tôi suy nghĩ - theo một cách rất bình thường - và đi đến chỗ, trong một vương quốc tôi không thể gọi tên, tôi hình thành nên một giấc mơ, một bào thai vô hình được gọi là sự hiểu biết, đang trôi nổi trong thứ nước ối không hiểu đầy tràn của tất cả mọi người. Chắc hẳn chính vì vậy mà các tiểu thuyết của tôi thường dài một cách phi lý và, cho đến tận bây giờ, ít nhất, vẫn chưa bao giờ có được một kết cục rõ ràng. Những kỹ năng cần có thuộc về tinh thần và chuyên môn để giữ được đường đi nước bước của truyện đều nằm ngoài tầm với của tôi.

Tất nhiên ở đây tôi không viết tiểu thuyết. Tôi không biết gọi nó là gì. Chỉ viết vậy thôi. Tôi hay độc thoại nên không cần thiết phải gói ghém gọn gàng mọi thứ. Tôi không có những nghĩa vụ của lương tâm. Tôi chỉ - hừm - suy nghĩ. Lâu lắm rồi tôi không có bất cứ một suy nghĩ thật sự nào, và có lẽ sắp tới cũng không. Nhưng bây giờ, ngay lúc này, tôi đang nghĩ. Và đó chính là việc tôi sẽ làm cho đến khi trời sáng. Suy nghĩ.

Tuy nhiên cần phải nói rằng tôi vẫn không sao tránh được những mối ngờ vực u ám lâu nay vẫn bám theo mình. Có phải tôi đang tốn thời gian và năng lượng theo đuổi một việc vô ích không? Đang xách xô nước đến nơi đã sắp tràn? Tôi có nên từ bỏ mọi nỗ lực vô ích và

để mặc mình trôi đến đâu thì đến?

Va chạm? Nó là gì vậy?

o O o

Để tôi diễn đạt theo cách khác.

Được rồi - Tôi định dùng cách nào khác đây?

Ồ, tôi nhớ ra rồi - nó là thế này.

Nếu tôi chỉ định viết lan man, có lẽ tôi nên chui vào chăn ấm, nghĩ về Miu và vuốt ve mình. Đó là điều tôi muốn nói.

Tôi thích những đường cong phía sau của Miu. Sự tương phản mạnh mẽ giữa chòm lông mu đen tuyền và mái tóc bạc trắng của chị, cặp mông tròn trịa bó mình trong chiếc quần lót đen của chị, chòm lông mu hình chữ T của chị, mọi thứ đều đen.

Tôi phải thôi nghĩ về chuyện này. Phải thoát ra khỏi những tưởng tượng miên man về tình dục (nhắp chuột) để tập trung vào viết. Không thể để những giờ khắc quý giá trước rạng đông này trôi mất. Tôi sẽ để ai đó khác, ở một nơi nào đó khác, quyết định cái gì có ích, cái gì không. Ngay lúc này đây, tôi chẳng có chút hứng thú nào với những gì họ nói.

Đúng không?

Đúng thế!

Vậy thì - tiếp tục tiến lên.

Người ta bảo đưa giấc mơ (nói cách khác là giấc mơ thực sự) vào truyện là điều mạo hiểm. Chỉ rất ít nhà văn - và tôi đang nói đến những người tài năng nhất - có khả năng tái tạo được kiểu kết hợp phi lý thấy trong mơ. Nghe có lý. Nhưng tôi vẫn muốn kể lại một giấc mơ gần đây của tôi. Tôi muốn ghi lại giấc mơ này một cách đơn giản như sự kiện liên quan đến tôi và cuộc đời tôi. Nó có văn vẻ hay không, tôi không quan tâm. Tôi chỉ là người thủ kho thôi.

Tôi đã nhiều lần mơ cùng một kiểu giấc mơ. Chi tiết khác nhau, kể cả khung cảnh, nhưng chúng cùng theo một mô hình. Và nỗi đau của tôi cảm thấy khi thức dậy luôn giống nhau. Một chủ đề duy nhất được lặp đi lặp lại, giống như đoàn tàu hỏa hết đêm này sang đêm

khác đều kéo còi khi qua cùng một khúc cua không nhìn rõ được ấy.

Giấc mơ của Sumire (Đoạn này tôi viết ở ngôi thứ ba. Như thế có cảm giác chân thực hơn).

Sumire đang trèo lên một cầu thang dài hình xoắn ốc để gặp người mẹ vốn đã chết từ lâu. Mẹ cô đang đợi trên đầu cầu thang. Bà có điều muốn nói với Sumire, một thông tin cực kỳ quan trọng mà Sumire đang vô cùng cần để sống. Trước đây Sumire chưa từng gặp người chết nên cô thấy sợ. Cô không biết mẹ cô là người trông thế nào. Có thể - vì một lý do nào đó, Sumire không thể hình dung được - mẹ cô căm ghét cô. Nhưng cô phải gặp bà. Đây là cơ hội tốt nhất và duy nhất của cô.

Cầu thang dài vô tận. Trèo mãi, trèo mãi mà cô vẫn chưa lên được tới đầu cầu thang. Sumire leo lên cầu thang, đứt cả hơi. Cô phải chạy đua với thời gian. Không phải lúc nào mẹ cô cũng ở đây, trong tòa nhà này. Trán Sumire đẫm mồ hôi. Và cuối cùng cô cũng lên được tới nơi.

Đầu cầu thang rộng rãi, ngay đầu lối đi đối diện với cô có một bức tường đá dày. Ngang tầm mắt có một lỗ tròn giống như lỗ thông gió. Một lỗ nhỏ đường kính khoảng 50cm. Và mẹ Sumire như đang bị nắm chân kéo vào cái lỗ ấy. Sumire nhận ra thời gian của bà sắp cạn.

o O o

Trong khoảng không gian chật hẹp ấy, mẹ cô nằm ngửa, hướng mặt về phía cô. Bà nhìn mặt Sumire như muốn cầu khẩn điều gì. Thoạt nhìn Sumire biết ngay bà là mẹ cô. Bà là người đã trao cho mình da thịt, cuộc sống, cô biết thế. Nhưng chẳng hiểu sao người phụ nữ ở đây lại không phải người mẹ trong album ảnh gia đình. Mẹ thật của mình đẹp và trẻ. Vậy thì rốt cuộc cái người trong album đó không phải mẹ thật của mình, Sumire nghĩ. Bố đã lừa gạt mình.

"Mẹ!" Sumire can đảm thốt lên. Cô cảm thấy bức tường trong người mình đã tan chảy. Ngay khi cô thốt ra từ đó, mẹ cô bị kéo sâu hơn vào trong cái lỗ, dường như có một khoảng chân không rộng lớn nào đó bên kia đang hút bà vào. Miệng bà há ra, và bà hét lên gì đó với Sumire. Nhưng tiếng gió thoát ra từ cái lỗ đã thổi bạt lời bà. Ngay sau đó, mẹ cô bị lôi mạnh vào bóng tối của cái lỗ và biến mất.

Sumire ngoái lại thì chẳng thấy cầu thang đâu nữa. Cô bị bao vây giữa những bức tường đá. Chỗ cầu thang lúc nãy giờ là một cánh cửa gỗ. Cô vặn nắm đấm mở cửa, và phía xa kia là bầu trời. Cô đang ở

trên đỉnh một tòa tháp cao. Cao đến mức nhìn xuống cô thấy chóng mặt. Rất nhiều vật thể nhỏ tí xíu, giống như máy bay, đang bay trên trời. Loại máy bay nhỏ đơn giản bằng tre nứa và những mảnh gỗ nhẹ mà ai cũng có thể làm được. Phía đuôi mỗi máy bay có một động cơ nhỏ cỡ nắm tay và cánh quạt. Sumire hét to với một phi công đang bay ngang qua hãy đến giải cứu cô. Nhưng chẳng người phi công nào chú ý.

Chắc tại mình ăn mặc thế này, Sumire nghĩ. Chẳng ai có thể nhìn thấy mình. Cô mặc chiếc áo choàng bệnh viện trắng nhạt nhòa. Cô cởi nó ra, và trần truồng - không mặc gì bên trong. Cô vứt chiếc áo xuống đất cạnh cánh cửa và lúc này, như một linh hồn được tháo cũi sổ lồng, nó bay lên theo gió và biến khỏi tầm nhìn. Cũng cơn gió ấy vuốt ve cơ thể cô, thổi lạo xạo lớp lông giữa hai chân cô. Cô chợt nhận ra tất cả những chiếc máy bay nhỏ kia đã biến thành chuồn chuồn. Bầu trời dày đặc chuồn chuồn đủ màu sắc, cặp mắt lồi to tướng sáng long lanh khi chúng nhìn chằm chằm xung quanh. Tiếng vỗ cánh của chúng mỗi lúc một to giống như chiếc radio được tăng âm lượng. Cuối cùng nó biến thành một tiếng gầm không chịu nổi. Sumire cúi xuống, nhắm mắt và bịt chặt hai tai.

Và cô thức giấc.

Sumire có thể nhớ lại từng chi tiết của giấc mơ này. Cô có thể vẽ một bức tranh về nó. Điều duy nhất cô không tài nào nhớ nổi là khuôn mặt mẹ cô khi bà bị hút vào cái lỗ đen ấy. Và tiếng kêu khẩn thiết của bà cũng vĩnh viễn biến mất trong khoảng trống bao la đó. Sumire nằm trên giường, cắn chặt chiếc gối và òa khóc.

Người thợ cạo không đào cái lỗ nào nữa

Sau giấc mơ này tôi đi đến một quyết định quan trọng. Mũi cuốc chim có phần chăm chỉ của tôi cuối cùng sẽ bắt đầu làm mẻ tảng đá rắn. Rắc. Tôi quyết định nói rõ cho Miu biết tôi muốn gì. Tôi không thể lơ lửng như thế này mãi được. Tôi không thể làm một người thợ cạo nhỏ bé yếu đuối đào một cái lỗ ở vườn sau, không tiết lộ cho ai biết sự thật tôi yêu Miu. Nếu cứ hành động theo cách này thì tôi sẽ biến mất, từ từ nhưng chắc chắn. Mọi bình minh và hoàng hôn sẽ cướp đoạt của tôi từng mảnh, từng mảnh bản thân tôi, và chẳng bao lâu nữa cuộc đời tôi sẽ bị bào mòn hoàn toàn - và kết cục tôi sẽ chẳng là gì.

o O o

Mọi việc rõ ràng như pha lê.

Pha lê, pha lê.

Tôi muốn được làm tình với Miu và được chị ấy ôm. Tôi đã từ bỏ nhiều thứ quan trọng đối với mình. Tôi không còn gì để có thể bỏ nữa. Vẫn chưa quá muộn. Tôi phải ở với Miu, đi vào chị ấy. Và chị ấy phải đi vào tôi. Như hai con rắn lấp lánh, đầy ham muốn.

Và nếu Miu không chấp nhận tôi thì sao?

Tôi sẽ đi qua cây cầu đó khi thời gian đến.

"Bạn đã bao giờ thấy ai đó bị bắn mà không chảy máu?"

Máu phải chảy. Tôi sẽ mài sắc dao để sẵn sàng cắt cổ một con chó ở nơi nào đó.

Đúng không?

Đúng thế!

Những điều tôi viết đây là thông điệp cho chính tôi. Tôi tung nó vào không trung giống như một chiếc boomerang. Nó cắt ngang bóng tối, làm giá lạnh linh hồn nhỏ bé của một con kangaroo khốn khổ nào đó rồi cuối cùng quay lại chỗ tôi. Nhưng cái boomerang quay về không phải cái boomerang tôi đã ném đi.

Boomerang, boomerang

Chú thích

[1] Đây là một trong những lý thuyết của tự sự học - bộ môn nghiên cứu các văn bản tự sự, bản chất, hình thức và hoạt động của tự sự, các đặc điểm chung tạo nên các kiểu tự sự, các tiêu chí để phân biệt chúng với nhau, cũng như hệ thống quy tắc theo đó chúng được tạo ra và phát triển. Tự sự là hình thức chủ yếu để hư cấu sống trong văn hóa. Nhờ tự sự con người đem lại cho kinh nghiệm một hình thức và ý nghĩa, sắp xếp nó, chia nó ra thành điểm đầu, điểm giữa, điểm cuối và đề tài trung tâm. Khả năng con người biết kể một câu truyện là cách thức chính để họ có thể sắp xếp và suy xét thế giới xung quanh. (Theo chú thích bản tiếng Nga).

Chương 12

Tài liệu 2

Bây giờ là 2h30 chiều. Bên ngoài trời sáng và nóng như địa ngục. Vách đá, bầu trời, biển cả đều lấp lánh. Nhìn kỹ chúng một lúc, cảnh vật bắt đầu nhòe đi, mọi thứ hòa thành một khối hỗn loạn. Ý thức chìm trong những bóng tối mơ màng để tránh ánh sáng. Ngay cả chim cũng ngừng bay. Nhưng trong phòng thì mát mẻ dễ chịu. Miu đang ở phòng khách nghe nhạc Brahms. Chị mặc bộ đồ mùa hè màu xanh có những tua mỏng, mái tóc bạc phơ buộc túm về phía sau. Tôi ngồi ở bàn viết những dòng này.

"Nhạc có làm phiền em không?" Miu hỏi tôi.

Nhạc Brahms không bao giờ làm phiền em cả, tôi đáp.

Tôi đang lục lọi ký ức, cố nhớ lại câu chuyện Miu kể tôi nghe mấy ngày trước trong ngôi làng ở Burgundy. Việc này thật không dễ. Chuyện chị kể không liền mạch, thời gian đảo lộn lung tung. Có những lúc tôi không sao lần ra được sự kiện nào xảy ra trước, sự kiện nào xảy ra sau, đâu là nguyên nhân, đâu là hệ quả. Nhưng tôi không trách chị. Chiếc dao cạo tàn khốc bí ẩn chôn sâu trong ký ức đã rạch vào chị, và tới lúc những ngôi sao đã mờ nhạt trước ánh bình minh đang đến trên các ruộng nho thì sức sống cũng bị rút cạn khỏi đôi má chị khi chị kể tôi nghe câu chuyện của mình.

Miu kể câu chuyện ấy chỉ sau khi tôi vật nài đòi nghe. Tôi phải tìm đủ mọi cách để thuyết phục chị kể - hết khuyến khích, ép buộc, cho đến nịnh nọt, cầu khẩn, dụ dỗ để chị không bỏ nửa chừng. Chúng tôi uống vang đỏ và trò chuyện suốt đêm. Siết chặt tay nhau chúng tôi lần theo các dấu vết của ký ức chị, gom chúng lại với nhau, phân tích các kết quả. Vẫn có những chỗ Miu không thể nào kéo ra khỏi ký ức được. Một khi bị sa chân vào đấy chị lại trở nên bối rối và uống nhiều rượu hơn. Có những vùng ký ức nguy hiểm. Bất cứ khi

nào đi qua đó chúng tôi đều từ bỏ cuộc tìm kiếm và thận trọng rút lui đến một vị trí cao hơn.

Tôi thuyết phục Miu kể lại câu chuyện này sau khi phát hiện chị nhuộm tóc. Miu là người thận trọng đến mức chỉ rất ít người xung quanh biết tóc chị là tóc nhuộm. Nhưng tôi thì biết. Đi du lịch lâu ngày cùng nhau, ngày nào cũng ở cạnh nhau, sớm muộn gì bạn cũng sẽ biết những việc như vậy. Mà cũng có thể Miu không cố giấu việc đó. Nếu muốn chắc hẳn chị đã thận trọng hơn. Có thể chị nghĩ đằng nào thì tôi cũng biết, hoặc có thể chị muốn tôi biết việc đó. (Hừm, đây chỉ thuần là giả thuyết của tôi thôi.)

Tôi hỏi thẳng chị. Tính tôi thế - không vòng vo tam quốc gì cả. Sao tóc chị trắng thế? Tôi hỏi. Chị nhuộm tóc lâu chưa? Mười bốn năm, chị đáp. Mười bốn năm trước tóc chị hoàn toàn bạc trắng, đến từng sợi một. Chị bị ốm à? Không, không phải thế, Miu nói. Có chuyện xảy ra và toàn bộ mái tóc chị bạc trắng. Chỉ trong một đêm.

Em muốn nghe chuyện này, tôi nói, khẩn nài chị. Em muốn biết mọi điều về chị. Chị biết em sẽ không giấu chị điều gì. Nhưng Miu lập tức lắc đầu. Chị ấy không bao giờ kể cho ai nghe chuyện đó; ngay chồng chị cũng không biết chuyện gì đã xảy ra. Suốt mười bốn năm qua đó là bí mật riêng tư của chị.

Nhưng cuối cùng chúng tôi đã trò chuyện suốt đêm. Chuyện gì rồi cũng có lúc phải kể, tôi thuyết phục chị. Nếu không chị sẽ vĩnh viễn bị cầm tù với bí mật ấy.

Miu nhìn tôi như nhìn vào một cảnh vật xa xăm nào đó. Có điều gì đó thoáng gợn lên trong mắt chị rồi lại chậm chạp rút về nơi đáy sâu. "Chị chẳng có gì phải làm sáng tỏ cả. Chúng có món nợ phải thanh toán, không phải chị," Miu nói.

Tôi không hiểu chị nói gì.

"Nếu chị kể em nghe chuyện đó thì hai chị em ta lúc nào cũng sẽ phải chia sẻ nó," Miu đáp.

"Và chị không biết làm thế có đúng không. Nếu bây giờ chị tiết lộ, em sẽ bị cuốn vào. Đó có phải điều em muốn không? Em có thực sự muốn biết điều mà chị đã phải hy sinh rất nhiều để cố quên đi

không?"

Có, tôi đáp. Dù nó có là gì đi nữa, em cũng muốn chia sẻ cùng chị. Em không muốn chị giấu điều gì.

Lộ rõ vẻ bối rối, Miu nhấp một ngụm vang và khép mắt lại. Tiếp theo là một khoảng im lặng khi thời gian dường như ngưng đọng.

Nhưng cuối cùng chị đã bắt đầu câu chuyện. Từng chút một, ngắt quãng từng đoạn. Một số tình tiết tự nó đã bộc lộ mình, trong khi những tình tiết khác thậm chí còn chưa thành hình. Có cả những khoảng trắng và những chỗ bị bỏ qua không thể tránh, một số trong đó tự bản thân nó có tầm quan trọng đặc biệt. Giờ đây, nhiệm vụ của tôi trong vai trò người kể chuyện là thu thập - một cách thận trọng - tất cả các tình tiết đó thành một mối.

Chuyện về Miu và vòng đu quay

Mùa hè nọ, Miu một mình lưu lại một thị trấn nhỏ ở Thụy Sĩ giáp biên giới Pháp. Hồi đó chị 25 tuổi, sinh sống và học piano ở Paris. Theo yêu cầu của ông bố, chị đã đến thị trấn nhỏ này để lo vài vụ đàm phán kinh doanh. Công việc thật ra đơn giản, về cơ bản chỉ là ăn tối với đối tác và thuyết phục họ ký hợp đồng. Miu thích nơi này ngay lần đầu tiên nhìn thấy nó. Một nơi dễ chịu, đáng yêu, có hồ nước và bên cạnh là tòa lâu đài Trung cổ. Chị thấy sống ở đây cũng thú vị nên không bỏ lỡ cơ hội. Thêm nữa ở làng bên cạnh có liên hoan âm nhạc, và nếu thuê xe hơi thì ngày nào chị cũng có thể đến dự được.

Chị may mắn tìm được một căn hộ tiện nghi cho thuê ngắn hạn, một ngôi nhà nhỏ ngăn nắp sạch sẽ, vừa ý, nằm trên đỉnh đồi ở ngoài thị trấn. Cảnh trí tuyệt với. Cạnh đó có nơi để chị tập đàn piano. Giá thuê không rẻ, nhưng nếu bị kẹt tiền thì lúc nào chị cũng có thể nhờ bố chi viện.

Vậy là Miu bắt đầu cuộc sống tạm thời nhưng bình yên ở thị trấn đó. Chị tham dự các buổi hòa nhạc tại liên hoan âm nhạc, đi bộ trong vùng phụ cận và chẳng mấy chốc đã thiết lập được vài mối quen biết. Chị tìm được một tiệm ăn xinh xắn và một quán cà phê mà chị năng lui tới.

Từ cửa sổ căn hộ nhìn ra chị có thể thấy một công viên giải trí nằm bên rìa thị trấn. Trong công viên có một vòng đu quay khổng lồ. Những ca-bin có cửa màu sắc sặc sỡ được gắn vĩnh viễn vào bánh xe

khổng lồ, tất cả chậm rãi quay tròn trên trời. Khi lên tới đỉnh cực đại phía trên thì nó bắt đầu quay xuống. Lẽ tự nhiên, các vòng đu này chẳng đi tới đâu cả. Chúng lên cao, chúng lại xuống thấp, một hành trình theo đường vòng mà, vì một lý do kỳ lạ nào đó, được phần lớn mọi người thấy thích thú.

Buổi tối, vòng đu quay lấp lánh muôn ngàn ánh sáng, ngay cả khi đã ngừng chạy vì trời về đêm và công viên giải trí đã đóng cửa, vòng đu quay vẫn nhấp nháy suốt đêm dài, như thể ganh đua với các vì sao trên trời. Miu thường ngồi bên cửa sổ nghe nhạc trên đài phát thanh và nhìn chăm chăm vào cử động lên xuống của vòng đu quay. Hay khi nó đã ngừng quay thì nhìn vào khối bất động như tượng đài của nó.

Miu quen một người đàn ông sống ở thị trấn. Một kiểu người Latin đẹp trai, trạc năm mươi tuổi. Anh ta cao lớn, mũi đẹp tuyệt vời và mái tóc đen thẳng. Anh ta đến làm quen với chị tại quán cà phê. Chị người nước nào? Anh ta hỏi. Tôi người Nhật Bản, chị trả lời. Và hai người bắt đầu trò chuyện. Tên anh ta là Ferdinando. Anh ta quê Barcelona, chuyển đến đây từ năm năm trước để đảm nhận công việc thiết kế nội thất.

Anh ta nói chuyện thong thả, thường pha trò. Họ chuyện phiếm một lúc rồi chia tay. Hai ngày sau họ gặp lại nhau cũng tại quán cà phê ấy. Chị biết được anh ta đã ly hôn, đang sống độc thân. Anh ta kể với chị anh ta đã rời Tây Ban Nha để bắt đầu một cuộc sống mới. Miu không có ấn tượng tốt về người đàn ông này. Chị có thể cảm nhận được anh ta đang tìm cách tán tỉnh chị. Chị ngửi thấy dấu hiệu ham muốn tình dục và điều ấy khiến chị sợ. Chị quyết định tránh quán cà phê đó.

Nhưng chị vẫn chạm mặt Ferdinando nhiều lần trong thị trấn - thường xuyên tới mức khiến chị có cảm giác anh ta bám theo mình. Có lẽ đấy chỉ là một ảo giác ngớ ngẩn. Đây là thị trấn nhỏ nên có thường đụng mặt nhau cũng chẳng phải chuyện lạ. Lần nào thấy chị, anh ta cũng ngoác miệng và chào hỏi thân mật. Tuy nhiên, chị dần dần thấy bực bội và lo lắng.

Chị bắt đầu xem Ferdinando như mối đe dọa đối với cuộc sống thanh bình của mình. Giống như tiếng chũm chọe chói tai khi bắt đầu một bản tổng phổ, một bóng đen báo điềm gở đã bắt đầu trùm lên mùa hè dễ chịu của chị.

Tuy nhiên, Ferdinando chỉ là một vệt của cái bóng đen còn lớn hơn. Sau mười ngày sống ở đây chị bắt đầu cảm thấy một thứ trở ngại

đang bám lấy cuộc sống của chị tại thị trấn. Cái thị trấn xinh đẹp, sạch sẽ gọng gàng như ly như lau này giờ dường như trở nên thiển cận, tự mãn. Dân cư vẫn thân thiện, tử tế, nhưng chị bắt đầu cảm thấy một định kiến rõ rệt đối với chị vì chị là người châu Á. Thứ rượu vang chị uống trong tiệm ăn đột nhiên có dư vị dở tệ. Chị tìm thấy sâu trong mớ rau mình mua. Các màn trình diễn tại liên hoan âm nhạc nghe thật uể oải.

Chị không còn tâm trí nào cho âm nhạc nữa. Ngay căn hộ chị đã cho là khá tiện nghi cũng bắt đầu hóa ra dơ dáy, trang trí nghèo nàn. Mọi thứ đều bị mất đi vẻ lộng lẫy ban đầu. Cái bóng đen báo điềm gở lan rộng. Và chị không thể thoát khỏi nó.

Ban đêm chuông điện thoại kêu, và chị nhấc máy. "Alô?" Chị nói. Nhưng điện thoại tắt ngấm. Chuyện này lặp đi lặp lại. Chắc hẳn là Ferdinando, chị nghĩ. Nhưng chị không có bằng chứng. Làm sao anh ta biết số của chị? Chiếc điện thoại thuộc đời cũ nên chị không thể tháo phích cắm ra. Chị ngủ không sâu và bắt đầu dùng thuốc ngủ. Ăn cũng mất ngon.

Mình phải rời khỏi đây, chị quyết định. Nhưng chẳng hiểu sao chị không thể dứt mình nổi khỏi thị trấn này. Chị viện ra đủ thứ lý do để ở lại. Chị trả tiền thuê nhà cả tháng, đã mua vé xem liên hoan âm nhạc. Chị cũng đã cho thuê căn hộ ở Paris trong mấy tháng hè. Giờ chị không thể cứ thế đứng dậy mà bỏ đi được, chị tự nhủ. Vả lại, thật sự chẳng có chuyện gì xảy ra hết. Trên thực tế chị không bị bất kỳ thương tổn nào, đúng không? Chẳng ai đối xử tệ hại với chị cả. Chẳng qua mình quá nhạy cảm với mọi thứ mà thôi, chị tự thuyết phục mình.

Một tối, khoảng hai tuần sau khi đến sống ở đây, chị ăn tối ở tiệm ăn gần nhà như thường lệ. Ăn xong chị muốn thay đổi không khí nên đi dạo một lúc khá lâu. Miên man suy nghĩ, chị lang thang hết phố này đến phố khác. Trước khi nhận ra mình đang làm gì thì chị đã thấy mình đứng trước cổng công viên giải trí. Công viên có vòng đu quay. Khắp nơi rộn ràng tiếng nhạc, tiếng người bán hàng mời chào, tiếng trẻ la hét sung sướng. Khách đến công viên chủ yếu là các gia đình, một vài cặp tình nhân từ thị trấn. Miu nhớ hồi nhỏ đã từng có lần được bố đưa đến công viên giải trí. Thậm chí bây giờ chị vẫn có thể nhớ được mùi chiếc áo khoác bằng vải tuýt của bố khi hai bố con lái chiếc tách trà xoay. Suốt thời gian chơi, chị bám riết tay áo bố. Đối với cô bé Miu cái mùi ấy là dấu hiệu của thế giới người lớn xa xăm, một biểu tượng của sự an toàn. Chị thấy nhớ bố.

Đột nhiên nổi hứng, chị mua vé vào công viên. Nơi này đầy các quầy hàng, cửa hiệu khác nhau - gian chơi bắn sung, gian biểu diễn rắn, gian bói toán. Bà thầy bói, một phụ nữ to lớn, quả cầu thủy tinh đặt trước mặt, vẫy tay bảo Miu: "Thưa cô, mời cô vào đây. Chuyện này rất quan trọng. Số phận của cô sắp thay đổi." Miu chỉ mỉm cười bước đi.

Chị mua một cây kem, ngồi xuống ghế đá ăn và quan sát mọi người qua lại. Chị cảm thấy mình bị tách xa khỏi đám đông nhộn nhịp xung quanh. Một người đàn ông lên tiếng nói chuyện với chị bằng tiếng Đức. Anh ta khoảng ba mươi, nhỏ người, tóc vàng, để râu, một mẫu người trông khá dễ ưa trong bộ đồng phục. Chị lắc đầu, mỉm cười chỉ đồng hồ đeo tay. "Tôi đang đợi bạn," chị nói bằng tiếng Pháp. Giọng chị nghe cao hơn và có vẻ xa lạ. Người đàn ông không nói gì nữa, mỉm cười bối rối, khẽ vẫy tay chào chị rồi bước đi.

Miu đứng lên, dạo vòng quanh. Ai đó đang ném phi tiêu vào một quả bóng nổ tung. Một con gấu đang lắc lư nhảy múa. Tiếng đàn organ đang chơi bản "Sông Danube xanh".

Chị ngước mắt lên và thấy vòng đu quay đang thong thả quay trong không trung. Thật thú vị khi được đứng trên vòng đu quay nhìn về căn hộ của mình, chị chợt nghĩ, còn hơn là đi lòng vòng. May là trong túi áo khoác, chị có mang theo chiếc ống nhòm nhỏ. Chị để nó vào đó từ buổi đi nghe liên hoan âm nhạc lần trước, nó đã giúp chị nhìn được sân khấu từ chỗ ngồi ngoài xa trên bãi cỏ. Chiếc ống nhòm nhẹ và khá nhạy. Với nó chị có thể nhìn vào được căn phòng mình ở.

Chị mua vé ở chiếc quầy phía trước vòng đu quay. Ông già bán vé bảo chị: "Thưa cô, chúng tôi sắp đóng cửa rồi." Ông ta nhìn xuống trong lúc lúng búng câu này, như thể nói với chính mình. Rồi ông lắc đầu. "Sắp hết giờ làm việc rồi. Đây là vòng cuối. Một vòng nữa rồi chúng tôi nghỉ." Bộ râu quai nón của ông ta nhuốm khói thuốc lá, khắp cằm râu bạc trắng mọc lởm chởm. Ông húng hắng ho. Má đỏ như thể đã nhiều năm dạn dày gió bấc.

"Thế cũng được rồi. Một vòng là đủ," Miu đáp lại. Chị mua vé, bước lên thềm. Chị là người duy nhất chờ bước lên đu, và theo những gì chị có thể quan sát được, những buồng đu nhỏ bé đều trống trơn. Những cái buồng trống lừ đừ quay trong không trung như đang ngẫm nghĩ, như thế chính thế giới đang bị xì hơi cho đến cạn kiệt.

Chị bước vào buồng đu màu đỏ, ngồi xuống ghế, trong khi ông già bán vé bước đến, đóng cửa và khóa lại từ bên ngoài. Chắc là để cho

an toàn. Giống như một con vật thời cổ xưa nào đó đang sống lại, vòng đu quay bắt đầu cót két quay lên cao. Hàng dãy quầy hàng và các điểm vui chơi hấp dẫn lùi xuống phía dưới chị. Trong lúc đó ánh sáng thị trấn hiện ra trước mắt chị. Chiếc hồ nằm bên trái chị, và Miu có thể nhìn thấy ánh sáng từ những chiếc thuyền du ngoạn phản chiếu nhẹ nhàng trên mặt nước. Sườn núi xa xa nhấp nháy ánh đèn từ các thôn xóm nhỏ. Ngực chị thắt lại trước tất cả vẻ đẹp đó.

Vùng đỉnh đồi nơi chị sống lọt vào tầm mắt. Miu chĩa ống nhòm tìm căn hộ của mình, nhưng tìm thấy nó không phải việc dễ dàng. Vòng đu quay càng lúc càng lên cao. Cần phải nhanh lên. Chị xoay ống nhòm tới lui điên cuồng tìm kiếm. Nhưng có quá nhiều tòa nhà trông rất giống nhau. Vòng đu đã lên tới đỉnh và bắt đầu quay xuống. Cuối cùng chị đã phát hiện ra tòa nhà đó. Đúng nó rồi! Nhưng không hiểu sao nó lại có nhiều cửa sổ hơn chị tưởng. Rất nhiều người mở cửa sổ để hóng ngọn gió mát mùa hè. Chị di chuyển ống nhòm từ cửa sổ này qua cửa sổ khác, và cuối cùng đã xác đinh được vị trí căn hộ thứ hai trên tầng ba, tính từ bên phải sang. Nhưng vừa khi đó vòng đu quay đã xuống gần sát đất. Tường của các tòa nhà khác che mất tầm nhìn. Tiếc quá, chỉ vài giây nữa là chị đã có thể thấy ngay bên trong căn hộ của mình.

Chiếc đu quay chậm chạp tiến gần đến mặt đất. Chị cố mở cửa bước ra nhưng nó không nhúc nhích. Dĩ nhiên rồi - nó bị khóa ngoài. Chị nhìn quanh tìm kiếm ông lão ở quầy bán vé nhưng chẳng thấy đâu. Đèn trong quầy đã tắt. Chị định gọi người, nhưng chẳng có bất kỳ ai để mà gọi. Chiếc đu quay lại bắt đầu quay lên. Rối tung hết cả lên, chị nghĩ. Sao lại ra cơ sự này chứ? Chị thở dài. Có lẽ ông lão đi toilet rồi quên mất giờ. Đành phải đi thêm một vòng nữa vậy.

Cũng được thôi, chị nghĩ. Tính đãng trí của ông lão sẽ cho chị cơ hội được đi đu quay vòng hai miễn phí. Lần này chắc chắn chị sẽ nhận ra căn hộ của mình. Chị nắm chặt ống nhòm và dán mắt ra ngoài cửa sổ. Lần trước chị đã nhìn bao quát toàn cảnh và xác định được vị trí nên lần này tìm căn hộ của mình dễ hơn. Cửa sổ mở, đèn sáng. Chị rất ghét trở về mà phòng tối thui, và đã định ăn tối xong là về ngay.

Chị có cảm giác tội lỗi khi dùng ống nhòm nhìn phòng mình từ một nơi xa như thế này, như thể chị đang nhìn trộm mình vậy. Nhưng mình không có ở đấy, chị cả quyết với chính mình. Tất nhiên là không. Trên bàn có điện thoại. Mình thật sự muốn gọi về đấy. Mình cũng để

một bức thư trên bàn. Mình muốn đọc được nó từ chỗ này. Miu nghĩ. Nhưng lẽ đương nhiên Miu không thể thấy chi tiết thế được.

Cuối cùng chiếc đu quay đã lên đến đỉnh và bắt đầu đi xuống. Nhưng mới xuống được một đoạn thì nó đột nhiên dừng lại. Chị bị văng vào thành buồng, đập mạnh vai và suýt đánh rơi ống nhòm xuống sàn. Tiếng động cơ của vòng đu quay tắt ngấm, tất cả mọi vật chìm trong sự im lặng bí hiểm. Tiếng nhạc rộn rã mà lúc nãy chị nghe thấy đã biến mất. Hầu hết đèn trong các quầy hàng phía dưới cũng đã tắt. Chị nghe ngóng cẩn thận nhưng ngoài tiếng gió yếu ớt, không còn gì nữa. Tĩnh lặng tuyệt đối. Không tiếng người bán hàng mời chào, không tiếng trẻ la hét sung sướng. Thoạt đầu chị không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Và rồi chị nhận ra: chị đã bị bỏ rơi.

Chị vươn người ra ngoài khung cửa sổ mở lưng chừng và lại nhìn xuống. Chị nhận ra mình đang ở độ cao như thế nào. Miu tính kêu cứu, nhưng biết sẽ chẳng ai nghe thấy. Chị ở quá cao, giọng chị quá nhỏ.

Ông lão kia có thể đi đâu được kia chứ? Chắc ông ta đã uống say. Màu sắc đó của khuôn mặt, hơi thở, giọng nói khàn đặc của ông ta - không nhầm được. Ông ta đã quên mất việc cho mình lên đu quay và đã cắt điện. Lúc này có lẽ ông ta đang say sưa tại một quán rượu nào đấy, uống bia hay rượu gin, càng uống càng say và quên mất mình đang làm gì. Miu cắn môi. Có thể mình không ra được khỏi đây cho đến chiều mai, chị nghĩ. Hay có thể đến tối? Khi nào công viên giải trí lại mở cửa? Chị không biết.

Miu chỉ mặc một cái áo khoác nhẹ kèm chiếc váy cotton ngắn, và dù đang giữa mùa hè nhưng không khí ban đêm ở Thụy Sĩ vẫn lạnh. Gió đã mạnh lên. Chị lại nhô ra ngoài cửa sổ nhìn xuống dưới. Ánh sáng thậm chí còn ít hơn trước. Nhân viên công viên giải trí đã kết thúc ngày làm việc và về nhà. Chắc hẳn phải có bảo vệ đâu đó quanh đây. Chị hít một hơi thở sâu và dồn hết sức hét lên kêu cứu. Chị lắng nghe. Rồi lại hét. Một lần nữa. Không có tiếng trả lời.

Chị rút cuốn sổ nhỏ trong túi khoác và viết bằng tiếng Pháp: "Tôi bị khóa bên trong đu quay ở công viên giải trí. Xin hãy giúp tôi." Chị ném mẩu tin nhắn ra ngoài cửa sổ. Tờ giấy bay theo gió. Gió đang thổi về phía thị trấn, vì vậy nếu may mắn nó có thể bay được tới đó. Những nếu có ai nhặt được và đọc thì anh ta (hay chị ta) có tin không? Trong tờ giấy khác, chị viết tên và địa chỉ của mình kèm theo tin nhắn. Như vậy có lẽ đáng tin hơn. Người ta sẽ không coi đó là chuyện đùa mà

hiểu là chị đang gặp rắc rối nghiêm trọng. Chị xé hết nửa cuốn sổ thả bay theo gió.

Đột nhiên chị nảy ra một ý, lấy hết mọi thứ trong ví ra, chỉ để lại một tờ mười franc và bỏ vào đó mẩu giấy: "Một phụ nữ đang bị khóa trong đu quay trên đầu ông bà. Xin hãy giúp."

Chị thả ví ra ngoài cửa sổ. Nó rơi thẳng xuống đất. Tuy nhiên, chị không thể nhìn thấy nó rơi xuống đâu, cũng không nghe được tiếng nó chạm đất. Chị đặt mảnh giấy tương tự vào túi xách rồi thả xuống.

Miu nhìn đồng hồ đeo tay. Bây giờ là 10h30. Chị lục lọi trong túi áo khoác xem còn gì không. Mấy thứ mỹ phẩm giản dị, gương, hộ chiếu. Kính râm. Chìa khóa chiếc xe chị thuê và chìa khóa căn hộ. Một con dao quân đội để gọt hoa quả. Một túi bóng nhỏ đựng ba cái bánh quy giòn. Một cuốn sách tiếng Pháp bìa mềm. Chị đã ăn tối nên từ giờ đến sáng mai sẽ không đói. Trời mát nên cũng sẽ không quá khát. Và may là chị vẫn chưa phải đi vệ sinh.

Chị ngồi xuống chiếc ghế nhựa, tựa đầu vào thành buồng. Sự ân hận quay cuồng trong tâm trí. Vì sao chị lại vào công viên giải trí, lại leo lên chiếc đu quay này? Lẽ ra sau khi rời khỏi nhà hàng chị nên đi thẳng về nhà. Giá như vậy thì bây giờ chị đã được tắm rửa thoải mái bằng nước nóng, cuộn mình nằm trên giường với một quyển sách hay, như chị vẫn làm mọi tối. Vì sao chị lại không làm thế? Và tại cái chết tiệt gì mà người ta lại thuê một lão say rượu không có khả năng như ông già đó chứ?

Chiếc đu quay cót két trong gió. Chị cố đóng cửa sổ lại cho gió lùa vào nhưng nó không di chuyển dù một phần. Chị đành đầu hàng, ngồi bệt xuống sàn. Mình đã biết lẽ ra nên mang theo áo len mà, chị nghĩ. Khi rời khỏi nhà chị đã dừng lại, băn khoăn không biết có nên khoác thêm chiếc áo len không. Nhưng tối mùa hè có vẻ dễ chịu, tiệm ăn chỉ cách chỗ chị ở có ba dãy nhà. Vào thời điểm đó thì việc dạo bước đến công viên giải trí và leo lên chiếc đu quay đúng là điều xa vời nhất trong tâm trí của chị. Mọi việc chệch hướng hết.

Để bớt căng thẳng, chị tháo đồng hồ, dây chuyền bạc mỏng và đôi hoa tai hình vỏ sò cho vào túi xách. Chị thu mình lại trong một góc sàn, hy vọng có thể ngủ cho đến sáng. Lẽ đương nhiên chị không ngủ được. Chị lạnh và lo lắng. Thỉnh thoảng cơn gió mạnh lại khiến buồng đu quay lắc lư. Chị nhắm mắt, hình dung mình đang chơi bản sonata cung C thứ của Mozart, lướt ngón tay trên phím đàn tưởng tượng. Chẳng có lý do gì đặc biệt, nhưng chị nhớ đến bản nhạc mình đã chơi

hồi nhỏ này. Nhưng đến giữa phần thứ hai suy nghĩ của chị bắt đầu lơ mơ. Và chị thiếp đi.

Chị không biết mình đã ngủ được bao lâu. Có lẽ là mới chỉ một chốc. Chị bất ngờ thức dậy, và trong một thoáng không biết mình đang ở đâu. Dần dần ký ức của chị quay trở lại. Phải rồi, chị nghĩ, mình đang ngồi trong cái đu quay ở công viên giải trí. Chị lôi đồng hồ từ trong túi ra, đã quá nửa đêm. Miu chậm chạp đứng lên. Cơ thể chị mỏi nhừ vì tư thế ngủ gò bó. Chị há miệng ngáp mấy cái, duỗi người và xoa bóp cổ tay.

Biết là không thể ngủ lại ngày được, chị lấy cuốn sách ra khỏi túi để tránh cho đầu óc phải nghĩ ngợi và bắt đầu đọc từ đoạn bỏ dở lúc trước. Đó là cuốn truyện trinh thám mới chị mua ở hiệu sách trong thị trấn. May là đèn trên đu quay sáng suốt đêm. Nhưng mới đọc được vài trang chị nhận ra mình không theo nổi cốt truyện. Mắt để vào dòng chữ, nhưng tâm trí chị ở cách xa hàng dặm.

Miu đầu hàng, gấp sách lại. Chị nhìn trời đêm. Một màn mây mỏng che khuất bầu trời, và chị không thể nhìn thấy bất cứ vì sao nào. Mảnh trăng sáng lờ mờ. Ánh đèn phản chiếu bóng chị lên cửa sổ kính của buồng đu quay. Chị ngó khuôn mặt mình hồi lâu. Khi nào việc này sẽ kết thúc? Chị tự hỏi. Bị treo ở đây. Rồi đây sẽ thành câu chuyện cười để bạn kể cho mọi người. Cứ thử hình dung cảnh bị nhốt trong chiếc đu quay tại công viên giải trí ở Thụy Sĩ xem.

Nhưng nó đã không trở thành chuyện cười.

Đây chính là chỗ câu chuyện thực bắt đầu.

Một lúc sau, chị giơ ống nhòm chĩa về cửa sổ căn hộ của mình. Không có gì thay đổi. Thế đấy, mày trông chờ gì chứ? Chị mỉm cười tự hỏi.

Chị nhìn sang các cửa sổ khác của tòa nhà. Đã quá nửa đêm hầu hết mọi người đang ngủ say. Phần lớn cửa sổ đều tối. Tuy nhiên, vẫn có một vài người còn thức, đèn trong phòng họ vẫn sáng. Người ở các tầng dưới còn cẩn thận buông rèm cửa. Còn các tầng trên thì mọi người không thèm bận tâm, mặc cho rèm cửa mở để hưởng ngọn gió đêm mát mẻ. Cuộc sống bên trong các căn phòng yên tĩnh, trọn vẹn và tầm nhìn thông thoáng. (Ai mà ngờ được có người đang ngồi trên đu quay lúc nửa đêm dùng ống nhòm chĩa vào nhà mình?) Nhưng Miu không thích thú với chuyện nhòm ngó vào đời tư của người khác. Chị thấy nhìn vào căn phòng trống trải của mình còn thú vị hơn nhiều.

o O o

Khi đã nhìn qua một lượt tất cả các cửa sổ và quay trở về căn hộ của mình, Miu há hốc miệng kinh ngạc. Có một người đàn ông trần truồng trong phòng ngủ của chị. Thoạt đầu chị tưởng là mình nhìn nhầm phòng. Chị xoay đi xoay lại chiếc ống nhòm. Nhưng không hề nhầm: đấy đúng là phòng chị. Đồ nội thất của chị, hoa chị cắm trong bình, những bức tranh trong căn hộ của chị đang treo trên tường. Người đàn ông đó là Ferdinando. Không nhầm được. Anh ta đang ngồi trên giường chị, trần như nhộng. Ngực và bụng anh ta lông lá, cái dương vật dài rũ xuống như một con vật lờ đờ.

Anh ta có thể làm gì trong phòng mình chứ? Trán Miu lấp loáng mồ hôi. Sao anh ta vào trong được? Miu không tài nào hiểu nổi. Đầu tiên chị nổi giận, rồi bối rối. Rồi, một người phụ nữ xuất hiện ở cửa sổ. Cô ta mặc chiếc áo khoác ngắn tay màu trắng và một chiếc váy cotton ngắn màu xanh. Một phụ nữ? Miu nắm chặt ống nhòm và dán mắt nhìn.

Cái mà chị nhìn thấy là chính chị.

Đầu óc Miu trống rỗng. Mình đang ở đây, nhìn vào phòng mình bằng ống nhòm. Và trong căn phòng đó là mình. Miu chỉnh đi chỉnh lại ống nhòm. Nhưng chị có nhìn bao nhiêu lần đi nữa thì trong phòng vẫn là chị. Mặc đúng bộ quần áo bây giờ chị đang mặc. Ferdinando ôm chị và bế lại giường. Anh ta hôn Miu và nhẹ nhàng cởi quần áo cho chị ở trong phòng. Lột áo khoác, cởi nịt vú, tháo váy, hôn vào dưới cổ trong khi lấy tay vuốt ve hai bầu vú. Một lúc sau anh ta dùng một tay cởi quần lót của chị, đúng chiếc quần giờ chị đang mặc. Miu không thở nổi. Chuyện gì đang xảy ra thế này?

Chị chưa kịp nhận ra chuyện gì thì dương vật của Ferdinando đã dựng đứng lên, cứng như khúc gỗ. Chị chưa bao giờ thấy một dương vật nào to đến như thế. Anh ta cầm tay Miu đặt vào dương vật mình. Anh ta vuốt ve chị và liếm khắp người chị từ đầu đến chân. Anh ta tận hưởng cảm giác thích thú. Chị không chống cự. Chị - Miu trong căn hộ - để mặc anh ta muốn làm gì thì làm, hoàn toàn tận hưởng niềm khoái cảm đang dâng lên. Thỉnh thoảng chị lại giơ tay vuốt ve dương vật và bìu dái của Ferdinando, cho phép anh ta chạm đến bất kỳ chỗ nào trên người mình.

Miu không tài nào rời mắt khỏi cảnh tượng lạ lùng này. Chị thấy phát ốm. Cổ họng khô rang đến không nuốt được. Chị có cảm giác

như mình sắp nôn. Mọi thứ đã được cường điệu một cách kỳ cục, hăm dọa, giống như một bức tranh phúng dụ thời Trung cổ. Miu đã suy nghĩ thế này: hai người kia cố tình cho chị thấy cảnh này. Họ biết mình đang quan sát. Nhưng chị vẫn không thể dời mắt được.

Trống rỗng.

Rồi chuyện gì đã xảy ra?

Miu không nhớ. Ký ức chị bị đứt đoạn tại chỗ này.

"Chị không nhớ được," Miu nói. Chị lấy tay che mặt. "Chị chỉ biết rằng chuyện đó là một trải nghiệm khủng khiếp," chị khẽ nói thêm. "Tôi ở ngay chỗ này, còn một cái tôi khác ở kia. Và người đàn ông đó - Ferdinando - đang làm đủ trò với cái tôi ở kia."

"Chị nói đủ trò nghĩa là sao?"

"Chị không nhớ được. Đủ trò. Với việc chị bị khóa trong đu quay, anh ta đã làm tất cả những gì anh ta muốn - với cái tôi ở kia.

Chương 13

Tôi đọc hai lần cả hai tài liệu, lúc đầu chỉ lướt qua, rồi chậm rãi, để ý đến chi tiết, khắc sâu chúng trong tâm trí. Các tài liệu này chắc chắn là của Sumire; chúng được viết theo đúng văn phong quen thuộc của cô. Tuy nhiên, vẫn có điều gì đó khác với giọng điệu chung, một điều tôi không thể nắm bắt được. Nó kìm nén hơn, xa cách hơn. Thế nhưng không còn nghi ngờ gì - Sumire đã viết cả hai.

Sau một lúc lưỡng lự, tôi nhét cái đĩa mềm vào trong túi xách của mình. Nếu Sumire trở về an toàn, tôi chỉ việc trả nó về chỗ cũ. Vấn đề là nếu cô không trở về thì phải làm gì. Nếu có ai đó lục soát đồ đạc của cô, chắc chắn họ sẽ tìm thấy chiếc đĩa, và tôi không chịu được ý nghĩ sẽ có những con mắt khác tọc mạch những gì tôi vừa đọc.

Sau khi đọc xong hai tài liệu, tôi phải ra khỏi nhà. Tôi thay áo sơ mi mới, rời nhà nghỉ và leo xuống cầu thang để tới thị trấn. Tôi đổi 100 đôla séc du lịch, mua một tờ báo khổ nhỏ bằng tiếng Anh tại quầy báo rồi ngồi đọc dưới chiếc dù ở quán cà phê. Người hầu bàn ngái ngủ nghe tôi gọi nước chanh và bánh mì nướng quệt pho mát. Hắn ghi lại yêu cầu của tôi bằng cái bút chì ngắn ngủn, không có vẻ gì vội vã hơn thường lệ. Mồ hôi thấm qua lưng áo hắn thành một vệt lớn. Vết mồ hôi đó dường như đang gửi một thông điệp, nhưng tôi không thể giải mã được.

Tôi máy móc đọc lướt qua một nửa tờ báo rồi lơ đãng nhìn quang cảnh bến cảng. Một con chó đen gầy trơ xương không biết từ đâu chui ra, khịt khịt ngửi chân tôi, rồi, mất hứng, bỏ đi. Dân chúng mỗi người một góc trải qua buổi chiều hè uể oải. Những kẻ duy nhất có vẻ đang di chuyển là gã hầu bàn và con chó, nhưng tôi nghi ngờ không biết họ còn giữ được bao lâu. Ông lão ở chỗ quầy tôi mua báo ngủ thiếp đi dưới chiếc dù, chân giang rộng. Bức tượng người anh hùng ở quảng trường vẫn đứng bình thản như thường lệ, quay lưng

lại ánh mặt trời gay gắt.

Tôi áp cốc nước chanh mát lạnh vào tay và trán cho mát, suy đi tính lại những mối liên hệ có thể giữa sự biến mất của Sumire và những gì cô viết.

Sumire đã không viết gì một thời gian dài. Khi cô gặp Miu lần đầu tại đám cưới, niềm ham mê viết của cô đã tuột ra ngoài cửa sổ. Vậy mà trên hòn đảo nhỏ này cô lại cầm bút viết liền hai tài liệu trong một khoảng thời gian ngắn. Phải kỳ công lắm thì chỉ trong mấy ngày mới viết được nhiều như thế. Chắc hẳn có một điều gì đó đã thôi thúc Sumire ngồi vào bàn viết. Nguyên cớ là đâu?

Thêm nữa, giữa hai tài liệu này có đề tài chung không? Tôi ngước mắt nhìn lũ chim đang đậu trên cầu tàu, suy ngẫm một lúc.

Trời quá nóng đến nỗi không tài nào nghĩ nổi những vấn đề phức tạp. Thú thực tôi thấy bối rối và mệt mỏi. Nhưng giống như việc thu gom tàn binh của một đội quân thất trận - không kèn không trống - tôi gom các ý nghĩ tản mát của mình lại. Tập trung đầu óc, tôi chắp nối chúng lại với nhau.

"Điều thực sự quan trọng ở đây," tôi khe khẽ nói thành lời với chính mình, "không phải những điều lớn lao người khác nghĩ đến, mà là những vấn đề nhỏ nhặt của anh, chính anh." Câu châm ngôn tôi thường dạy học trò. Nhưng thực tế có phải thế không? Nói thì dễ, nhưng đưa vào thực hành lại không đơn giản. Bắt đầu từ những vấn đề nhỏ đã khó, nói gì đến cả Bức tranh lớn. Hay có lẽ suy nghĩ càng nhỏ thì càng khó để nắm bắt? Thêm nữa cũng chẳng ích lợi gì khi tôi ở xa nhà đến thế.

Giấc mơ của Sumire. Sự tách đôi của Miu.

Tôi nhận ra có hai thế giới khác nhau. Ở đây, đó là yếu tố chung.

Tài liệu 1: Cái này liên quan đến giấc mơ của Sumire. Cô leo lên dãy cầu thang dài đến gặp người mẹ đã mất của mình. Nhưng khi cô tới nơi, mẹ cô đã quay lại phía bên kia. Và Sumire không ngăn bà lại được. Cô bị bỏ lại trên đỉnh tháp, bị bao vây bởi các vật thể đến từ thế giới khác. Sumire thường có những giấc mơ như vậy.

Tài liệu 2: Cái này liên quan đến kinh nghiệm lạ lùng của Miu

mười bốn năm trước. Chị bị mắc kẹt suốt đêm trên vòng đu quay trong một công viên giải trí tại thị trấn nhỏ của Thụy Sĩ, và khi nhìn qua ống nhòm phòng mình chị thấy một cái tôi thứ hai ở đấy. Con ma của một người đang sống. Và kinh nghiệm đó đã phá hủy con người Miu - hay ít nhất làm cho sự phá hủy đó trở nên rõ rệt. Theo lời Miu, chị bị tách ra làm hai, với một tấm gương chắn giữa hai cái tôi. Sumire đã thuyết phục Miu kể chuyện này và vận dụng hết khả năng của mình để viết lại nó.

Bên này - bên kia. Đó là sợi chỉ chung. Sự di chuyển từ bên này sang bên kia. Chắc hẳn Sumire đã bị chủ đề này thu hút và bị thôi thúc đủ để dành nhiều thời gian đến thế nhằm viết hết nó ra. Nói theo lời của cô thì viết ra tất cả những điều này đã giúp cô suy nghĩ.

Gã hầu bàn đến lau vụn bánh và tôi gọi thêm nước chanh. "Xin cho nhiều đá," tôi yêu cầu. Khi gã mang nước uống đến tôi nhấp một ngụm và lại áp cốc nước vào trán cho mát.

"Nhưng nếu Miu không chấp nhận tôi thì sao?" Sumire viết. "Khi nào đến lúc tôi sẽ đi qua cây cầu đó. Máu sẽ phải chảy. Tôi sẽ mài sắc dao, sẵn sàng cắt đôi cổ họng một con chó ở nơi nào đó."

Cô đang cố truyền đạt điều gì? Có phải cô đang bóng gió mình có thể tự sát? Tôi không thể tin như vậy. Lời lẽ của cô không có mùi tử khí. Cái tôi cảm nhận được trong đó là ý chí tiến lên phía trước, là nỗ lực cho một khởi đầu mới. Chó và máu chỉ là ẩn dụ, như tôi đã giải thích cho cô trên chiếc ghế băng trong công viên Inogashira (khoảng giữa chương 1). Chúng trở nên có ý nghĩa nhờ những sức mạnh thần bí truyền sinh khí. Câu chuyện về những cánh cổng Trung Hoa là ẩn dụ về việc truyện kể nắm bắt được ma thuật đó như thế nào.

Sẵn sàng cắt đôi cổ họng một con chó ở nơi nào đó.

Ở đâu đó?

Suy nghĩ của tôi đâm sầm vào một bức tường vững chãi. Một ngõ cụt tuyệt đối.

Sumire có thể đi đâu? Đâu là nơi nào đó mà cô phải đến trên hòn đảo này?

Tôi không sao dứt bỏ được hình ảnh Sumire bị rơi xuống một cái

giếng ở chốn xa xăm nào đó và đang chờ đợi cứu viện trong cô đơn. Bị thương, lẻ loi, đói, và khát. Suy nghĩ này gần như khiến tôi phát điên.

Cảnh sát nói rõ ràng trên đảo không có cái giếng nào. Họ cũng không hề nghe nói đến bất kỳ cái hố nào ở bất cứ nơi đâu quanh thị trấn. Nếu có thì chúng tôi là những người đầu tiên phải biết, họ tuyên bố. Tôi buộc phải đồng ý với họ về vấn đề đó.

Tôi quyết định đánh liều đưa ra một giả thuyết.

Sumire đã đi sang phía bên kia.

Giả thuyết này sẽ giải thích rất nhiều. Sumire bước qua tấm gương sang phía bên kia. Tìm gặp một Miu khác đang ở đó. Nếu Miu ở phía bên này cự tuyệt cô thì không phải đó là một hành động logic sao?

Tôi cố nhớ lại những điều cô viết: "Vậy chúng ta cần làm gì để tránh va chạm? Xét một cách logic, việc này dễ thôi. Câu trả lời là những giấc mơ. Cứ mơ mãi. Bước vào thế giới của những giấc mơ, và không bao giờ quay ra. Sống trong mơ suốt quãng thời gian còn lại."

Tuy nhiên vẫn còn một câu hỏi. Một câu hỏi chủ chốt. Bạn nghĩ làm sao đến được đó?

Đặt vào những điều kiện logic đơn giản, việc này cũng dễ thôi. Tuy nhiên, giải thích nó không dễ.

Tôi trở lại đúng nơi tôi đã xuất phát.

Tôi nghĩ về Tokyo. Về căn hộ của mình, trường học nơi tôi dạy, đống rác trong bếp tôi lén vứt vào một cái thùng ở bến xe. Tôi chỉ mới xa Nhật Bản hai ngày, nhưng dường như nó đã là một thế giới khác. Một tuần nữa năm học mới sẽ bắt đầu. Tôi hình dung cảnh mình đứng trước ba mươi lăm học sinh. Nhìn từ khoảng cách này thì việc tôi dạy ai đó - thậm chí lũ trẻ mười tuổi - có vẻ thật phi lý.

Tôi tháo kính râm lấy khăn tay lau vầng trán đẫm mồ hôi, rồi lại đeo kính vào ngắm lũ chim biển.

Tôi nghĩ về Sumire. Về cơn hứng tình sôi sục của tôi khi tôi ngồi cạnh cô vào cái ngày cô chuyển đến chỗ ở mới. Kiểu cương cứng

kinh hoàng tôi chưa từng trải qua. Giống như toàn bộ cơ thể tôi sắp nổ tung. Khi đó, trong trí tưởng tượng của tôi - một cái gì đó giống như thế giới giấc mơ mà Sumire đã viết - tôi làm tình với cô. Và cảm giác đó còn thực hơn bất kỳ cuộc ân ái nào tôi từng trải qua.

Tôi nuốt một ít nước chanh để thông họng.

Tôi quay lại với giả thuyết của mình, phát triển nó thêm. Bằng cách nào đó Sumire đã tìm thấy lối thoát. Nó thuộc kiểu lối thoát nào và làm sao cô khám phá ra được thì tôi không biết.

Giả sử nó là một kiểu cánh cửa. Tôi nhắm mắt cố hình dung trong đầu hình ảnh tỉ mỉ cái cửa đó trông như thế nào. Chỉ là một cái cửa bình thường trong một bức tường bình thường. Sumire tình cờ tìm thấy cái cửa đó, vặn nắm đấm và bước ra ngoài - từ bên này sang bên kia. Mặc độc bộ pyjama lụa mỏng và đi dép ở nhà.

Cái gì nằm ở phía bên kia cánh cửa thì vượt ngoài khả năng tưởng tượng của tôi. Cánh cửa khép lại và Sumire không trở về nữa.

o O o

Tôi quay lại nhà nghỉ, ăn tối với những thứ có sẵn trong tủ lạnh. Mì ống cà chua và húng quế, salad và một lon bia Amstel. Tôi ra hiên ngồi, chìm trong suy nghĩ. Cũng có thể chẳng nghĩ ngợi gì cả. Không ai gọi điện. Có lẽ Miu đang tìm cách gọi từ Athens về, nhưng anh chẳng thể trông chờ điện thoại hoạt động.

Trời mỗi lúc một xanh sẫm hơn, mặt trăng còn nhô lên trên biển, mấy vì sao nhấp nháy. Gió thổi dọc sườn núi làm bụi dâm bụt xào xạc. Ngọn hải đăng tự động trên cầu tàu chớp nháy thứ ánh sáng cổ xưa của nó. Mọi người đang chậm rãi dắt lừa xuống đồi. Tiếng trò chuyện sôi nổi của họ gần lại, rồi nhỏ dần về phía xa. Tôi lặng lẽ thu giữ toàn bộ cảnh tượng xứ người, dường như hoàn toàn thuộc về tự nhiên này.

Rốt cuộc điện thoại không đổ chuông, và Sumire không xuất hiện. Thời gian trôi qua lặng lẽ, nhẹ nhàng, đêm đang sâu dần. Tôi lấy mấy băng nhạc trong phòng Sumire và đưa ra phòng khách bật. Một băng là tuyển tập nhạc Mozart, trên có chữ viết tay: Elisabeth Schwarzkopf

và Walter Gieseking (p). Tôi không rành nhạc cổ điển nhưng vừa nghe tôi đã thấy nhạc này thật tuyệt vời. Phong cách hát hơi cổ nhưng nó gợi lại cho tôi cảm giác như khi đọc một đoạn văn hay, đáng nhớ - nó nhắc nhở bạn hãy ngồi thẳng và tập trung chú ý. Dường như các nghệ sĩ đang ở ngay trước mặt tôi, giọng hát tinh tế của họ bổng lên, trầm xuống, rồi lại bổng lên. Chắc hẳn trong băng phải có một bài hát tên là "Sumire". Tôi ngả người ra ghế, nhắm mắt và chia sẻ nó cùng người bạn đang mất tích.

o O o

Tiếng nhạc làm tôi tỉnh giấc. Thứ nhạc xa vắng, gần như không nghe thấy. Đều đều, như người thủy thủ giấu mặt kéo chiếc neo từ đáy biển, âm thanh mơ hồ đã đánh thức tôi dậy. Tôi ngồi trên giường, vươn người về phía cửa sổ mở, chăm chú lắng nghe. Đúng là tiếng nhạc. Chiếc đồng hồ đặt cạnh giường chỉ hai giờ đêm. Âm nhạc? Vào lúc khuya khoắt như thế này?

Tôi mặc quần áo, xỏ giày và bước ra ngoài. Đèn nhà hàng xóm đã tắt hết, phố xá vắng ngắt. Trời đứng gió, ngay cả tiếng sóng biển cũng không nghe thấy. Chỉ có ánh trăng giãi trên mặt đất. Tôi đứng đó, lại lắng nghe. Thật kỳ lạ, tiếng nhạc như vọng xuống từ đỉnh đồi. Trên dãy đồi dốc đứng không có bất kỳ làng mạc nào, chỉ có một nhóm chăn cừu và những tu viện nơi các thầy tu sống cuộc sống ẩn dật. Thật khó hình dung nổi bọn họ lại có thể tụ tập hội hè vào lúc đêm khuya thế này.

Ở ngoài trời tiếng nhạc nghe rõ hơn. Tôi không nắm bắt được giai điệu, nhưng nghe nhịp thì rõ là nhạc Hy Lạp. Đó là tiếng nhạc sống chói tai nhộn nhạo, không phải thứ được phát qua loa phóng thanh.

Lúc đó tôi đã hoàn toàn tỉnh táo. Không khí đêm hè dễ chịu, sâu thẳm huyền bí. Nếu không lo lắng cho Sumire thì có lẽ tôi đã khoan khoái tận hưởng nó. Tôi chống tay lên hông, vươn người, ngước nhìn trời và thở sâu. Trong tôi tràn ngập không khí mát mẻ ban đêm. Đột nhiên tôi nảy ra một ý nghĩ - có thể, ngay lúc này, Sumire cũng đang lắng nghe chính tiếng nhạc đó.

Tôi quyết định tản bộ về phía tiếng nhạc một lúc. Tôi phải tìm xem nó phát ra từ đâu, ai đang chơi nó. Đường lên đỉnh đồi chính là con đường sáng nay tôi đã qua để tới bãi biển, vì vậy tôi nắm rõ đường. Có thể đi xa được đến đâu thì mình sẽ đi tới đó, tôi quyết định.

Ánh trăng soi sáng cảnh vật giúp việc đi lại dễ dàng. Nó tạo nên những hình thù kỳ dị giữa các vách đá, phủ lên mặt đất những bóng đen lạ mắt. Mỗi khi đế giày chạy của tôi đá phải một viên sỏi trên đường, âm thanh lại được khuếch đại lên. Tôi càng lên cao tiếng nhạc nghe càng rõ. Đúng như tôi đoán, nó phát ra từ đỉnh đồi. Tôi có thể nhận ra một số nhạc cụ gõ, đàn măngđôlin cổ dài, đàn ăccooc và sáo. Có thể ghita nữa. Ngoài tiếng nhạc ra, tôi không nghe thấy gì. Không tiếng hát, không người reo hò. Chỉ có tiếng nhạc bất tận, theo một nhịp điệu lẻ loi, hầu như buồn tẻ.

Tôi muốn xem chuyện gì đang diễn ra trên đỉnh núi nhưng đồng thời lại nghĩ mình không nên tới gần đó. Sự tò mò không thể kiềm chế giằng co nỗi sợ hãi bản năng. Nhưng tôi phải bước tới trước. Tôi thấy mình như đang mơ. Nguyên tắc thực hiện các lựa chọn có thể khác đã bị bỏ qua. Hay có thể chính sự lựa chọn thực hiện nguyên tắc đó đã bị bỏ qua?

Theo những gì tôi biết, vài ngày trước Sumire đã bị đánh thức bởi cùng tiếng nhạc này và sự tò mò đã chiến thắng khi cô leo lên con dốc trong bộ pyjama.

Tôi dừng lại quay nhìn phía sau. Cơn dốc lờ mờ quanh co chạy xuống phía thị trấn trông như dấu vết của một con sâu khổng lồ. Rồi tôi ngước lên bầu trời, dưới ánh trăng, và liếc nhìn lòng bàn tay mình. Đột ngột hiểu ra, tôi biết đây không còn là tay mình nữa. Tôi không thể lý giải được. Nhưng vừa liếc nhìn tôi đã biết. Tay tôi không còn là tay tôi, chân tôi không còn là chân tôi nữa.

Tắm trong ánh trăng nhợt nhạt, cơ thể tôi, giống như một con búp bê thạch cao, đã mất hết hơi ấm sự sống. Như thể một phù thủy đã yểm bùa tôi, thổi sự sống tạm bợ của tôi vào nắm đất sét ấy. Tia sáng của sự sống đã biến mất. Sự sống thật sự của tôi đã ngủ vùi ở

nơi nào đó, và một kẻ giấu mặt đang nhét nó vào vali, định mang đi.

Tôi cảm thấy ớn lạnh, khó thở. Ai đấy đã sắp xếp lại các tế bào của tôi, dứt đứt các sợi chỉ nối liền ý thức tôi. Tôi không thể suy nghĩ mạch lạc được. Điều duy nhất tôi có thể làm là rút nhanh hết mức về nơi trú ẩn quen thuộc. Tôi hít thở sâu và lặn xuống tận đáy cái biển ý thức.

Tôi rẽ dòng nước xiết, ngụp nhanh xuống và dùng cả hai tay bám lấy một tảng đá to. Nước vỗ mạnh vào màng nhĩ. Tôi nhắm chặt mắt, nín thở chịu đựng. Một khi tâm trí đã ổn định thì không còn khó khăn đó nữa. Tôi dần quen với tất cả - áp lực của nước, sự thiếu không khí, bóng tối dày đặc, với những dấu hiệu phát ra từ cõi hỗn độn. Đó là điều tôi đã trải qua nhiều lần khi còn nhỏ.

Thời gian tự đảo ngược, móc lại, vỡ vụn, rồi tự sắp xếp lại. Thế giới mở ra vô tận, tuy nhiên vẫn xác định và có giới hạn. Những hình ảnh sắc nét - chỉ hình ảnh thôi - trôi dọc những hành lang tăm tối giống như bầy sứa hay những linh hồn vật vờ. Nhưng tôi buộc mình không nhìn chúng. Nếu tôi để lộ ra, dù chỉ một chút xíu, là tôi đã nhìn thấy chúng, thì lập tức chúng sẽ trở nên có ý nghĩa. Ý nghĩa gắn với thời gian, và thời gian đang tìm cách bắt tôi trồi lên mặt nước. Tôi đóng kín tâm trí chờ cho hành trình của chúng kết thúc.

Tôi không biết mình đã ở trong tư thế đó bao lâu. Khi tôi nổi lên mặt nước, mở mắt, lặng lẽ hít thở, thì tiếng nhạc đã tắt. Màn trình diễn bí ẩn đã kết thúc. Tôi thận trọng nghe ngóng. Không nghe thấy gì nữa. Tôi không thể nghe thấy gì. Không nhạc, không tiếng người, không tiếng gió thổi.

Tôi muốn biết lúc này là mấy giờ nhưng lại không đeo đồng hồ. Tôi đã bỏ nó lại cạnh giường.

Lúc này, bầu trời chi chít sao. Hay đó là do tôi tưởng tượng? Dường như tự bầu trời đã biến đổi thành một thứ khác. Cảm giác bị xa lánh kỳ lạ mà tôi từng có đã biến mất. Tôi duỗi người, co cánh tay, gập ngón tay. Không có cảm giác bị rời khỏi vị trí. Nách tôi lạnh và ẩm ướt, nhưng tất cả chỉ có thế.

Tôi đứng dậy khỏi bãi cỏ và tiếp tục leo lên đồi. Tôi đã đi được

xa như thế này và có thể lên tới tận đỉnh. Có phải trên đó thực sự có nhạc? Tôi phải tự mình nhìn thấy, dù chỉ là những dấu vết mờ nhạt nhất còn sót lại. Năm phút sau tôi đã lên tới đỉnh. Dưới chân đồi phía Nam là biển, cầu tàu và thị trấn đang say ngủ. Đôi ba ngọn đèn chiếu dọc con đường ở bãi biển. Sườn đồi phía bên kia chìm trong bóng tối, không nhìn thấy một ánh sáng nào. Tôi dán mắt vào bóng đêm, và cuối cùng nhận ra một dãy đồi xa xa bồng bềnh dưới ánh trăng. Khuất sau nó bóng tối còn dày đặc hơn. Còn ở đây quanh tôi, không có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy một lễ hội vui vẻ vừa diễn ra.

Mặc dù tiếng vọng của nó vẫn còn văng vẳng trong đầu tôi, nhưng giờ thậm chí tôi còn không chắc có phải mình đã nghe thấy tiếng nhạc không. Càng lúc tôi càng hoài nghi hơn. Có lẽ đấy hoàn toàn chỉ là ảo giác, tai tôi bắt được những tín hiệu từ một nơi khác, một thời gian khác. Và điều này có ý nghĩa - cái ý tưởng mọi người tụ tập trên đỉnh núi vào lúc một giờ đêm để chơi nhạc đúng là phi lý.

Giữa bầu trời phía trên đỉnh đồi, vầng trăng bạc lờ mờ trông rất gần. Một quả cầu bằng đá cứng, lớp vỏ của nó bị ăn mòn bởi dòng thời gian tàn nhẫn. Những hình thù quái đản trên bề mặt của nó là các tế bào ung thư mù quáng đang vươn xúc tu về phía hơi ấm sự sống. Ánh trăng làm méo mó mọi âm thanh, tẩy sạch mọi ý nghĩa, ném mọi ý nghĩ vào hỗn loạn. Nó làm Miu thấy cái tôi thứ hai. Nó đưa con mèo của Sumire đến nơi nào đó. Nó khiến Sumire biến mất. Và nó mang tôi tới đây, ở giữa tiếng nhạc - gần như - chưa bao giờ tồn tại. Trước mặt tôi là bóng tối không đáy; sau lưng tôi, một thế giới của ánh sáng nhợt nhạt. Tôi đứng đây trên đỉnh đồi nơi đất khách quê người, tắm mình trong ánh trăng. Có lẽ tất cả chuyện này đã được lên kế hoạch tỉ mỉ ngay từ lúc bắt đầu.

Tôi trở lại nhà nghỉ và uống cạn một cốc rượu mạnh của Miu. Tôi cố ngủ nhưng không thể. Không chợp mắt được. Cho đến khi trời Đông hửng sáng, tôi đã bị vây bủa bởi ánh trăng, trọng lực và một thứ xao động nào đó trong thế giới này.

Tôi hình dung lũ mèo đang chết đói trong căn hộ đóng kín. Những con thú ăn thịt nhỏ bé, mềm mại. Tôi - cái tôi đích thực - đã chết, còn

chúng vẫn sống, đang ngấu nghiến thịt da tôi, nhai tim tôi, hút máu tôi. Nếu lắng nghe thật chăm chú, tôi có thể thấy vẳng lại từ một nơi nào đó rất xa tiếng lũ mèo đang liếm não tôi. Ba con mèo nhỏ vây quanh cái đầu vỡ toác của tôi, húp xì xụp thứ chất lỏng xám mềm bên trong. Đầu những cái lưỡi đỏ, thô ráp của chúng liếm láp những nếp nhăn mềm của não bộ tôi. Cứ mỗi khi đầu lưỡi chúng liếm vào, suy nghĩ của tôi lại bốc hơi và tan biến như không khí nóng.

Chương 14

Rốt cuộc chúng tôi không bao giờ biết được chuyện gì đã xảy đến với Sumire. Nói như Miu, cô ấy đã biến mất như một làn khói.

Hai ngày sau Miu quay lại đảo trên chuyến phà trưa, đi cùng một nhân viên đại sứ quán Nhật Bản và một sĩ quan cảnh sát phụ trách các vấn đề về du lịch. Họ làm việc với đồn cảnh sát địa phương và bắt đầu cuộc điều tra toàn diện các cư dân trên đảo. Cảnh sát đã cho dán thông báo và đăng ảnh hộ chiếu phóng to của Sumire lên báo địa phương. Nhiều người được gọi hỏi nhưng không lần ra manh mối nào. Thông tin lúc nào cũng bị lái sang nói đến một người nào khác.

Bố mẹ Sumire cũng đã đến đảo. Họ đến ngay khi tôi vừa rời đi. Năm học mới vẫn chưa bắt đầu, nhưng tôi không thể chịu nổi suy nghĩ phải đối diện với họ. Ngoài ra, giới truyền thông Nhật Bản cũng phong thanh nắm bắt được sự việc và đã bắt đầu liên lạc với đại sứ quán Nhật Bản và cảnh sát địa phương. Tôi bảo Miu là đã đến lúc tôi phải quay về Tokyo. Có ở lại đảo thêm nữa thì cũng chẳng giúp tìm được Sumire.

Chị gật đầu. "Anh đã làm được rất nhiều rồi," chị nói. "Thật đấy. Nếu anh không đến thì tôi đã hoàn toàn thất bại. Đừng lo. Tôi sẽ nói rõ mọi chuyện với bố mẹ Sumire. Và tôi sẽ đối phó với cánh phóng viên. Mọi việc cứ để tôi. Anh không phải chịu trách nhiệm gì trong chuyện này cả. Tôi có thể khá tháo vát khi cần thiết, và có thể giữ vững lập trường của mình."

Chị tiễn tôi ra cảng. Tôi đi chuyến phà chiều trở lại Rhodes. Vừa đúng mười ngày kể từ khi Sumire mất tích. Miu ôm tôi tạm biệt. Một cái ôm rất tự nhiên. Chị im lặng vòng tay qua lưng tôi một hồi lâu. Trời chiều vẫn nóng, nhưng da thịt chị mát mẻ một cách kỳ lạ. Tay chị đang cố gắng nói với tôi điều gì đấy. Tôi nhắm mắt lại, lắng nghe những lời nói đó. Không phải lời nói - một điều gì đó không thể kết thành ngôn ngữ. Trong sự im lặng của cả hai người, một điều gì đó

đã xảy ra giữa chúng tôi.

"Bảo trọng nhé," Miu nói.

"Chị cũng vậy," tôi đáp. Chúng tôi đứng đó một lúc trước ván cầu.

"Tôi muốn anh nói cho tôi một việc, thật chân thành," chị nghiêm trang nói ngay trước khi tôi lên phà. "Anh có tin là Sumire không còn sống không?"

Tôi lắc đầu. "Tôi không chứng minh được, nhưng tôi cảm thấy cô ấy vẫn đang còn sống ở nơi nào đó. Ngay cả sau một quãng thời gian dài như thế này, tôi vẫn không có cảm giác cô ấy đã chết."

Miu khoanh đôi cánh tay rám nắng trước ngực và nhìn tôi.

"Thực sự tôi cũng cảm thấy thế," chị nói. "Rằng Sumire chưa chết. Nhưng tôi cũng cảm thấy mình sẽ không bao giờ gặp lại cô ấy nữa. Tuy nhiên tôi không thể chứng minh được gì."

Tôi không nói một lời. Im lặng lại len vào choán đầy khoảng trống giữa mọi vật vây quanh chúng tôi. Đàn chim biển kêu quác quác trên đường cắt ngang bầu trời không gợn mây, và trong quán cà phê gã hầu bàn với vẻ lờ đờ muôn thuở đang thay khay đồ uống khác.

Miu cắn môi trầm ngâm suy nghĩ. "Anh có ghét tôi không?" Cuối cùng chị hỏi.

"Vì Sumire biến mất ư?"

"Phải."

"Tại sao tôi lại ghét chị?"

"Tôi không biết." Giọng chị đượm nỗi mệt mỏi bị kìm nén lâu ngày. "Tôi cũng có cảm giác sẽ không bao giờ gặp lại anh. Vì vậy tôi đã hỏi."

"Tôi không ghét chị," tôi đáp.

"Nhưng ai có thể nói được chứ, biết đâu sau này thì sao?"

"Tôi không ghét người ta vì những việc như vậy."

Miu cởi mũ, nắn lại mép cho thẳng rồi lại đội lên. Chị liếc nhìn tôi.

"Có lẽ bởi vì anh không chờ đợi bất kỳ điều gì từ bất kỳ ai," chị nói. Mắt chị sâu và trong sáng, giống như bóng tối lờ mờ ngày chúng

tôi gặp nhau. "Tôi không giống thế. Tôi chỉ muốn anh biết tôi thích anh. Rất thích."

Và chúng tôi chia tay nhau. Con phà lùi khỏi bến cảng, chân vịt khuấy tung mặt nước khi nó quay 180 độ để chuyển hướng; Miu đứng trên cầu tàu dõi theo tôi. Chị mặc một bộ đồ trắng bó sát người, tay thỉnh thoảng đưa lên giữ mũ khỏi bị gió thổi bay. Đứng trên cầu tàu của hòn đảo nhỏ Hy Lạp này, trông chị như đến từ một thế giới khác, mong manh, vô cùng xinh đẹp, duyên dáng. Tôi dựa lưng vào thành phà ngắm chị hồi lâu. Thời gian như ngưng đọng, cảnh tượng đó mãi mãi khắc sâu trong ký ức tôi.

Nhưng thời gian lại bắt đầu chuyển động, hình dáng Miu càng lúc càng nhỏ hơn, đầu tiên là một chấm mờ, rồi mất hút trong không gian mờ ảo. Thị trấn xa dần, dãy núi hiện lên mờ nhạt, và cuối cùng cả hòn đảo lẫn vào ánh sáng, trở nên mơ hồ, và hoàn toàn biến mất. Một hòn đảo khác hiện ra thế vào chỗ đó rồi cũng lại biến vào xa xăm như thế. Thời gian trôi qua, tất cả những gì tôi đã bỏ lại phía sau đó dường như chưa bao giờ tồn tại.

Có lẽ tôi nên ở lại với Miu. Năm học mới khai giảng thì có chuyện gì chứ? Tôi nên động viên Miu, làm tất cả những gì có thể để góp sức tìm kiếm, và nếu có chuyện gì khủng khiếp xảy ra tôi nên ôm lấy chị, trao cho chị sự an ủi mà tôi có thể. Miu muốn tôi, tôi tin như vậy, và trong chừng mực nào đó tôi cũng muốn chị.

Chị đã nắm giữ trái tim tôi với một sức mạnh hiếm có.

Tôi đã nhận ra toàn bộ điều này lần đầu tiên khi đứng trên phà quan sát chị biến vào cõi xa xăm. Trong tôi trào dâng niềm xúc động, như có hàng nghìn sợi chỉ đang trói buộc. Có lẽ không phải một tình yêu đang nở rộ, nhưng là một tình cảm rất gần như vậy. Tâm trạng rối bời, tôi ngồi xuống ghế phà, đặt túi đồ thể thao trên đầu gối, chăm chú nhìn đường rẽ nước màu trắng kéo dài sau đuôi phà. Bầy mòng biển bay sau con phà, bám theo đường rẽ nước. Tôi vẫn có thể cảm nhận được lòng bàn tay nhỏ bé của Miu áp lên lưng mình như cái bóng một linh hồn nhỏ bé.

Tôi dự định bay thẳng về Tokyo, nhưng vì một số lý do vé nên tôi

đặt ngay hôm trước đã bị hủy, và cuối cùng tôi phải qua đêm ở Athens. Tôi bắt chiếc xe buýt chạy tuyến đường ngắn của hãng hàng không và ở lại khách sạn trong thành phố mà họ giới thiệu. Một khách sạn ấm cúng, dễ chịu gần quận Plaka mà thật không may, chật ních khách du lịch Đức ồn ào. Chẳng biết làm gì, tôi lang thang quanh thành phố, mua vài thứ đồ kỷ niệm chưa biết để tặng ai và đến tối thì leo lên đỉnh đồi Acropolis. Tôi ngồi xuống một phiến đá phẳng, hứng ngọn gió mát hoàng hôn và ngắm nhìn ngôi đền màu trắng bồng bềnh trong ánh đèn pha xanh xanh. Một cảnh tượng đẹp như mơ.

Nhưng tất cả những gì tôi cảm thấy là sự cô đơn không thể so sánh được. Trước khi tôi nhận biết được, thế giới xung quanh đã cạn kiệt mọi sắc màu. Từ trên đỉnh đồi hoang tàn, giữa đống đổ nát của những cảm giác trống vắng, tôi có thể nhìn thấy chính cuộc đời mình đang trải dài vào tương lai. Nó giống hệt hình minh họa trong cuốn tiểu thuyết khoa học giả tưởng tôi đọc hồi nhỏ: bề mặt tiêu điều của một hành tinh hoang vắng. Không có chút dấu hiệu nào của sự sống. Mỗi ngày dường như vô tận, không khí nếu không nóng như đang sôi lên thì cũng lạnh giá như băng. Phi thuyền chở tôi tới đây đã biến mất, và tôi bị kẹt lại. Tôi phải tự mình tìm cách sống sót.

Tôi lại hiểu ra rằng đối với tôi Sumire quan trọng và không thể thay thế được như thế nào. Cô đã buộc tôi lại với thế giới này theo cách của cô. Khi tôi trò chuyện với cô hay đọc truyện của cô, tâm trí tôi lặng lẽ trải rộng ra, và tôi có thể nhìn thấy những điều trước đây chưa từng thấy. Chúng tôi trở nên thân thiết với nhau một cách tự nhiên. Giống như cặp tình nhân trẻ cởi quần áo trước mặt nhau, Sumire và tôi phơi bày trái tim mình cho nhau, một trải nghiệm tôi chưa từng có với bất kỳ ai, ở bất kỳ nơi nào khác. Chúng tôi quý trọng những gì chúng tôi có cùng nhau, dù không bao giờ nói thành lời chúng quý giá đến thế nào.

Tất nhiên, thật đau khổ là chúng tôi không bao giờ yêu nhau bằng xác thịt. Nếu có thì hai đứa tôi sẽ càng thêm hạnh phúc. Nhưng điều đó cũng giống như con nước thủy triều, như sự đổi mùa - một thứ

không thể thay đổi, một số phận bất di bất dịch mà chúng tôi không bao giờ có thể biến đổi. Dù có che chắn khéo léo thế nào, mối quan hệ mong manh của chúng tôi cũng không thể kéo dài mãi mãi. Chúng tôi buộc phải đương đầu với ngõ cụt. Điều đó chắc chắn đến đau đớn.

Tôi yêu Sumire hơn bất cứ ai khác và muốn cô hơn bất kỳ thứ gì khác trên đời. Và tôi không thể phát triển những tình cảm này hơn chẳng qua là vì chúng không đưa tới đâu cả.

Tôi mơ một ngày nào đó sẽ có sự biến đổi bất ngờ lớn lao. Ngay cả khi cơ hội để điều đó biến thành sự thực rất mong manh, tôi vẫn có thể được mơ, đúng không? Nhưng tôi biết nó sẽ không bao giờ thành sự thực.

Giống như khi thủy triều rút xuống để lộ bãi biển trơ trụi, Sumire ra đi đã để tôi lại trong một thế giới trống vắng, méo mó. Một thế giới ảm đạm, lạnh lẽo, trong đó những gì tôi và Sumire từng có sẽ không bao giờ xảy ra nữa.

Mỗi người chúng ta được số phận ban cho một điều đặc biệt mà chúng ta chỉ có được vào một thời điểm đặc biệt trong đời. Giống như một ngọn lửa nhỏ. Những người may mắn, thận trọng thì biết cách giữ gìn nó, khơi nó thành đống lửa to và lấy nó làm bó đuốc soi đường cho mình. Nhưng một khi để ngọn lửa tắt thì sẽ không bao giờ có lại được nữa. Tôi không chỉ mất Sumire. Tôi còn đánh mất cả ngọn lửa quý giá ấy.

Cái phía bên kia, nó là gì? Sumire đã ở đấy, và phần bị mất của Miu cũng vậy. Miu với mái tóc đen và ham muốn tình dục lành mạnh. Có lẽ ở bên đấy họ đã gặp nhau, yêu nhau, thỏa mãn nhau. "Bọn tớ làm những thứ cậu không thể nói bằng lời được," có lẽ Sumire sẽ nói với tôi như vậy, nói thành lời chẳng có gì quan trọng cả.

o O o

Ở đấy có chỗ cho tôi không? Tôi có thể ở cùng họ không? Trong khi họ đắm đuối yêu nhau, tôi sẽ ngồi ở một góc phòng nào đó và

đọc Tuyển tập Balzac để giải trí. Khi cô tắm xong, Sumire và tôi sẽ đi dạo và nói đủ thứ chuyện - như thường lệ, Sumire nói là chính. Nhưng quan hệ của chúng tôi có kéo dài mãi mãi không? Nó có tự nhiên không? "Tất nhiên," Sumire sẽ nói với tôi. "Không cần phải hỏi thế. Vì cậu là người bạn duy nhất và chân thành nhất của tớ."

Nhưng tôi không có bất kỳ manh mối nào cho biết làm sao đi sang thế giới ấy. Tôi chà mạnh mặt đá cứng nhẵn ở đền Acropolis. Lịch sử bao thế kỷ đã thấm qua mặt đá này và tụ lại bên trong. Dù muốn hay không, tôi cũng đã bị nhốt chặt trong dòng thời gian đó. Tôi không thể thoát ra được. Không, nói thế không hoàn toàn là sự thực. Sự thực là tôi thật sự không muốn thoát.

Ngày mai tôi sẽ bay về Tokyo. Kỳ nghỉ hè sắp hết và tôi lại phải bước vào dòng chảy thường ngày bất tận. Chỗ của tôi là ở đó. Căn hộ của tôi ở đó, bàn làm việc của tôi, lớp của tôi, học sinh của tôi. Những tháng ngày lặng lẽ đang chờ đợi tôi, những cuốn sách để đọc. Mối tình thoảng qua.

Nhưng ngày mai tôi sẽ là một con người khác, không bao giờ trở lại như cũ được nữa. Sẽ không ai nhận thấy điều đó khi tôi trở về Nhật Bản. Nhìn bề ngoài sẽ không có gì khác. Nhưng có thứ gì đó bên trong đã bùng cháy và biến mất. Máu đã chảy, và một thứ gì đó bên trong tôi đã tiêu tan. Mặt cúi xuống, không nói một lời, cái gì đó đã chết. Cửa mở ra, cửa khép lại. Đèn tắt. Đây là ngày cuối cùng dành cho cái người đang là tôi bây giờ. Hoàng hôn cuối cùng. Khi bình minh lên, cái tôi bây giờ sẽ không còn ở đây nữa. Một người khác sẽ nhập vào thân xác này.

Vì sao mọi người cứ phải cô đơn như thế này? Mục đích của nó là gì? Hàng triệu con người trên thế giới này, tất cả đều đang mong mỏi khát khao, đang tìm kiếm những người khác để thỏa mãn mình nhưng lại tự họ cô lập họ. Vì sao? Có phải Trái đất sinh ra chỉ để nuôi dưỡng sự cô đơn của con người?

Tôi nằm ngửa trên phiến đá, chăm chú nhìn trời và nghĩ về tất cả vệ tinh nhân tạo đang bay quanh Trái đất. Chân trời vẫn còn mờ sáng, những vì sao đã bắt đầu nhấp nháy trên bầu trời sâu thẳm

nhuộm màu rượu vang. Tôi chăm chú quan sát tìm kiếm ánh sáng vệ tinh giữa các vì sao đó, nhưng trời vẫn còn quá sáng để có thể xác định được nó bằng mắt thường. Những ngôi sao thưa thớt dường như được ghim chặt vào vị trí, bất động. Tôi nhắm mắt, lắng nghe các thế hệ Sputnik đời sau cho đến tận bây giờ vẫn đang bay quanh Trái đất và chỉ có trọng lực là mối liên hệ duy nhất với hành tinh này. Những linh hồn đơn độc bằng kim loại bay trong bóng tối vũ trụ không có gì ngăn trở, chúng gặp nhau, lướt qua nhau và rẽ theo các hướng khác nhau, không bao giờ gặp lại. Không một lời trao đổi. Không một lời hứa hẹn.

Chương 15

Chiều Chủ nhật, điện thoại kêu. Chủ nhật thứ hai sau khi năm học mới bắt đầu vào tháng Chín. Tôi đang chuẩn bị bữa trưa muộn và phải tắt bếp gas rồi mới trả lời. Tiếng chuông gần như khẩn cấp - ít nhất cũng có vẻ như vậy. Tôi tin chắc là Miu gọi để báo tin về nơi ở của Sumire. Tuy nhiên, không phải Miu gọi mà là bạn gái tôi.

"Xảy ra chuyện rồi," chị nói ngay, không chào hỏi như thường lệ. "Anh đến đây ngay bây giờ được không?"

Chuyện có vẻ đáng sợ. Có phải chồng chị đã biết về quan hệ của chúng tôi? Tôi hít một hơi thở sâu. Nếu mọi người phát hiện ra tôi ngủ với mẹ của một học sinh thì chắc chắn tôi sẽ gặp rắc rối to. Tình huống xấu nhất là tôi sẽ mất việc. Tuy nhiên, tôi đã sẵn sàng chấp nhận chuyện đó. Tôi đã biết về các rủi ro rồi.

"Chị đang ở đâu?" Tôi hỏi.

"Ở siêu thị," chị nói.

o O o

Tôi bắt chuyến tàu đến Tachikawa, xuống nhà ga cạnh siêu thị lúc 2h30. Buổi chiều vẫn nóng như thiêu, mùa hè lại quay trở lại, nhưng tôi mặc áo sơ mi trắng, quần xám nhạt và đeo cà vạt theo yêu cầu của chị. "Anh mặc thế trông ra dáng thầy giáo hơn," chị nói, "và anh sẽ gây ấn tượng tốt hơn. Đôi khi nhìn anh cứ như một cậu học sinh," chị nói thêm.

Ở cửa ra vào của siêu thị, tôi hỏi một trợ lý trẻ đang đẩy xe hàng đường đến văn phòng an ninh. Anh ta cho tôi biết nó nằm ở bên kia đường, trên tầng ba nhà phụ, một ngôi nhà nhỏ ba tầng xấu xí đến thang máy cũng không có. Những vết nứt chạy dọc bức tường bê tong dường như đang nói, này, đừng có lo lắng về chúng tôi, dù sao đi nữa thì người ta cũng sắp kéo sập nơi này rồi. Tôi lao lên dãy cầu thang chật hẹp, cũ nát, tìm được cánh cửa đề chữ AN NINH và gõ

nhẹ mấy tiếng. Một giọng đàn ông trầm đáp lại. Tôi mở cửa, nhìn thấy bạn gái mình và đứa con trai của chị đang ngồi trước bàn làm việc đối diện với một nhân viên an ninh trung niên mặc đồng phục. Chỉ có ba người bọn họ.

Căn phòng kích thước vừa phải, không quá lớn, không quá nhỏ. Dọc cửa sổ kê ba chiếc bàn, một chiếc tủ sắt dựa lưng vào bức tường đối diện. Trên tường có bảng phân công nhiệm vụ và trên giá sắt đặt ba chiếc mũ của nhân viên an ninh. Phía sau cánh cửa kính mờ ở cuối phòng hình như có một phòng nữa, có lẽ là nơi nghỉ ngơi cho nhân viên. Căn phòng chúng tôi đang có mặt hầu như hoàn toàn không trang trí. Không hoa, không tranh, thậm chí đến lịch cũng không. Chỉ có một chiếc đồng hồ tròn to treo trên tường. Một căn phòng hoàn toàn trống trải, giống như một góc thế giới cổ xưa nào đó đã bị thời gian quên lãng. Thêm vào đó, nơi này toát ra một thứ mùi kỳ lạ - mùi của khói thuốc lá, tài liệu lưu cữu và mồ hôi trộn lẫn vào nhau qua bao nhiêu năm.

Viên trưởng phòng an ninh là một người đàn ông mập mạp, tuổi ngoài năm mươi. Ông ta có đôi cánh tay lực lưỡng, cái đầu lớn phủ mái tóc muối tiêu thô dày được xịt thứ nước dưỡng tóc rẻ tiền, loại tốt nhất ông ta có thể mua với mức lương thấp của nhân viên an ninh. Cái gạt tàn trước mặt ông ta đầy ứ đầu mẩu thuốc lá Seven Star. Khi tôi bước vào phòng, ông ta gỡ chiếc kính gọng đen ra, lấy một mảnh vải lau lau rồi lại đeo vào. Có lẽ đấy là cách ông ta chào hỏi người mới đến. Khi bỏ kính ra, mắt ông ta lạnh như đá trên mặt trăng. Khi ông ta đeo kính trở lại thì sự lạnh lẽo không còn, thay vào đó là cái nhìn chằm chằm đầy vẻ dọa nạt.\ Nhưng có kính hay không thì cái nhìn của ông ta cũng không giúp cho người đối diện thấy thoải mái.

Căn phòng nóng nực ngột ngạt; cửa sổ mở rộng nhưng không có chút gió nào lọt vào. Chỉ có tiếng ồn ào từ đường phố bên ngoài. Một chiếc xe tải to phanh kít lại vì đèn đỏ, tiếng phanh gợi tôi nhớ tới tiếng saxophone teno của Ben Webster những năm gần đây. Mọi người trong phòng đều đẫm mồ hôi. Tôi tiến lại bàn, tự giới thiệu, và

đưa cho nhân viên an ninh danh thiếp của mình. Ông ta cầm lấy không nói một lời, mím môi, chăm chăm nhìn nó một lúc, rồi đặt lên trên bàn và ngước nhìn tôi.

"Anh còn khá trẻ để làm thầy giáo đấy, đúng không," ông ta nói. "Anh dạy học được bao lâu rồi?"

Tôi giả vờ suy nghĩ một chút rồi đáp, "Ba năm."

"Hừm," ông ta nói. Và không nói bất kỳ điều gì khác. Nhưng sự im lặng đã nói một cách rất hùng hồn. Ông ta cầm tấm danh thiếp lên, đọc tên tôi lần nữa như thể đang kiểm tra lại điều gì đó.

"Tôi là Nakamura, phụ trách văn phòng an ninh ở đây," ông ta tự giới thiệu. Ông ta không đưa danh thiếp của mình. "Cứ tự nhiên kéo lấy ghế nhé. Xin lỗi vì nóng quá. Điều hòa nhiệt độ bị hỏng, và Chủ nhật thì sẽ chẳng có ai đến sửa cả. Họ không đủ tử tế đến mức mang cho tôi một cây quạt, nên tôi đành ngồi chịu đựng vậy. Anh cứ cởi áo ngoài ra nếu muốn. Chúng ta có thể phải ở đây một lúc, và chỉ nhìn anh cũng làm tôi phát ngốt rồi."

Tôi làm theo lời ông ta, kéo một chiếc ghế lại và cởi áo khoác ra. Chiếc áo sơ mi đẫm mồ hôi dính chặt vào da.

"Anh biết đấy, lúc nào tôi cũng ganh tị với cánh giáo viên." Nhân viên an ninh lên tiếng. Một nụ cười thoáng qua hiện trên khóe môi, tuy nhiên đôi mắt với ánh nhìn như của loài động vật ăn thịt ngoài biển cả vẫn dò xét tận nơi sâu kín con người tôi để tìm kiếm một động thái mơ hồ nhất. Lời lẽ ông ta khá lịch sự nhưng chỉ bề ngoài thôi. Từ giáo viên nghe như xúc phạm.

"Các anh có hơn một tháng hè nghỉ ngơi, chẳng phải làm đêm hay ngày Chủ nhật, lại luôn được mọi người quà cáp. Đời thế mới là đời. Đôi khi tôi ước chi mình học hành chăm chỉ hơn và chính mình cũng trở thành thầy giáo. Số phận nhảy vào can thiệp và tôi ở đây - một nhân viên an ninh siêu thị. Tôi biết, mình không đủ thông minh. Nhưng tôi đã bảo các con tôi lớn lên phải thành giáo viên. Tôi không quan tâm bất kỳ ai khác nói gì, giáo viên dễ dàng có được tất cả những gì họ cần."

Bạn gái tôi mặc chiếc áo ngắn tay màu xanh giản dị. Tóc chị búi

gọn gàng trên đỉnh đầu và chị đeo đôi hoa tai nhỏ. Đôi dép trắng cao gót, túi xách trắng, và trong lòng là chiếc khăn mùi xoa nhỏ màu kem. Đây là lần đầu tiên chúng tôi gặp lại nhau sau khi tôi từ Hy Lạp về.

Chị đưa cặp mắt sưng húp vì khóc hết nhìn tôi lại nhìn ông bảo vệ. Rõ ràng chị đang vô cùng căng thẳng.

Chúng tôi trao đổi với nhau một ánh mắt vội vã, rôi tôi quay sang con chị. Tên nó là Shin'ichi Nimura, nhưng bọn bạn học đặt cho nó biệt danh Cà rốt. Với khuôn mặt dài, gầy gò và mớ tóc quăn bù xù, nó thật hợp với biệt danh đó. Tôi cũng thường gọi nó như vậy. Nó là đứa tre lặng lẽ, chỉ khi cần mới mở miệng. Nó học không tồi, ít khi quên làm bài tập và không đùn đẩy chuyện trực nhật lớp. Không bao giờ dính vào rắc rối. Nhưng nó thiếu tính chủ động, không bao giờ giơ tay phát biểu trong lớp. Bạn học của Cà rốt không ghét nó, nhưng nó cũng không được xếp vào loại được yêu mến. Mẹ nó không thích thế lắm, nhưng đứng từ quan điểm của mình thì tôi thấy nó là đứa ngoan.

"Chắc anh đã nghe mẹ thằng bé cho biết chuyện gì xảy ra," nhân viên an ninh nói.

"Vâng, tôi biết," tôi trả lời. "Nó bị bắt khi ăn cắp ở siêu thị."

"Đúng vậy," ông ta nói và lấy một hộp các tông ở dưới chân đặt lên bàn. Ông ta đẩy nó về phía tôi. Trong hộp có mấy cái dập ghim nhỏ còn nguyên vỏ. Tôi cầm lên một cái xem xét. Mảnh giấy đề giá 850 yên.

"Tám cái dập ghim. Đấy là tất cả?" Tôi hỏi.

"Phải. Tất cả đấy."

Tôi bỏ cái dập ghim trở lại hộp. "Như vậy tổng số tiền chỗ này là 6800 yên."

"Chính xác. 6800 yên. Chắc anh đang nghĩ, 'Ồ, được thôi, nó đã ăn cắp. Đó là phạm tội, chắc chắn, nhưng chỉ tám cái dập ghim thì có gì mà làm căng thế? Nó chỉ là học sinh thôi mà.' Tôi nói có đúng không?"

Tôi không đáp.

"Nghĩ thế cũng chẳng sao. Vì đó là sự thực. Còn có nhiều tội tệ hại hơn là việc lấy cắp tám cái dập ghim. Trước khi làm nhân viên an ninh, tôi đã từng là cảnh sát, vì thế tôi biết mình đang nói chuyện gì chứ."

Khi nói, ông ta nhìn thẳng vào mắt tôi. Tôi chịu đựng cái nhìn đó, cẩn thận không tỏ vẻ thách thức.

"Nếu đây là lần phạm tội đầu tiên của cậu ta thì cửa hàng chúng tôi cũng chẳng gây chuyện om sòm làm gì. Việc kinh doanh của chúng tôi là phải làm hài lòng khách hàng, và chúng tôi không muốn quá bận tâm đến một việc nhỏ nhặt như thế. Bình thường tôi sẽ dẫn đứa bé đến phòng này, răn đe cảnh cáo một chút. Vụ nào nghiêm trọng thì chúng tôi liên lạc với gia đình đề nghị họ trừng phạt con cái. Chúng tôi không báo cho nhà trường. Đó là chính sách của cửa hàng chúng tôi, giải quyết êm đẹp các vụ trẻ con ăn cắp.

Vấn đề là, đây không phải lần đầu tiên thằng bé này ăn cắp. Chỉ riêng ở cửa hàng chúng tôi nó đã làm ba vụ rồi. Ba vụ! Anh có tưởng tượng được không? Điều tệ hại là trong hai vụ đầu nó không chịu cho chúng tôi biết tên hay trường nó học. Tôi là người xử lý việc này nên tôi nhớ rõ. Nó không hề hé răng, mặc cho chúng tôi ra sức căn vặn. Theo cách nói của cảnh sát, đó là thủ đoạn lì. Không hối hận, ăn năn, cứ trơ ra như đá. Lần này nếu nó vẫn không chịu cho biết tên thì tôi sẽ giải nó sang cảnh sát, nhưng thậm chí điều này cũng chẳng khiến nó có phản ứng gì. Chẳng thể làm gì khác, nên tôi đã ép nó phải đưa thẻ xe buýt ra, nhờ đó tôi mới biết được tên nó."

Ông ta dừng lời, chờ cho tôi ngấm hết những điều vừa nói. Mắt ông ta vẫn chĩa vào tôi và tôi tiếp tục chịu đựng cái nhìn đó.

"Vấn đề khác là những thứ nó ăn cắp. Chẳng có gì khôn ngoan cả. Lần đầu nó lấy cắp mười lăm cái bút bi. Tổng số tiền là 9750 yên. Lần thứ hai tám cái compa, thành tiền là 8000 yên. Không cần phải nói cũng thấy, lần nào nó cũng lấy trộm một đống đồ cùng loại. Nó không dùng cho mình. Nó làm thế chỉ để tiêu khiển, hoặc định đem đến trường bán cho bạn bè."

Tôi thử hình dung cảnh Cà rốt đem những cái dập ghim ăn cắp ra

bán cho bạn bè trong giờ ăn trưa ở trường nhưng không thể hình dung nổi.

"Tôi không hiểu," tôi nói. "Tại sao lại chỉ lấy cắp trong một cửa hàng thôi?" tôi nói. "Không phải nguy cơ bị tóm là rất cao sao, và hình phạt sẽ nặng hơn. Nếu muốn tránh bị tóm thì không phải theo lẽ thông thường anh sẽ thử ở các cửa hàng khác sao?"

"Đừng có hỏi tôi. Có lẽ nó cũng đã lấy cắp ở các cửa hàng khác. Hoặc cũng có thể tình cờ nó thích cửa hàng chúng tôi. Có thể nó không thích mặt nhân viên an ninh bình thường cho siêu thị, hơi đâu dính vào những chuyện rắc rối. Tiền người ta trả cho tôi không đủ để làm việc đó. Nếu anh thật sự muốn biết thì cứ tự mình hỏi nó đi. Tôi lôi nó về đây đã ba tiếng đồng hồ mà cấm thấy nó hó hé gì. Thật kỳ lạ. Cho nên tôi mới kéo anh đến đây. Tôi xin lỗi vì đã bắt anh đến vào ngày nghỉ...Nhưng ngay khi anh mới bước vào tôi đã băn khoăn một chuyện. Anh trông có vẻ rám nắng. Chuyện này chẳng liên quan gì đến công việc ở đây, nhưng có phải anh vừa đi nghỉ hè ở nơi nào đó đặc biệt?"

"Không, không có nơi đặc biệt nào cả."

Tuy vậy, người nhân viên bảo vệ vẫn nhìn tôi soi mói, như thể tôi là một phần quan trọng trong câu đố này.

Tôi lại cầm cái dập ghim lên quan sát kỹ. Chỉ là một cái dập ghim nhỏ bình thường thuộc loại văn phòng phẩm rẻ tiền có thể thấy ở bất cứ ngôi nhà hay công sở nào. Một đồ văn phòng phẩm rẻ tiền. Nhân viên an ninh ngậm một điếu Seven Star, châm thuốc bằng chiếc bật lửa Bic rồi nghiêng sang một bên nhả khói mù mịt.

Tôi quay sang đứa bé nhẹ nhàng hỏi: "Sao lại là dập ghim?"

Cà rốt nãy giờ đang nhìn xuống sàn nhà, giờ lặng lẽ ngẩng mặt lên nhìn tôi. Nhưng nó không nói gì. Lần đầu tiên tôi để ý thấy vẻ mặt nó thay đổi hoàn toàn: vẻ thẫn thờ kỳ lạ, mắt nhìn vào vô định. Nó như đang nhìn vào khoảng không.

"Ai bắt em làm thế?"

Vẫn không có câu trả lời. Thật khó đoán biết được nó có hiểu tôi nói gì không. Tôi bỏ cuộc.

Hỏi đứa bé bất kỳ điều gì vào lúc này đều không có kết quả. Cửa ra vào của nó đã đóng, cửa chính đã khép.

"Vậy đấy, thưa thầy, bây giờ chúng ta phải làm gì đây?" Nhân viên an ninh hỏi tôi. "Việc của tôi là rảo quanh cửa hàng, kiểm tra máy theo dõi, tóm bọn trộm cắp và giải chúng về căn phòng này. Còn sau đó thế nào lại là chuyện hoàn toàn khác. Đặc biệt khó xử lý khi nó là trẻ con. Theo anh chúng ta phải làm gì đây? Tôi chắc anh thông thạo về vấn đề này hơn chúng tôi. Chúng ta có nên giao vụ này lại cho cảnh sát không? Làm thế chắc chắn sẽ dễ dàng hơn cho tôi. Dù sao đi nữa thì bơi đứng chỉ làm chúng ta phí thời gian thôi."

Nói thực thì lúc này đầu óc tôi đang mải nghĩ chuyện khác. Cái phòng an ninh nhỏ bé buồn thảm của siêu thị này gợi tôi nhớ đến đồn cảnh sát trên hòn đảo Hy Lạp. Và ý nghĩ tức khắc hướng về Sumire. Về việc cô đã biến mất.

Tôi phải mất một lúc mới hiểu nhân viên an ninh đang cố nói gì với mình.

"Tôi sẽ báo cho bố nó biết." mẹ Cà rốt nói bằng giọng đều đều. "Và đảm bảo cho con tôi biết một cách dứt khoát rằng ăn cắp hàng trong siêu thị là một tội lỗi. Tôi hứa nó sẽ không làm phiền ông lần nào nữa."

"Thế nghĩa là chị không muốn đưa vụ này ra tòa. Chị đã nói thế hết lần này đến lần khác rồi," nhân viên an ninh nói giọng mệt mỏi. Ông gảy tàn thuốc vào chiếc gạt tàn. Ông ta lại quay sang tôi nói: " Nhưng với tôi thì ba lần phạm lỗi là đủ lắm rồi. Ai đó phải chấm dứt việc này chứ. Anh nghĩ sao về chuyện này?"

Tôi hít một hơi thở sâu, kéo tâm trí mình quay lại hiện thực. Quay lại với tám cái dập ghim và chiều Chủ nhật tháng Chín.

"Tôi chưa thể nói gì chừng nào chưa trò chuyện được với cậu ta," tôi đáp. "Nó à một đứa bé thông minh, và từ trước đến nay chưa có gì sai phạm. Tôi không biết vì sao nó lại làm một chuyện khờ dại như vậy nhưng tôi sẽ dành thời gian tìm hiểu ngọn ngành. Tôi thực sự xin lỗi vì tất cả rắc rối nó đã gây ra."

"Tôi thật không thể nào hiểu được," nhân viên an ninh nói, đôi

lông mày cau lại sau cặp kính râm. "Cậu bé này – Shin'ichi Nimura hả? Học sinh của anh đúng không? Anh gặp nó hàng ngày, đúng không?"

"Đúng vậy."

"Nó học lớp bốn, thế nghĩa là nó đã ở trong lớp của anh một năm bốn tháng. Tôi nói đúng chứ?"

"Vâng, đúng vậy. Tôi dạy các trò này từ hồi lớp ba."

"Lớp anh có bao nhiêu học sinh?"

"Ba mươi lăm."

"Vậy thì anh có thể để mắt đến tất cả bọn chúng. Anh vừa bảo tôi anh chưa bao giờ thấy nó có biểu hiện sai phạm gì. Hoàn toàn không có biểu hiện gì?"

"Đúng vậy."

"Gượm đã - theo chỗ chúng tôi biết, trong vòng nửa năm cậu ta đã thực hiện ba vụ ăn cắp. Luôn luôn một mình. Chẳng ai bắt nó làm việc đó cả. Cũng không phải do sự thúc ép của hoàn cảnh. Nó cũng không làm vì tiền. Theo lời mẹ nó thì bao giờ trong túi nó cũng đầy tiền.

Như vậy nó ăn cắp chỉ để mà ăn cắp. Nói cách khác là thằng bé này có vấn đề. Và anh nói với tôi không hề có bất kỳ dấu hiệu nào sao?"

"Ở đây tôi đang nói với tư cách thầy giáo," tôi đáp, nhưng đặc biệt với trẻ em, thói quen lấy cắp đồ trong cửa hàng không phải là hành động phạm tội mà chỉ là hệ quả của sự mất cân bằng về tình cảm khó phát hiện. Có thể nếu quan tâm hơn thì tôi đã để ý thấy một điều gì đó. Đây quả là lỗi của tôi. Nhưng với những đứa trẻ bị rối loạn về mặt tình cảm thì không phải lúc nào cũng có biểu hiện ra bên ngoài. Nếu ông tách riêng hành động này ra khỏi những thứ khác và trừng phạt đứa trẻ thì vẫn không giải quyết được vấn đề cơ bản. Trừ khi ông tìm ra nguyên nhân cơ bản và chữa trị tận gốc, nếu không thì vấn đề đó về sau sẽ lại nổi lên dưới một hình thức khác. Thường thì khi thực hiện việc ăn cắp bọn trẻ muốn gửi đi một thông điệp, vì vậy nếu không phải là cách hiệu quả nhất để giải quyết vấn đề thì việc

dành thời gian chuyện trò với chúng cũng là điều quan trọng."

Nhân viên an ninh giụi điếu thuốc, hơi há miệng, nhìn tôi chằm chằm một hồi lâu như thể tôi là một con vật kỳ quái. Ngón tay ông ta đặt trên mặt bàn mập mạp khủng khiếp, giống như mười con vật lông lá màu đen. Càng nhìn chúng tôi càng thấy khó thở.

"Đấy là điều người ta dạy anh ở trường hả, có phải các anh gọi nó là kỹ năng sư phạm hay cái gì đại loại thế?"

"Không nhất thiết. Đó là kiến thức tâm lý học cơ bản. Ông có thể đọc thấy trong bất kỳ cuốn sách nào."

"Có thể đọc thấy trong bất kỳ cuốn sách nào," ông ta nhắc lại lời tôi bằng một giọng lờ phờ. Ông ta cầm chiếc khăn tay lên lau mồ hôi trên chiếc cổ dày."

"Sự mất cân bằng về tình cảm khó phát hiện - cái đó có nghĩ là gì vậy? Hồi còn làm cảnh sát, suốt từ sáng đến tối, ngày nào tôi cũng tiếp xúc với những người mất cân bằng về tình cảm, đúng vậy. Nhưng chẳng có gì là khó phát hiện cả. Thế gian đầy những kẻ như thế. Vô thiên. Nếu tôi giành thời gian nghe mọi thông điệp mà họ gửi đi thì tôi có đến mười bộ óc cũng không đủ."

Ông ta thở dài và đặt lại hộp dập ghim xuống dưới bàn.

"Phải, anh hoàn toàn đúng. Trẻ em là những tâm hồn trong sáng. Trừng phạt về mặt thể xác với chúng là không được. Mọi người đều bình đẳng. Không thể xét đoán con người bằng học vấn. Dành thời gian trò chuyện để tìm cách giải quyết vấn đề. Tôi không phản đối việc đó. Nhưng anh có nghĩ nhờ thế mà thế giới trở nên tốt hơn không? Không hề. Nó chỉ xấu đi thôi. Làm sao mọi người có thể bình đẳng với nhau được? Tôi chưa từng nghe thấy một điều như thế. Nghĩ mà xem - ngày nào ở cái nước Nhật này cũng có đến 110 triệu người chen chúc. Làm cho tất cả bọn họ bình đẳng. Họa có mà địa ngục."

"Nói những lời ngọt ngào thì dễ lắm. Mắt nhắm lại, vờ như không thấy những chuyện đang xảy ra, và tha hồ ba hoa. Giữ không khí yên ả, hát bài "Auld Lang Syne," trao bằng tốt nghiệp cho học sinh, và tất cả mọi người sống hạnh phúc mãi mãi về sau. Ăn cắp hàng hóa là

thông điệp của trẻ em. Không cần biết những chuyện về sau. Cách này dễ quá, vậy tại sao không chứ? Nhưng ai sẽ dọn dẹp quang cảnh bừa bộn? Những người như tôi, thế đấy. Anh nghĩ chúng tôi làm việc đó vì ý thích à? Anh mang cái bộ mặt này - 6800-yên-thì-có-gì-chứ? Nhưng hãy nghĩ đến những người bị nó ăn cắp. Ở đây có hàng trăm con người làm việc và anh hãy tin là họ rất coi trọng việc sai lệch một hay hai yên. Khi họ đưa biên lai vào máy tính tiền mà thấy có chênh lệch 100 yên thì họ sẽ ngồi lại đến tận đêm khuya để kiểm tra lại tất cả. Anh có biết ở siêu thị này các cô thu ngân nhận được bao nhiêu một giờ không? Sao anh không dạy điều đó cho học sinh của anh?"

Tôi không nói gì. Mẹ của Cà rốt im lặng, thằng bé cũng vậy. Nhân viên an ninh mệt lử sau khi nói và lại chìm vào im lặng. Ở phòng bên có tiếng điện thoại và ai đó đã nhấc máy lên ngay từ hồi chuông đầu tiên.

"Vật thì, chúng ta nên làm gì đây?"

"Treo ngược nó lên trần nhà cho đến khi nó biết nhận lỗi thì sao," tôi nói.

"Ý hay đấy! Vì anh biết cả hai chúng ta sẽ chẳng làm được gì cả."

"Rồi, vậy thì điều duy nhất chúng ta có thể làm là kiên nhẫn thảo luận vấn đề. Tôi không nghĩ ra được ý nào nữa."

Có người từ phòng bên gõ cửa bước vào. "Ông Nakamura, cho tôi mượn chìa khóa nhà kho được không." Ông Nakamura lục ngăn kéo bàn một lúc những không tìm thấy.

"Nó biến mất rồi," ông ta nói. "Lạ thật. Tôi luôn để nó ở đây mà."

"Chuyện rất quan trọng đấy, tôi cần chìa khóa ngay," người đàn ông kia nói. Nghe cách họ trao đổi với nhau thì thấy có vẻ như chiếc chìa khóa đó rất quan trọng và dường như ngay từ đầu nó đã không nằm ở đây. Họ xới tung tất cả các ngăn kéo bàn nhưng vẫn không tìm thấy.

Suốt thời gian đó ba chúng tôi vẫn ngồi yên lặng. Đôi lần mẹ Cà rốt đảo mắt sang phía tôi. Cà rốt vẫn ngồi vô cảm như trước, mắt cắm xuống đất. Đầu óc tôi ngổn ngang những ý nghĩ không đầu

không cuối. Căn phòng vẫn nóng khủng khiếp.

Người đàn ông cần chìa khóa bỏ cuộc, cằn nhằn khi bỏ đi.

"Thôi, đủ rồi," ông Nakamura quay sang chúng tôi, nói bằng giọng sự vụ khô khan. "Cám ơn anh đã đến. Chúng ta kết thúc ở đây. Việc còn lại tùy anh và mẹ đứa bé giải quyết. Nhưng phải biết rằng nếu nó tái phạm thì không xong với tôi đâu. Tôi hy vọng anh hiểu điều đó. Tôi không muốn gặp bất cứ rắc rối nào. Nhưng tôi phải làm công việc của minh."

Mẹ cậu bé gật đầu, tôi cũng vậy. Cà rốt thì vẫn như không nghe thấy gì. Tôi đứng lên, hai mẹ con mệt mỏi cũng đứng lên theo.

"Một điều cuối cùng," nhân viên an ninh nói, vẫn ngồi yên. "Tôi biết thế này là khiếm nhã, nhưng dù sao tôi cũng vẫn cứ nói. Ngay lúc nhìn thấy anh tôi đã cảm thấy có điều gì đó bất an. Anh trẻ trung, cao ráo, dễ ưa, da rám nắng, nói năng mạch lạc. Mọi điều anh nói đều hoàn toàn có ý nghĩa. Tôi chắc phụ huynh học sinh rất quý anh. Tôi không biết nói sao, nhưng ngay lần đầu tiên nhìn thấy anh, ở anh đã có điều gì đó khiến tôi băn khoăn. Điều gì thì tôi cũng không cắt nghĩa được. Không phải chuyện riêng tư đâu, xin anh đừng bực mình. Chỉ là một cái gì đó khiến tôi lo lắng thôi. Nhưng tôi không hiểu nó là gì mà giày vò tôi như vậy?"

"Ông có phiền không nếu tôi đặt cho ông một câu hỏi riêng tư?"

"Cứ hỏi đi."

"Nếu mọi người không bình đẳng thì bản thân ông đứng ở đâu?"

Ông Nakamura hít một hơi thuốc lá, lắc đầu, rồi chầm chậm nhả khói ra, như thể đang bắt ai đó làm một việc gì. "Tôi không biết," ông đáp. "Nhưng anh đừng lo. Hai chúng ta trình độ khác nhau."

Bạn gái tôi đậu chiếc Toyota Celica màu đỏ trong bãi xe siêu thị. Tôi gọi chị sang bên cách xa đứa bé rồi bảoo chị về nhà một mình.

"Tôi cần nói chuyện riêng với nó một lúc, rồi sẽ đưa nó về nhà sau." Chị gật đầu. Chừng như chị còn muốn nói điều gì đó với tôi, những lại thôi, ngồi vào xe, lấy kính râm ra đeo và nổ máy.

Khi chị đã lái xe đi, tôi đưa Cà rốt vào một quán cà phê náo nhiệt tôi thấy ở gần đó. Tôi ngồi thư giãn trong phòng có điều hòa nhiệt

độ, gọi cho mình một cốc trà đá và cho đứa bé một cốc kem. Tôi mở cúc áo trên, cởi cà vạt nhét vào túi quần. Cà rốt vẫn giữ thái độ im lìm. Vẻ mặt và ánh mắt nó không hề thay đổi kể từ khi chúng tôi ở phòng bảo vệ. Trông nó trống rỗng như đang lạc vào một chốn nào. Đôi tay nhỏ bé để ngay ngắn trên đầu gối, mắt nhìn xuống sàn, nó cố quay mặt đi. Tôi uống trà đá, nhưng Cà rốt không động đến cốc kem của nó. Kem đang từ từ tan ra trong đĩa, nhưng nó cũng chẳng có vẻ gì là chú ý. Chúng tôi ngồi đối diện nhau trong im lặng như một cặp vợ chồng đang cùng chia sẻ sự im lặng kỳ quặc. Cô phục vụ quán mỗi khi đến bàn chúng tôi dọn dẹp lại tỏ ra căng thẳng.

"Mọi chuyện cứ thế xảy ra," cuối cùng tôi lên tiếng. Tôi cố gắng phá vỡ sự im lặng. Lời lẽ cứ tự trong lòng trào ra, Cà rốt chậm chạp ngước đầu lên quay về phía tôi. Nó không nói gì. Tôi nhắm mắt, thở ra, ngừng một lát.

"Chuyện này thấy chưa kể với ai, đó là dịp hè này thầy đi đến Hy Lạp. Em có biết Hy Lạp ở đâu không? Chúng ta đã biết nước này qua băng video xem trong giờ học xã hội ở lớp, chắc em còn nhớ. Nó nằm ở miền Nam châu Âu, giáp Địa Trung Hải. Ở đó có nhiều hòn đảo và người ta trồng nhiều ôliu. Năm trăm năm trước công nguyên nền văn minh Hy Lạp đã phát triển rực rỡ. Athens là cái nôi của dân chủ, và Socrates đã phải uống thuốc độc chết. Đấy là nơi thầy đã đến. Một chỗ tuyệt đẹp. Nhưng thầy không đến đấy để nghỉ ngơi. Một người bạn của thầy bị mất tích trên một hòn đảo nhỏ ở Hy Lạp nên thầy đến để giúp tìm kiếm. Nhưng không tìm thấy gì cả. Bạn thầy đã lặng lẽ tan biến. Như một làn khói."

Cà rốt khẽ nhếch miệng, nhìn tôi. Vẻ mặt nó vẫn bất động, thiếu sinh khí, nhưng trong mắt như đã có ánh sáng. Tôi đã lay động được nó.

"Thầy thật sự thích người bạn này của mình. Rất, rất yêu. Với thầy, đó là người quan trọng hơn hết thảy mọi thứ trên đời. Vì vậy thầy đã bay sang hòn đảo Hy Lạp đó để tìm kiếm. Nhưng không ích lợi gì cả. Thầy không tìm thấy một manh mối nào. Từ khi mất đi người bạn đó, thầy không còn bạn nào nữa. Không một ai hết."

Tôi không với Cà rốt mà là nói với chính mình. Nghĩ to lên thành tiếng.

"Em có biết bây giờ thầy muốn làm gì nhất không? Trèo lên đỉnh một nơi thật cao như kim tự tháp. Nơi cao nhất thầy có thể tìm thấy. Nơi em có thể nhìn được xa nhất. Đứng trên đỉnh cao đó, ngắm nhìn xung quanh, tự mắt mình thấy toàn bộ phong cảnh, thấy những cái đã lìa khỏi thế giới. Thầy không biết nữa...Có thể là thầy thực sự không muốn thấy thế. Có thể thầy không muốn thấy thêm bất cứ cái gì nữa."

Cô phục vụ đi đến dọn đĩa kem đã tan ra của Cà rốt và để lại tờ biên lai.

o O o

"Từ hồi nhỏ thầy đã luôn thấy mình cô độc. Thầy có bố mẹ và chị gái nhưng thầy không hợp với họ. Thầy không thể nói chuyện được với bất kỳ ai trong gia đình. Cho nên thầy thường tưởng tượng mình là con nuôi. Vì một lý do nào đó, một người họ hàng xa nào đó đã bỏ lại thầy cho gia đình thầy. Hoặc cũng có thể bố mẹ thầy nhận thầy từ trại trẻ mồ côi. Bây giờ thì thầy nhận ra ý nghĩ đó ngu ngốc đến thế nào. Bố mẹ thầy không phải loại người có thể nhận trẻ mồ côi về nuôi dạy. Nhưng thầy vẫn không thể chấp nhận được thực tế là mình cùng huyết thống với họ. Nghĩ rằng họ hoàn toàn là những người xa lạ giúp thầy thấy nhẹ nhõm hơn.

Thầy hình dung ra một thị trấn ở nơi xa. Nơi đó có ngôi nhà gia đình thực sự của thầy sinh sống. Chỉ là một ngôi nhà nhỏ bình dị nhưng ấm áp và mến khách. Mọi người đều có thể hiểu nhau, có thể nói bất kỳ điều gì mình thích. Chiều chiều có thể nghe tiếng mẹ chuẩn bị bữa tối trong bếp, ngửi thấy mùi thơm ngon lành của thức ăn. Đấy mới đúng là nơi thầy thuộc về. Thầy luôn hình dung ra nơi đó trong tâm trí, và thầy là một phần trong bức tranh đó.

Trong cuộc sống thật, gia đình thầy nuôi một con chó và đó là người bạn duy nhất của thầy. Nó là giống chó lai, khá lanh lợi; dạy nó điều gì là nó nhớ ngay. Hàng ngày thầy dắt nó đi dạo, khi đến

công viên, thầy sẽ ngồi lên ghế và nói đủ thứ trên đời. Thầy và nó rất hiểu nhau. Đấy là những giờ khắc hạnh phúc nhất của thầy hồi nhỏ. Khi thầy lên lớp năm thì con chó bị một chiếc xe tải cán chết ở gần nhà. Từ đấy bố mẹ thầy không cho thầy mua con khác nữa. Họ bảo giống cho bẩn thỉu, ầm ĩ, chỉ tổ làm quẩn chân, rách việc.

Sau khi mất con chó, thầy ở lì trong phòng đọc sách. Đối với thầy thế giới trong sách dường như sống động hơn bên ngoài nhiều. Thầy có thể nhìn thấy những điều thầy chưa bao giờ thấy trước đó. Sách và âm nhạc là những người bạn thân thiết của thầy. Ở trường thầy cũng có đôi ba người bạn, nhưng thầy chưa gặp được ai để có thể dốc bầu tâm sự. Với những người bạn ở trường thì thầy chỉ trò chuyện qua loa và cùng đá bóng vậy thôi. Khi có chuyện buồn phiền thầy chẳng tìm đến ai cả. Thầy chỉ tự mình suy nghĩ, tự mình quyết định, tự mình hành động. Không phải thầy không cảm thấy lẻ loi. Thầy nghĩ cuộc đời là vậy. Xét cho cùng, làm người là phải tự mình chống chọi với cuộc đời này.

Nhưng khi vào đại học thầy gặp người bạn vừa kể em nghe vậy là thầy phải thay đổi suy nghĩ. Thầy hiểu ra rằng thói quen lâu nay tự mình nghĩ ngợi mọi việc chỉ khiến mình thu mình lại, nhìn sự vật chỉ bằng con mắt của một người. Và thầy bắt đầu cảm thấy chỉ có một mình lẻ loi là điều cô độc khủng khiếp.

Cô độc là cảm giác như khi đứng ở cửa một con song lớn vào một chiều mưa nhìn dòng nước trôi ra biển. Em đã bao giờ làm thế chưa? Đứng ở cửa một con sông lớn và nhìn dòng nước trôi ra biển?"

Cà rốt không đáp.

"Thầy đã từng làm thế," tôi nói.

Cà rốt mở to mắt nhìn tôi.

"Thầy không thể nói vì sao lại cảm thấy cô độc đến vậy khi nhìn nước sông hòa vào nước biển. Nhưng nó thực sự là thế. Em cũng nên thử một lần xem."

Tôi cầm áo vét và biên lai tính tiền chậm rãi đứng lên. Tôi đặt một tay lên vai Cà rốt, nó cũng nhỏm dậy. Hai chúng tôi rời khỏi quán cà phê.

Từ quán cà phê về nhà đứa bé mất khoảng nửa giờ đi bộ. Chúng tôi cùng nhau đi, tôi không nói một lời nào.

Bên cạnh nhà là một con sông nhỏ với chiếc cầu bê tông bắc qua. Gọi là sông thì hơi quá, đó chỉ là một con mương được khơi rộng. Có lẽ khi quanh đây còn là đồng ruộng thì nó được dùng để tưới tiêu. Bây giờ nước đã đục ngầu, bốc mùi xà phòng giặt. Cỏ hè mọc giữa lòng sông, có một cuốn truyện tranh ai vứt xuống nổi lềnh phềnh trên mặt nước. Cà rốt đi đến giữa cầu, nghiêng mình qua thành cầu ngó xuống dưới. Tôi đứng cạnh nó cũng đưa mắt nhìn theo. Cả hai đứng thế hồi lâu. Có lẽ nó không muốn về nhà. Tôi có thể hiểu điều đó.

Cà rốt sục tay vào túi quần lôi ra một chiếc chìa khóa đưa cho tôi. Đó là một cái chìa bình thường có dán mảnh giấy đỏ to. Trên mảnh giấy đề KHO 3. Đấy là chiếc chìa khóa kho mà ông nhân viên an ninh Nakamura tìm kiếm hồi nãy. Chắn hẳn khi bị bỏ lại một mình trong phòng một lúc, Cà rốt thấy nó trong ngăn kéo bàn và đút ngay vào túi. Đầu óc cậu bé này bí ẩn hơn tôi tưởng. Nó quả là đứa trẻ lạ lùng.

Tôi cầm chiếc chìa để lên lòng bàn tay, cảm thấy sức nặng của bao người đã thấm vào nó. Trước mắt tôi nó hiện ra khốn khổ, bẩn thỉu, ti tiện. Ngẫm nghĩ giây lát, tôi thả chiếc chìa xuống sông. Một tiếng tõm vọng lên. Sông không sâu nhưng nước đục nên chiếc chìa khóa biến mất tăm. Tôi và Cà rốt đứng sát bên nhau nhìn xuống nước một lúc. Không biết vì sao nhưng nó làm tôi có cảm giác vui vẻ, cơ thể nhẹ bẫng.

"Quá muộn để lấy lại nó rồi," tôi nói với chính mình hơn là với cậu bé. "Thầy nghĩ là họ còn có một chiếc chìa khóa dự phòng ở đâu đó. Sau cùng thì đấy là kho hàng quý của họ mà."

Tôi chìa tay ra và Cà rốt nhẹ nhàng nắm lấy. Tôi cảm nhận được những ngón tay mảnh khảnh, nhỏ bé của nó trong tay mình. Một cảm giác tôi đã từng trải qua - không còn nhớ ở đâu - nhiều năm trước. Tôi siết chặt tay nó và hai thầy trò rảo bước về nhà.

Khi chúng tôi bước vào nhà thì mẹ nó đang ngồi đợi. Chị đã thay đồ, mặc áo khoác trắng không tay và váy xếp nếp. Cặp mắt chị sưng đỏ. Hẳn là chị đã khóc một mình sau khi về tới nhà. Chồng chị có

một công ty bất động sản ở Tokyonên ngày nghỉ vẫn thường vắng nhà, hoặc là đi làm việc, hoặc là đi chơi gôn. Chị dẫn Cà rốt về phòng nó ở tầng một, sau đó đưa tôi vào bếp thay vì vào phòng khách, và chúng tôi ngồi vào bàn ăn. Có lẽ ở đây chị dễ nói chuyện hơn. Trong bếp có một tủ lạnh to màu xanh lế, một cái bàn tròn đặt ở giữa, và một cửa sổ sáng hướng về phía Đông.

"Nó trông khá hơn lúc trước một chút," chị nói khẽ. "Chứ khi vừa thấy nó ở phòng bảo vệ tôi thật không biết phải làm gì. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nó như vậy cả. Cứ như nó đang ở một thế giới nào khác."

"Chị không cần phải lo lắng đâu. Chỉ cần có thời gian là nó sẽ trở lại bình thường. Tốt nhất bây giờ chị đừng nói gì với nó cả. Cứ để nó ở một mình."

"Anh và cháu làm gì khi tôi đi?"

"Hai chúng tôi nói chuyện."

"Chuyện gì vậy?"

"Chuyện vặt thôi. Chủ yếu là tôi nói. Không có gì quan trọng đâu."

"Anh uống chút nước lạnh nhé?"

Tôi lắc đầu.

"Tôi không biết nói chuyện với nó như thế nào nữa," chị nói. "Và cái cảm giác ấy càng lúc càng mạnh hơn."

"Không cần phải ép mình nói chuyện với nó. Trẻ em có thế giới riêng của chúng. Khi nào nó muốn nói chuyện, nó sẽ nói."

"Nhưng nó ít khi nói lắm."

Chúng tôi ngồi đối diện nhau hai bên bàn và cố tránh chạm vào người nhau trong khi nói chuyện. Cuộc nói chuyện này nghiêm túc đúng tinh thần thầy giáo gặp phụ huynh bàn việc của học sinh. Khi nói, bàn tay chị hết xoắn vào lại mở ra, có lúc nắm chặt lại. Tôi nghĩ về những điều mà đôi tay này của chị đã làm với tôi trên giường.

Tôi sẽ không báo cáo chuyện này với nhà trường, tôi bảo chị. Tôi đã trò chuyện thân mật với nó, và nếu có điều gì xảy ra thì tự tôi sẽ giải quyết. Chị đừng lo nghĩ quá. Con chị là một cậu bé ngoan ngoãn, thông minh, rồi thời gian sẽ giúp nó trưởng thành. Đây chỉ là một

giai đoạn nó phải trải qua. Điều quan trọng nhất đối với chị là phải bình tĩnh. Tôi chậm rãi, nhẹ nhàng nhắc đi nhắc lại những điều vừa nói, cốt để chị nghe rõ. Hình như thế chị bớt lo được phần nào.

Chị nói chị sẽ lái xe chở tôi về căn hộ của mình ở Kunitachi.

"Anh có nghĩ con trai tôi cảm thấy điều gì không?" Chị hỏi khi xe dừng lại trước đèn giao thông. Tất nhiên, ý chị muốn nói tới quan hệ giữa hai chúng tôi.

Tôi lắc đầu. "Sao chị nói thế?"

"Khi ở nhà một mình chờ anh và nó về, tự nhiên tôi nghĩ vậy. Chẳng có bằng cớ gì cả. Nhưng nó là đứa rất nhạy cảm, nên tôi tin là nó nhận biết được vợ chồng tôi đang có vấn đề."

Tôi ngồi im. Chị cũng không nói gì thêm.

Chị cho xe đi vào bãi đậu ngay phía sau ngã ba nơi tòa nhà tôi ở tọa lạc. Chị kéo phanh tay và tắt máy. Động cơ im tiếng, máy điều hòa cũng tắt, một sự im lặng khó chịu bao trùm lên chiếc xe. Tôi biết chị muốn tôi ôm lấy chị ở đây ngay lúc này. Nghĩ tới tấm thân mềm mãi của chị dưới chiếc áo khoác miệng tôi trở nên khô khốc.

"Tôi nghĩ tốt hơn là chúng ta không nên gặp nhau nữa," tôi nói thẳng điều mình nghĩ.

Chị không nói gì. Tay vẫn để trên vôlăng, chị nhìn chằm chằm về hướng cái đồng hồ đo xăng. Gần như tất cả những biểu hiện trên khuôn mặt dần biến mất.

"Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về điều này," tôi nói tiếp. "Tôi không nghĩ mình đúng là một phần nguyên nhân của vấn đề. Tôi không thể tìm ra cách giải quyết vấn đề nếu như tôi lại là một phần của vấn đề. Như thế tốt hơn cho mọi người."

"Mọi người ư?"

"Đặc biệt cho con trai chị."

"Cả cho anh nữa chứ?"

"Phải, tất nhiên rồi."

"Thế còn tôi thì sao? Nó có bao gồm cả tôi không?"

Có chứ, tôi muốn nói vậy. Nhưng tôi không thể thốt ra lời. Chị tháo chiếc kính Raybans màu xanh sẫm ra, sau lại đeo vào.

"Nói ra điều này thật chẳng dễ chút nào, nhưng nếu tôi không gặp anh nữa thì sẽ thật khó khăn với tôi," chị nói.

"Tôi cũng cảm thấy khó khăn. Tôi rất muốn mọi việc cứ diễn ra như hiện nay. Nhưng như thế không đúng."

Chị thở dài.

"Đúng nghĩa là gì? Anh thử nói xem. Tôi thật sự không biết đúng là gì. Tôi biết cái gì là sai. Nhưng đúng là thế nào?"

Tôi không có câu trả lời thỏa đáng.

Có vẻ như chị sắp khóc. Hay là sắp hét toáng lên. Nhưng rồi bằng cách nào đó chị kìm lại được. Các ngón tay chị bấu chặt vào vôlăng, mu bàn tay đỏ ửng cả lên.

"Hồi còn trẻ ai cũng thích nói chuyện với tôi," chị kể. "Nói đủ thứ. Những câu chuyện hấp dẫn có, vui vẻ có, lạ lùng có. Nhưng đến một lúc nhất định thì không ai nói gì với tôi nữa. Không một ai. Chồng không nói, con không nói, bạn bè không nói...Không ai cả. Như là trên thế gian này không còn gì đáng nói nữa. Đôi khi tôi cảm thấy cơ thể mình thành vô hình giống như anh có thể nhìn xuyên qua tôi."

Chị nhấc tay khỏi vôlăng và giơ ra trước mặt.

"Mặc dù không phải là anh sẽ hiểu những điều tôi cố nói."

Tôi cố tìm lời lẽ thích hợp để đáp lại nhưng không tìm ra.

"Cám ơn anh rất nhiều về mọi chuyện xảy ra ngày hôm nay," chị nói khi bình tĩnh lại. Giọng chị gần như đã bình thường, bình tĩnh trở lại. "Một mình tôi thì không thể xoay xở được. Thật khó khăn với tôi. May mà có anh đến giúp. Tôi rất biết ơn. Tôi nghĩ anh sẽ là một thầy giáo tuyệt với. Anh gần như đã trở thành như thế rồi."

Chị châm chọc gì mình chăng? - tôi thầm nghĩ. Có thể lắm. Không - nhất định không.

"Chưa đâu chị ạ," tôi nói. Chị khẽ nhếch mép cười. Cuộc nói chuyện của chúng tôi kết thúc ở đó.

Tôi mở cửa xe bước ra ngoài. Cái nắng của chiều hè đã dịu đi đáng kể. Nhưng tôi cảm thấy khó thở, và khi tôi đứng đó, đôi chân tôi thật xa lạ. Chiếc Celica nổ máy và chị đi khỏi đời tôi vĩnh viễn. Chị hạ kính xe xuống, vẫy nhẹ tay chào tôi, tôi đưa tay chào đáp lại.

Quay lên phòng mình tôi cởi chiếc áo sơ mi ướt đẫm mồ hôi cho vào máy giặt, rồi đi tắm, gội đầu. Xong xuôi tôi vào bếp, làm nốt bữa ăn đang chuẩn bị dở dang và ngồi ăn. Sau đó tôi thả mình vào ghế bành giở cuốn sách vừa mới lấy ra đọc. Nhưng tôi không đọc quá được năm trang. Gấp sách lại giữa chừng, tôi nghĩ một lúc về Sumire. Về chiếc chìa khóa nhà kho tôi đã thả xuống dòng sông bẩn thỉu. Về đôi tay chị bạn nắm chặt vôlăng. Quả là một ngày dài, và nó cuối cùng đã kết thúc, chỉ để lại phía sau những ký ức hỗn độn. Tôi đã tắm rửa kỳ cọ hồi lâu mà mùi thuốc lá vẫn bám đầy cơ thể. Tay tôi vẫn còn cảm giác rõ ràng như thể tôi đã vắt hết sự sống ra khỏi một cái gì đó.

Tôi đã làm điều đúng chăng?

Tôi không nghĩ thế. Tôi chỉ làm cái cần thiết cho tôi mà thôi. Đó là sự khác biệt lớn. Mọi người ư? Chị ấy hỏi. Có tôi trong đấy không?

Thực ra lúc đó tôi không phải nghĩ về mọi người. Tôi chỉ nghĩ về Sumire. Không phải về tất cả những người ở đó hay tất cả chúng tôi ở đây.

Chỉ về Sumire, người không ở đâu cả.

Chương 16

Tôi không nghe được chút gì từ Miu kể từ khi chúng tôi chia tay nhau ở bến cảng trên hòn đảo Hy Lạp. Điều này khiến tôi thấy lạ vì chị đã hứa là sẽ liên lạc với tôi bất luận có tin gì mới về Sumire hay không. Tôi không thể tin là chị đã quên tôi; chị không phải loại người hứa rồi bỏ đó. Chắc phải có chuyện gì khiến chị không liên lạc được với tôi. Tôi tính gọi điện cho chị nhưng mà nào tôi có biết tên thật, tên công ty hay địa chỉ văn phòng chị. Giống như Miu đã lo lắng, Sumire không để lại một manh mối nào.

Điện thoại của Sumire cài máy trả lời tự động, nhưng ít lâu sau đã bị cắt. Tôi nghĩ đến việc gọi điện cho gia đình của cô. Nhưng tôi không biết số, dù chịu khó tra cuốn danh bạ điện thoại Yokohama thì sẽ tìm được số điện thoại phòng răng của bố cô. Nhưng tôi phân vân rồi thôi. Thay vào đó tôi đi vào thư viện tìm xem các báo ra tháng Tám. Có một mẩu báo nhỏ về cô, về một cô gái Nhật Bản hai mươi hai tuổi đi du lịch ở Hy Lạp và bị mất tích. Chính quyền sở tại đã điều tra, tìm kiếm cô. Nhưng không lần ra manh mối nào. Thế thôi. Tôi chẳng biết thêm tin gì mới. Khách du lịch ra nước ngoài vẫn thường có những người bị mất tích. Cô chỉ là một người trong số đó.

Tôi thôi không theo dõi tin tức nữa. Cho dù lý do cô mất tích là gì, cho dù việc điều tra tiến hành ra sao, có một điều chắc chắn: nếu Sumire trở về nhất định cô sẽ liên lạc với tôi. Đấy là điều quan trọng nhất.

Tháng Chín đến và đi, mùa thu trôi qua trước khi tôi kịp nhận ra, và mùa đông ập tới. Ngày 2 tháng Mười một là sinh nhật lần thứ hai mươi ba của Sumire, còn ngày 9 tháng Mười hai là sinh nhật lần thứ hai mươi lăm của tôi. Năm mới đến và sau đó năm học kết thúc. Cà rốt không gây ra vụ nào nữa, được lên lớp năm, vào năm học mới. Sau hôm đó tôi không bao giờ nhắc lại với nó chuyện ăn cắp trong siêu thị. Cứ mỗi lần gặp nó tôi lại thấy việc đó không cần thiết.

Do nó đã có một giáo viên mới nên tôi ít có dịp gặp mẹ thằng bé - bạn gái cũ của tôi. Mọi điều đều đã qua chẳng còn gì nữa. Mặc dù đôi khi tôi lại nhớ cồn cào làn da ấm áp của chị, và tôi đã định nhấc máy gọi. Nhưng đến phút chót tôi lại thôi vì tôi nhớ đến cảm giác về chiếc chìa khóa nhà kho siêu thị. Về buổi chiều hè ấy. Và về bàn tay nhỏ bé của Cà rốt trong tay tôi.

Mỗi khi gặp Cà rốt ở trường tôi vẫn không ngăn nổi ý nghĩ nó là đứa bé lạ lùng. Tôi không đủ sức hiểu được, những ý nghĩ nào ẩn sau bộ mặt gầy guộc, bình thản của nó. Nhưng chắc chắn có những điều đang diễn ra dưới vẻ ngoài điềm nhiên đó. Và khi bị thúc đẩy, nó sẽ dám hành động. Tôi còn có thể cảm nhận được cái gì đó rất sâu trong con người nó. Tôi tin mình đã đúng khi kể cho nó nghe những tình cảm thầm kín của mình khi hai thầy trò ngồi trong quán cà phê. Đó là điều tốt cho cả nó và tôi. Có lẽ cho tôi nhiều hơn. Nói ra điều này có vẻ hơi lạ lùng, nhưng khi đó nó đã hiểu tôi và chấp nhận tôi. Và thậm chí tha thứ cho tôi. Ít nhất là trong chừng mực nào đó.

Những tháng ngày nào - những tháng ngày như vô tận của thời thanh thiếu niên - mà những đứa trẻ như Cà rốt phải trải qua để thành người lớn? Thật không dễ dàng cho chúng. Khoảng thời gian khó khăn sẽ nhiều hơn khoảng thời gian dễ dàng. Từ kinh nghiệm riêng của mình, tôi có thể thấy trước sự đau đớn chúng phải trải qua. Liệu nó có yêu một ai đó không? Và liệu người đó có đáp lại tình yêu của nó? Tôi có lo nghĩ mấy cũng chẳng ích gì. Học hết tiểu học nó sẽ học tiếp lên, sẽ rời khỏi đây, và tôi sẽ không bao giờ gặp nó nữa. Vả lại tôi cũng đang có những vấn đề của riêng mình.

Tôi đi vào cửa hàng nhạc mua một đĩa Elisabeth Schwarzkopf hát các bài của Mozart và nghe đi nghe lại mãi. Tôi thích những bài ca êm đềm đó. Nhắm mắt nghe nhạc tôi như thấy mình trôi về lại cái đêm ấy trên hòn đảo Hy Lạp.

Ngoài một vài ký ức rất sâu sắc, trong đó phải kể đến niềm ham muốn mãnh liệt vào cái ngày tôi giúp Sumire chuyển nhà, thì tất cả những gì mà cô để lại chỉ còn là mấy bức thư dài và một cái đĩa mềm. Tôi đã đọc đi đọc lại các bức thư và hai tài liệu ghi trong đĩa

nhiều lần tới mức hầu như thuộc lòng chúng. Lần nào đọc tôi cũng lại thấy như tôi và Sumire đang ở bên nhau, tâm hồn hai đứa hòa quyện vào nhau. Cảm giác đó sưởi ấm trái tim tôi hơn bất kỳ thứ gì khác. Giống như khi bạn đang ngồi trên chuyến tàu đêm băng qua bình nguyên mênh mông chợt bắt gặp một ánh đèn nhỏ bên cửa sổ nhà một người nông dân. Thoáng chốc nó đã lại chìm sâu vào đêm tối và biến mất. Nhưng nếu bạn khép mắt lại thì điểm sáng đó vẫn còn lưu lại cùng bạn, rất hiếm hoi thôi, chỉ trong vài khoảnh khắc.

Tôi thức giấc lúc nửa đêm và ra khỏi giường (đằng nào thì tôi cũng không ngủ lại được), nằm xuống trường kỷ và tìm lại trong trí nhớ hình ảnh hòn đảo nhỏ Hy Lạp trong khi lắng nghe Schwarzkopf. Tôi nhớ lại từng sự kiện một, lặng lẽ lật giở từng trang ký ức của mình. Bãi biển vắng vẻ dễ chịu, quán cà phê ngoài trời tại bến cảng. Chiếc áo đẫm mồ hôi của người hầu bàn.

Khuôn mặt nhìn nghiêng duyên dáng của Miu, mặt biển Địa Trung Hải lấp lánh nhìn từ hàng hiên ra. Bức tượng người anh hùng bất hạnh bị cọc đâm xuyên tại quảng trường thị trấn. Và bản nhạc Hy Lạp tôi nghe thấy vọng từ đỉnh đồi đêm ấy. Tôi như sống lại với ánh trăng ma quái, tiếng vọng kỳ quái của thứ nhạc đó. Với cảm giác tách lìa khỏi mình mà tôi đã trải qua khi được tiếng nhạc đánh thức. Với nỗi đau vô hình thù, phi thực, như con dao nhọn dai dẳng chậm rãi đâm xuyên qua cơ thể tôi.

Tôi cứ nằm đó, nhắm mắt lại một lúc rồi mở ra. Tôi lặng lẽ hít vào rồi thở ra. Một ý nghĩ đang dần hình thành trong đầu tôi, nhưng cuối cùng tôi lại chẳng nghĩ về điều gì cả. Không phải vì có sự khác nhau lớn giữa hai việc đó, nghĩ và không nghĩ. Tôi thấy mình không còn phân biệt nổi cái này và cái kia, cái tồn tại và cái không tồn tại. Tôi nhìn ra cửa sổ. Trời đang dần sáng, mây trôi lững lờ, chim hót líu lo, một ngày mới đang đến, gom lại mọi ý nghĩ, tình cảm của những con người sống trên hành tinh này. Có một lần tại trung tâm Tokyo tôi thoáng thấy Miu. Đó là vào một ngày Chủ nhật ấm áp giữa tháng Ba, khoảng sáu tháng sau khi Sumire biến mất. Những đám mây sà xuống che phủ bầu trời, trông như thể trời sẽ mưa bất cứ lúc nào.

Mọi người đi đường đều cầm ô. Tôi đang trên đường đến thăm một người bà con sống ở trung tâm và khi dừng lại chỗ trạm đèn giao thông ở Hiroo, tại khoảng giữa các khu nhà cạnh cửa hàng Meidi-ya, tôi bắt gặp một chiếc Jaguar màu xanh nước biển đang lăn bánh giữa dòng xe cộ đông đúc. Tôi đang ngồi trong taxi và chiếc Jaguar ở làn đường bên trái tôi.

Tôi để ý chiếc xe vì người lái là một phụ nữ có bờm tóc trắng đầy kinh ngạc. Nhìn từ xa, mái tóc trắng của chị ta tương phản rõ rệt với màu xanh sẫm của chiếc xe. Tôi chỉ mới nhìn thấy Miu với tóc đen nên phải một lúc sau tôi mới nhập được Miu này với Miu tôi biết thành một người. Nhưng đấy đích thị là chị ấy. Chị vẫn đẹp như tôi vẫn nhớ, một vẻ đẹp hiếm có và kỳ lạ. Mái tóc trắng đến nghẹt thở khiến người ta phải tránh xa chị và có một làn không khí dường như là thần thoại bao quanh.

Nhưng Miu trước mặt tôi không phải người phụ nữ tôi đã vẫy tay tạm biệt tại bến cảng trên hòn đảo Hy Lạp. Chỉ mới nửa năm trôi qua mà chị trông đã ra một người khác. Tất nhiên tóc chị đã đổi màu. Nhưng không chỉ là thế.

Một cái vỏ rỗng! Đấy là những từ đầu tiên hiện ra trong óc tôi. Chị giống như một ngôi nhà rỗng không sau khi mọi người đã bỏ đi cả. Một điều gì đó quan trọng - chính cái điều đã cuốn Sumire như một cơn lốc, đã làm run rẩy trái tim tôi khi tôi đứng trên phà - đã biến khỏi Miu vĩnh viễn. Cái còn lại phía sau không phải là cuộc sống, mà là sự thiếu vắng cuộc sống. Không còn hơi ấm của sự sống, mà là sự im lặng của ký ức. Mái tóc bạc trắng của chị khiến tôi không khỏi không nghĩ đến màu sắc của những bộ xương người bị thời gian làm cho trắng hếu. Tôi lặng người một lúc.

Chiếc Jaguar Miu lái khi thì vượt lên chiếc taxi tôi đi, khi thì lùi lại phía sau, nhưng Miu không nhận thấy tôi đang quan sát chị ở gần bên. Tôi không thể gọi chị được. Tôi không biết phải nói gì, mà nếu có nói được, thì cửa xe Jaguar cũng đóng kín. Miu ngồi thẳng người, hai tay đặt lên vôlăng, chăm chú nhìn phía trước xe. Có thể chị đang cố tập trung suy nghĩ điều gì đó. Cũng có thể chị đang nghe bản "Art

of the Fugue" trên máy nghe nhạc trong xe. Suốt quãng thời gian đó vẻ mặt lạnh lùng, nghiêm khắc của chị không hề thay đổi, chị cũng hiếm khi chớp mắt. Cuối cùng đèn xanh cũng bật, chiếc Jaguar lao về hướng Aoyama, để lại phía sau chiếc taxi chở tôi chờ rẽ phải.

Vậy đó chính là cách sống của chúng ta. Bất kể sự mất mát tàn khốc và sâu sắc đến thế nào, bất kể những thứ bị cướp khỏi chúng ta - những thứ bị giật khỏi tay chúng ta - quan trọng đến thế nào, ngay cả khi chúng ta đã hoàn toàn thay đổi tới mức chỉ còn là một lớp da của chính mình trước đây, chúng ta vẫn tiếp tục sống cuộc sống của mình theo cách này, trong im lặng. Chúng ta kéo lại gần hết mức khoảng thời gian được dành cho chúng ta, rồi rời xa nó khi nó lùi lại phía sau. Cứ lặp đi lặp lại hàng ngày tới mức điêu luyện cái động tác liên tục đó. Để lại đằng sau một cảm giác trống rỗng vô biên.

Vì lý do gì đấy mà tuy đã quay về Nhật Bản nhưng Miu không thể liên lạc với tôi. Thay vào đó chị giữ im lặng, chôn chặt các ký ức của mình, tìm một chốn xa xôi, hẻo lánh ẩn thân. Đấy là tôi hình dung thế. Tôi không cho như vậy là trách cứ chị. Mà tôi cũng không thù ghét chị.

Lúc này chợt hiện ra trước mắt tôi hình ảnh bức tượng đồng của bố Miu tại một làng miền núi nhỏ bé ở Triều Tiên. Tôi hình dung ra một quảng trường nhỏ, một dãy nhà thấp và bức tượng đồng phủ bụi. Nơi đây gió luôn thổi mạnh, vặn cong cây cối thành những hình thù kỳ dị. Chẳng hiểu sao trong tâm trí tôi bức tượng đồng đó và Miu với đôi tay đặt trên vôlăng chiếc Jaguar nhập vào thành một.

Có lẽ ở một nơi xa xôi, tất cả mọi thứ đã lặng lẽ mất đi từ lúc nào rồi. Hay ít ra là có một nơi yên tĩnh, ở đó mọi vật có thể biến mất khi hòa lẫn vào nhau thành một hình thù đơn lẻ, chồng chéo. Và khi chúng ta sống cuộc sống của chúng ta là chúng ta khám phá - bằng cách kéo về phía mình những sợi chỉ mảnh gắn với mỗi người - những gì đã mất đi. Tôi nhắm mắt cố nhớ lại xem trong rất nhiều những cái mất mát đẹp đẽ kia, cái nào là của mình. Kéo chúng lại gần hơn, giữ lấy chúng. Trong khi biết rằng cuộc sống của chúng đã trôi qua.

Tôi mơ. Đôi khi tôi nghĩ đó là điều đúng duy nhất cần làm. Mơ tức là sống trong thế giới của những giấc mơ, Sumire đã nói vậy. Nhưng việc đó không kéo dài được lâu. Sự tỉnh táo luôn luôn đến đưa tôi về.

Tôi thức giấc lúc ba giờ sáng, bật đèn, ngồi dậy và nhìn chiếc điện thoại để cạnh giường. Tôi hình dung cảnh Sumire đứng trong bốt điện thoại, châm thuốc và bấm số máy phòng tôi. Tóc cô rối tung, chiếc áo vét đàn ông to quá cỡ, tất thì lệch đôi. Cô tư lự, hơi bị sặc khói thuốc.

Phải mất một lúc lâu cô mới quay được đúng số máy. Đầu óc cô chất chứa nhiều chuyện muốn nói với tôi. Cô có thể nói chuyện đến tận sáng, ai biết được? Về sự khác nhau giữa biểu tượng và dấu hiệu chẳng hạn. Chiếc điện thoại của tôi có vẻ như sắp rung lên. Nhưng nó không rung. Tôi nằm xuống nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại câm lặng.

Nhưng có một lần nó đã đổ chuông. Nó thực sự đổ chuông ngay trước mặt tôi. Làm cho bầu không khí của thế giới thực sự run rẩy, lung lay. Tôi cầm ngay ống nghe.

"Alô?"

"Này, tớ đã về" - Sumire nói. Rất bất chợt. Rất thực. "Không dễ dàng, nhưng chẳng hiểu sao tớ vẫn về được. Giống như bản tóm tắt trong năm mươi từ truyện Odyssey của Homer."

"Tốt lắm," tôi nói. Nhưng tôi vẫn bán tín bán nghi. Tôi đã nghe thấy giọng nói của cô. Chuyện đang xảy ra là thực.

"Tốt lắm?" Sumire nhắc lại lời tôi, và tôi gần như thấy được vẻ mặt cô đang nhăn nhó. "Cậu nói thế là ý chết tiệt gì vậy? Tớ đã vượt qua cả một địa ngục đáng nguyền rủa, cậu phải biết thế. Những trở ngại tớ phải vượt qua có đến hàng triệu, nếu đem tất cả ra kể thì chẳng bao giờ hết, tớ đã về được đây, vậy mà cậu có thể nói với tớ như thế sao? Tớ nghĩ mình sắp khóc rồi. Nếu việc tớ trở về là không tốt, thì tớ sẽ bị bỏ lại ở đâu đây? Tốt lắm. Tớ không tin vào tai mình nữa. Hãy giữ lấy câu cảm thán chân tình, dí dỏm ấy cho các học sinh của cậu - khi cuối cùng chúng cũng biết làm phép toán số học!"

"Bây giờ cậu đang ở đâu?"

"Tớ ở đâu á? Cậu nghĩ là tớ ở đâu? Ở trong cái bốt điện thoại cũ kỹ, trung thành của chúng ta. Một cái bốt điện thoại hình vuông bẩn thỉu bên trong dán đầy quảng cáo của các hãng cho vay rởm và các dịch vụ quay số trả tiền. Trên trời treo mảnh trăng bán nguyệt mờ mờ, dưới sàn đầy mẩu thuốc lá. Nhìn xung quanh thì chán ngắt, chẳng có gì sưởi ấm lòng. Một cái bốt điện thoại có thể hoán đổi được, hoàn toàn mang tính ký hiệu. Nhưng nó nằm ở đâu? Tớ không biết đích xác. Mọi vật xung quanh đều quá mang tính ký hiệu, và cậu biết tớ rồi còn gì. Đến quá nửa thời gian tớ không biết mình đang ở đâu. Tớ không chỉ hướng được. Các tài xế taxi luôn luôn hét vào mặt tớ: "Này quý cô, cô đang cố đi đến cái nơi quái quỷ nào vậy?" Có lẽ tớ không ở xa cậu quá đâu. Tớ nghĩ là rất gần thôi."

"Tớ sẽ đến đón cậu."

"Tớ thích thế. Tớ sẽ coi mình đang ở đâu rồi gọi lại cho cậu. Dù sao, tớ cũng gọi sắp hết tiền lẻ rồi. Đợi chút nhé."

"Tớ muốn gặp cậu kinh khủng." tôi nói.

"Tớ cũng vậy, rất muốn gặp cậu. Khi không thể gặp cậu được nữa tớ mới hiểu ra điều đó. Nó rõ ràng như là các hành tinh bỗng nhiên xếp hàng diễu hành trước mặt tớ. Tớ thực sự cần cậu. Cậu là một phần của tớ; tớ là một phần của cậu. Cậu còn nhớ ở đâu đó - ở đâu tớ không chắc nữa - tớ đã định cắt họng một cái gì đấy. Mài sắc dao, tim sắt đá. Một cách biểu tượng, giống như làm cổng thành ở Trung Hoa. Cậu hiểu tớ nói gì chứ?"

"Tớ nghĩ là hiểu."

"Vậy thì đến đây đón tớ đi."

Đột nhiên điện thoại cắt. Vẫn cầm ống nghe trong tay, tôi nhìn chằm chằm nó hồi lâu. Dường như bản thân chiếc điện thoại là một thông điệp quan trọng, dường như hình thù và màu sắc của nó có chứa đựng một ý nghĩa ẩn giấu bên trong. Hồi tĩnh lại, tôi để ống nghe về chỗ. Tôi ngồi dậy trên giường chờ chuông reo lần nữa. Tựa lưng vào tường, tôi chú tâm vào cái điểm duy nhất trong không gian nằm trước mặt tôi, và hít thở chậm rãi, nhẹ nhàng. Tôi canh chừng

các điểm nối giữa các khoảng thời gian. Điện thoại không reo. Một bầu im lặng tuyệt đối treo lơ lửng trong không trung. Nhưng tôi không vội vàng. Không cần phải hấp tấp. Tôi đã sẵn sang. Tôi có thể đi đến bất kỳ đâu.

Đúng vậy không?

Đúng thế!

Tôi ra khỏi giường. Tôi kéo tấm màn cũ kỹ, phai màu sang một bên và mở cửa sổ. Tôi thò đầu ra ngoài nhìn lên trời. Trên trời đúng là có mảnh trăng bán nguyệt mờ mờ. Tốt! Như vậy là cả hai chúng tôi cùng nhìn mảnh trăng này, cùng ở trong thế giới này. Chúng tôi nối với thực tại bằng cùng một sợi chỉ. Bây giờ tôi chỉ việc lặng lẽ kéo sợi chỉ đó về phía mình.

Tôi xòe các ngón tay ra và chăm chú nhìn vào hai lòng bàn tay, tìm kiếm vết máu. Không có vết nào. Không có mùi máu, không có máu đông. Chắc hẳn máu theo cách lặng lẽ riêng của nó đã thấm vào trong.

www.facebook.com/groups/yeukindlevietnam

SO MANY BOOKS SO little TIME

I LOVE READing BOOKS

the SWEET SERENITY of BOOKS

GIVE me a BOOK

A PAGE A DAY